



NHẠC CỔ
TRONG RẺNG THÔNG

OSHO

**OSHO
NHẠC CỔ TRONG
RỪNG THÔNG
HÀ NỘI 4/2010**

**OSHO
ANCIENT MUSIC IN THE PINES**



ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

Giới thiệu

1. Kính trực giác thuần khiết
2. Ý nghĩa của chín chắn
3. Vàng hào quang của Phật Yakushi
4. Là ánh sáng lên bản thân mình
5. Bí mật tối thượng của kiếm thuật
6. Người mất trí và người sùng kính
7. Trạng thái đúng của tâm trí
8. Sống, chết và yêu
9. Con được tuỷ ta

Giới thiệu

Nhạc cổ này là gì vậy? Osho nói đó là âm thanh vô âm, âm thanh của bản thân sự tồn tại và nó đang bao quanh chúng ta vào mọi lúc nhưng chúng ta không nghe thấy nó mà thôi. Người bảo chúng ta rằng lắng nghe là tất cả những gì về thiền - lắng nghe cái đã có đấy rồi.

Với giúp đỡ của năm câu chuyện thiền thực sự vĩ đại và những câu hỏi từ các đệ tử, Osho đi vào các chi tiết kỹ lưỡng về thiền là gì. Người giúp chúng ta xem xét lại cơ chế tâm trí của mình và cách hiểu nó, bởi vì không có hiểu biết này chúng ta có thể làm những điều vốn giúp cho tâm trí hoạt động theo mẫu hình cũ của nó. Và để nghe thấy nhạc cổ, tâm trí phải bị gạt sang một bên.

Chương thứ nhất nêu ra giải thích sâu sắc về khác biệt trong các bán cầu não phải và trái của bộ óc chúng ta. Điều này được minh họa qua câu chuyện thiền về một thầy trộm mà điều luyện tới từ khả năng của người ấy hoạt động qua bán cầu não phải, qua trực giác của người đó.

Chương về sống, chết và yêu cho chúng ta chìa khoá của sống và yêu, cách chấp nhận sự chắc chắn của chết, và có giúp đỡ đáng yêu nào đó với việc thanh thoi khi Osho nói về tính đơn giản của chứng ngộ.

Tôi đã làm việc để tạo ra cuốn sách này và nhiều lần tôi nhìn vào từng trang và có cái gì đó tuyệt đối liên quan tới điều đã xảy ra ngày hôm đó, chẳng hạn như trong chương Osho nói về cách chúng ta tự gây ra vấn đề cho mình. Một câu đập mạnh vào tôi như một công án thiền là, “Bản ngã không phải là một thực thể - không phải là một vật - nó chỉ là căng thẳng mà thôi.” A ha! Điều đó là cho tôi nhẹ nhõm đi biết bao khi thấy thấm thía. Tất cả những năm qua tôi đã đi tìm bản ngã mình để loại bỏ nó, và tôi chỉ cần thanh thoi thôi! Đơn giản thế.

Trong nhiều ngày tôi đã bị cuốn hút theo các bức tranh trưng bày của một swami người Nhật Bản, người đã ngồi vẽ trong vườn. Đây là Swami Prem Vasant và anh ấy đồng ý tạo ra các bức vẽ thực vật và cây cối để dùng trong cuốn sách này. Mỗi bức vẽ được thực hiện

thật chi tiết và có vẻ sống động đến mức bạn đôi khi sẽ nghĩ đấy có thể là ảnh chụp thật.

Osho mô tả sáng tạo như là phẩm chất chính làm cho thiền thành tối cao đối với mọi cách sống khác. Người nói về cách thức các họa sĩ thấy từng mọi lá trên cây đều khác nhau, duy nhất, cá nhân, và cách nhà thơ làm cho mỗi lời thành âm nhạc tinh tế của riêng nó.

Osho đưa chúng ta vào thế giới của thiền nơi chúng ta được động viên, hay đúng hơn được cảm hứng, để trưởng thành hướng tới nhạy cảm hơn, sống động hơn, im lặng hơn, để cho chúng ta có thể nghe thấy nó - âm nhạc đó - nó đang ở đây. Suyt!

Ma Prem Shunyo

1

Kính trực giác thuần khiết

Gosa Hoyen hay nói, “Khi mọi người hỏi tôi thiền giống cái gì, tôi kể cho họ câu chuyện này:

Để ý thấy rằng bố mình đã già đi, con của kẻ trộm đề nghị ông bố dạy cho anh ta trộm đêm để cho anh ta có thể đảm đương công việc gia đình sau khi bố đã nghỉ.

Ông bố đồng ý, và đêm đó họ cùng đào tường khoét vách vào trộm một nhà.

Mở chiếc rương lớn ra ông bố bảo đưa con chui vào để lấy quần áo. Ngay khi đưa con đã chui vào, ông bố khoá trái cái rương lại và làm âm ỉ để cho cả nhà thức dậy. Thế rồi ông ta im lặng chuẩn mất.

Bị khoá kín bên trong chiếc rương, người con giận dữ, khiếp hãi và vắt óc tìm cách ra. Thế rồi một ý nghĩ chợt loé lên trong anh ta - anh ta làm tiếng động như tiếng mèo. Gia đình này bảo người hầu cầm cây nến tới kiểm tra lại chiếc rương.

Khi nắp rương vừa được mở khoá ra thì anh chàng nhảy vọt ra, thổi tắt cây nến, xô qua người hầu khiếp hãi và chạy mất. Mọi người đuổi theo người đó.

Để ý thấy một chiếc giếng ngay bên cạnh đường, anh chàng ném xuống đó một tảng đá lớn, rồi ẩn vào trong bóng tối. Những người đuổi theo tụ tập quanh giếng cố gắng xem tên trộm bị chết đuối.

Khi anh chàng này về tới nhà, anh ta rất giận bố mình và cố gắng kể lại câu chuyện. Nhưng ông bố nói, ‘Đừng bận tâm kể chi tiết cho ta nữa. Con đang ở đây - con đã học xong nghệ thuật rồi.’”

Bản thể là một, thế giới là nhiều, và giữa hai điều này là tâm trí bị phân chia, tâm trí nhị nguyên. Cũng giống như cây lớn, cây sồi cổ đại: thân cây là một, thế rồi cây chia thành hai nhánh chính, phân nhánh chính mà từ đó cả nghìn lẻ một phân nhánh phát triển ra. Bản thể cũng tựa như thân cây - cái một, bất nhị. Tâm trí là phân nhánh đầu tiên tại đó cây chia làm đôi, trở thành nhị nguyên, trở thành biện

chứng: chính đề và phản đề, đàn ông và đàn bà, âm và dương, ngày và đêm, Thượng đế và Quỷ, Yoga và Thiền. Tất cả các nhị nguyên của thế giới về cơ bản đều là trong nhị nguyên của tâm trí, và dưới nhị nguyên này là cái một của hiện hữu. Nếu bạn trượt xuống dưới, dưới nhị nguyên, bạn sẽ thấy cái một - gọi nó là Thượng đế, gọi nó là niết bàn hay bất kì cái gì bạn thích cũng được. Nếu bạn đi lên cao hơn qua nhị nguyên, bạn đi tới thế giới nhiều triệu nguyên.

Đây là một trong những điều sáng suốt cơ bản nhất cần phải được hiểu - rằng tâm trí không phải là cái một. Do đó bất kì cái gì bạn thấy qua tâm trí cũng đều trở thành hai. Điều đó cũng giống như tia sáng trắng đi qua lăng kính: nó lập tức bị phân ra thành bảy màu và cầu vồng được tạo ra. Trước khi nó đi vào lăng kính, nó là một, qua lăng kính nó bị phân chia và màu trắng biến mất trong bảy màu của cầu vồng.

Thế giới này là cầu vồng, tâm trí là lăng kính, và bản thể là tia sáng trắng.

Nghiên cứu hiện đại đã đi tới một sự kiện rất có ý nghĩa, một trong những điều có ý nghĩa nhất trong thế kỉ này, và đó là việc bạn không có một não, bạn có hai não. Bộ não của bạn được phân chia thành hai bán cầu não, bán cầu phải và bán cầu trái. Bán cầu phải được nối với bên trái, còn bán cầu trái được nối với bên phải, chéo nhau. Bán cầu phải là trực giác, phi logic, vô lí, thơ ca, theo Platon, tưởng tượng, lãng mạn, huyền môn, tôn giáo; bán cầu trái là logic, hợp lí, toán học, theo Aristotle, khoa học, tính toán. Hai bán cầu này thường xuyên xung đột nhau. Chính trị trên thế giới là bên trong bạn, chính trị lớn nhất trên thế giới là bên trong bạn. Bạn có thể không nhận biết về nó nhưng một khi bạn trở nên nhận biết, điều thực cần phải làm là ở đâu đó giữa hai não này.

Tay trái có liên quan tới bán cầu phải; đó là trực giác, tưởng tượng, huyền môn, thơ ca, tôn giáo. Tay trái bị lên án rất nhiều. Xã hội là của những người thuận tay phải; tay phải có nghĩa là bán cầu trái. Mười phần trăm trẻ con được sinh ra là thuận tay trái, nhưng chúng bị buộc phải thuận tay phải. Trẻ con được sinh ra thuận tay trái về cơ bản là phi logic, trực giác, không toán học, không Euclid. Chúng là nguy hiểm cho xã hội; xã hội buộc chúng theo đủ mọi cách phải trở thành thuận tay phải. Đây cũng không chỉ là vấn đề thuận

tay, đây còn là vấn đề của chính trị bên trong; đưa trẻ thuận tay trái hoạt động qua bán cầu não phải. Điều đó xã hội không thể cho phép được, điều đó là nguy hiểm; nó phải bị dừng lại trước khi mọi việc đi quá xa.

Có nghi ngờ rằng ban đầu tỉ lệ phải là năm mươi- năm mươi, trẻ con thuận tay trái năm mươi phần trăm và trẻ con thuận tay phải năm mươi phần trăm. Nhưng nhóm tay phải đã thống trị quá lâu cho nên dần dần tỉ lệ đã tụt xuống mười phần trăm và chín mươi phần trăm. Ngay trong số các bạn ở đây, nhiều người là thuận tay trái nhưng bạn có thể không biết về điều đó. Bạn có thể viết bằng tay phải và làm việc bằng tay phải, nhưng hồi nhỏ bạn có thể đã bị buộc phải thuận tay phải. Đây là thủ đoạn, bởi vì một khi bạn trở nên thuận tay phải, bán cầu trái của bạn bắt đầu hoạt động. Bán cầu trái là lí trí, bán cầu phải là vượt ra ngoài lí trí. Hoạt động của nó không phải là toán học - nó hoạt động trong chớp nhoáng, nó là trực giác, rất duyên dáng, nhưng bất hợp lí.

Thiểu số thuận tay trái là thiểu số bị áp bức nhất trên thế giới, thậm chí còn bị áp bức hơn cả người da đen, thậm chí còn hơn cả người nghèo. Bây giờ nếu bạn hiểu phân chia này thì bạn có thể hiểu nhiều điều. Tư sản và vô sản: vô sản bao giờ cũng hoạt động qua bán cầu não phải, người nghèo trực giác hơn. Đi về người nguyên thủy, họ trực giác hơn. Người càng nghèo, càng kém trí tuệ - và đó là điều gây ra cái nghèo của người đó. Bởi vì người đó kém trí tuệ nên người đó không thể nào cạnh tranh được trong thế giới của lí trí. Người đó kém ăn nói hơn khi phải dùng tới ngôn ngữ, dùng tới lí trí, dùng tới tính toán. Người đó gần như là người đần - điều đó có thể là nguyên nhân cho con người người đó là nghèo nàn.

Còn người giàu hoạt động qua bán cầu não trái; người đó tính toán nhiều hơn, số học trong đủ mọi thứ, tinh ranh, láu cá, logic, lập kế hoạch. Đó có thể là lí do tại sao người đó giàu.

Bây giờ vô sản và tư sản không thể biến mất bởi cách mạng cộng sản được, không, bởi vì cách mạng cộng sản là do cùng người thực hiện. Sa hoàng cai trị nước Nga; ông ta cai trị nó qua bán cầu não trái. Thế rồi ông ta bị Lenin thay thế, người lại có cùng kiểu. Thế rồi Lenin bị Stalin thay thế, người lại càng cùng kiểu hơn. Cách mạng là sai bởi vì sâu phía dưới vẫn là cùng kiểu người cai trị -

người cai trị và người bị cai trị là như nhau; người bị cai trị mang tính chất bán cầu phải. Cho nên bất kì cái gì bạn làm trong thế giới bên ngoài đều thực sự không khác nhau, nó là nông cạn.

Cùng điều đó áp dụng cho đàn ông và đàn bà. Đàn bà là người bán cầu phải, đàn ông là người bán cầu trái. Đàn ông đã thống trị đàn bà trong nhiều thế kỉ. Bây giờ một vài phụ nữ đang nổi dậy, nhưng điều khôi hài là ở chỗ những người này vẫn là cùng kiểu đàn bà. Trong thực tế họ lại hết như đàn ông: hợp lí, biện luận, kiểu Aristotle.

Có thể là một ngày nào đó, như khi cách mạng cộng sản đã thành công ở Nga và Trung quốc, một ngày nào đó ở đâu đó, có thể là ở Mỹ, đàn bà có thể thành công và lật đổ đàn ông. Nhưng vào lúc đàn bà thành công, đàn bà sẽ không còn là đàn bà nữa; họ sẽ trở thành kiểu bán cầu trái vào lúc đó. Bởi vì để tranh đấu với người tính toán, và để tranh đấu với đàn ông, bạn phải giống như đàn ông, hung hăng.

Chính hung hăng đó được biểu lộ khắp trên thế giới trong công cuộc giải phóng phụ nữ. Những đàn bà đã trở thành một phần của phong trào giải phóng đó là rất hung hăng; họ đang làm mất đi mọi vẻ duyên dáng, tất cả những cái bắt nguồn từ trực giác. Bởi vì nếu bạn phải tranh đấu với đàn ông, bạn phải học cùng thủ đoạn, nếu bạn phải tranh đấu với đàn ông, bạn phải tranh đấu với cùng kĩ thuật. Tranh đấu với ai đó là rất nguy hiểm vì bạn trở thành giống như kẻ thù của mình.

Đó là một trong những vấn đề lớn nhất của lịch sử loài người. Một khi bạn tranh đấu với ai đó, dần dần bạn phải dùng cùng kĩ thuật và theo cùng cách. Kẻ thù có thể bị đánh bại, nhưng vào lúc nó bị đánh bại, bạn đã trở thành kẻ thù của riêng mình. Stalin còn sa hoàng hơn bất kì sa hoàng nào, bạo hành hơn bất kì sa hoàng nào. Tất nhiên, vấn đề phải là như vậy: để lật đổ sa hoàng, cần phải có những người rất bạo hành, còn bạo hành hơn cả bản thân sa hoàng. Chỉ họ mới trở thành các nhà cách mạng, mới leo lên đỉnh. Lúc họ đạt tới, bản thân họ đã trở thành sa hoàng rồi - và xã hội tiếp tục theo cùng cách này. Chỉ những thứ nông cạn mới thay đổi; sâu bên dưới xung đột vẫn cứ còn.

Xung đột là ở bên trong con người. Chừng nào nó còn chưa được giải quyết ở đó thì nó không thể nào được giải quyết ở bất kì

đâu cả. Chính trị là ở bên trong bạn, nó là ở giữa hai phần của tâm trí bạn.

Có một cầu nối rất nhỏ. Nếu cầu đó bị gãy bởi tai nạn nào đó, bởi một khiếm khuyết vật lí nào đó hay một cái gì đó khác, người này bị chia chẻ, người này trở thành hai người và hiện tượng tinh thần phân liệt hay nhân cách chia chẻ xuất hiện. Nếu cầu này bị gãy - và cầu này rất mong manh - thế thì bạn trở thành hai, bạn hành xử giống như hai người. Buổi sáng bạn rất đáng yêu, rất hay, buổi tối bạn rất cáu kỉnh, hoàn toàn khác. Và bạn không nhớ buổi sáng của mình - làm sao bạn có thể nhớ được? - tâm trí khác đã hoạt động và người này trở thành hai người. Nếu cây cầu này được làm mạnh thêm nhiều đến mức hai tâm trí biến mất như là hai và trở thành một, thế thì tích hợp, thế thì kết tinh phát sinh. Điều George Gurdjieff hay nói về kết tinh bản thể không là gì khác hơn hai tâm trí này đã trở thành một, gặp gỡ của nam và nữ bên trong, gặp gỡ của âm và dương, gặp gỡ của trái và phải, gặp gỡ của logic và phi logic, gặp gỡ của Plato và Aristotle.

Nếu bạn có thể hiểu được phân nhánh cơ sở này trong cây cuộc sống của mình, thế thì bạn có thể hiểu tất cả những xung đột vẫn diễn ra quanh bạn và bên trong bạn.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Trong người Đức, người Berlin được coi là hình ảnh thu nhỏ của tính cục cằn và hiệu quả của người Phổ, trong khi người Vienna lại là tinh hoa của cái duyên dáng và bất cẩn của người Áo.

Có một câu chuyện về một người Berlin đến thăm Vienna, bị lạc đường và đang cần hướng dẫn. Người Berlin đó sẽ làm gì? Ông ta tóm lấy ve áo của người Vienna đầu tiên đi ngang qua và sửa lên, “Bưu điện, ở đâu?”

Người Vienna giật nảy mình cẩn thận gỡ nắm tay của người kia ra, vuốt lại vạt áo và nói một cách lễ phép, “Thưa ngài, đáng ra ngài nên lịch sự hơn khi lại gần tôi một cách lễ phép và nói, ‘Thưa ngài, nếu ngài có thời gian và nếu ngẫu nhiên ngài biết, xin ngài chỉ cho tôi Bưu điện.’”

Người Berlin nhím chòm chọc một lát rồi lầu bầu, “Thà lạc còn hơn!” rồi huỳnh huỵch bỏ đi.

Chính người Vienna đó về sau lại đến thăm Berlin và hoá ra là bây giờ chính ông ấy lại phải đi tìm Bưu điện. Tiến lại gần một người

Berlin ông ta nói một cách lễ phép, “Thưa ngài, nếu ngài có thời gian và nếu ngẫu nhiên ngài biết, xin ngài chỉ cho tôi Bưu điện.”

Nhanh nhẹn như một cái máy người Berlin trả lời, “Thẳng phía trước, tiến lên hai khối nhà, rẽ ngay sang phải, tiến thêm một khối nhà, đi qua phố, nửa rẽ sang phải, bước bên trái qua đường tàu hoả, đi qua quây báo vào tầng dưới của Bưu điện.”

Người Vienna, còn ngờ ngác chưa hiểu ra, dẫu sao vẫn làm bầm, “Một nghìn lần cảm ơn, thưa ngài,” trong khi người Berlin tò mò vò lấy vạt áo người kia và hô lên, “Đừng cảm ơn làm gì, nhắc lại lời hướng dẫn đi!”

Tâm trí nam, người Berlin; tâm trí nữ, người Vienna... Tâm trí nữ có vẻ duyên dáng, tâm trí nam có tính hiệu quả. Và tất nhiên, trong quá trình dài, nếu có tranh đấu thường xuyên, tính duyên dáng nhất định sẽ bị thất bại. Tâm trí hiệu quả sẽ thắng bởi vì thế giới này hiểu ngôn ngữ của toán học, không phải của tình yêu. Nhưng khoảnh khắc tính hiệu quả thắng thế tính duyên dáng, bạn đã làm mất đi cái gì đó cực kì giá trị: bạn đã đánh mất tiếp xúc với bản thể riêng của mình. Bạn có thể trở thành rất hiệu quả nhưng bạn sẽ không còn là con người thực nữa. Bạn sẽ trở thành cái máy, một thứ tựa rô bốt.

Bởi vì điều này mà thường xuyên có xung đột giữa đàn ông và đàn bà. Họ không thể nào tách biệt mãi, họ phải đi vào trong mối quan hệ với nhau nhiều lần. Nhưng họ không thể nào cùng nhau được. Tranh đấu không phải là bên ngoài, tranh đấu là ở bên trong bạn. Và đây là hiểu biết của tôi: chừng nào bạn còn chưa giải quyết xong tranh đấu bên trong của bạn giữa bán cầu trái và phải, bạn sẽ không bao giờ có thể an bình trong tình yêu, không bao giờ - bởi vì tranh đấu bên trong sẽ được phản xạ ra bên ngoài. Nếu bạn đang tranh đấu bên trong và bạn đồng nhất với bán cầu trái, bán cầu lí trí, và liên tục cố gắng áp đảo bán cầu phải, bạn sẽ cố gắng làm cùng điều đó với người đàn bà bạn yêu. Nếu người đàn bà đang liên tục tranh đấu với lí do riêng của mình ở bên trong, cô ấy sẽ liên tục tranh đấu với người đàn ông cô ấy yêu.

Tất cả các mối quan hệ - gần như tất cả, ngoại lệ là có thể bỏ qua được, có thể không tính tới - đều trở thành xấu. Lúc đầu chúng là đẹp. Lúc đầu bạn không phô bày thực tại, lúc đầu bạn giả vờ. Một khi mối quan hệ được thiết lập và bạn thành thoi, xung đột bên trong của bạn sủi bọt lên và bắt đầu phản chiếu vào mối quan hệ của bạn

- thế thì tranh đấu, thế thì cả nghìn lẻ một cách cãi cọ lẫn nhau, phá huỷ lẫn nhau. Do đó mới có hấp dẫn tới đồng dục. Bất kì khi nào xã hội đã trở nên bị phân chia quá nhiều giữa đàn ông và đàn bà, đồng dục lại bột phát tức thì. Bởi vì ít nhất đàn ông trong tình yêu với đàn ông không có nhiều xung đột nhau. Mỗi quan hệ tình yêu không thể rất thoả mãn, không thể dẫn tới những khoảnh khắc cực kì phức tạp và cực thích, nhưng ít nhất thì nó cũng không xấu như mỗi quan hệ giữa đàn ông và đàn bà. Đàn bà trở thành đồng tính nữ bất kì khi nào xung đột trở nên quá nhiều, bởi vì ít nhất thì mỗi quan hệ tình yêu giữa hai người phụ nữ cũng không vào sâu trong xung đột đến thế. Người giống nhau gặp người giống nhau, họ có thể hiểu lẫn nhau.

Vậy đấy, hiểu biết là có thể, nhưng hấp dẫn bị mất, tính cực bị mất. Đấy là cái giá rất lớn. Hiểu biết là có thể nhưng toàn bộ căng thẳng, thách thức bị mất. Nếu bạn chọn thách thức, thế thì xung đột tới, bởi vì vấn đề thực là ở đâu đó bên trong bạn. Chừng nào bạn còn chưa giải quyết được nó, chừng nào bạn còn chưa đi tới hài hoà sâu sắc giữa tâm trí nữ tính và nam tính của mình, bạn sẽ không thể yêu được.

Mọi người tới tôi và họ hỏi cách đi sâu vào trong mỗi quan hệ. Tôi bảo họ, “Trước hết, đi sâu vào thiền đi. Chừng nào bạn còn chưa giải quyết được bên trong bản thân mình, bạn sẽ còn tạo ra nhiều vấn đề hơn là bạn đã có.” Nếu bạn đi vào trong mỗi quan hệ, tất cả các vấn đề của bạn sẽ được nhân lên. Chỉ quan sát thôi. Điều vĩ đại nhất và đẹp đẽ nhất trên trái đất này là tình yêu, nhưng bạn có thể tìm thấy cái gì xấu xa hơn, địa ngục hơn là nó không?

Mulla Nasruddin có lần đã bảo tôi, “Thế này, tôi đã phải lảng tránh cái ngày độc địa này nhiều tháng rồi, nhưng lần này thì tôi phải đi vào.”

“Đến nha sĩ hay bác sĩ?” tôi hỏi.

“Không,” người đó nói, “Tôi sắp cưới vợ.”

Mọi người né tránh hôn nhân, mọi người lảng tránh nó. Khi một ngày nào đó họ thấy là không thể nào thoát khỏi nó, chỉ thế thì họ mới thành thoi.

Vấn đề là ở đâu? Tại sao mọi người sợ dính líu sâu vào thế? Dính líu lập tức tạo ra sợ hãi; cam kết lập tức tạo ra sợ hãi - và con người hiện đại muốn dục nhưng không muốn có yêu.

Một phụ nữ bảo với tôi rằng cô ấy muốn dục với người lạ. Du hành trên tàu hoả, gặp một người lạ, thế thì được, nhưng không với thậm chí ai đó là bạn bè hay quen thuộc. Tôi hỏi, “Sao vậy?” Cô ấy nói rằng một khi bạn làm tình với ai đó đã biết bạn, rắc rối nào đó bắt đầu. Trên tàu hoả, trong cuộc hành trình, bạn gặp gỡ, làm tình, bạn thậm chí không biết đến tên người kia là gì, người đó là ai, người đó từ đâu tới. Bạn xuống tàu khi ga xuống của bạn tới và người đó đi mất, quên nhau mãi mãi. Người đó chẳng để lại dấu vết gì, bạn hoàn toàn vẫn còn sạch sẽ. Bạn đi ra khỏi nó hoàn toàn sạch sẽ và không dấu vết gì.

Tôi có thể hiểu được. Đây là khó khăn của toàn bộ tâm trí hiện đại. Tất cả các mối quan hệ đều dần dần trở thành tùy tiện. Mọi người sợ mọi loại cam kết bởi vì ít nhất họ cũng nhận ra một điều từ kinh nghiệm cay đắng: bất kì khi nào bạn trở nên có quan hệ quá nhiều, thực tại bột phát, và xung đột bên trong của bạn bắt đầu bị người khác phản xạ lại. Và thế thì cuộc sống trở thành xấu xí, khủng khiếp, không thể dung thứ được.

Có lần chuyện này xảy ra: Tôi đang ngồi với mấy người bạn trong sân khu kí túc xá đại học. Một trong các thầy giáo nói, “Vào cái ngày đám cưới của tôi xảy ra...”

Nhưng một thầy giáo khác lập tức dừng ông ấy lại và nói, “Xin lỗi để đính chính, nhưng vấn đề như hôn nhân, tiếp tân, ăn tối, và mọi thứ tự nhiên thế vẫn cứ xảy ra. Đây chỉ là tai hoạ xảy ra thôi. Các thầy có thấy sự phân biệt không? Xin đừng nói, ‘Vào cái ngày hôn nhân của tôi xảy ra hay vào cái ngày đám cưới của tôi xảy ra.’”

Người kia là thầy giáo ngôn ngữ và tất nhiên ông ấy cũng đúng. Nhưng người thứ nhất nói, “Vâng, nhiều, nhiều thứ...” và lại bắt đầu. “Và như tôi đã nói, cái ngày đám cưới của tôi xảy ra ... đây là tai hoạ.”

Nếu bạn ở ngoài hôn nhân, nó có thể trông giống như ốc đảo đẹp trong sa mạc, nhưng khi bạn tới gần hơn, ốc đảo bắt đầu khô cằn và biến mất. Một khi bạn bị bắt vào trong đó, nó là sự giam cầm. Nhưng nhớ, giam cầm không tới từ người kia, nó tới từ bên trong bạn.

Nếu bán cầu não trái thống trị bạn, bạn sẽ sống một cuộc sống rất thành công, thành công đến mức vào lúc bạn bốn mươi tuổi bạn sẽ mang ung bướu; vào lúc bạn bốn mươi năm tuổi, bạn sẽ bị ít

nhất là một hay hai cơn đau tim; vào lúc bạn năm mươi tuổi, bạn sẽ gần chết - nhưng chết một cách thành công. Bạn có thể trở thành nhà khoa học vĩ đại nhưng bạn sẽ không bao giờ trở thành con người vĩ đại. Bạn có thể tích lũy đủ của cải nhưng bạn sẽ mất tất cả những cái có giá trị. Bạn có thể chinh phục toàn thế giới như Alexander nhưng lãnh thổ bên trong của bạn sẽ vẫn còn không được chinh phục.

Có nhiều hấp dẫn để đi theo bán cầu não trái - đó là não phàm tục. Nó bận tâm tới mọi đồ vật: ô tô, nhà cửa, tiền bạc, danh vọng. Đó là khuynh hướng của người mà ở Ấn Độ chúng ta gọi là *grihastha*, người nội trợ.

Bán cầu não phải có khuynh hướng là *sannyasin*, người quan tâm nhiều hơn tới bản thể bên trong của riêng mình, an bình bên trong của mình, phúc lạc của mình, và ít quan tâm tới các đồ vật. Nếu chúng tới một cách dễ dàng, tốt; nếu chúng không tới thì thế cũng tốt. Người đó quan tâm nhiều tới khoảnh khắc này, ít quan tâm tới tương lai; quan tâm nhiều tới tính thơ ca của cuộc sống, ít quan tâm tới số học của nó.

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Finkelstein đã đạt được thành công bất thành linh trong cuộc đua và Muscovitz, hoàn toàn hiểu được, thấy thèm muốn.

“Finkelstein, anh đã làm thế nào vậy?” người đó hỏi.

“Dễ lắm,” Finkelstein nói, “đấy là mơ thôi.”

“Mơ à?”

“Đúng đấy. Tôi đã tính đánh cược về ba con ngựa, nhưng tôi không chắc về con ngựa thứ ba. Thế rồi đêm hôm trước tôi đã mơ rằng một thiên thần đứng trên đầu giường tôi và nói, ‘Ta ban phúc lành cho con, Finkelstein, bảy lần bảy phúc lành cho con.’ Khi tôi tỉnh dậy tôi hiểu rằng bảy lần bảy là bốn mươi tám và rằng con ngựa số bốn mươi tám là Giác mơ thiên đường. Tôi đã lấy Giác mơ thiên đường làm con ngựa thứ ba trong đánh cược của mình và tôi hoàn thành việc đó, chỉ đơn giản hoàn thành nó.”

Muscovitz nói, “Nhưng Finkelstein, bảy lần bảy là bốn chín chứ!”

Và Finkelstein nói, “Vậy thì anh là nhà toán học rồi.”

Bao giờ cũng có cách đi theo cuộc sống qua số học, và không có cách khác để đi theo cuộc sống qua mơ và linh ảnh. Chúng hoàn toàn khác nhau.

Mới hôm nọ một ai đó đã hỏi, “Liệu có ma, tiên và những điều như vậy không nhỉ?” Có đấy, có chúng - nếu bạn đi qua bán cầu não phải thì chúng có, nếu bạn đi qua bán cầu não trái thì chúng không có. Tất cả trẻ con đều thuộc loại bán cầu phải, chúng thấy ma và tiên khắp xung quanh. Nhưng bạn cứ đi nói với chúng và đưa chúng về chỗ của chúng và bảo chúng, “Vô lí! Chúng mày ngu lắm. Tiên đâu nào? Chẳng có gì cả, chỉ là cái bóng.” Dần dần bạn thuyết phục đứa trẻ, đứa trẻ bắt lự; dần dần bạn thuyết phục nó và nó chuyển từ khuynh hướng bán cầu phải sang khuynh hướng bán cầu trái. Nó phải chuyển, nó phải sống trong thế giới của bạn. Nó phải quên đi giấc mơ của nó, nó phải quên đi mọi điều huyền bí, nó phải quên đi mọi thơ ca - nó phải học toán học. Tất nhiên nó trở thành hiệu quả trong toán học, và trở thành gần như què quặt và tê liệt trong cuộc sống. Sự tồn tại cứ đi xa dần xa dần và nó trở thành giống như món hàng trong chợ. Toàn bộ cuộc sống của nó trở thành như rác rưởi, nhưng tất nhiên, có giá trị trong con mắt của thế gian.

Sannyasin là người sống qua tưởng tượng, sống qua phẩm chất mộng mơ của tâm trí mình, người sống qua thơ ca, người thi vị hoá cuộc sống, người nhìn qua linh ảnh. Thế thì cây còn xanh hơn như chúng có vẻ xanh với bạn, thế thì chim còn đẹp hơn, thế thì mọi thứ đều mang phẩm chất chói sáng. Sỏi thường trở thành kim cương, đá thường không còn bình thường nữa - không có gì là bình thường cả. Nếu bạn nhìn từ bán cầu phải, mọi thứ đều trở thành thiêng liêng, linh thiêng. Tôn giáo là từ bán cầu phải.

Một người đang ngồi cùng bạn mình ở quán cà phê uống trà. Người đó nghiên cứu chén trà và nói với một tiếng thờ dài, “Aha, anh bạn, cuộc sống giống như chén trà.”

Người kia xem xét một chốc và rồi nói, “Nhưng tại sao? Sao cuộc sống lại giống chén trà?”

Người thứ nhất đáp, “Làm sao tôi biết được? Tôi là triết gia sao?”

Bán cầu não phải chỉ đưa ra phát biểu về sự kiện, nó không thể cho bạn lí do. Nếu bạn hỏi, “Tại sao?” nó chỉ có thể giữ im lặng, không câu trả lời nào tới từ nó. Nếu bạn bước đi và bạn thấy một đoá hoa sen và bạn nói, “Đẹp thế!” - rồi ai đó nói, “Tại sao?” bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ nói, “Làm sao tôi biết được? Tôi là triết gia sao?” Đây là phát biểu đơn giản, phát biểu rất đơn giản, trong bản thân nó đã là toàn bộ, đầy đủ. Không có lí do đằng sau nó và không có kết

quả bên ngoài nó, nó là phát biểu đơn giản về sự kiện. Đọc Upanishad mà xem - chúng là những phát biểu đơn giản về sự kiện. Chúng nói, “Thượng đế hiện hữu.” Bạn đừng hỏi tại sao. Chúng sẽ nói, “Chúng ta có phải là triết gia không? Làm sao chúng ta biết được? Thượng đế hiện hữu.” Chúng nói Thượng đế là đẹp, chúng nói Thượng đế là gần, gần hơn trái tim bạn - nhưng đừng hỏi tại sao, chúng không phải là triết gia.

Nhìn vào sách phúc âm và phát biểu của Jesus: chúng đơn giản. Ông ấy nói, “Thượng đế của ta là thiên đường. Ta là con ngài, ngài là bố ta. Đừng hỏi tại sao.” Ông ấy sẽ không thể nào chứng minh điều đó trước toà án, ông ấy sẽ đơn giản nói, “Ta biết.” Nếu bạn hỏi ông ấy ai đã nói cho ông ấy, với thẩm quyền nào mà ông ấy nói những điều này, ông ấy sẽ nói, “Đó là thẩm quyền của riêng ta. Ta không có thẩm quyền nào khác.” Đó là vấn đề khi một người như Jesus đi vào trong thế giới này: tâm trí lí trí không thể nào hiểu nổi. Ông ấy đã bị đóng đinh không bởi lí do nào khác - ông ấy đã bị đóng đinh bởi bán cầu trái bởi vì ông ấy là người bán cầu phải. Ông ấy đã bị đóng đinh bởi vì xung đột bên trong.

Lão Tử nói, “Cả thế gian dường như là khôn ngoan, chỉ ta là đần độn u mê. Cả thế gian dường như chắc chắn, chỉ ta là lẫn lộn và do dự.” Ông ấy là người bán cầu phải.

Bán cầu phải là bán cầu của thơ ca và tình yêu. Dịch chuyển lớn là cần thiết và dịch chuyển đó là biến đổi bên trong. Yoga là nỗ lực để đạt tới cái một của bản thể qua bán cầu trái, dùng logic, toán học, khoa học và cố gắng vượt ra ngoài. Thiền là cái đối lập lại: mục tiêu là như nhau nhưng thiền dùng bán cầu phải để vượt ra ngoài. Cả hai đều có thể được dùng, nhưng đi theo Yoga là con đường rất, rất dài; nó gần như là cuộc vật lộn không cần thiết bởi vì bạn đang cố gắng từ lí trí đạt tới siêu lí trí, điều là khó khăn hơn. Thiền dễ hơn bởi vì nó là nỗ lực để đạt tới siêu lí trí từ vô lí trí. Vô lí trí gần giống như siêu lí trí - không có rào chắn. Yoga giống như đi xuyên qua tường. Còn thiền giống như mở ra cánh cửa... cánh cửa có thể không đóng chút nào, bạn đẩy một chút và nó mở ra.

Bây giờ đến câu chuyện này. Nó là một trong những câu chuyện hay nhất trong các giai thoại thiền. Thiền nhân nói thông qua các chuyện kể. Họ phải nói qua các chuyện kể bởi vì họ không thể nào tạo ra được lí thuyết và học thuyết, họ chỉ có thể kể chuyện. Họ là

những người kể chuyện vĩ đại. Jesus kể mãi các chuyện ngụ ngôn, Phật kể mãi chuyện ngụ ngôn, các nhà huyền môn Sufi kể mãi những chuyện ngụ ngôn - điều đó không phải là trùng lặp. Chuyện kể, chuyện ngụ ngôn, giai thoại, là cách thức của bán cầu phải; logic, biện luận, chứng minh, suy diễn, là cách thức của bán cầu trái.

Nghe nó.

Gosa Huyen hay nói, "Khi mọi người hỏi tôi thiền giống cái gì, tôi kể cho họ câu chuyện này:

Câu chuyện này thực sự kể lại về việc thiền giống cái gì mà không có định nghĩa. Nó chỉ ra. Định nghĩa là không thể có được bởi vì thiền, theo phẩm chất cơ bản của nó, là không định nghĩa được. Bạn có thể nắm trái nó nhưng bạn không thể định nghĩa nó được, bạn có thể sống nó nhưng ngôn ngữ là không đủ để nói về nó, bạn có thể trình bày nó nhưng bạn không thể nói về nó. Nhưng qua câu chuyện này có thể truyền được một chút ít phẩm chất. Và câu chuyện này thực sự chỉ ra, chỉ ra hoàn toàn phẩm chất của thiền giống cái gì. Đây chỉ là cử chỉ - bạn đừng làm nó thành định nghĩa, đừng triết lí quanh nó. Cứ để nó giống như tia chớp - chớp loé của hiểu biết. Nó không định làm tăng thêm hiểu biết của bạn nhưng nó có thể làm cho bạn dịch chuyển, xóc mạnh, thay đổi động thái. Bạn có thể bị ném từ góc tâm trí này sang góc khác... và đó là toàn bộ vấn đề của câu chuyện.

Để ý thấy rằng bố mình đã già đi, con của kẻ trộm đề nghị ông bố dạy cho anh ta việc trộm đêm để anh ta có thể đảm đương công việc gia đình sau khi bố đã nghỉ.

Bây giờ công việc của kẻ trộm không phải là việc khoa học, nó là nghệ thuật. Kẻ trộm ngay từ khi sinh ra đã như nhà thơ; bạn không thể học được, học hành chẳng ích gì. Nếu bạn học, bạn sẽ bị bắt. Bởi vì thế thì cảnh sát còn biết nhiều hơn bạn, họ đã tích lũy hàng thế kỉ học hành. Kẻ trộm là kẻ trộm từ khi sinh ra: người đó sống qua trực giác - đó là mẹo - người đó sống qua linh cảm. Kẻ trộm mang nữ tính; người đó không là doanh nhân, người đó là kẻ liều lĩnh. Người đó liều mạng tất cả chỉ vì cái không có gì, toàn bộ nghề của người đó là nguy hiểm và rủi ro.

Điều này cũng giống hết như người tôn giáo. Thiền nhân nói rằng người tôn giáo cũng giống như kẻ trộm vậy: trong tìm kiếm Thượng đế, họ cũng là những kẻ trộm. Không có cách nào để đạt

tới Thượng đế qua logic hay lí trí hay xã hội, văn hoá, văn minh đã được chấp nhận. Họ khoét vách ở đâu đó, họ lén vào từ cửa sau. Nếu trong ngày điều đó là không được phép, họ đi vào trong bóng tối. Nếu không thể đi theo đám đông trên đường cái, họ tạo con đường cá nhân riêng của mình trong rừng rậm. Vậy đây, có tương tự chắc chắn. Bạn có thể đạt tới Thượng đế chỉ nếu bạn là kẻ trộm - nghệ sĩ về cách đánh cắp lửa, cách đánh cắp kho báu.

Người bố sắp nghỉ hưu và đưa con hỏi, “Trước khi bố nghỉ hưu bố dạy cho con việc này đi.”

Ông bố đồng ý, và đêm đó họ cùng đào tường khoét vách vào trộm một nhà.

Mở chiếc rương lớn ra ông bố bảo đưa con chui vào để lấy quần áo. Ngay khi đưa con đã chui vào thì ông bố khoá trái cái rương lại và làm âm ỉ để cho cả nhà thức dậy. Thế rồi ông ta im lặng chuồn mất.

Ông ta phải là một thầy thực sự, không phải là kẻ trộm thường...

Bị khoá kín bên trong chiếc rương, người con giận dữ, khiếp hãi và vắt óc tìm cách ra...

Tất nhiên, thế là tự nhiên! Kiểu dạy quái quỷ gì thế này? Người đó đã bị ném vào trong một tình huống nguy hiểm - nhưng đó là cách duy nhất để dạy điều gì đó về cái chưa biết. Đó là cách duy nhất để dạy điều gì đó về bán cầu não phải. Bán cầu não trái có thể được dạy ở trường học: việc học là có thể, bộ môn là có thể, giáo trình từng bước một là có thể. Thế rồi dần dần, chuyển từ lớp nọ lên lớp kia, bạn trở thành thạc sĩ nghệ thuật và khoa học và biết bao nhiêu thứ nữa. Nhưng không thể có trường nào dạy về bán cầu phải: nó là trực giác, nó không phải là từng bước một, nó là bất thần. Nó tựa như tia chớp, chớp loé trong bầu trời đêm. Nếu nó xảy ra, nó xảy ra, nếu nó không xảy ra, nó không xảy ra - chẳng có thể làm gì về nó cả. Bạn chỉ có thể để mình trong một tình huống nào đó nơi nhiều khả năng hơn cho nó xảy ra. Đó là lí do tại sao tôi nói ông già ấy phải đã là thầy thực sự.

Bị khoá kín bên trong chiếc rương, người con giận dữ, khiếp hãi và vắt óc tìm cách ra...

Đây là ba trạng thái mà tâm trí của bạn sẽ trôi qua. Trong tất cả các buổi thiền của tôi cũng điều đó được thực hiện cho bạn. Bị khoá kín bên trong rương, mà chìa khoá bị vứt đi rồi, trước hết bạn cảm

thấy giận. Nhiều *sannyasin* tới tôi và họ nói họ cảm thấy rất giận tôi. Tôi có thể hiểu, điều đó là tự nhiên: tôi đang buộc họ vào những tình huống mà tâm trí cũ của họ không thể hoạt động được. Đó là lí do gốc rễ cho giận dữ. Họ đơn giản cảm thấy bất lực, tâm trí cũ của họ không thể làm việc được, họ không thể làm ra được cái gì từ đó - “Chuyện gì vậy?” Và khi bạn cảm thấy một tình huống mà tâm trí bạn đơn giản vô dụng, bạn cảm thấy giận tôi, giận dữ và rồi khiếp hãi. Thế thì người ta hiểu ra toàn bộ tình huống và tất cả những điều bạn đã học dường như đơn giản vô dụng; do đó mới sợ.

Bây giờ không có cách thức logic nào để thoát ra khỏi cái rương đó: nó bị khoá từ bên ngoài, ông bố đã gây tiếng động và cả nhà đã tỉnh dậy, mọi người lung sục xung quanh, tìm kiếm và người bố thì đã trốn thoát. Bây giờ có cách thức logic nào để thoát ra khỏi cái rương không? Logic đơn giản thất bại, lí trí chẳng ích gì. Bạn có thể nghĩ được gì? Tâm trí bỗng nhiên dừng lại - và đó là điều người bố đang làm, đó là tất cả những gì ông ấy làm. Ông ấy đang cố gắng buộc đứa con phải vào một tình thế mà tâm trí logic dừng lại, bởi vì kẻ trộm không cần tâm trí logic. Nếu người đó theo tâm trí logic, chẳng chóng thì chầy người đó sẽ bị cảnh sát bắt bởi vì họ cũng theo cùng một logic.

Việc đó đã xảy ra trong thế chiến thứ hai. Trong ba năm Adolf Hitler liên tục thắng, và lí do là ở chỗ ông ta phi logic. Tất cả các nước khác đang đánh nhau với ông ta đều đánh nhau theo logic. Tất nhiên, họ có khoa học lớn lao về chiến tranh, có huấn luyện quân sự, thế này thế nọ, và họ có các chuyên gia, người sẽ nói, “Bây giờ Hitler sắp tấn công từ phía này.” Và nếu Hitler cũng theo cảm giác của mình thì ông ta phải làm điều đó bởi vì đó là điểm yếu nhất trong tuyến phòng ngự của kẻ địch. Tất nhiên kẻ địch phải bị tấn công nơi họ yếu nhất, đấy là logic. Cho nên họ chờ đợi Hitler tại điểm yếu nhất, họ tập trung quanh điểm yếu nhất còn Hitler lại đánh vào bất kì đâu, không dự kiến được. Ông ta thậm chí chẳng thèm theo lời khuyên của các tướng lĩnh của mình.

Ông ta có một nhà chiêm tinh, người sẽ gợi ý ra nơi phải tấn công. Bây giờ đây là một điều gì đó chưa bao giờ được làm trước đây - chiến tranh không được điều hành bởi nhà chiêm tinh. Một khi Churchill hiểu ra, một khi các gián điệp đệ trình báo cáo rằng họ sẽ không thắng được con người này bởi vì ông ta tuyệt đối phi logic,

rằng một nhà chiêm tinh tồi, người chẳng biết gì về chiến tranh cả, người chưa bao giờ ra mặt trận, quyết định mọi điều và quyết định bằng các ngôi sao - sao có liên quan gì tới chiến tranh đang diễn ra trên trái đất này? - thế thì Churchill lập tức chỉ định một nhà chiêm tinh hoàng gia và họ bắt đầu tuân theo nhà chiêm tinh hoàng gia này. Thế thì mọi việc bắt đầu đi vào luông, bởi vì bây giờ hai người dần đang dự đoán. Mọi thứ trở nên dễ dàng hơn.

Nếu kẻ trộm định tuân theo Aristotle, chẳng chóng thì chầy người đó sẽ bị bắt bởi cùng logic Aristotle mà cảnh sát cũng tuân theo. Mới vài ngày trước đây, Vedanta đã làm một điều hay: anh ấy trốn đi bằng chiếc xe dip của thiền viện. Tất nhiên cảnh sát đã được thông báo. Mọi người đều cho rằng người đó sẽ đi tới Chanda, bởi vì anh ta đã từng nói rằng anh ta sẽ đi tới Chanda và mở lại một thiền viện cũ vẫn quen có ở đó, Kailash. Nếu như anh ta đi tới đó, cảnh sát có thể không theo được người đó, nhưng cảnh sát nghĩ một cách logic và họ nói, “Nếu anh ta đã từng nói rằng anh ta định đi tới Chanda thì anh ta sẽ không đến Chanda bây giờ vì anh ta sợ người đó sẽ bị bắt trên đường. Anh ta không đi tới đó đâu.” Cho nên họ không lo nghĩ gì về con đường đó và, tất nhiên, Vedanta đã bị bắt ở Lonavala. Anh ta định đi tới Bombay, nhưng cảnh sát cũng theo cùng logic đó.

Nếu bạn đi qua logic, thế thì bất kì ai theo cùng phương pháp logic cũng đều có thể bắt được bạn ở bất kì đâu.

Kẻ trộm phải không thể dự đoán trước được, logic là không thể có. Người đó phải phi logic thật nhiều để cho không ai có thể dự đoán được người đó. Nhưng phi logic chỉ có thể nếu toàn bộ năng lượng của bạn chuyển qua bán cầu phải.

Bị khoá kín bên trong chiếc rương, người con giận dữ, khiếp hãi và vắt óc tìm cách ra.

“Làm sao đây?” là một câu hỏi logic. Do đó anh ta khiếp sợ bởi vì không có cách nào, cái ‘làm sao’ đơn giản là bất lực. Thế rồi một ý tưởng loé lên trong anh ta. Bây giờ đây là dịch chuyển: chỉ trong tình huống nguy hiểm nơi mà bán cầu trái không thể làm việc được, nó mới cho phép, xem như phương sách cuối cùng, bán cầu phải có tiếng nói của nó. Khi nó không thể làm việc được, khi nó cảm thấy rằng bây giờ không còn đi đâu được nữa, bây giờ là thất bại, thế thì sao không dành ra một cơ hội cho phần vẫn bị kìm nén, cho phần bị

cầm tù của tâm trí? Để cho đây là một cơ hội. Có thể... và cũng chẳng hại gì. Đột nhiên...

Thế rồi một ý nghĩ chợt loé lên trong anh ta - anh ta làm tiếng động như tiếng mèo.

Bây giờ đây không phải là logic. Làm tiếng động như tiếng mèo đơn giản là một ý tưởng ngớ ngẩn. Nhưng nó lại có tác dụng.

Gia đình này bảo người hầu cầm cây nến tới kiểm tra lại chiếc rương.

Khi nắp rương vừa được mở khoá ra, anh chàng nhảy vọt ra, thổi tắt cây nến, xô qua người hầu khiếp hãi và chạy mất. Mọi người đuổi theo anh ta.

Để ý thấy một chiếc giếng ngay bên cạnh đường, anh chàng ném xuống đó một tảng đá lớn, rồi ẩn vào trong bóng tối. Những người đuổi theo tụ tập quanh giếng cố gắng xem tên trộm bị chết đuối.

Điều này nữa cũng không phải là tâm trí logic bởi vì tâm trí logic cần thời gian. Tâm trí logic cần thời gian để xử lí, để nghĩ, để tranh luận theo cách này cách nọ, tất cả các phương án - và có cả nghìn lẻ một phương án. Khi bạn đang trong một tình huống mà không có thời gian cho suy nghĩ, nếu mọi người đang đuổi theo bạn... làm sao bạn nghĩ được? Suy nghĩ là tốt khi bạn ngồi trong ghế bành. Với mắt nhắm bạn có thể triết lí rồi nghĩ ngợi rồi tranh luận, ủng hộ cái này chống lại cái kia, thuận và chống; nhưng khi mọi người đang đuổi theo bạn và cuộc sống của bạn đang lâm nguy, bạn không có thời gian để suy nghĩ - người ta sống trong khoảnh khắc ấy, người ta đơn giản trở thành tự phát. Không phải là anh ta đã quyết định ném hòn đá, điều đó đơn giản xảy ra. Đó không phải là kết luận, anh ta không nghĩ về việc làm nó, anh ta đơn giản thấy bản thân mình làm việc đó. Anh ta ném đá vào giếng, ẩn mình trong bóng tối, những người đuổi theo dừng lại, cứ nghĩ là tên trộm đã tự chết chìm trong giếng.

Khi anh chàng này về tới nhà, anh ta rất giận bố mình và cố gắng kể lại câu chuyện. Nhưng ông bố nói, 'Đừng bận tâm kể chi tiết cho ta nữa. Con đang ở đây - con đã học xong nghệ thuật rồi.'

Kể lại chi tiết phỏng có ích gì nữa? Chúng là vô dụng. Chi tiết là vô dụng khi có liên quan tới trực giác bởi vì trực giác chưa bao giờ lặp lại. Chi tiết là có nghĩa chừng nào logic có liên quan. Cho nên

người logic cứ đi vào những chi tiết tỉ mỉ để cho nếu cùng tình huống đó lại xảy ra, họ sẽ điều khiển được và họ sẽ biết phải làm gì.

Nhưng trong cuộc sống của kẻ trộm, cùng một tình huống không bao giờ xảy ra lần nữa. Và trong cuộc sống thực cùng một tình huống cũng chẳng bao giờ xảy ra cả. Nếu bạn có kết luận trong tâm trí mình, bạn sẽ trở thành gàn chết, bạn sẽ không thể đáp ứng. Trong cuộc sống, đáp ứng là cần thiết, không phải là phản ứng: bạn phải hoạt động từ không đâu cả, không kết luận nào bên trong. Bạn phải hoạt động mà không có trung tâm nào; bạn phải hoạt động trong cái chưa biết từ cái chưa biết.

Và đây chính là điều mà Goso Hoyen quen nói khi mọi người hỏi ông thiền giống cái gì. Ông sẽ kể lại câu chuyện này.

Thiền đích xác giống như kẻ trộm vậy: nó là nghệ thuật, nó không phải là khoa học, nó là nữ tính; nó không phải là nam tính, nó không hung hăng, nó là tiếp nhận; nó không phải là phương pháp luận đã được lập kế hoạch kĩ, nó là tự phát. Nó chẳng liên can gì tới lí thuyết, giả thuyết, học thuyết, kinh sách - nó phải xử lí chỉ một điều, và đó là, nhận biết.

Điều gì đã xảy ra trong khoảnh khắc đó khi đưa con ở bên trong rương? Trong nguy hiểm như thế bạn không thể nào ngủ được. Trong nguy hiểm như thế tâm thức của bạn trở nên rất sắc bén, mà phải như thế. Cuộc sống đang nguy hiểm - bạn hoàn toàn tỉnh thức. Đó là cách người ta nên hoàn toàn tỉnh thức từng khoảnh khắc. Và khi bạn hoàn toàn tỉnh thức, dịch chuyển này xảy ra: từ bán cầu trái năng lượng chuyển sang bán cầu phải. Bất kì khi nào bạn tỉnh táo bạn đều trở thành trực giác; chớp loé tới với bạn, chớp loé từ cái chưa biết, từ trời xanh. Bạn có thể không theo chúng - thế thì bạn sẽ lỡ nhiều lắm.

Trong thực tế tất cả các phát minh vĩ đại trong khoa học cũng đều tới từ bán cầu phải, không phải từ bán cầu trái. Bạn phải đã nghe nói về Bà Curie, người phụ nữ duy nhất được giải thưởng Nobel. Bà ấy đã làm việc vất vả trong ba năm trên một vấn đề toán học nào đó mà không thể nào giải quyết được nó. Bà ấy làm việc cần mẫn, biện luận hết cách này đến cách khác, nhưng chẳng có cách nào. Một đêm, mệt mỏi, kiệt sức, bà ấy rơi vào giấc ngủ; trong khi bà ấy rơi vào giấc ngủ thì thế nữa bà ấy vẫn cố gắng giải quyết bài toán này. Trong đêm bà ấy thức dậy, bước đi, viết ra lời giải trên

tờ báo nào đó, rồi quay lại ngủ tiếp. Sáng hôm sau bà ấy tìm thấy lời giải trên bàn. Bà ấy không thể tin được ai đã làm điều đó! Không ai làm điều đó cả! Người phục vụ - bạn không thể nào mong đợi người đó làm điều đó được, người đó chẳng biết gì về toán học cả. Bà ấy nhớ rõ rằng đêm hôm trước bà ấy đã cố gắng hết sức mà không thể nào làm được nó. Điều gì đã xảy ra? Thế rồi bà ấy cố gắng nhớ bởi vì bản viết tay là của bà ấy. Bà ấy cố gắng nhớ... và thế rồi hồi tưởng yếu ớt tới, dường như là trong mơ bà đã bước đi tới bàn và đã viết ra.

Lời giải này từ đâu tới? Nó không thể nào tới từ bán cầu trái, bên trái đã làm việc vất vả suốt ba năm nay. Và chẳng có quá trình gì trên giấy cả, chỉ có kết luận. Nếu nó tới từ bên trái thì sẽ phải có quá trình, nó tới dần từng bước. Nhưng điều này giống như một tia chớp - cùng loại tia chớp đã xảy ra cho cậu con trai đang trong rương. Bán cầu trái, mệt mỏi, kiệt sức, bất lực, tìm sự giúp đỡ của bán cầu phải.

Bất kì khi nào bạn đang trong một góc như vậy, chỗ mà logic thất bại, đừng thất vọng, đừng trở thành vô vọng. Những khoảnh khắc đó có thể chứng tỏ là phúc lành lớn lao nhất trong cuộc sống của bạn bởi vì đây là những khoảnh khắc mà bên trái cho phép bên phải theo cách thức của nó. Thế thì phần nữ tính, phần cảm nhận, cho bạn ý tưởng. Nếu bạn theo nó, nhiều cánh cửa sẽ được mở ra. Nhưng cũng có thể là bạn làm lỡ nó; bạn có thể nói, “Vô nghĩa làm sao!”

Cậu con trai này có thể đã lỡ bởi vì cái ý tưởng đó rất bình thường, thường xuyên, logic. Tạo ra tiếng động giống mèo sao? Để làm gì? Anh ta có thể đã hỏi, “Tại sao?” và thế thì anh ta sẽ lỡ. Nhưng anh ta có thể không hỏi bởi vì tình huống đã đến mức không còn cách nào khác. Cho nên anh ta nghĩ, “Thôi thì thử xem sao. Có gì sai trong đó đâu?” Anh ta dùng manh mối này.

Ông bố là phải. Ông ấy nói, “Đừng đi vào chi tiết, chúng không quan trọng. Con đã về tới nhà, con đã học được nghệ thuật.”

Toàn bộ nghệ thuật là cách thức hoạt động từ phần nữ tính của tâm trí bạn, bởi vì nữ tính được gắn với cái toàn thể và nam tính không gắn với cái toàn thể. Nam tính là hung hăng, nam tính thường xuyên trong tranh đấu; nữ tính thường xuyên buông xuôi, trong tin cậy sâu sắc. Do đó thân thể nữ đẹp thế, tròn trịa thế. Có tin cậy sâu

sắc và hài hoà sâu sắc với tự nhiên. Đàn bà sống trong buồng xuôi sâu sắc; đàn ông thường xuyên đánh nhau, giận dữ, làm việc này việc nọ, cố gắng chứng minh điều gì đó, cố gắng đạt tới đâu đó. Đàn bà hạnh phúc, không cố gắng đạt tới đâu cả. Hỏi đàn bà xem họ có muốn lên mặt trăng không - họ sẽ đơn giản ngạc nhiên. Để làm gì? Ích lợi gì? Sao rắc rối thế? Gia đình là hoàn toàn tuyệt vời. Đàn bà không quan tâm đến cái gì đang xảy ra ở Việt Nam và cái gì đang xảy ra ở Hàn quốc và cái gì đang xảy ra ở Israel. Cô ấy nhiều nhất chỉ quan tâm tới cái gì đang xảy ra ở nhà hàng xóm, nhiều nhất chỉ quan tâm tới ai đang yêu ai, ai đang trốn đi với ai... trong những chuyện tầm phào, không phải trong chính trị. Cô ấy quan tâm nhiều tới cái ngay lập tức, tại đây và bây giờ; cái đem cho cô ấy hài hoà, duyên dáng. Đàn ông thường xuyên cố gắng chứng minh điều gì đó, và nếu bạn muốn chứng minh dĩ nhiên bạn phải tranh đấu và cạnh tranh, tích lũy.

Có lần một người đàn bà cố gắng mời bác sĩ Johnson nói chuyện với cô ta nhưng ông này dường như rất ít để ý tới cô ta.

“Sao thế bác sĩ,” cô ta nói một cách hóm hỉnh, “Tôi cứ tưởng ông thích bầu bạn với đàn ông hơn là bầu bạn với đàn bà.”

“Thưa bà,” Johnson đáp, “tôi rất thích bầu bạn với các bà. Tôi thích cái đẹp của họ, tôi thích cái duyên dáng của họ, tôi thích cái hoạt bát của họ, và tôi thích im lặng của họ.”

Đàn ông đã buộc đàn bà phải im lặng, không chỉ bên ngoài, cả bên trong nữa - buộc phần nữ tính phải yên tĩnh. Quan sát bên trong mình đi. Nếu phần nữ tính nói điều gì đó bạn lập tức nhảy lên nó và bạn nói, “Có logic không? Rõ ngớ ngẩn!” Mọi người tới tôi và họ nói, “Trái tim nói chúng tôi thích trở thành sannyasin nhưng cái đầu nói không.” Bác sĩ Johnson, cố gắng giữ đàn bà im lặng... Trái tim là nữ tính.

Bạn bỏ lỡ nhiều trong cuộc sống của mình bởi vì cái đầu cứ nói mãi; nó không cho phép ai nói. Và phẩm chất duy nhất trong cái đầu là ở chỗ nó ăn nói lưu loát hơn, tinh ranh hơn, nguy hiểm hơn, bạo hành hơn. Bởi tính bạo hành của nó mà nó đã trở thành người lãnh đạo bên trong, và quyền lãnh đạo bên trong đó đã trở thành quyền lãnh đạo bên ngoài cho đàn ông. Đàn ông đã thống trị đàn bà cả trong thế giới bên ngoài nữa - cái duyên dáng bị cái bạo hành thống trị.

Tôi được mời tới một trường học với một việc nào đó. Có một đám học sinh đang tập trung và trong đám này toán điều hành đã được sắp xếp theo chiều cao, đứa thấp nhất đứng trước cho đến đứa cao nhất. Nhưng hình mẫu này bị phá vỡ, tôi để ý thấy, bởi đứa đầu tiên đi đầu cho đám rước. Nó là một thanh niên lênh khênh cao hơn hẳn một cái đầu so với tụi còn lại.

“Sao cháu kia đứng trước?” tôi hỏi một bé gái, “Nó là lãnh đạo của trường, đội trưởng hay cái gì như vậy không?”

“Không,” cô bé thì thào, “nó chuyên môn cầu véo.”

Tâm trí nam tính cứ cầu véo, tạo ra rắc rối. Kẻ gây rắc rối trở thành người lãnh đạo. Trong trường, tất cả các thầy giáo khôn ngoan đều chọn tụi gây rắc rối nhất làm trưởng lớp, trường - bọn gây rắc rối, bọn tội phạm. Một khi chúng ở vị trí quyền lực, toàn bộ năng lượng của chúng để gây rắc rối nay trở thành có ích cho thầy giáo. Cũng những con người đó bắt đầu tạo ra kỉ luật.

Quan sát các chính khách trên thế giới này: khi một đảng đương quyền thì đảng đối lập tạo ra rắc rối trong nước. Họ là những kẻ phá luật, các nhà cách mạng. Và đảng đương quyền tạo ra kỉ luật. Một khi họ bị ném ra khỏi quyền lực, họ sẽ tạo ra rắc rối. Và một khi đảng đối lập lên nắm quyền, họ trở thành người bảo vệ kỉ luật. Tất cả họ đều là kẻ gây rắc rối.

Tâm trí nam tính là hiện tượng gây rắc rối, do đó nó chế ngự, nó chi phối. Nhưng sâu bên dưới, mặc dầu bạn có thể đạt tới quyền lực, bạn làm lỡ cuộc sống - và sâu phía dưới, tâm trí nữ tính vẫn tiếp tục. Và chừng nào mà bạn còn chưa rơi trở lại với nữ tính và chưa buông xuôi, bạn sẽ không biết cuộc sống thực là gì và mở hội nó là gì.

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Một nhà khoa học Mỹ có lần tới thăm văn phòng của một nhà vật lí được giải thưởng Nobel, Niels Bohr, ở Copenhagen, và ngạc nhiên thấy rằng phía trên bàn ông ấy là chiếc móng ngựa, được đóng đinh chắc chắn trên tường với đầu mở quay lên theo cách thức đã được cho là nó sẽ đem lại vận may và không để nó tràn mất.

Người Mỹ nói với một cái cười mỉa mai, “Chắc chắn là ông không tin vào cái móng ngựa này sẽ đem lại cho ông vận may, phải chứ, giáo sư Bohr? Sau rốt, là một nhà khoa học cỡ đầu đàn...”

Bohr cười khúc khích, “Tôi chẳng tin vào điều như vậy đâu, anh bạn tốt của tôi, không tin một chút nào. Tôi chắc chắn là không thể nào tin vào những cái vô nghĩa ngốc nghếch như thế. Tuy nhiên, người ta bảo tôi là cái móng ngựa này sẽ đem lại vận may cho bạn dù bạn có tin vào nó hay không.”

Nhìn sâu hơn một chút, ngay dưới logic của bạn ấy, bạn sẽ thấy luồng nước tươi mát của trực giác, luồng nước của tin cậy tuôn chảy.

Yoga là một cách để dùng lí trí đạt tới Thượng đế - tất nhiên rất khó khăn, và là con đường dài nhất. Nếu bạn theo Patanjali, bạn đang cố gắng làm cái mà có thể xảy ra chẳng phải làm gì; bạn đang cố gắng vất vả để làm điều gì đó có thể xảy ra ngay bây giờ mà không cần nỗ lực nào. Bạn đang cố gắng kéo bản thân mình lên bằng chiếc dây giầy - kéo bản thân bạn lên.

Thiền là cách thức của tự phát, cố gắng vô nỗ lực, cách thức của trực giác.

Thiền sư Ikkyu, một nhà thơ lớn, đã nói, “Tôi có thể nhìn thấy mây từ xa hàng nghìn dặm, nghe thấy tiếng nhạc cổ trong rừng thông.”

Đây là tất cả những gì về thiền. Bạn không thể thấy mây từ xa hàng nghìn dặm bằng tâm trí logic. Tâm trí logic giống như chiếc kính, quá bẩn, quá nhiều bụi bặm tư tưởng, lí thuyết, học thuyết. Nhưng bạn có thể thấy mây từ hàng nghìn dặm với chiếc kính thuần khiết của trực giác, với vô ý nghĩ, chỉ nhận biết thuần khiết. Tấm gương sạch bóng và trong sáng tới thượng.

Bạn không thể nghe thấy nhạc cổ trong rừng thông bằng tâm trí logic thông thường. Làm sao bạn có thể nghe thấy nhạc cổ được? Âm nhạc, một khi đã trôi qua, trôi qua mãi mãi.

Nhưng tôi bảo bạn, Ikkyu là phải. Bạn có thể nghe thấy nhạc cổ trong rừng thông... Tôi đã từng nghe thấy nó... Nhưng dịch chuyển, thay đổi toàn bộ, thay đổi động thái, là cần có. Thế thì bạn lần nữa lại có thể thấy Phật đang thuyết giảng và bạn có thể nghe lần nữa Phật đang nói.

Bạn có thể nghe nhạc cổ trong rừng thông bởi vì nó là tiếng nhạc vĩnh hằng, nó không bao giờ mất. Bạn đã đánh mất khả năng nghe nó. Âm nhạc này là vĩnh hằng; một khi bạn lấy lại khả năng đó, bỗng nhiên nó lại có đó. Nó bao giờ cũng có đó, chỉ bạn là không có đó. Ở

đây và bây giờ và bạn cũng có thể thấy mây từ xa hàng nghìn dặm và nghe thấy tiếng nhạc cổ trong rừng thông.

Thay đổi nhiều và nhiều hơn nữa hướng tới bán cầu phải đi. Trở thành ngày càng nữ tính hơn, ngày càng đáng yêu hơn, buông xuôi, tin cậy, ngày càng gần hơn với cái toàn thể. Đừng cố gắng làm hòn đảo, trở thành một phần của lục địa đi.

Đủ cho hôm nay.

2

Ý nghĩa của chín chắn

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy đã bảo tôi rằng tâm trí tôi chưa chín chắn. Tâm trí chín chắn nghĩa là gì?

Hễ cứ nghĩ rằng bạn biết thì tức là chưa chín chắn. Hoạt động từ tri thức, từ kết luận, là chưa chín chắn. Hoạt động từ vô tri thức, từ vô kết luận, từ vô quá khứ, là chín chắn.

Chín chắn là tin cậy sâu sắc vào tâm thức của riêng bạn; chưa chín chắn là không tin cậy vào tâm thức riêng của bạn. Và khi bạn không tin cậy vào tâm thức của mình thì bạn tin cậy vào tri thức, nhưng đó là vật thay thế, và vật thay thế rất nghèo nàn vào đó. Cố hiểu điều này, nó là quan trọng.

Bạn đã sống, bạn đã kinh nghiệm biết bao nhiêu điều; bạn đã đọc; bạn đã lắng nghe, bạn đã nghĩ. Bây giờ tất cả những kết luận này đều có đây. Khi một tình huống nào đó nảy sinh, bạn có thể hoạt động theo hai cách. Hoặc là bạn có thể hoạt động qua tất cả quá khứ đã tích lũy, tương ứng với nó - đó là điều tôi ngụ ý bởi việc hoạt động qua một trung tâm, qua kết luận, qua kinh nghiệm, qua cái cũ, cái chết - thế thì bất kì cái gì bạn làm, đáp ứng của bạn cũng sẽ không là đáp ứng, nó sẽ là phản ứng. Và hễ còn là phản ứng thì còn là chưa chín chắn.

Nếu bạn có thể hoạt động ngay bây giờ, tại đây trong khoảnh khắc này, qua tâm thức của bạn, qua nhận biết bản thể bạn, gạt sang bên tất cả những gì bạn đã biết - điều này tôi gọi là hoạt động qua vô tri thức. Đây là hoạt động qua hồn nhiên. Và điều này là chín chắn.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Dường như đối với ông Smith, con trai ông sang tuổi mười ba, là lúc quan trọng để thảo luận về những vấn đề mà trẻ em mới lớn nên biết về cuộc sống. Cho nên ông ấy gọi cậu con trai tới phòng làm

việc vào một buổi tối, đóng cửa lại cẩn thận, và nói với vẻ nghiêm trang gây ấn tượng, “Này con, bố muốn thảo luận về các sự kiện của cuộc sống với con.”

“Chắc chắn, bố ạ,” đứa con nói, “Bố muốn biết gì nào?”

Tâm trí là chưa chín chắn khi nó không sẵn sàng để học. Bản ngã cảm thấy rất miễn nguyện nếu bạn không cần phải học điều gì từ bất kì ai; bản ngã cảm thấy rất được đề cao nếu nó cảm thấy rằng nó đã biết. Bây giờ vấn đề là ở chỗ cuộc sống thay đổi, nó chưa bao giờ là một thứ - nó cứ tuôn chảy, nó là một luồng - và tri thức của bạn bao giờ cũng là một thứ. Tri thức của bạn không tiến hoá cùng cuộc sống, nó bị mắc kẹt ở đâu đó trong quá khứ, và bất kì khi nào bạn phản ứng qua nó, bạn cũng sẽ bỏ lỡ vấn đề bởi vì sẽ không là đúng điều phải làm. Cuộc sống thay đổi nhưng tri thức của bạn vẫn còn như cũ và bạn hoạt động từ tri thức này. Điều đó nghĩa là bạn đối diện với hôm nay bằng tri thức của hôm qua. Bạn sẽ chẳng bao giờ có thể sinh động được. Bạn càng hoạt động qua tri thức, bạn càng trở nên chưa chín chắn.

Bây giờ để tôi kể cho bạn một điều ngược đời: mọi đứa trẻ hồn nhiên đều chín chắn. Chín chắn chẳng liên quan gì tới tuổi tác vì nó chẳng liên quan gì tới kinh nghiệm. Chín chắn có cái gì đó liên quan tới tính đáp ứng, tính tươi tắn, tính trình nguyên, tính hồn nhiên. Cho nên khi tôi dùng từ ‘chín chắn’ tôi không ngụ ý rằng khi bạn trở nên nhiều kinh nghiệm hơn, bạn sẽ chín chắn hơn. Đó là điều mọi người thường ngụ ý khi họ dùng từ này; tôi không ngụ ý điều đó. Bạn càng thu thập nhiều tri thức, tâm trí bạn càng trở nên chưa chín chắn. Và vào lúc bạn bảy mươi hay tám mươi tuổi sẽ hoàn toàn chưa chín chắn bởi vì bạn sẽ có một quá khứ cũ rích để hoạt động qua nó. Quan sát trẻ nhỏ... chẳng biết gì, không kinh nghiệm, nó hoạt động ở đây và bây giờ.

Đó là lí do tại sao trẻ con có thể học được nhiều hơn là người có tuổi. Các nhà tâm lí nói rằng nếu một đứa trẻ không bị bó buộc học, không bị tự ghép mình vào kỉ luật, nó có thể học bất kì ngôn ngữ nào trong vòng ba tháng. Cứ bỏ nó đấy với những người biết tiếng đó, nó sẽ nắm được tiếng đó trong vòng ba tháng. Nhưng nếu bạn bắt nó học thì sẽ phải mất ba năm, bởi vì bạn càng bó buộc, nó càng bắt đầu hoạt động qua bất kì cái gì nó học, qua tri thức của ngày hôm qua. Nếu nó bị bỏ lại với chính nó, nó sẽ di chuyển một cách tự

do, tự phát; việc học tới một cách dễ dàng, theo chính nó, theo cách riêng của nó.

Vào lúc trẻ con đạt tới tám tuổi, nó đã học gần hết bảy mươi phần trăm của bất kì điều gì nó sẽ học trong cả đời mình. Nó có thể sống đến tám mươi tuổi, nhưng vào lúc nó lên tám, nó đã học được bảy mươi phần trăm - nó sẽ học nốt ba mươi phần trăm nữa, và hàng ngày khả năng học của nó sẽ cứ kém dần đi. Nó càng biết nhiều, nó càng học ít hơn. Khi mọi người dùng từ 'chín chắn' họ ngụ ý nhiều tri thức; khi tôi dùng từ 'chín chắn' thì tôi ngụ ý khả năng học, không phải là biết mà là học. Và chúng là khác nhau, hoàn toàn khác nhau, những điều đối lập lẫn nhau.

Tri thức là thứ chết. Khả năng học là quá trình sống: bạn đơn giản vẫn còn khả năng học, bạn đơn giản vẫn còn sẵn có, bạn đơn giản vẫn còn cởi mở, sẵn sàng tiếp nhận. Học là tiếp nhận. Tri thức làm cho bạn kém tiếp nhận đi bởi vì bạn nghĩ rằng bạn đã biết, cái gì có đó mà học? Khi bạn đã biết, bạn bỏ lỡ nhiều, khi bạn không biết cái gì, bạn không thể nào bỏ lỡ cái gì được.

Về già, Socrates nói, "Bây giờ tôi chẳng biết gì!" Đó là chín chắn. Vào chính lúc cuối cùng ông ấy nói, "Tôi chẳng biết gì."

Cuộc sống bao la thế. Làm sao tâm trí tí xíu này có thể biết được? Nhiều nhất thì những thoáng nhìn về nó cũng đủ; thậm chí chúng còn quá nhiều nữa. Sự tồn tại bao la mênh mông thế, vô hạn thế, vô thủy, vô chung... làm sao giọt tâm thức tí xíu này có thể biết được nó? Điều này cũng đủ, rằng thậm chí một vài thoáng nhìn tới, một vài cánh cửa mở ra, một vài khoảnh khắc xảy ra khi bạn đi vào tiếp xúc với sự tồn tại. Nhưng những khoảnh khắc này không thể được biến thành tri thức. Và tâm trí bạn có khuynh hướng làm điều đó: thế thì điều đó trở thành ngày càng chưa chín chắn.

Cho nên điều thứ nhất là ở chỗ bạn nên có khả năng học và khả năng học của bạn không bao giờ nên bị trữu nặng bởi tri thức, không bao giờ nên bị bụi bặm che phủ. Tấm gương của việc học nên vẫn còn trong trẻo và tươi tắn để cho nó có thể phản xạ mãi.

Tâm trí có thể hoạt động theo hai cách. Nó có thể hoặc hoạt động như cuốn phim trong máy ảnh: một khi lộ sáng rồi, chấm dứt, phim lập tức trở thành hiểu biết và nó mất khả năng học. Lộ sáng một lần, và nó đã biết - bây giờ nó thành vô dụng, bây giờ nó không có khả năng học nữa. Nếu bạn lộ sáng nó nhiều lần nữa thì nó sẽ

ngày càng lẫn lộn hơn. Đó là lí do tại sao người biết quá nhiều bao giờ cũng sợ học, bởi vì họ sẽ trở nên bị lẫn lộn. Họ là cuộn phim đã lộ sáng.

Thế rồi còn có kiểu học khác - học như tấm gương. Đưa tấm gương ra cả nghìn lần một lần, cũng chẳng khác biệt gì: nếu bạn tới trước tấm gương, bạn được phản xạ, nếu bạn đi, phản xạ mất. Tấm gương chưa bao giờ tích lũy.

Phim trong máy ảnh lập tức tích lũy; nó là kẻ keo kiệt, nó bắt giữ, níu bám. Nhưng tấm gương đơn giản phản xạ: bạn tới trước nó, bạn ở trong nó, bạn đi, bạn biến mất.

Đây là cách vẫn còn chín chắn. Mọi đứa trẻ được sinh ra đều chín chắn và gần như tất cả mọi người chết đi đều chưa chín chắn. Điều này có vẻ như là rất ngược đời, nhưng nó là vậy. Duy trì hồn nhiên và bạn sẽ vẫn duy trì chín chắn.

Điều thứ hai là ở chỗ tâm trí chưa chín chắn bao giờ cũng quan tâm tới chuyện vật vãn. Tâm trí chưa chín chắn bao giờ cũng quan tâm tới đồ vật: tiền bạc, nhà cửa, xe hơi, quyền lực, danh vọng... mọi thứ vật vãn, mọi thứ vớ vẩn. Tâm trí chín chắn chỉ quan tâm tới sự tồn tại, tới bản thể, tới bản thân cuộc sống. Cho nên khi tôi nói với bạn rằng bạn có tâm trí chưa chín chắn, tôi ngụ ý là bạn vẫn còn quan tâm tới sự vật, không phải vào bản thể, vẫn còn quan tâm tới bên ngoài, không phải bên trong, vẫn còn quan tâm tới đối thể, không phải chủ thể; vẫn còn quan tâm tới cái hữu hạn, không quan tâm tới cái vô hạn.

Quan sát tâm trí bạn đi, nó đi đâu, tưởng tượng của nó là gì. Nếu bạn thấy một viên kim cương giá trị trên đường và ngay bên cạnh nó là bông hồng đã nở, bạn quan tâm tới cái gì, bông hồng hay kim cương? Bạn sẽ không thể nào thấy được bông hồng nếu bạn quan tâm tới kim cương. Bạn sẽ đơn giản bỏ lỡ bông hồng, nó là vô giá trị. Mắt bạn sẽ bị che phủ bởi kim cương. Toàn bộ tâm trí bạn sẽ trở nên hội tụ vào kim cương và bạn sẽ bỏ lỡ kim cương khác đang sống động hơn - bông hồng.

Trong thiên đường của người Hindu họ nói hoa hồng không phải là hoa hồng thường, chúng được làm từ kim cương. Tôi không biết, nhưng tôi đã thấy hoa hồng. Nếu bạn có thể thấy hoa hồng ở đây, ngay trên trái đất này, chúng được làm bằng kim cương - vậy thì sao phải đi xa xôi? Không phải ở thiên đường mà là ở đây bây giờ...

Một khi bạn biết cách nhìn bông hồng thì chẳng có gì so sánh được với nó. Và một khi bạn có thể thấy bông hồng này, bạn có thể quên hoàn toàn về kim cương.

Việc xảy ra là hôm nọ Mulla Nasruddin tới tôi. Anh ta rất lo nghĩ và anh ta nói, “A, ông Jones đáng thương. Thầy có nghe nói chuyện gì đã xảy ra cho ông ấy không? Ông ấy bị vấp ở đỉnh cầu thang, ngã nhào như bay, đập đầu và chết.”

Bị choáng, tôi nói, “Chết à?”

“Chết,” người đó lặp lại nhấn mạnh thêm, “và làm vỡ cả đôi kính nữa!”

Tâm trí chưa chín chắn quan tâm tới kính hơn là tới cuộc sống và cái chết và tình yêu, quan tâm tới vật dụng, nhà cửa, xe hơi hơn. Khi tôi bảo bạn rằng bạn có tâm trí chưa chín chắn, tôi ngụ ý bạn vẫn còn quan tâm tới những cái vô giá trị, không thực chất. Nhiều nhất thì nó có thể được dùng, nhiều nhất thì nó có thể trở thành trang điểm cho cuộc sống - nhưng nó không thể thay thế cuộc sống, nó không thể là vật thay thế cho cuộc sống, nó không thể trở thành bản thân cuộc sống. Và vẫn có nhiều người đang làm nó là cuộc sống.

Tôi biết vài người giàu nhưng sống cuộc đời kẻ ăn xin, người ta không thể nào tưởng tượng ra được điều đó.

Tôi biết một người ở Delhi có sáu nhà gỗ một tầng, tất cả đều cho thuê, còn người đó sống trong một căn buồng tối mò không vợ không con.

Có lần tôi hỏi người đó, “Anh có đủ rồi. Sao anh sống trong căn phòng tối mò thế? Sao anh áp đặt tù túng này lên bản thân mình? Anh đang làm hình phạt gì vậy?”

Người đó nói, “Có gì đâu. Tôi bao giờ cũng sống theo cách này và điều đó hoàn toàn đẹp đẽ. Còn mọi người thì vẫn đang sống trong sáu nhà gỗ một tầng ấy.”

Người đó tới từng nhà một để thu tiền.

Tôi hỏi người đó, “Sao anh chẳng bao giờ xây dựng gia đình?”

“Tôi là người nghèo còn phụ nữ thì tốn kém lắm. Tôi không thể đảm đương được điều đó,” người đó nói.

Nếu bạn gặp người đó, bạn sẽ không thể nào nhận ra rằng người đó có sáu ngôi nhà lớn và kiếm cũng khá tiền. Điều gì đã xảy ra cho người này vậy? Người đó quan tâm đến tiền còn hơn đến

bản thân mình; người đó quan tâm tới tiền hơn cả tình yêu; người đó quan tâm tới quyền lực mà tiền đem lại - nhưng người đó chưa bao giờ chia sẻ bất kì cái gì với bất kì ai.

Những người này đâu có hiếm, họ rất phổ biến. Và mọi người đều có khuynh hướng đó bên trong. Và mọi người cứ liên tục hợp lí hoá. Người đó rất khôn khéo - người đó nói, “Đây không phải là keo kiệt. Xin đừng hiểu nhầm tôi. Tôi là người đơn giản, tôi sống cuộc sống đơn giản. Tôi là người tôn giáo, và cuộc sống đơn giản là đẹp để.”

Nếu bạn quá quan tâm tới đồ vật, bạn còn chưa chín chắn. Dịch chuyển sự chú ý của bạn đi - trở nên ngày càng quan tâm nhiều hơn tới mọi người thay vì chính bản thân bạn.

Tôi có một *sannyasin* ở đây, Nisha. Cô ấy bao giờ cũng yêu người ăn xin và cô ấy cực kì giàu. Mới vài ngày trước đây cô ấy tới và hỏi, “Thưa Osho, tại sao tôi yêu người ăn xin, người gần như ở trên phố?” Tôi biết lí do tại sao: với người ăn xin cô ấy không cần phải lo nghĩ về tiền của mình. Và cô ấy nghĩ rằng cô ấy giúp đỡ những người này bằng thức ăn, bằng những thứ nhỏ bé. Trong thực tế cô ấy chưa hề yêu. Cô ấy yêu tiền đến mức cô ấy không thể nào yêu người được. Trong thực tế cô ấy mua những người này vì tiền; họ chẳng tốn gì, chẳng rủi ro gì. Và họ cảm thấy biết ơn bởi vì cô ấy cho thức ăn, quần áo, chỗ trú ngụ; họ cảm thấy biết ơn cho nên họ giả vờ rằng họ yêu cô ấy, và cô ấy giả vờ rằng cô ấy đã yêu. Đây là cách để bảo vệ tiền và đây là cách để vẫn còn đóng kín, keo kiệt.

Và cô ấy phiền não, đau đớn, nhưng cô ấy không thể thấy ra vấn đề. Cô ấy phải học cách chia sẻ. Nếu bạn biết cách chia sẻ, bạn chín chắn. Nếu bạn không biết cách chia sẻ, bạn là chưa chín chắn.

Và chia sẻ này vẫn cứ tiếp diễn trên mọi mức độ, theo mọi hướng, theo mọi chiều. Bất kì cái gì bạn có, chia sẻ đi. Và đây là một trong những điều cơ sở nhất phải hiểu, rằng bạn càng chia sẻ cái gì đó nhiều hơn, nó càng lớn lên hơn trong bạn. Chia sẻ bất kì cái gì bạn có và nó sẽ trưởng thành lên; níu bám vào nó, trở nên sợ chia sẻ, sợ tình bằng hữu, sợ tình yêu, và nó sẽ co lại. Cuộc sống chỉ biết tới một luật, và luật đó là về sự mở rộng, về chia sẻ.

Nhìn tự nhiên mà xem, tự nhiên hoang phí làm sao. Khi một đoá hoa được cần tới, cả nghìn lẻ một đoá hoa nở ra. Khi bạn làm tình với một người đàn bà hay đàn ông, trong từng đợt cực thích hàng

triệu tế bào được phóng ra. Một tế bào cũng đủ bởi vì nhiều nhất thì cũng chỉ một đũa trẻ được thụ thai thôi, nhưng hàng triệu tế bào đã được phóng ra. Một người đàn ông có thể cho sinh sôi ra cả trái đất này - chỉ một đàn ông thôi! Một đàn ông bình thường có ít nhất bốn nghìn lần giao hợp trong đời mình - một người đàn ông bình thường - và trong mỗi lần giao hợp hàng triệu tế bào được phóng ra. Toàn bộ thế giới, toàn bộ dân số tồn tại cho tới nay, có thể được một người đàn ông tạo ra. Và nếu ở phương Tây, người đàn ông sẽ là bố của chỉ hai hay ba đũa trẻ; nếu ở phương Đông, là mười hai, mười bốn, mười lăm, tất cả có thể thôi. Mười lăm người được thụ thai, hàng triệu tế bào được phóng ra.

Tự nhiên thật là hoang phí. Nơi cần tới một đoá hoa thì nó tạo ra hàng triệu. Một cây sẽ tạo ra ... Nhìn vào *gulmohr* này, hàng triệu hạt mầm đã sẵn sàng. Tất cả chúng sẽ rơi xuống và chỉ vài hạt mầm, một, hai, bốn, năm, mười, hai mươi, một trăm hạt mầm mới có thể trở thành cây. Tại sao lại nhiều hạt mầm thế? Thượng đế không phải là kẻ keo kiệt. Nếu bạn hỏi xin một, ngài sẽ cho cả triệu. Cứ hỏi mà xem! Jesus đã nói, “Gỗ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông, hỏi và điều đó sẽ được cho.” Nhớ lấy, nếu bạn hỏi xin một, bạn sẽ được trao cho hàng triệu.

Khoảnh khắc bạn trở thành khổ, bạn bị đóng với hiện tượng nền tảng của cuộc sống - sự mở rộng, chia sẻ. Khoảnh khắc bạn bắt đầu níu bám vào mọi thứ, bạn đã bỏ lỡ mục tiêu rồi. Bạn đã bỏ lỡ bởi vì mọi thứ đều không có mục tiêu; bạn, bản thể bên trong nhất của bạn, là mục tiêu - không phải là ngôi nhà đẹp mà là bạn đẹp, không phải nhiều tiền mà là bạn giàu có, không phải nhiều thứ mà là bản thể cởi mở sẵn có cho hàng triệu thứ.

Khi tôi nói bạn chưa chín chắn tôi ngụ ý bạn quá bận tâm tới mọi vật và bạn còn chưa biết rằng cuộc sống bao gồm tâm thức, bản thể, không phải các vật. Mọi vật là để dùng, chúng là cần thiết, nhưng đừng bắt đầu sống bằng chúng. Con người không thể sống bằng mỗi bánh mì: một khi chỉ sống bằng bánh mì, chỉ bởi một mình các đồ vật, bạn đã chết.

Và điều thứ ba: chín chắn bao giờ cũng tự phát; nó không lập kế hoạch, nó không diễn tập.

Mọi người tới tôi... Chỉ mới đêm hôm nọ ai đó đã ở đây. Người đó nói, “Tôi chuẩn bị biết bao nhiêu là câu hỏi khi tôi tới gặp thầy,

nhưng khi tôi tới đây tôi lại quên tiệt. Thầy làm gì tôi vậy?”

Tôi chẳng làm gì cả! Đây là bạn. Khoảnh khắc bạn chuẩn bị điều gì đó, bạn đã nói rằng nó là sai rồi. Điều thực không cần phải chuẩn bị. Trong cuộc sống, diễn tập là không cần thiết, chúng chỉ cần trong kịch. Kịch là một thứ giả. Nếu bạn chuẩn bị câu hỏi của mình, điều đó có nghĩa là những câu hỏi đó không phải là của bạn. Nếu bạn khát và bạn tới tôi, bạn có quên rằng bạn đang khát không và bạn có muốn cơn khát của mình được dịu đi không? Làm sao bạn có thể quên được? Trong thực tế, khi bạn tới bờ sông, cơn khát của bạn sẽ thiêu đốt còn mãnh liệt hơn bởi vì khoảnh khắc bạn thấy nước chảy và nghe tiếng nước rào rào, lập tức tất cả những điều bạn đã kìm nén sẽ bùng lên. Nó sẽ đáp ứng; toàn bộ bản thể bạn sẽ nói, “Tôi đang khát!” Nếu bạn đang khát, bạn sẽ không quên.

Nhưng bạn chuẩn bị câu hỏi. Bạn chuẩn bị cho mình để đi ra sông và nói, “Tôi đang rất khát.” Chuẩn bị như vậy phỏng có ích gì? Nếu bạn khát, bạn đã khát rồi. Nếu bạn không khát, vào lúc bạn ra tới sông, bạn sẽ quên mất nó.

Khi tôi nói bạn chưa chín chắn tôi muốn nói rằng bạn chuẩn bị câu hỏi của mình, đòi hỏi của mình. Chúng là những thứ của tâm trí, chúng không đến từ trái tim bạn. Chúng không liên quan tới bạn, chúng không có gốc rễ trong bạn.

Chuyện kể rằng trong đời của George Bernard Shaw có một lần, vào lúc khai trương một trong những vở kịch của ông ấy, ông ấy bước ra sân khấu lúc kết thúc với sự dễ dãi hiển nhiên, để nhận vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt của đám đông. Tuy nhiên có một người biệt giáo, người nhân cơ hội lắng dịu tràng vỗ tay để cất lên một giọng oang oang, “Shaw, kịch của ông thối lắm.”

Có im lặng khủng khiếp tạm thời, nhưng Shaw không bối rối, cất tiếng từ sân khấu, “Anh bạn ơi, tôi đồng ý với anh hoàn toàn, nhưng hai chúng ta là gì” - tại đây ông ấy vẫy tay về phía khán giả - “mà chống lại đại đa số mọi người?”

Và hoan nghênh trở lại còn to hơn bao giờ hết.

Bạn không thể chuẩn bị điều gì đó giống như thế, điều đó là không thể được. Đây là đáp ứng tự phát, do đó mới có cái đẹp của nó. Bạn không thể chuẩn bị cho điều như vậy. Và cuộc sống là liên tục như thế - hoặc bạn hoạt động ngay lập tức hoặc là bạn lỡ. Về sau bạn sẽ thấy cả nghìn lẻ một câu trả lời - bạn có thể đáng phải

nói thế này, bạn có thể đáng phải nói thế nọ - nhưng chúng chẳng còn ích lợi gì nữa.

Mark Twain trở về nhà với vợ sau khi giảng một bài hay tại giảng đường. Vợ ông ấy không có ở đó, bà ấy chỉ đến đón ông ấy về.

Trên đường bà ấy hỏi, “Bài nói thế nào?”

Mark Twain nói, “Bài nào? Bài tôi đã chuẩn bị, hay bài tôi đã nói, hay bài tôi đang nghĩ bây giờ rằng tôi đáng phải nói? Bài nào?”

Nếu bạn chuẩn bị, điều này sẽ là như vậy. Giữ ý thức, tỉnh táo, nhận biết, và hoạt động từ tự phát của bạn. Không chỉ người khác sẽ thấy đáp ứng sống động của bạn về nó đâu, bạn cũng sẽ xúc động bởi đáp ứng của riêng mình. Không chỉ người khác sẽ ngạc nhiên, bạn cũng sẽ ngạc nhiên về chính mình.

Tôi gọi tâm trí là chín chắn nếu nó giữ được khả năng thấy ngạc nhiên. Tâm trí là chín chắn nếu nó liên tục thấy ngạc nhiên bởi người khác, bởi chính mình, bởi mọi thứ. Cuộc sống là ngạc nhiên thường xuyên: người ta không có kế hoạch dựng sẵn nào cho nó, không có đáp ứng dựng sẵn nào cho nó. Người đó chưa bao giờ biết điều gì sắp xảy ra, người đó đi vào trong cái chưa biết từng khoảnh khắc một. Người đó không bao giờ nhảy lên trước mình, người đó không bao giờ tụt lại đằng sau mình. Người đó đơn giản vẫn là bản thân mình, dù người đó ở đâu.

Và, điều cơ bản nhất và cuối cùng là: khi tôi nói rằng bạn có tâm trí chưa chín chắn, về cơ bản tôi nói rằng bạn có tâm trí. Tâm trí như vậy là chưa chín chắn. Chỉ vô trí mới là chín chắn.

Chín chắn chẳng liên quan gì tới tâm trí cả bởi vì tâm trí nghĩa là tất cả những cái bạn biết. Tâm trí có nghĩa là kinh nghiệm của bạn, tâm trí có nghĩa là quá khứ của bạn, diễn tập của bạn, chuẩn bị của bạn. Tất cả những điều này đều được bao hàm trong từ ‘tâm trí’. Tâm trí không phải là cái gì đó đặc biệt, nó là toàn bộ tích lũy, tất cả những đồ đồng nát, toàn bộ đồ quá khứ chết của bạn.

Khi tôi nói, “Chín chắn,” tôi muốn nói trở thành vô trí. Nếu bạn hoạt động một cách tự phát, bạn sẽ hoạt động từ vô trí. Nếu bạn vẫn còn có khả năng học, bạn sẽ vẫn còn khả năng thành vô trí lần nọ tiếp lần kia; tâm trí sẽ không bao giờ được tích lũy. Nếu bạn có khả năng vẫn còn tỉnh táo và tự phát, có khả năng vẫn thấy ngạc nhiên bởi cuộc sống và bởi bản thân mình, dần dần bạn sẽ trở thành ngày càng quan tâm hơn đến cuộc sống bên trong nhất, trong chính cốt

lỗi của cuộc sống. Khi bạn thấy một người, bạn sẽ không thấy chỉ thân thể thôi; cái nhìn chăm chú của bạn sẽ trở thành xuyên thấu, cái nhìn chăm chú của bạn sẽ trở thành giống như tia X. Nó sẽ bắt giữ về người đó, về tâm thức tại đó, về ánh sáng bên trong tại đó trong người khác. Thân thể chỉ là chỗ trú ngụ: bạn sẽ gặp người đó, bạn sẽ bắt tay, nhưng không chỉ có tay - bạn sẽ bắt người đó, bạn sẽ gặp người đó.

Và trong cuộc sống riêng của bạn, dần dần, bạn sẽ trở nên nhận biết rằng thân thể chỉ là cái vỏ bọc bên ngoài nhất: bạn phải quan tâm tới nó, nó không nên bị bỏ lửng, nó có giá trị, nhưng nó không phải là cái cuối cùng. Và bạn là người chủ, không phải người hầu. Và dần dần, bạn càng thấm sâu vào bên trong, bạn sẽ thấy tâm trí cũng là một lớp vỏ bên trong, còn giá trị hơn thân thể nhưng không giá trị hơn bạn. Bạn vẫn còn là giá trị tối cao.

Và một khi bạn biết tới giá trị tối cao của mình, bạn đã trở nên chín chắn. Và một khi bạn biết tới giá trị tối cao của mình, bạn biết giá trị tối cao của tất cả. Tất cả mọi sinh linh đều là chư phật, không ai kém hơn điều đó; và toàn bộ cuộc sống là điều thiêng liêng, bạn bao giờ cũng bước đi trên mảnh đất linh thiêng.

Tương truyền rằng khi Moses đi lên núi để gặp Thượng đế, bụi cây đã bắt lửa và từ phía sau bụi cây ông ấy nghe thấy, “Dừng lại! Cởi giày ra. Đây là mảnh đất linh thiêng.” Tôi bao giờ cũng thích điều đó, yêu điều đó. Nhưng tất cả mọi mảnh đất đều linh thiêng và tất cả các bụi cây đều bắt lửa với Thượng đế. Nếu bạn chưa thấy điều này, bạn đã bỏ lỡ nhiều lắm. Nhìn lại đi... tất cả các bụi cây đều bốc lửa với Thượng đế và từ mọi bụi cây đều có mệnh lệnh phát ra, “Dừng lại và cởi giày ra. Đây là mảnh đất linh thiêng mà anh đang bước lên.” Tất cả mọi mảnh đất, toàn bộ trái đất này, toàn bộ sự tồn tại này đều thiêng liêng. Một khi bạn có cảm giác đó đi vào bạn, tôi sẽ gọi bạn là chín chắn, không như trước nữa. Tâm trí chín chắn là tâm trí tôn giáo.

Câu hỏi thứ hai:

Tại sao tôi làm ra núi từ đất chuột đùn?

Bởi vì bản ngã không cảm thấy tốt lành, dễ chịu, với đất chuột đùn, nó muốn núi. Thậm chí nếu đấy là khổ, đấy cũng không nên là đất chuột đùn, nó phải là núi Everest. Thậm chí nếu đấy là khổ, bản

ngã cũng không muốn là khổ bình thường, nó muốn là khổ phi thường!

Bernard Shaw nghe đồn đã nói, “Nếu tôi không phải là người đầu tiên vào thiên đường, tôi muốn xuống địa ngục... nhưng tôi muốn là người đầu tiên.”

Trong Ki tô giáo chỉ có một địa ngục còn Bernard Shaw chưa bao giờ biết rằng ở Ấn Độ chúng ta có khái niệm về bảy tầng địa ngục. Nếu như ông ấy được biết về các địa ngục của người Hindu thì chắc là ông ấy sẽ chọn địa ngục thứ bảy, bởi vì trong địa ngục thứ năm ông ấy sẽ cảm thấy bị bề mặt - người khác còn ở xa phía trước ông ấy, trong địa ngục thứ bảy. Phạm nhân thực, phạm nhân nặng, đều ở tầng thứ bảy! Theo cách này hay cách khác, nhưng người ta muốn mình là người đầu tiên. Do đó người ta cứ làm ra núi từ đất chuột đùn.

Một phụ nữ chết vì chứng nghi bệnh. Cả thành phố cảm thấy nhẹ nhõm, toàn bộ giới y khoa cảm thấy nhẹ nhõm, bởi vì bà ta là kẻ gây rối thường xuyên cho nhiều người, ở mọi nơi, khắp xung quanh. Nào gia đình, thầy thuốc, bác sĩ - bà ấy gây rắc rối cho mọi người và chẳng ai giúp gì được. Và bà ấy thích thú với ý tưởng là chẳng ai biết gì về cái loại bệnh mà bà ấy đang phải chịu - đó là một bệnh phi thường. Trong thực tế thì chẳng có bệnh gì cả.

Thế rồi bà ấy chết, và việc đày gần như là hội hè trong thành phố. Nhưng khi họ mở di chúc của bà ấy ra, bà ấy đã viết trong di chúc rằng yêu cầu của bà ấy phải được hoàn thành một cách tích cực. Yêu cầu của bà ấy là ở chỗ bia đặt trên mộ bà ấy phải được khắc những lời này: Bây giờ các ngài tin tôi ồm chứ?

Theo cách này bà ấy sẽ lại ám ảnh cả thành phố.

Mọi người cứ tiếp tục tạo ra vấn đề lớn từ cái không có gì. Tôi đã nói cho hàng nghìn người về vấn đề của họ mà tôi chưa bắt gặp một vấn đề thực nào cả. Tất cả các vấn đề đều là hư huyền, bạn tạo ra chúng - bởi vì không có vấn đề bạn cảm thấy trống rỗng. Thế thì không có gì làm cả, không có gì mà đánh nhau, chẳng đi đâu cả. Mọi người cứ chạy hết guru nọ sang guru kia, từ thầy nọ sang thầy kia, từ nhà phân tâm nọ sang nhà phân tâm kia, từ nhóm trị liệu nọ sang nhóm trị liệu kia, bởi vì nếu họ không chạy họ cảm thấy trống rỗng và họ bỗng nhiên cảm thấy cuộc sống vô nghĩa. Bạn tạo ra vấn

đề để cho bạn có thể cảm thấy rằng cuộc sống là công trình lớn, sự trưởng thành, và bạn phải vật lộn vất vả.

Bản ngã có thể tồn tại chỉ khi nó tranh đấu, nhớ lấy, khi nó đánh nhau. Và nếu tôi bảo bạn, “Giết ba con ruồi và bạn sẽ trở nên chứng ngộ,” bạn sẽ không tin tôi. Bạn sẽ nói, “Ba con ruồi thôi sao? Đường như chẳng có gì nhiều nhận cho việc đó cả. Mà tôi sẽ chứng ngộ sao? Điều đó dường như không thể được.” Nếu tôi nói bạn sẽ phải giết bảy trăm con sư tử, tất nhiên điều đó có vẻ giống chứng ngộ hơn!

Vấn đề càng lớn, thách thức càng lớn - và với thách thức lớn, bản ngã bạn lên cao, bay vút lên cao. Bạn tạo ra vấn đề, nhưng vấn đề không tồn tại.

Và bây giờ nếu bạn cho phép tôi, sẽ không có ngay cả đến đất chuột đùn. Điều đó nữa cũng là thủ đoạn của bạn. Bạn nói, “Vâng, có thể không có núi, nhưng đất chuột đùn thì có chứ?...” Không, thậm chí đến đất chuột đùn cũng không có, đấy chỉ là bịa đặt của bạn mà thôi. Trước hết bạn tạo ra đất chuột đùn từ cái không có gì, thế rồi bạn tạo ra núi từ đất chuột đùn. Và các tu sĩ rồi các nhà phân tâm rồi các guru, họ đều hạnh phúc bởi vì toàn bộ kinh doanh tồn tại vì bạn. Nếu bạn không tạo ra đất chuột đùn từ cái không có gì và bạn không làm đất chuột đùn thành núi, phỏng các guru sẽ giúp gì được cho bạn? Trước hết bạn phải ở trong trạng thái cần được giúp đỡ.

Thầy thực sự vẫn thường nói điều gì đó khác. Họ vẫn nói, “Nhìn vào điều bạn đang làm đi, bạn đang làm những điều vô nghĩa làm sao. Trước hết bạn tạo ra vấn đề và thế rồi bạn đi tìm giải pháp. Chỉ cần quan sát tại sao bạn tạo ra vấn đề. Chỉ xem đích xác ngay từ đầu, khi bạn đang tạo ra vấn đề, chính là giải pháp - không tạo ra nó!” Nhưng điều đó không hấp dẫn bạn bởi vì thế thì bạn bỗng nhiên làm xì hơi chính mình. Chẳng có gì để làm sao? Không chứng ngộ sao? Không *satori*? Không *samadhi*? Và bạn đang bất ổn sâu sắc, trống rỗng, cố gắng tống đầy bản thân mình bằng bất kì cái gì dù chúng là gì.

Bạn chẳng có vấn đề gì cả - chỉ mỗi điều này là cần phải hiểu thôi. Chính khoảnh khắc này bạn có thể bỏ tất cả các vấn đề bởi vì chúng là bịa đặt của bạn. Đem cái nhìn khác vào vấn đề của bạn đi, và bạn càng nhìn sâu hơn, chúng sẽ xuất hiện càng nhỏ hơn. Bạn

nhìn vào chúng và dần dần chúng sẽ bắt đầu biến đi. Bạn nhìn chăm chú và bỗng nhiên bạn sẽ thấy có cái trống rỗng... cái trống rỗng tuyệt vời bao quanh bạn. Chẳng có gì phải làm, chẳng có gì để hiện hữu, bởi vì bạn đã có đó rồi.

Chứng ngộ không phải là cái gì đó cần phải đạt tới, nó chỉ phải được sống. Khi tôi nói rằng tôi đã đạt tới chứng ngộ, tôi đơn giản nói một ngày tôi đã quyết định sống nó - thế là đủ! - và từ đó tôi đã sống nó. Đây là quyết định rằng bây giờ bạn không còn quan tâm tới việc tạo ra vấn đề nữa, tất cả là vậy. Đây là quyết định rằng bây giờ bạn kết thúc tất cả những điều vô nghĩa này của việc tạo ra vấn đề và tìm giải pháp.

Đây là trò chơi bạn đang chơi với chính mình: bản thân bạn đi trốn và bản thân bạn đi tìm, bạn là cả hai bên. Và bạn biết điều đó! Đó là lí do tại sao khi tôi nói điều đó thì bạn mỉm cười, bạn cười to. Tôi đâu có nói chuyện gì kì cục, bạn hiểu nó. Bạn đang cười chính mình. Quan sát bản thân bạn cười, nhìn vào cái mỉm cười của riêng bạn đi - bạn hiểu nó. Nó phải là như vậy bởi vì đây là trò chơi riêng của bạn: bạn đi trốn và đợi cho bản thân mình có thể tìm và thấy bản thân mình.

Bạn có thể thấy bản thân mình ngay lúc này bởi vì chính là bạn đang đi trốn. Đó là lí do tại sao các thiền sư đánh. Bất kì khi nào ai đó tới và nói, "Tôi muốn là phật," thiền sư rất giận. Bởi vì người đó đang hỏi điều vô nghĩa - người đó là phật rồi. Nếu Phật tới tôi và hỏi cách là phật, tôi phải làm gì? Tôi sẽ đánh vào đầu ông ấy: "Ai làm ông nghĩ rằng ông ngốc? Ông là phật rồi."

Bạn đừng gây rắc rối không cần thiết cho chính mình. Và hiểu biết sẽ bùng lên trên bạn nếu bạn quan sát cách bạn làm cho vấn đề cứ to lên, to lên mãi, cách bạn xoay tròn nó, và cách bạn giúp cho bánh xe quay ngày càng nhanh hơn, nhanh hơn và nhanh hơn. Thế rồi bỗng nhiên bạn ở trên đỉnh của nỗi khổ của mình và bạn cần thông cảm của toàn thế giới.

Một sannyasin, Marga, đã viết cho tôi một bức thư. Cô ấy nói, "Osho ơi, tôi cảm thấy rất buồn bởi vì khi thầy nói, thầy nhìn vào mọi người trừ mỗi tôi."

Bây giờ, tôi chẳng nhìn vào ai cả, nhưng tôi có mắt cho nên chúng phải nhìn đi đâu đó. Đây không phải là tôi đang nhìn vào ai đó; tôi không nhìn vào ai cả. Và bạn có thể thấy trong mắt tôi rằng

chúng trống rỗng, chúng hoang vắng. Nhưng nếu bạn cố gắng tìm ra sự phản xạ của bạn trong chúng và bạn không tìm được, nỗi buồn lớn tới với bạn.

Bây giờ có vấn đề mới, bây giờ bản ngã cảm thấy bị tổn thương - nhìn vào mọi người chỉ trừ mỗi bạn! Quan sát cách bạn đã làm cho bản thân mình thành ngoại lệ đi; bạn đã trở thành phi thường. Tôi nhìn vào mọi người, đám đông bình thường, trừ mỗi bạn. Bạn đã trở thành duy nhất. Nếu tôi nhìn vào Marga - điều tôi không định làm; vì tôi đã nhận bức thư của cô ấy nên tôi chẳng bao giờ định nhìn vào cô ấy - nếu tôi nhìn vào cô ấy thế thì bản ngã có thể có một hành trình khác: rằng tôi chỉ nhìn vào cô ấy thôi. Thế thì điều đó sẽ tạo ra vấn đề!

Bạn là người tạo vấn đề vĩ đại. Hiểu điều này, và bỗng nhiên vấn đề biến mất. Bạn là hoàn hảo trong hình dáng. Bạn sinh ra đã hoàn hảo rồi - đó là toàn bộ thông điệp. Bạn sinh ra đã hoàn hảo, hoàn hảo là bản tính bên trong nhất của bạn. Bạn chỉ phải sống nó thôi. Quyết định đi, và sống với nó.

Nhưng nếu bạn còn chưa chán với trò chơi này, bạn có thể tiếp tục. Nhưng đừng hỏi tại sao - bạn biết rồi. Cái 'tại sao' là đơn giản: bản ngã không thể tồn tại trong cái trống rỗng, nó cần cái gì đó để đánh nhau. Thậm chí bóng ma tưởng tượng của bạn cũng được, nhưng bạn cần đánh nhau với ai đó. Bản ngã tồn tại chỉ trong xung đột. Bản ngã không phải là thực thể, nó là sự căng thẳng. Bất kì khi nào có xung đột thì căng thẳng phát sinh và bản ngã tồn tại; khi không có xung đột, căng thẳng biến mất và bản ngã biến mất. Bản ngã không phải là vật, nó chỉ là sự căng thẳng.

Và tất nhiên không ai muốn những căng thẳng nhỏ, mọi người đều muốn những căng thẳng lớn. Nếu vấn đề của bạn là không đủ, bạn bắt đầu nghĩ về nhân loại và thế giới và tương lai; chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, và tất cả những thứ rác rưởi. Bạn bắt đầu nghĩ về nó cứ như là toàn bộ thế giới phụ thuộc vào lời khuyên của bạn. Thế rồi bạn nghĩ, "Cái gì đang xảy ra ở Israel? Cái gì đang xảy ra ở châu Phi?" Và bây giờ bạn đi khuyên can, rồi bạn tạo ra vấn đề. Mọi người trở nên rất kích động, họ không thể ngủ được bởi vì một cuộc chiến tranh đang diễn ra. Mọi người trở nên rất kích động. Cuộc sống riêng của họ bình thường đến mức họ phải đạt tới điều phi thường từ nguồn khác nào đó. Quốc gia đang khó khăn nên họ

trở nên đồng nhất với quốc gia. Nền văn hoá đang khó khăn, xã hội đang khó khăn - bây giờ có những vấn đề lớn và bạn trở nên đồng nhất với chúng. Bạn là người Hindu và văn hoá Hindu đang trong khó khăn; bạn là người Ki tô giáo và nhà thờ đang trong khó khăn. Toàn bộ thế giới đang lâm nguy - bây giờ bạn trở nên lớn lao qua vấn đề của mình.

Bản ngã cần vấn đề nào đó. Nếu bạn hiểu điều này, trong chính việc hiểu đó, núi lại trở thành đất chuột đùn và thế thì đất chuột đùn cũng biến mất. Bỗng nhiên có cái trống rỗng, trống rỗng thuần khiết bao quanh tất cả. Đây tất cả đều là chứng ngộ là gì: hiểu biết sâu sắc rằng không có vấn đề gì.

Thế thì, với việc không có vấn đề gì cần giải quyết, bạn sẽ làm gì? Ngay lập tức bạn sẽ bắt đầu sống. Bạn sẽ ăn, bạn sẽ ngủ, bạn sẽ yêu, bạn sẽ tán gẫu, bạn sẽ hát, bạn sẽ nhảy múa - còn gì khác có đó nữa mà phải làm? Bạn đã trở thành Thượng đế, bạn đã bắt đầu việc sống.

Nếu có bất kì Thượng đế nào, một điều là chắc chắn: ngài phải không có bất kì vấn đề gì. Điều đó là chắc chắn. Thế thì ngài làm gì với mọi thời gian của mình? Không có vấn đề gì, không phải tư vấn thầy thuốc tâm thần, không phải buông xuôi cho bất kì guru nào... Thượng đế đang làm gì? Ngài phải thành lập dị, quay cuồng. Ngài sẽ làm gì? Không, ngài đang sống; cuộc sống của ngài tràn đầy hoàn toàn với sự sống. Ngài phải ăn, ngủ, nhảy múa, có chuyện tình - nhưng không có vấn đề gì.

Bắt đầu sống khoảnh khắc này đi và bạn sẽ thấy rằng bạn càng sống nhiều, càng ít vấn đề có đấy, bởi vì bây giờ cái trống rỗng của bạn đang nở hoa trong việc sống, không có nhu cầu. Khi bạn không sống, cùng năng lượng đó chưa đi. Cùng năng lượng mà đáng sẽ trở thành hoa, nay bị mắc kẹt lại. Không được phép nở ra, nó trở thành chiếc gai trong tim bạn; nó là cùng năng lượng.

Bắt một đứa trẻ nhỏ ngồi trong góc nhà và bảo nó trở thành hoàn toàn bất động, không chuyển động mà xem. Quan sát điều xảy ra... chỉ mới vài phút trước đây, nó hoàn toàn thoải mái, tuôn chảy; bây giờ mặt nó đỏ lên bởi vì nó sẽ phải ráng sức, kìm giữ bản thân mình. Toàn bộ thân thể nó sẽ trở nên cứng nhắc và nó sẽ cố gắng nhúc nhích đây đó và nó sẽ muốn nhảy ra khỏi bản thân mình. Bạn đã bó buộc năng lượng: bây giờ nó không có mục đích, không ý nghĩa,

không không gian để di chuyển, không đâu để nở hoa; nó bị mắc kẹt, đông cứng, cứng ngắc. Đứa trẻ đang chịu đựng cái chết ngắn, cái chết tạm thời. Bây giờ nếu bạn không cho phép đứa trẻ chạy nhảy trong vườn và chơi đùa, nó sẽ bắt đầu tạo ra vấn đề. Nó sẽ tưởng tượng: trong tâm trí mình nó sẽ tạo ra vấn đề và bắt đầu đánh nhau với những vấn đề đó. Nó sẽ thấy một con chó to và nó sẽ sợ, hay nó sẽ thấy ma và nó phải đánh nhau để thoát khỏi ma. Bây giờ nó đang tạo ra vấn đề. Cùng năng lượng mà mới chỉ vài phút trước đây còn tuôn chảy khắp xung quanh, mọi hướng, nay bị mắc kẹt và trở thành chua ra.

Nếu người ta có thể nhảy múa thêm chút nữa, hát thêm chút nữa, kì cục thêm chút nữa, năng lượng của họ sẽ tuôn chảy nhiều hơn và vấn đề của họ sẽ dần dần biến mất.

Do đó tôi nhấn mạnh nhiều thế tới nhảy múa. Nhảy múa cho cực thích! Để cho toàn bộ năng lượng trở thành điệu vũ và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng bạn không có đầu - năng lượng bị mắc kẹt trong đầu nay di chuyển khắp xung quanh, tạo ra những mẫu hình, cử chỉ, chuyển động đẹp. Và khi bạn nhảy múa, một khoảnh khắc sẽ tới khi thân thể bạn không còn rõ ràng đến thế; bạn tan ra và hội nhập với vũ trụ, các biên giới lẫn vào nhau.

Quan sát vũ công - bạn sẽ thấy rằng người đó đã trở thành hiện tượng năng lượng, không còn trong hình dạng cố định nữa, không còn trong khuôn khổ nữa. Người đó tuôn chảy ra từ khuôn khổ của mình, từ hình dạng của mình và trở nên sống động hơn, ngày càng sống động hơn. Nhưng chỉ nếu bản thân bạn nhảy múa thì bạn mới biết điều thực sự xảy ra - cái đầu bên trong biến mất, lần nữa bạn lại là đứa trẻ. Thế thì bạn không tạo ra vấn đề gì.

Sống, nhảy múa, ăn, ngủ - làm những việc này một cách hết sức toàn bộ đi. Và nhớ đi nhớ lại: bất kì khi nào bạn bắt gặp bản thân mình đang tạo ra vấn đề, thoát khỏi nó ngay, ngay lập tức. Một khi bạn vướng vào vấn đề, thế thì giải pháp sẽ phải cần tới. Và cho dù bạn tìm ra giải pháp, từ giải pháp đó cả nghìn lẻ một vấn đề sẽ lại phát sinh. Một khi bạn bỏ lỡ bước đầu tiên, bạn bị vào bẫy rồi. Bất kì khi nào bạn thấy rằng bây giờ bạn đang vướng vào một vấn đề, kìm bản thân mình, chạy, nhảy, nhảy múa, nhưng đừng dính vào vấn đề. Làm điều gì đó ngay lập tức để cho năng lượng vừa mới tạo ra vấn đề trở thành chất lỏng, không đông đặc, tan chảy, đi trở lại vũ trụ.

Người nguyên thủy không có nhiều vấn đề. Tôi đã bắt gặp những nhóm người nguyên thủy ở Ấn Độ, họ nói họ chẳng mơ chút nào. Freud sẽ không thể nào tin rằng điều đó là có thể. Họ không mơ, và nếu đôi khi ai đó mơ - đây là hiện tượng hi hữu - thì cả làng nhin ăn, cầu nguyện Thượng đế. Cái gì đó đã đi sai, cái gì đó sai đã xảy ra... một người đã mơ.

Điều đó chưa hề xảy ra trong bộ lạc của họ bởi vì họ sống toàn bộ đến mức chẳng cái gì còn lại trong đầu mà cần phải hoàn thành trong giấc ngủ. Bất kì cái gì bạn để lại chưa hoàn tất đều phải được hoàn tất trong giấc mơ của bạn; bất kì cái gì bạn chưa sống vẫn còn treo lơ lửng và hoàn tất nó trong tâm trí - đó là điều giấc mơ là gì. Cả ngày bạn liên tục nghĩ. Việc suy nghĩ đơn giản chỉ ra rằng bạn có nhiều năng lượng hơn là bạn dùng cho việc sống, bạn có nhiều năng lượng hơn cái gọi là cuộc sống của bạn cần tới.

Bạn đang bỏ lỡ cuộc sống thực. Dùng nhiều năng lượng hơn đi, thế thì các năng lượng tươi tắn sẽ tuôn chảy. Chỉ đừng là kẻ keo kiệt. Dùng chúng hôm nay, để cho hôm nay hoàn thành chính nó; ngày mai sẽ chăm lo cho bản thân nó, bạn chớ lo nghĩ về ngày mai. Lo nghĩ, vấn đề, lo âu, tất cả đơn giản chỉ ra một điều: rằng bạn đang không sống đúng, rằng cuộc sống của bạn vẫn còn chưa mở hội, chưa là điệu vũ, hội hè. Do đó tất cả mới thành vấn đề.

Nếu bạn sống, bản ngã biến mất. Cuộc sống không biết tới bản ngã, nó chỉ biết việc sống và việc sống và việc sống. Cuộc sống không biết tới cái ta, không biết tới trung tâm; cuộc sống không biết tách biệt. Bạn hít vào, cuộc sống đi vào trong bạn, bạn thở ra, bạn đi ra cuộc sống. Không có tách biệt. Bạn ăn và cây cối đi vào trong bạn qua quả cây. Thế rồi một ngày bạn chết, bạn được chôn vào trong đất, và cây cối hút bạn lên và bạn trở thành quả. Con cái bạn sẽ ăn bạn lần nữa. Bạn đã ăn tổ tiên mình, cây cối đã chuyển đổi họ thành quả. Bạn nghĩ bạn là người ăn chay sao? Bạn chớ bị lừa dối bởi đáng vẻ - tất cả chúng ta đều là loài ăn thịt.

Cuộc sống là một. Nó cứ liên tục chuyển động, nó tới trong bạn, nó đi qua bạn. Thực tế nói rằng nó tới trong bạn là không phải, bởi vì dường như là cuộc sống tới trong bạn và rồi đi qua ra khỏi bạn. Bạn không tồn tại, chỉ cuộc sống là tới và đi. Bạn không tồn tại, chỉ cuộc sống tồn tại trong vô vàn hình dạng, trong năng lượng của nó,

trong hàng triệu niềm vui thích của nó. Một khi bạn hiểu điều này, để cho hiểu biết đó là luật duy nhất.

Và bắt đầu sống như chư Phật từ khoảnh khắc này. Nếu bạn quyết định khác đi, đấy là do bạn quyết định. Nhưng như tôi thấy nó, đấy là quyết định: “Mình không tự làm mình ngu đi nữa. Bây giờ mình bắt đầu sống như Phật, trong cái trống rỗng. Mình sẽ không cố gắng tìm những bận bịu không cần thiết. Mình tan biến.”

Câu hỏi thứ ba:

Tôi để ý rằng sâu bên trong tôi muốn được yêu, được chấp nhận, giống như người vĩ đại nhất trên trái đất, rằng tôi muốn là người nổi tiếng nhất. Và tôi cảm thấy bị tổn thương khi ai đó bác bỏ tôi. Tôi phải làm gì với những giấc mơ này?

Nếu bạn hiểu rằng chúng là mơ thì rửa mặt và uống trà đi. Cái gì có đó để mà làm về nó? Mơ là mơ, sao phải bận tâm? Nhưng bạn không hiểu rằng chúng là mơ.

Điều này là vay mượn. Bạn biết rằng chúng không phải là mơ, đó là lí do tại sao bạn lo nghĩ. Nếu không thì sao phải lo nghĩ? Nếu trong giấc mơ bạn thấy rằng bạn bị ốm, khi bạn tỉnh dậy vào buổi sáng bạn có tới bác sĩ không? Trong giấc mơ của mình, mình quá ốm yếu và bây giờ phải cần thuốc nào đó. Bạn chẳng bao giờ đi cả. Đến sáng bạn hiểu đấy chỉ là giấc mơ, đã kết thúc! Phỏng có ích gì mà tới bác sĩ?

Nhưng bạn vẫn chưa hiểu rằng những điều này đều là giấc mơ. Có những thực tại cho bạn, do đó mới có vấn đề.

“Tôi để ý rằng sâu bên trong tôi muốn được yêu.” Nếu bạn muốn được yêu, yêu đi! - bởi vì bất kì cái gì bạn cho đi đều được trả lại. Nếu bạn muốn được yêu, quên việc muốn được yêu. Yêu đi, và trong hàng nghìn cách thức tình yêu sẽ tới với bạn. Cuộc sống phản xạ, cuộc sống vang vọng, cuộc sống vọng lại bất kì cái gì bạn ném vào cuộc sống. Cho nên nếu bạn muốn được yêu thì quên đi cái muốn ấy và cái được yêu ấy; đấy không phải là vấn đề chút nào. Thế thì qui tắc này là đơn giản: yêu.

Có lần câu chuyện xảy ra, một người bạn của Mulla Nasruddin nói chuyện với Mulla. Họ gặp nhau sau nhiều năm. Cả hai đều là đối thủ quyết liệt... cả hai đều là nhà thơ. Cả hai đều bắt đầu khoe khoang về tiến bộ họ đã thành đạt trong nghề nghiệp của mình.

“Anh không có ý tưởng, Nasruddin ạ, bao nhiêu người đọc thơ tôi hiện nay,” anh bạn khoác lác. “Độc giả của tôi đã tăng gấp đôi.”

“Lạy trời, lạy trời!” Nasruddin kêu lên. “Tớ chẳng có ý tưởng về việc cậu đã lấy vợ!”

Mọi người đều trên cùng một hành trình. Nếu bạn muốn mọi người chấp nhận bạn là người vĩ đại nhất trên trái đất, để điều này thành qui tắc: bất kì điều gì bạn muốn người khác làm cho bạn, bạn làm điều đó cho họ. Nhưng điều đó là rắc rối. Bản ngã muốn bạn là người vĩ đại nhất trên trái đất và không còn ai khác nữa. Thế thì bạn sẽ cảm thấy bị tổn thương bởi vì tất cả đều trên cùng hành trình này. Bạn không thể hiểu được vấn đề đơn giản này sao? Họ cũng đang chờ đợi bạn chấp nhận họ như người vĩ đại nhất.

Tôi có lần nghe nói về Mulla Nasruddin. Anh ta đang diễn thuyết.

Anh ta nói, “Với xúc động khi tôi nói trước cử tọa gồm toàn những người minh mẫn hơn tôi - tất cả họ hội họp ở đây, tôi nói cho họ.”

Mọi người đều cố gắng đứng đầu thế giới; thế thì bạn trong cạnh tranh với cả thế giới. Nhớ lấy, bạn sẽ bị thất bại. Một người tranh đấu với cả thế giới - đó là tình huống đầy.

Nếu bạn thấy ra vấn đề, có hai cách. Hoặc là quên đi hành trình này, cứ bình thường, đơn giản, là bất kì cái gì bạn đang là. Thế thì chẳng cần gì phải vĩ đại, cái cần duy nhất là thực. Vĩ đại là mục đích sai. Hãy là thực...

Tôi đã bắt gặp một khẩu hiệu ‘tân thời’: hãy thực tế, lập kế hoạch cho phép màu. Vâng, đấy là cách thức nó như vậy. Nếu bạn là thực sự thực tế, bạn bắt đầu việc sống theo phép màu. Và phép màu là nếu bạn là thực, bạn không muốn bạn tâm tới cạnh tranh, so sánh. Ai phải bạn tâm? Bạn tận hưởng thức ăn, bạn tận hưởng việc thở, bạn tận hưởng ánh mặt trời, bạn tận hưởng các vì sao, bạn tận hưởng cuộc sống, bạn tận hưởng việc sống động - bạn hoàn toàn đồng điệu, hài hoà với cái toàn thể. Làm người vĩ đại phỏng có ích gì? Người vĩ đại, cái gọi là người vĩ đại, bao giờ cũng gần như đồ rỗng. Họ phải là như vậy, họ không thể nào là người thực được. Họ là chất dẻo bởi vì họ đã chọn mục đích sai. Là vĩ đại chính là mục đích của bản ngã, là thực chính là sự tồn tại.

Nếu bạn muốn là vĩ đại, bạn sẽ trong xung đột liên tục. Và tất nhiên bạn sẽ bị mọi người làm tổn thương. Không phải là mọi người

đều cố gắng làm tổn thương bạn, họ đang làm cuộc hành trình của họ thôi; bạn tới một cách không cần thiết trên con đường của họ.

Thoát ra khỏi cái bả thuốc diệt chuột này đi. Ngồi dưới gốc cây bên cạnh đường. Nó cực kì đẹp dễ và im lặng. Nếu không, sẵn sàng bị tổn thương.

Một chính khách hay tới tôi. Có thời ông ta đã là chủ tịch quốc hội Ấn Độ, một người vĩ đại ở Ấn Độ.

Và ông ấy bảo tôi, “Tôi là người đơn giản thế. Sao mọi người cứ lan truyền những điều xấu xa về tôi vậy? Sao mọi người cứ muốn làm tổn thương tôi?”

Tôi bảo ông ta, “Chẳng ai muốn làm tổn thương ông cả. Ông tới một cách không cần thiết trên đường họ. Họ cũng muốn làm chủ tịch các đảng phái lớn - ông chần đường của họ. Họ phải đẩy ông ra.” Tôi bảo ông ta, “Ông nhớ lại điều ông đã làm để đạt tới chức chủ tịch trước đây. Họ đang cố gắng làm cùng điều ấy với ông, thủ đoạn cả thôi.”

Một khi bạn ở vào vị trí quyền lực, bạn liên tục bị xô đẩy. Nó phải là như vậy.

Ramakrishna thường quen kể lại một câu chuyện hay:

Một con chim đang bay tha theo con chuột chết và hai mươi hay ba mươi con chim khác săn đuổi nó. Con chim này rất lo nghĩ.

“Sao thế nhỉ? Mình chẳng làm gì với chúng nó cả, mình chỉ tha mỗi con chuột chết của mình. Sao chúng nó tất cả lại theo sát mình thế?”

Và tụi chim mổ mạnh vào nó, và trong khi xung đột, trong vật lộn, con chim này há mỏ ra và con chuột rơi ra. Ngay lập tức tụi chim bay theo con chuột, tất cả các con chim ấy đều quên luôn con chim này.

Thế là nó đậu lên cây và nghiền ngẫm.

Lũ chim không chống lại con chim này. Chúng cũng trên cùng một hành trình - chúng muốn con chuột.

Nếu mọi người đang sẵn lòng bạn, há mồm ra đi. Bạn phải đang mang một con chuột chết rồi! Thả nó ra! Và thế rồi ngồi lại, nếu bạn có thể, ngồi trên cây hay dưới gốc cây và nghiền ngẫm. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng họ đã quên bạn rồi. Họ không quan tâm. Họ chưa bao giờ quan tâm cả. Bản ngã là con chuột chết.

Con gái cả của Jones vừa mới sinh một cháu bé kháu khỉnh và Jones được mọi người chúc mừng.

Tuy nhiên ông ta có vẻ chán nản, và một người bạn nói, “Có chuyện gì vậy, Jones? Ông không thích ý tưởng làm ông sao?”

Jones buông ra một tiếng thở dài lớn. “Không,” ông ta nói, “tôi thích chứ, nhưng điều đó không làm tôi phiền muộn nhiều thế. Vấn đề chỉ ở chỗ thật là bẽ mặt mà phải lên giường với người bà.”

Quan sát tâm trí mình đi, cách thức nó tạo ra vấn đề. Người phụ nữ thì vẫn như cũ nhưng bây giờ bà ấy đã trở thành bà, và người ta cảm thấy bẽ mặt.

Chính ý tưởng của bạn đem cho bạn sự bẽ mặt. Nếu bạn thực sự quan tâm tới tình trạng lành mạnh riêng của mình thế thì chẳng ai làm tổn thương bạn cả - chỉ những ý tưởng riêng của bạn mà thôi. Vứt chúng đi.

Hay nếu bạn cảm thấy sung sướng với họ, đừng lo nghĩ về tổn thương. Thế thì đem chúng đi. Nhưng có quyết định bên trong: nếu bạn muốn theo trò bản ngã, nếu bạn muốn là người vĩ đại nhất trên thế giới, thế thì mọi người sẽ chứng minh rằng bạn là người xấu xa nhất trên thế giới. Thế thì hãy dũng cảm và trái tim phải chịu đựng tất cả những cái đó. Nó là vô ích, nhưng nếu bạn chọn con đường đó, đây là chọn lựa của bạn. Nếu bạn thực sự muốn tình trạng lành mạnh của mình và bình thản bên trong của mình cùng với im lặng và phúc lạc, thế thì những tổn thương này là chỉ báo: bạn đang mang những ý tưởng sai nào đó bên trong bạn. Loại bỏ những ý tưởng đó đi.

Câu hỏi cuối cùng:

Tôi không có câu hỏi - chỉ là một cảm giác vô vọng. Tôi không thể tin vào câu hỏi của mình, tôi có cảm giác chúng tới từ một cái gì đó dễ vỡ và không thực.

“Tôi không có câu hỏi - chỉ là một cảm giác vô vọng...” Làm sao vô vọng phát sinh? - bạn phải hi vọng quá nhiều rồi. Nó tới từ hi vọng quá nhiều.

Nếu bạn không hi vọng, mọi vô vọng cũng biến mất. Nếu bạn mong đợi quá nhiều, thất vọng nhất định tới. Nếu bạn cố gắng để thành công, bạn sẽ thất bại. Bất kì cái gì bạn muốn cố gắng thật vất vả để được, chỉ cái đối lập mới xảy ra.

Bạn phải đã cố gắng quá vất vả để hoàn thành hi vọng nào đó, thế rồi vô vọng tới. Nếu bạn thực sự muốn vứt bỏ vô vọng - và mọi người đều muốn điều ấy - thế thì vứt bỏ hi vọng đi. Vứt bỏ tất cả hi vọng và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng cùng với hi vọng, vô vọng đã biến mất. Thế thì người ta đi tới quân bình bên trong, nơi không hi vọng nào tồn tại, và cũng không vô vọng. Người ta đơn giản bình thản và yên tĩnh và bình tĩnh - kho năng lượng sâu sắc, vững năng lượng, điềm tĩnh.

Nhưng để tới điều đó bạn phải hi sinh hi vọng. Chính vấn đề chỉ ra rằng bạn vẫn còn hi vọng. Đi sâu hơn và xa hơn chút nữa đi: nếu bạn thực sự vô hi vọng, vô vọng sẽ biến mất.

Để tôi nói điều đó cho bạn theo cách khác. Bất kì khi nào một người nói rằng người đó vô vọng, người đó đơn giản nói người đó vẫn còn níu bám vào cùng hi vọng mà đã chứng tỏ là vô ích, vào cái mà không có chỉ dẫn nào về việc được hoàn thành hết cả. Nhưng người ta vẫn cứ ôm giữ nó, cứ hi vọng ngược lại mọi hi vọng. Thế thì vô vọng vẫn tiếp tục.

Bạn đừng hi vọng vào điều gì cả. Không có nhu cầu bởi vì tất cả những cái mà bạn có thể hi vọng thì đều đã được trao rồi. Bạn còn có thể hi vọng cái gì thêm nữa?

Bạn đang ở đây, mọi thứ đều ở đây - chỉ hiện hữu là tất cả. Nhưng bạn không hiểu rõ giá trị, bạn đang đòi hỏi con chuột chết nào đó, cuộc hành trình quyền lực nào đó, trò bản ngã nào đó, thành công nào đó trong con mắt thế giới. Những điều đó không định được hoàn thành; ngay cả Alexander cũng thất bại. Ngay cả Alexander cũng chết như người nghèo, kẻ ăn xin, bởi vì mọi thứ mà bạn đã tích lũy đều bị lấy đi từ bạn, bạn ra đi với bàn tay trống. Bạn tới với bàn tay trống, bạn đi với bàn tay trống.

Cho nên tại sao bạn tâm về thành công, giàu có, quyền lực - vật chất hay tâm linh? Hiện hữu thôi. Và hiện hữu là phép màu vĩ đại nhất. Quay vào bên trong bản thân mình đi - điều Phật gọi là *paravritti*. Quay vào bên trong bản thân mình, quay lại hoàn toàn, quay lại toàn bộ, và bỗng nhiên bạn tràn đầy niềm vui đến mức bạn chẳng cần điều gì. Trong thực tế bạn có nhiều đến mức bạn muốn mưa xuống người khác.

Nhưng mọi thứ đều chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác. Nếu bạn hi vọng, dần dần con lắc sẽ chuyển sang vô vọng.

Nếu bạn quá nhiều trong tình yêu với cuộc sống, dần dần bạn hướng sang tự tử. Nếu bạn quá tôn giáo, dần dần bạn chuyển biến và trở thành phi tôn giáo. Con lắc cứ dao động sang phía đối lập. Đầu đó ở giữa người ta phải dừng lại.

Và nếu bạn dừng lại ở giữa, thời gian cũng dừng lại với bạn. Và khi thời gian dừng lại, tất cả hi vọng, tất cả ham muốn đều dừng lại. Bạn bắt đầu việc sống ngay bây giờ. Bây giờ là thời gian duy nhất và ở đây là không gian duy nhất.

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện. Đây là một giai thoại rất hay của người Do thái.

Cậu trẻ Sammy Moskowitz vừa mới mua cho mình một chiếc mô tô loại vespa, nhưng cậu ta đã mua nó theo cách rất chính thống và ít nhất thì cũng không chắc chắn liệu một người Do thái giáo đi mô tô thì có thích hợp không. Cậu ta nghĩ rằng cách tốt nhất là tới giáo sĩ tôn kính của mình để xin học một *barucha*, lời cầu nguyện truyền thống về ân huệ, để đọc trên xe mô tô trước khi lái nó. Chắc chắn điều đó sẽ đúng cho cậu ta khi dùng nó.

Do đó cậu ta tới giáo sĩ và nói, “Thưa giáo sĩ, con mới mua một chiếc mô tô vespa và con muốn biết liệu ngài có thể dạy cho con một câu *barucha* để nói nó vào mỗi sáng không.”

Viên giáo sĩ nói, “Mô tô loại vespa là gì?”

Sammy giải thích, và vị giáo sĩ lắc đầu. “Như ta được biết thì không có câu *barucha* thích hợp nào cho việc này và ta cực kì nghi ngờ rằng đi xe mô tô vespa là một tội lỗi. Ta cấm con dùng nó.”

Sammy rất nản chí, vì từ chính tâm hồn mình cậu ta đã khao khát lái xe mô tô vespa, điều đã tốn của cậu một món tiền đáng kể. Một suy nghĩ thoáng qua cậu ta. Sao lại không tìm ý kiến thứ hai và có lẽ còn phóng khoáng hơn từ một giáo sĩ không chính thống, nhưng đơn thuần bảo thủ?

Cậu ta tìm một giáo sĩ bảo thủ, người không giống như giáo sĩ chính thống, không mặc bộ áo choàng dài truyền thống chút nào mà mặc bộ com lê xám trong kinh doanh. Viên giáo sĩ bảo thủ nói, “Mô tô loại vespa là gì?”

Sammy giải thích. Viên giáo sĩ nghĩ một lúc, rồi nói, “Ta cho là chẳng có gì sai về việc đi xe mô tô vespa cả. Nhưng ta vẫn không biết bất kì câu *barucha* thích hợp nào, còn nếu ý thức con vẫn làm tổn thương con mà không có câu này, thế thì đừng lái xe nữa.”

Cậu ta lên đường ra ngoại ô và gặp giáo sĩ Richmond Ellis, dưới dạng người dân New York, đang sắp đi tới bãi chơi gôn trên chiếc xe mô tô vespa.

Sammy trở nên cực kì kích động, “Người Do thái đi xe mô tô vespa cũng được chứ?” cậu ta nói. “Cháu mới mua một chiếc nhưng cháu không biết điều này.”

“Chắc chắn, cậu bé ạ,” giáo sĩ nói. “Chẳng có gì sai với xe mô tô vespa cả. Nhưng phải lái nó khi có sức khỏe tốt.”

“Thế thì xin cho con câu barucha về nó đi.”

Viên giáo sĩ cải cách nghĩ ngợi, rồi nói, “Barucha là gì vậy?”

Mọi thứ cứ chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác! Người chính thống không biết mô tô vespa là gì, còn người cấp tiến lại không nhận ra barucha là gì. Từ tôn giáo, quá nhiều tôn giáo học thuyết, mọi người trở nên quá phi tôn giáo. Khi họ rời bỏ nhà thờ thì họ đi vào nhà thờ.

Đâu đó cần có cân bằng sâu sắc. Ngay ở giữa hai cực điểm này, đích xác ở giữa, là sự siêu việt.

Cho nên bạn đã sống với hi vọng: bây giờ hi vọng đã thất bại và bạn đang sống trong vô vọng. Bây giờ để vô vọng cũng thất bại nốt; bạn loại bỏ cả hi vọng lẫn vô vọng. Bạn chỉ siêu việt lên trên thái độ sống trong tương lai. Cuộc sống là ở đây và bây giờ! Sống trong hi vọng là sống trong tương lai, thực sự là trì hoãn cuộc sống. Đây không phải là cách sống mà là cách tự tử. Không cần bất kì hi vọng nào và cũng chẳng cần cảm thấy vô vọng. Cuộc sống là ở đây và bây giờ. Cuộc sống là cực kì hạnh phúc, nó đang mưa rào tại đây và bạn đang nhìn đi đâu đó khác. Nó chỉ ngay trước mắt bạn thôi nhưng mắt bạn lại đưa đi nơi xa xôi, chúng dỗi vào đường chân trời. Nó là ở bên trong bạn nhưng bạn không ở đó.

Tôi không thiên về hi vọng, tôi không thiên về vô vọng. Tôi chống lại tất cả chủ nghĩa cực đoan. Mọi thái quá đều vô ích.

Phật hay nói, “Con đường của ta là trung đạo” - *majjhim nikaya*. Đó là con đường của siêu việt.

Đủ cho hôm nay.

3

Vàng hào quang của Phật Yakushi

Một ngày mùa đông, một samurai (võ sĩ đạo) không thầy tới ngôi đền Eisai và đưa ra lời khẩn cầu, “Tôi nghèo và ốm,” người đó nói, “và gia đình tôi đang chết đói. Xin giúp chúng tôi, thưa thầy.”

Là người sống phụ thuộc vì ông ấy dựa vào lòng thảo của người nghèo, cuộc sống của Eisai rất mộc mạc, và ông ấy chẳng có gì để cho cả.

Ông ấy vừa định đưa tiễn võ sĩ đạo thì ông ấy nhớ tới hình ảnh Phật Yakushi trong phòng. Đi lên phòng có ảnh đó ông ấy xé vàng hào quang trong ảnh và đưa nó cho võ sĩ đạo. “Bán cái này đi,” Eisai nói, “nó sẽ giúp anh vượt qua.” Võ sĩ đạo lúng túng nhưng không còn cách nào ngoài việc nhận vàng hào quang và ra đi.

“Thưa thầy!” một đệ tử của Eisai kêu lên, “đấy là báng bỏ thánh thần! Làm sao thầy có thể làm một việc như vậy?”

“Báng bỏ sao? Chà! Ta chỉ đơn thuần đem tâm trí của Phật tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn, ra dùng, phải nói là như thế. Quả thực, nếu bản thân ông ấy đã nghe thấy rằng võ sĩ đạo nghèo, ông ấy sẽ chặt tay đưa cho người đó.”

Thiền là đoá hoa, còn từ bi là hương thơm của nó. Điều giống hệt như vậy xảy ra: hoa nở và hương thơm lan rộng theo gió đi mọi hướng, được đưa tới những nơi tận cùng của trái đất. Nhưng điều cơ sở là việc nở của đoá hoa.

Con người cũng đang mang tiềm năng cho việc nở hoa bên trong mình. Chừng nào và trừ phi bản thể bên trong của con người chưa nở hoa, hương thơm của từ bi vẫn là điều không thể có được. Người ta không thể thực hành được từ bi, nó không phải là môn học. Bạn không thể xoay sở được nó, nó ở bên ngoài bạn. Nếu bạn

thiền, bỗng nhiên một ngày nào đó bạn trở nên nhận biết về một hiện tượng mới, hoàn toàn kì lạ - từ bản thể bạn từ bi tuôn ra hướng tới toàn thể sự tồn tại; không định hướng, không địa chỉ, nó di chuyển tới chính tận cùng của sự tồn tại.

Không có thiền, cùng năng lượng đó vẫn còn đam mê; có thiền, cùng năng lượng đó trở thành từ bi. Đam mê và từ bi không phải là hai năng lượng, chúng là một và là cùng năng lượng. Một khi nó đi qua thiền, nó được biến đổi, được tôn lên, nó trở thành khác hẳn về chất. Đam mê đi xuống, từ bi đi lên. Đam mê đi qua ham muốn, từ bi đi qua vô ham muốn. Đam mê là bận tâm để quên đi cái khổ mà bạn đang sống trong đó, từ bi là mở hội. Từ bi là điều vũ của việc đạt tới, của sự hoàn thành - bạn tràn ngập đến mức bạn có thể chia sẻ. Bây giờ chẳng có gì còn lại nữa; bạn đã đạt tới định mệnh mà bạn mang theo hàng nghìn năm bên trong bạn giống như một tiềm năng chưa nở hoa, chỉ là cái nụ. Bây giờ nó đã nở hoa và nó nhảy múa. Bạn đã đạt tới, bạn đã hoàn thành. Không còn gì nữa để mà đạt tới, không còn đâu mà đi, không còn gì mà làm.

Bây giờ điều gì sẽ xảy ra cho năng lượng này? - bạn bắt đầu chia sẻ. Cùng năng lượng này mà đã đi qua các tầng tối tăm của đam mê bây giờ đi lên với tia sáng, không bị ô uế bởi bất kì ham muốn nào, không bị ô uế bởi bất kì ước định nào, thuần khiết, không bị biến chất bởi bất kì động cơ nào; do đó tôi gọi nó là 'hương thơm'. Đoá hoa bị giới hạn, nhưng hương thơm thì không. Đoá hoa có giới hạn, nó bị bắt rế vào đâu đó, trong tù túng. Nhưng hương thơm không bị tù túng - nó đơn giản di chuyển, cuời lên gió mà không bị buộc neo xuống đất.

Thiền là đoá hoa, nó có gốc rễ. Nó tồn tại trong bạn. Một khi từ bi đã xảy ra, nó không bị bắt rế, nó đơn giản di chuyển và cứ di chuyển mãi. Phật đã biến mất, nhưng từ bi của ông ấy thì không. Đoá hoa sớm muộn sẽ chết; nó là một phần của đất và cát bụi sẽ trở về với cát bụi, nhưng hương thơm thoảng ra thì sẽ còn lại mãi mãi. Phật đã qua, Jesus đã qua, nhưng hương thơm của họ không mất. Từ bi của họ vẫn còn tiếp tục, và bất kì ai cởi mở với từ bi của họ sẽ lập tức cảm thấy tác dụng của nó, sẽ xúc động bởi nó, sẽ được đưa tới một cuộc hành trình mới, một cuộc hành hương mới.

Từ bi không bị giới hạn bởi đoá hoa; nó tới từ đoá hoa nhưng nó không thuộc về đoá hoa. Nó tới qua đoá hoa, đoá hoa chỉ là một

bước chuyển, nhưng nó thực sự tới từ phía bên ngoài. Nó không thể tới mà không có đoá hoa được, đoá hoa là một giai đoạn cần thiết, nhưng nó không thuộc vào đoá hoa. Một khi hoa đã nở rồi, từ bi được thoát ra.

Khăng định này, nhân mạng này, phải được hiểu sâu sắc, bởi vì nếu bạn bỏ lỡ vấn đề, bạn có thể bắt đầu thực hành từ bi, nhưng thế thì nó không phải là hương thơm thực nữa. Từ bi được thực hành thì chỉ là cùng niềm đam mê với cái tên mới. Nó là cùng năng lượng bị ham muốn làm hư hỏng, bị động cơ làm biến chất và nó có thể trở nên rất nguy hiểm cho người khác - bởi vì nhân danh từ bi bạn có thể phá huỷ, nhân danh từ bi bạn có thể tạo ra cảnh nô lệ. Đây không phải là từ bi, và nếu bạn thực hành nó, bạn là giả, hình thức, trong thực tế là đạo đức giả.

Điều đầu tiên cần phải liên tục nhớ tới là ở chỗ từ bi không thể thực hành được. Đây chính là điểm mà tất cả các tín đồ của mọi thầy tôn giáo lớn đều bỏ lỡ. Phật đã đạt tới từ bi qua thiền: bây giờ các phật tử thực hành từ bi. Jesus đã đạt tới từ bi qua thiền nhưng người Ki tô giáo, các nhà truyền giáo Ki tô giáo, thực hành tình yêu, từ bi, phục vụ nhân loại. Nhưng từ bi của họ đã chứng tỏ là một lực rất huỷ diệt trong thế giới này - từ bi của họ đã tạo ra chỉ các cuộc chiến tranh, từ bi của họ đã phá huỷ hàng triệu người. Chúng kết thúc trong cầm tù sâu sắc.

Từ bi giải thoát bạn, trao cho bạn tự do; nhưng từ bi đó phải tới chỉ qua thiền, không có con đường nào khác cho nó. Phật đã nói rằng từ bi là sản phẩm phụ, hậu quả. Bạn không thể nắm bắt hậu quả một cách trực tiếp, bạn phải gây ra; bạn phải tạo ra nguyên nhân và hậu quả theo sau. Cho nên nếu bạn thực sự muốn hiểu từ bi là gì, bạn phải hiểu thiền là gì. Quên tất cả về từ bi đi, nó tới theo cách riêng của nó.

Cổ hiểu thiền là gì. Từ bi có thể trở thành một tiêu chuẩn cho việc liệu thiền có đúng hay không. Nếu thiền là đúng, từ bi nhất định tới; nó là tự nhiên, nó đi theo như cái bóng. Nếu thiền sai, thế thì từ bi sẽ không đi theo. Cho nên từ bi có thể lấy làm tiêu chuẩn cho việc liệu thiền có thực sự đúng hay không.

Ngay cả thiền cũng có thể sai. Mọi người có khái niệm sai rằng tất cả cách thiền đều đúng: nó không phải như vậy. Thiền cũng có thể sai. Chẳng hạn, bất kì thiền nào đưa bạn vào sâu trong tập trung

đều sai, nó sẽ không làm phát sinh từ bi. Bạn sẽ trở thành ngày càng đóng hơn thay vì trở nên cởi mở. Nếu bạn làm hẹp tâm thức của mình, nếu bạn tập trung vào cái gì đó và bạn loại trừ toàn bộ sự tồn tại và trở thành một điểm, nó sẽ tạo ra ngày càng căng thẳng trong bạn. Do đó mới có từ ‘attension’ (chú ý): nó có nghĩa là ‘at-tension’ (bị căng thẳng). Tập trung, chính âm của từ này cho bạn cảm giác về căng thẳng.

Tập trung có ích lợi của nó, nhưng nó không phải là thiền. Trong công việc khoa học, trong nghiên cứu khoa học, trong phòng thí nghiệm khoa học, bạn cần tập trung. Bạn phải tập trung vào một vấn đề và loại trừ mọi thứ khác - thật nhiều đến mức bạn gần như trở thành không lưu tâm đến thế giới còn lại. Vấn đề duy nhất mà bạn tập trung vào là thế giới của bạn. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học trở thành đấng trí. Những người tập trung quá nhiều bao giờ cũng trở thành đấng trí bởi vì họ không biết cách vẫn còn cởi mở với toàn bộ thế giới.

Tôi đã đọc một giai thoại:

“Tôi mang tới một con ếch,” một nhà khoa học, một giáo sư động vật học, nói, tươi cười với cả lớp, “còn tươi mới bắt từ ao, để cho chúng ta có thể nghiên cứu về bên ngoài của nó rồi sau đó giải phẫu nó.”

Ông ta cẩn thận tháo cái gói ông ta đem theo và bên trong là một cái bánh mì dăm bông đã được chuẩn bị kĩ. Vị giáo sư nhìn chiếc bánh ngạc nhiên.

“Lạ thật!” ông ta nói, “Tôi nhớ rõ ràng là đã ăn trưa rồi cơ mà.”

Điều đó xảy ra cho các nhà khoa học: họ trở thành một điểm và toàn bộ tâm trí của họ trở thành hạn hẹp. Tất nhiên, tâm trí hạn hẹp có ích lợi của nó: nó trở thành xuyên thấu hơn, nó trở thành giống như chiếc kim sắc nhọn, nó xuyên đúng điểm - nhưng nó bỏ lỡ cuộc sống lớn lao bao quanh bạn.

Vị Phật không phải là người tập trung, ông ấy là người của nhận biết. Ông ấy đã không cố gắng làm hạn hẹp tâm thức mình; ngược lại, ông ấy cố gắng loại bỏ tất cả các rào chắn để cho ông ấy trở thành hoàn toàn sẵn có cho sự tồn tại. Quan sát... sự tồn tại là đồng thời... tôi đang nói ở đây và tiếng ồn giao thông là đồng thời, tiếng tàu hỏa, tiếng chim chóc, tiếng gió thổi qua rặng cây; trong khoảnh

khắc này, toàn bộ sự tồn tại hội tụ. Bạn lắng nghe tôi, tôi nói với bạn, và hàng triệu việc cứ tiếp diễn; nó cực kì giàu có.

Tập trung làm cho bạn thành một điểm với cái giá rất lớn: chín mươi chín phần trăm cuộc sống bị vứt bỏ. Nếu bạn đang giải một bài toán toán học, bạn không thể nghe tiếng chim, chúng sẽ là sao lãng. Trẻ em chơi đùa xung quanh, chó sủa trên phố, chúng sẽ là sao lãng. Vợ làm việc trong bếp lau đĩa sẽ là sao lãng. Bởi vì tập trung mà mọi người đã cố gắng trốn thoát khỏi cuộc sống, đi lên Himalayas, đi vào hang động, để còn được cô lập, để cho bạn có thể tập trung vào Thượng đế. Nhưng Thượng đế không phải là vật. Thượng đế là cái toàn thể này của sự tồn tại, là khoảnh khắc này; Thượng đế là tính toàn bộ. Đó là lí do tại sao khoa học sẽ không bao giờ có thể biết tới Thượng đế.

Chính phương pháp của khoa học là tập trung và bởi vì phương pháp đó mà khoa học chẳng bao giờ biết tới Thượng đế. Nó có thể biết ngày càng nhiều chi tiết tỉ mỉ. Trước hết người ta nghĩ phân tử là hạt cuối cùng, thế rồi nó bị phân chia ra. Rồi thậm chí phần nhỏ bé hơn, nguyên tử, được biết tới, rồi tập trung lại bị phân chia nữa. Bây giờ có các điện tử, proton, neutron; chẳng chóng thì chầy chúng cũng đang được phân chia ra thêm nữa.

Khoa học cứ đi vào cái càng ngày càng nhỏ hơn, còn cái lớn hơn, cái bao la, hoàn toàn bị quên lãng. Cái toàn thể bị quên đi hoàn toàn như một bộ phận. Khoa học chẳng bao giờ có thể biết tới Thượng đế bởi việc tập trung. Cho nên khi mọi người tới tôi và họ nói, “Osho ời, dạy chúng tôi tập trung, chúng tôi muốn biết Thượng đế,” tôi đơn giản thấy khó xử. Họ không hiểu điều cơ sở của việc nghiên cứu.

Khoa học nhằm vào một điểm, tìm kiếm là có mục đích. Tôn giáo là sự đồng thời, đối tượng là cái toàn thể, cái toàn bộ. Biết tới cái toàn bộ, tức là, biết tới Thượng đế, bạn sẽ phải có tâm thức cởi mở từ mọi nơi, không bị giới hạn, không đứng cạnh cửa sổ. Nếu không thì khung cửa sổ sẽ trở thành cái khung cho sự tồn tại. Đứng dưới mặt trời trong bầu trời rộng mở - đó là thiền là gì. Thiền không có khuôn khổ, nó không phải là cửa sổ, nó không phải là cửa ra vào. Thiền không phải là tập trung, nó không phải là chú ý. Thiền là nhận biết.

Vậy phải làm gì? Nhắm đọc mật chú, thực hành Thiền siêu việt chẳng có ích gì. Thiền siêu việt đã trở thành rất quan trọng ở Mỹ bởi vì cách tiếp cận có mục đích, bởi vì tâm trí khoa học. Bởi vì đó là cách thiền duy nhất mà trên đó khoa học đang được thực hiện, bởi vì đó là cách thiền duy nhất mà trên đó khoa học có thể được thực hiện. Nó đích xác là tập trung và không phải thiền. Nó là nâng cao cho tâm trí khoa học.

Trong các đại học, trong các phòng thí nghiệm đại học, trong công trình nghiên cứu tâm lí, nhiều điều đã được thực hiện về Thiền siêu việt bởi vì nó không phải là thiền. Nó là tập trung, một phương pháp tập trung, nó rơi vào cùng phạm trù như tập trung khoa học. Có mối nối giữa hai điều này nhưng nó chẳng liên quan gì tới thiền cả. Thiền là bao la thế, vô hạn mệnh mông thế; không nghiên cứu khoa học nào là có thể. Chỉ từ bi mới biểu lộ liệu một người đã đạt tới hay chưa. Sóng alpha sẽ chẳng có ích gì nhiều bởi vì chúng vẫn thuộc vào tâm trí còn thiền không thuộc vào tâm trí, nó là cái gì đó vượt ra ngoài.

Cho nên để tôi kể cho bạn một vài điều cơ sở. Một, thiền là không tập trung mà là thanh thoi. Người ta đơn giản thanh thoi trong bản thân mình. Bạn càng thanh thoi, bạn càng cảm thấy bản thân mình cởi mở, mong manh. Bạn càng thanh thoi, bạn càng ít cứng nhắc, bạn trở nên ngày càng linh động và bỗng nhiên sự tồn tại bắt đầu thấm vào bạn. Bạn không còn giống như đá nữa, bạn có sự bắt đầu. Thanh thoi có nghĩa là cho phép bản thân mình rơi vào trạng thái bạn không làm gì cả, bởi vì khi bạn đang làm điều gì đó, căng thẳng sẽ tiếp tục. Đó là trạng thái không làm. Bạn đơn giản thanh thoi và bạn tận hưởng cảm giác thanh thoi.

Thanh thoi trong bản thân mình. Chỉ nhắm mắt lại và lắng nghe mọi điều đang xảy ra tất cả xung quanh. Không cần phải cảm thấy điều gì như sự sao lãng cả. Khoảnh khắc bạn cảm thấy, đó là sao lãng, bạn đang chối bỏ Thượng đế. Khoảnh khắc này Thượng đế tới với bạn như một con chim - bạn đừng chối bỏ. Ngài đã gõ cửa nhà bạn như một con chim. Khoảnh khắc tiếp ngài đã thành như một con chó, đang sủa, hay như một đứa trẻ kêu khóc, hay như một người điên cười khanh khách. Đừng chối bỏ, đừng bác bỏ, chấp nhận thôi - bởi vì nếu bạn chối bỏ, bạn sẽ trở nên căng thẳng. Tất cả mọi chối bỏ đều gây căng thẳng. Chấp nhận. Nếu bạn muốn thanh thoi, chấp

nhận là cách thức. Chấp nhận bất kì cái gì đang xảy ra tất cả xung quanh, để cho nó trở thành một tổng thể hữu cơ. Nó đang đây! Bạn có thể biết nó, bạn có thể không biết nó - mọi thứ đều có quan hệ lẫn nhau. Những con chim này, cây cối này, bầu trời này, mặt trời này, trái đất này, bạn, tôi, tất cả đều có liên hệ. Nó là một đơn vị hữu cơ. Nếu mặt trời biến mất, cây cối sẽ biến mất, nếu cây cối biến mất, chim chóc sẽ biến mất, nếu chim và cây biến mất, bạn cũng không thể ở đây được, bạn sẽ biến mất. Đây là môi trường sinh thái. Mọi thứ đều có liên quan mật thiết với mọi thứ khác.

Cho nên đừng chối bỏ bất kì cái gì, bởi vì khoảnh khắc bạn chối bỏ, bạn đang chối bỏ cái gì đó trong bạn. Nếu bạn chối bỏ những con chim đang hát này thế thì cái gì đó trong bạn cũng bị chối bỏ.

Có lần chuyện xảy ra vào mùa xuân. Thời tiết thật tuyệt vời và tôi đang ngồi trên chiếc ghế công viên. Tôi tận hưởng mùa xuân, chim chóc, không khí và mặt trời. Tôi lắng nghe tiếng líu lo đầy giai điệu của chim chóc.

Một vị khách lạ cũng ngồi trên cùng chiếc ghế này. Tôi quay sang ông ta và nói với ông ấy, “Âm nhạc của chim chóc chẳng tuyệt vời thế sao?”

Nhưng ông ta chắc phải là một người tôn giáo: ông ấy đang đọc mật chú. Ông ấy cảm thấy bị quấy rối. Ông ấy cảm thấy như tôi đã xen vào.

Ông ấy cau có và nói, “Thật là phiền toái để tôi có thể nghe thấy điều ông đang nói về cái tiếng ồn ào đáng nguyên rủa của lũ chim ngu đần kia!”

Nhưng nếu bạn chối bỏ, bác bỏ, nếu bạn cảm thấy bị sao lãng, nếu bạn cảm thấy giận dữ, bạn đang bác bỏ cái gì đó bên trong bạn. Lắng nghe lần nữa tiếng chim mà không có bất kì cảm giác nào về sao lãng, giận dữ và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng con chim bên trong bạn đáp ứng. Thế thì những con chim này không có đó như người lạ, người xâm nhập nữa - bỗng nhiên, toàn bộ sự tồn tại trở thành một gia đình. Đó là, và tôi gọi một người là tôn giáo, người đã đi tới hiểu ra rằng toàn bộ sự tồn tại là một gia đình. Người đó có thể không đi tới bất kì nhà thờ nào và người đó có thể không tôn thờ trong bất kì đền đài nào và người ấy có thể không cầu nguyện trong bất kì nhà thờ Hồi giáo hay *gurudwara* nào - điều đó không thành vấn đề, điều đó gần như chẳng liên quan gì. Nếu bạn làm như vậy,

tốt, thế cũng được; nếu bạn không làm điều đó lại còn tốt hơn. Nhưng người đã hiểu thống nhất hữu cơ của sự tồn tại thì thường xuyên trong đèn đài, thường xuyên đối diện với điều linh thiêng và thiêng liêng.

Nhưng nếu bạn đang đọc một chú ngu xuẩn nào đó, bạn sẽ nghĩ những con chim này là ngu đần. Nếu bạn đang lầm nhảm điều vô nghĩa nào đó bên trong bạn hay nghĩ tới những điều tầm thường nào đó - bạn có thể gọi nó là triết học, tôn giáo - thế thì những con chim này trở thành sự sao lãng. Âm thanh của chúng đơn giản là thiêng liêng. Chúng không nói điều gì cả, chúng đơn giản sôi nổi với niềm vui sướng. Bài ca của chúng không có ý nghĩa gì ngoại trừ việc tràn ngập năng lượng. Chúng muốn chia sẻ với sự tồn tại, với cây cối, với các đoá hoa, với bạn. Chúng không có gì để nói, chúng chỉ hiện hữu ở đây, bản thân chúng.

Nếu bạn thành thoi, bạn chấp nhận. Chấp nhận sự tồn tại là cách duy nhất để thành thoi. Nếu những điều nhỏ nhỏ quấy rối bạn, thế thì chính thái độ của bạn mới là đang quấy rối bạn đấy. Ngồi im lặng, lắng nghe tất cả những điều đang xảy ra tất cả xung quanh, và thành thoi. Chấp nhận, thành thoi - thế thì bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy năng lượng mệnh môn đang dâng lên trong bạn. Năng lượng đó sẽ được cảm thấy trước hết như việc làm sâu thêm hơi thở của bạn. Thông thường hơi thở của bạn rất nông, và đôi khi nếu bạn cố gắng để có hơi thở sâu, bạn bắt đầu thực hiện *pranayam*, bạn bắt đầu bó buộc điều gì đó, bạn làm nỗ lực. Nỗ lực đó là không cần thiết. Đơn giản chấp nhận cuộc sống, thành thoi, và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng hơi thở của bạn đi sâu hơn bao giờ hết. Thành thoi hơn nữa và hơi thở sẽ đi sâu hơn vào trong bạn. Nó trở thành chậm rãi, nhịp điệu, và bạn gần như có thể tận hưởng nó; nó đem lại vui sướng nào đó. Và thế thì bạn sẽ trở nên nhận biết rằng hơi thở là cây cầu giữa bạn và cái toàn thể. Quan sát. Đừng làm gì cả.

Nhưng bạn càng quan sát... Và khi tôi nói quan sát, bạn đừng cố gắng quan sát; nếu không, bạn sẽ lại trở nên căng thẳng và bạn sẽ bắt đầu tập trung vào hơi thở. Đơn giản thành thoi, vẫn còn thành thoi, thả lỏng. Và nhìn... bởi vì bạn có thể làm cái gì khác được nữa? Bạn có đó, chẳng phải làm gì cả, mọi thứ đều được chấp nhận, không cái gì bị chối bỏ, bác bỏ, không vận lộn, không tranh đấu, không xung đột, việc thở đi sâu hơn - bạn còn có thể làm gì?

Bạn đơn giản quan sát. Nhớ lấy, đơn giản quan sát; đừng làm nỗ lực nào để quan sát. Đây là điều Phật đã gọi là *vipassana*, quan sát hơi thở, nhận biết về hơi thở, hay *satipattana*, việc nhớ, duy trì tỉnh táo về năng lượng sống đang chuyển trong hơi thở. Đừng cố gắng thở sâu, đừng cố gắng hít vào hay thở ra - đừng làm điều gì cả. Bạn đơn giản thành thơi và để cho việc thở được tự nhiên, tiếp diễn theo cách của nó, tới theo ý nó, và nhiều điều sẽ trở thành sẵn có cho bạn.

Điều thứ nhất sẽ là ở chỗ việc thở có thể được làm theo hai cách, bởi vì nó là cây cầu: một phần của nó được nối với bạn, phần kia được nối với sự tồn tại. Cho nên có thể hiểu nó theo hai cách. Bạn có thể làm nó như một việc tự nguyện. Nếu bạn muốn hít vào sâu, bạn có thể hít vào sâu, nếu bạn muốn thở ra sâu, bạn có thể thở ra sâu. Bạn có thể làm điều gì đó về nó, phần này được nối với bạn. Nhưng nếu bạn không muốn làm gì cả, thế nữa nó vẫn tiếp tục. Chẳng cần bạn làm gì cả mà nó vẫn cứ tiếp tục, nó cũng không tự nguyện. Phần kia được nối với bản thân sự tồn tại.

Bạn có thể nghĩ về nó như bạn đang làm nó, bạn đang thở nó, hay bạn có thể nghĩ ngay theo cách đối lập lại - rằng nó đang thở qua bạn. Và cách kia cũng phải được hiểu bởi vì điều đó sẽ dẫn bạn vào trong thành thơi sâu sắc. Không phải là bạn đang thở đâu, mà là sự tồn tại đang thở qua bạn. Đây là thay đổi động thái và nó xảy ra theo cách của nó. Nếu bạn thành thơi, chấp nhận mọi điều, thành thơi trong bản thân mình, dần dần, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng bạn không thực hiện việc thở đó: chúng tới và đi theo cách riêng của chúng, duyên dáng làm sao, chừng chặc thế, nhịp nhàng thế, nhịp nhàng hài hoà thế. Ai đang làm điều đó? - sự tồn tại đang thở qua bạn. Nó đi vào trong bạn, đi ra khỏi bạn. Mỗi khoảnh khắc nó lại làm tươi trẻ bạn, mỗi khoảnh khắc nó lại làm bạn sống động thêm nữa. Bỗng nhiên bạn thấy việc thở như việc xảy ra...

Và đây là cách thiền nên trưởng thành. Và điều này bạn có thể làm ở bất kì đâu, cả ở bãi chợ nữa, bởi vì cái ồn ào đó cũng thiêng liêng. Và nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, ngay cả ở bãi chợ bạn cũng sẽ thấy hài hoà nào đó trong tiếng ồn ào. Nó không còn là sao lãng nữa. Bạn có thể thấy nhiều điều trong nó nếu bạn im lặng, sóng năng lượng vô biên di chuyển tất cả xung quanh. Một khi bạn chấp nhận, dù bạn đi đâu, bạn cũng sẽ cảm thấy sùng kính. Lời nói

không quan trọng, nhưng bạn sẽ cảm thấy cái gì đó cực kì lớn lao, bạn sẽ cảm thấy cái gì đó linh thiêng, cái gì đó chói sáng, cái gì đó bí ẩn. Phép màu thường xuyên xảy ra tất cả quanh bạn nhưng bạn cứ bỏ lỡ nó.

Một khi thiền lắng đọng trong bạn và bạn rơi vào trong cùng nhịp với sự tồn tại, từ bi là hệ quả. Bỗng nhiên bạn cảm thấy bạn đang trong tình yêu với cái toàn thể và người khác không còn là người khác nữa. Trong người khác, bạn cũng sống. Và cây không còn chỉ là ‘cây ở kia’ nữa, bằng cách nào đó nó có liên hệ với bạn. Mọi thứ trở thành có liên hệ lẫn nhau. Bạn chạm vào một nhánh cỏ và bạn đã chạm vào tất cả các vì sao bởi vì mọi thứ đều có quan hệ, điều đó không thể khác được. Sự tồn tại là hữu cơ. Nó là một, nó là một thể thống nhất.

Bởi vì chúng ta không nhận biết, chúng ta không thấy điều chúng ta đang làm cho bản thân mình. Chạm vào một vật và một điều gì đó mà bạn chưa bao giờ nghĩ là có liên hệ với nó sẽ bắt đầu xảy ra.

Mới đêm hôm nọ tôi đọc điều gì đó về mùi vị. Cảm giác, khả năng ngửi, đã gần như biến mất khỏi nhân loại. Con vật rất thính. Ngựa có thể ngửi từ xa hàng dặm. Chó có thể ngửi nhiều hơn con người. Chỉ bằng ngửi mà chó biết rằng chủ nó đang tới, và sau nhiều năm chó sẽ lại nhận ra mùi vị của chủ mình.

Con người đã quên hoàn toàn - điều gì đã xảy ra cho ngửi? Thảm họa nào đã xảy ra cho ngửi? Tại sao? - dường như là chẳng có lí do nào tại sao ngửi lại bị kìm nén. Không nền văn hoá nào ở bất kì đâu có ý thức kìm nén nó, nhưng nó đã bị kìm nén. Nó trở thành bị kìm nén bởi vì dục. Bây giờ toàn thể nhân loại sống với dục bị kìm nén sâu, còn mùi vị có liên hệ với dục. Trước khi làm tình chó sẽ ngửi bạn tình vì chừng nào mà nó chưa ngửi thấy hài hoà sâu bên dưới giữa hai thân thể, nó sẽ không làm tình. Một khi mùi được khớp, nó biết rằng bây giờ hai thân thể đang đồng điệu và chúng có thể hợp nhau và có thể trở thành một bài ca; thậm chí một khoảnh khắc sự thống nhất là có thể.

Bởi vì dục đã bị kìm nén trên khắp thế giới, nên mùi vị đã trở nên bị kìm nén. Chính từ này đã trở nên có tính kết án một chút. Nếu tôi nói với bạn, “Bạn có nghe thấy không?” hay nếu tôi nói với bạn, “Bạn có thấy không?” bạn không cảm thấy phải đề phòng gì mấy. Nhưng nếu tôi nói, “Bạn có ngửi mùi không?”... người ta cũng không

nên cảm thấy đề phòng mới phải, đây là cùng ngôn ngữ. Ngửi là một năng lực; cũng giống như thấy và nghe, ngửi là một năng lực. Khi tôi hỏi, “Bạn có ngửi mùi không?” chúng ta cảm thấy đề phòng bởi vì chúng ta đã hoàn toàn quên mất đây là một năng lực.

Có một giai thoại nổi tiếng về một nhà tư tưởng Anh, tiến sĩ Johnson. Ông ấy ngồi trong xe ngựa và một bà đi vào. Bà ấy nói với tiến sĩ Johnson, “Thưa ngài, ngài ngửi mùi không ạ!”

Nhưng ông ấy là con người của ngôn ngữ, văn chương, văn phạm. Ông ấy nói, “Không, thưa bà. Bà ngửi, tôi có mùi!”

Ngửi là một năng lực. “Bà ngửi, tôi có mùi.” Về mặt ngôn ngữ ông ấy là phải. Đó là cách phải nói như vậy nếu bạn tuân theo văn phạm. Nhưng chính từ này đã trở thành rất kết án. Điều gì đã xảy ra với việc ngửi? Một khi bạn kìm nén dục, ngửi cũng bị kìm nén.

Bạn có thể đọc trong kinh sách rằng mọi người nói, “Tôi thấy Thượng đế.” Chẳng ai nói, “Tôi ngửi Thượng đế.” Cái gì sai trong đó? Nếu mắt là đúng thế thì sao mũi là sai? Trong Cựu Ước có nói rằng mặt bạn đẹp và sở thích của bạn hay nhưng không nói về mùi của bạn. Mùi không được nói tới. Chúng ta nói về tầm nhìn đẹp của Thượng đế, chúng ta chưa hề nói về mùi thơm của ngài.

Một giác quan đã hoàn toàn què quặt, nhưng nếu bạn làm què quặt một giác quan thế thì một phần của tâm trí bạn cũng bị què quặt. Nếu bạn có năm giác quan thế thì tâm trí bạn có năm phần. Một phần năm của tâm trí bị què quặt và người ta chẳng hề biết - điều đó có nghĩa là một phần năm cuộc sống bị què quặt! Hậu quả là vô cùng lớn.

Nếu bạn chạm vào một vật nhỏ, đầu đó nó sẽ dội lại tất cả. Chấp nhận mọi điều đi. Tôi vừa nói với bạn vài phút về kìm nén dục: bởi vì kìm nén dục mà ngửi cũng bị kìm nén, và bởi vì kìm nén dục mà việc thở của bạn đã trở thành nông. Bởi vì nếu bạn thở sâu, việc thở của bạn sẽ cọ xát vào trung tâm dục bên trong. Mọi người tới tôi và nói, “Nếu chúng tôi thở thực sự, chúng tôi cảm thấy nhiều dục hơn.” Nếu bạn làm tình với người đàn bà, việc thở của bạn sẽ trở thành rất sâu. Nếu bạn giữ cho việc thở nông, bạn sẽ không thể nào đạt tới cực thích. Việc thở này đập mạnh, sâu xuống dưới trong trung tâm dục; từ bên trong nó cọ xát vào trung tâm dục.

Bởi vì dục đã bị kìm nén, nên việc thở cũng bị kìm nén, và bởi vì việc thở bị kìm nén nên mọi người đã trở thành không có khả năng

thiền. Bây giờ nhìn vào toàn bộ vấn đề này, chúng ta đã làm những điều vô nghĩa làm sao! Kìm nén dục, chúng ta đã kìm nén việc thở - và thở là cây cầu duy nhất giữa bạn và cái toàn thể.

Gurdjieff là phải khi ông ấy nói rằng hầu hết tất cả các tôn giáo đều hành xử theo cách là họ dường như chống lại Thượng đế. Họ nói về Thượng đế nhưng họ dường như về cơ bản là chống lại Thượng đế. Cách thức họ hành xử là chống lại Thượng đế. Bởi vì việc thở bị kìm nén nên cây cầu đã bị gãy. Bạn chỉ có thể thở nông, bạn chưa bao giờ đi sâu cả. Và nếu bạn không thể đi sâu vào bản thân mình, bạn không thể đi sâu vào sự tồn tại được.

Phật làm cho việc thở của mình thành rất nền tảng. Thở sâu, thư giãn, nhận biết về nó, sẽ cho bạn im lặng, thanh thoi cực kì đến mức dần dần bạn đơn giản hội nhập, tan chảy, biến mất. Bạn không còn là một hòn đảo tách biệt nữa, bạn bắt đầu rung động với cái toàn thể. Thế thì bạn không phải là một nốt nhạc tách biệt nữa mà là một phần của bản giao hưởng toàn thể này. Thế thì từ bi nảy sinh.

Từ bi nảy sinh chỉ khi bạn có thể thấy rằng mọi người đều có quan hệ với bạn. Từ bi nảy sinh chỉ khi bạn có thể thấy rằng bạn là thành viên của mọi người và mọi người là thành viên của bạn. Không ai tách biệt. Khi ảo tưởng về tách biệt bị vứt bỏ đi, từ bi nảy sinh. Từ bi không phải là kỉ luật.

Trong kinh nghiệm loài người, mối quan hệ giữa mẹ và con là gần với từ bi nhất. Mọi người gọi nó là tình yêu nhưng nó không nên được gọi là tình yêu. Nó giống với từ bi hơn là tình yêu bởi vì nó không có đam mê trong đó. Tình yêu của người mẹ với đứa trẻ là gần với từ bi nhất. Tại sao? - bởi vì người mẹ đã biết đứa trẻ trong bản thân mình, nó là thành viên của con người cô ấy. Cô ấy biết đứa trẻ này như một phần của mình và cho dù đứa trẻ đã được sinh ra và đang lớn lên thì người mẹ vẫn cảm thấy nhịp điệu tinh tế với đứa trẻ này. Nếu đứa trẻ cảm thấy ốm từ xa nghìn vạn dặm đường, người mẹ vẫn lập tức cảm thấy điều đó. Cô ấy có thể không nhận biết về cái gì đã xảy ra nhưng cô ấy sẽ trở nên buồn phiền. Cô ấy có thể không nhận biết rằng con mình đang khổ nhưng cô ấy sẽ bắt đầu khổ. Cô ấy sẽ thấy cách giải thích hợp lí nào đó về việc tại sao cô ấy lại khổ: dạ dày cô ấy có vấn đề, cô ấy đau đầu, hay thế này thế nọ. Nhưng bây giờ tâm lí chiều sâu nói rằng người mẹ và đứa trẻ bao giờ cũng vẫn còn được nối với nhau bằng những sóng năng

lượng tinh tế, bởi vì chúng rung động theo cùng bước sóng. Viễn cảm là dễ dàng đối với người mẹ và đứa con hơn bất kì ai khác; hay giữa cặp sinh đôi - giữa hai người sinh đôi, viễn cảm là rất dễ dàng.

Nhiều thực nghiệm về viễn cảm đã được tiến hành ở nước Nga Xô viết - tất nhiên, không phải vì tôn giáo. Họ đang cố gắng tìm ra liệu có thể dùng viễn cảm như một kĩ thuật chiến tranh hay không. Họ sẽ dùng nó bởi vì họ đang tìm ra manh mối: người sinh đôi rất viễn cảm. Nếu một người sinh đôi bị cảm ở cách xa người kia hàng nghìn dặm, người kia cũng bị cảm. Họ rung động trên cùng bước sóng. Họ bị ảnh hưởng bởi cùng một điều trong vài giây bởi vì họ cả hai đã sống trong cùng một bụng mẹ như một phần của nhau, họ đã tồn tại trong bụng mẹ cùng nhau.

Cảm giác của người mẹ với đứa con còn nhiều từ bi hơn bởi vì cô ấy cảm thấy nó là của riêng mình.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Trong giám định sơ bộ ở Trại lính trinh sát, viên chỉ huy tìm thấy một cái ô lớn giấu trong chiếc giường xếp của một lính trinh sát nhỏ, hiển nhiên không phải là một trong những thứ có trong trang thiết bị đã được liệt kê. Viên chỉ huy yêu cầu chú bé giải thích. Chú lính mới nói rõ ràng bằng việc hỏi, “Thưa ngài, ngài đã bao giờ có mẹ chưa?”

Mẹ có nghĩa là từ bi, mẹ có nghĩa là cảm thấy người khác như người ta cảm thấy chính mình. Khi một người vào sâu trong thiền và đạt tới *samadhi*, người đó trở thành người mẹ. Phật giống người mẹ hơn là người bố. Hội Kì tô giáo với từ ‘cha’ thì không có ý nghĩa và hay cho lắm. Gọi Thượng đế là ‘cha’ có vẻ đôi chút hướng nam tính. Nếu có bất kì Thượng đế nào thì ngài chỉ có thể là người mẹ, không phải người bố.

‘Bố’ mang tính thể chế làm sao. Bố là một thể chế. Trong tự nhiên bố không tồn tại. Nếu bạn hỏi nhà ngôn ngữ, ông ấy sẽ nói rằng từ ‘bác’ cổ hơn từ ‘bố’. Bác tới trước trong sự tồn tại bởi vì không ai biết ai là bố của mình cả. Một khi tài sản riêng được ấn định, một khi hôn nhân trở thành sở hữu riêng, thể chế của người bố mới đi vào trong cuộc sống con người. Nó rất mong manh, nó có thể biến mất bất kì ngày nào. Nếu xã hội thay đổi, thể chế có thể biến mất, như nhiều thể chế đã biến mất rồi. Nhưng người mẹ thì còn lại - người mẹ là tự nhiên.

Tại phương Đông nhiều người, nhiều tín ngưỡng đã gọi Thượng đế là 'mẹ'. Cách tiếp cận của họ dường như có quan hệ nhiều hơn. Quan sát Phật mà xem - khuôn mặt của ông ấy dường như giống phụ nữ hơn là đàn ông. Trong thực tế, bởi vì điều đó mà chúng ta đã không vẽ ông ấy có râu mép hay râu cằm. Không, Mahavira, Phật, Krishna, Ram - bạn chẳng bao giờ thấy râu cằm hay râu mép trên mặt họ cả. Không phải là họ thiếu hoóc môn nào đó; họ phải có râu chứ, nhưng chúng ta đã không vẽ râu cho họ bởi vì điều đó sẽ làm cho khuôn mặt họ có vẻ giống đàn ông hơn. Và ở phương Đông chúng ta không quan tâm mấy đến sự kiện, chúng ta quan tâm nhiều tới ý nghĩa xác đáng. Tất nhiên tượng Phật các bạn đã thấy tất cả đều là giả, nhưng ở phương Đông chúng ta không lo nghĩ về điều đó. Ý nghĩa là ở chỗ Phật đã trở thành phụ nữ nhiều hơn, nữ tính nhiều hơn. Đó là điều tôi đã nói với các bạn từ ngày đầu tiên: dịch chuyển từ bán cầu não trái sang bán cầu não phải, từ nam tính sang nữ tính; dịch chuyển từ chủ động sang thụ động, dịch chuyển từ dương sang âm, dịch chuyển từ nỗ lực sang vô nỗ lực. Vị Phật nhiều nữ tính hơn, nhiều tính chất người mẹ hơn. Nếu bạn thực sự trở thành thiện nhân, dần dần, bạn sẽ thấy nhiều thay đổi trong con người bạn và bạn sẽ cảm thấy giống phụ nữ hơn đàn ông - duyên dáng hơn, cảm nhận hơn, không bạo hành, đáng yêu. Và từ bi sẽ nảy sinh liên tục từ bản thể bạn; nó sẽ chỉ là hương thơm tự nhiên.

Thông thường bất kì cái gì bạn gọi là từ bi đều che giấu đam mê của bạn trong đó. Cho dù nếu đôi khi bạn cảm thấy thông cảm hướng về mọi người, quan sát, mỗ xẻ, đi sâu hơn vào trong cảm giác của mình và ở đâu đó bạn sẽ tìm thấy động cơ nào đó. Trong hành động có vẻ rất từ bi, sâu bên dưới bạn bao giờ cũng thấy động cơ nào đó.

Có lần chuyện xảy ra là một người tên là Louie trở về nhà. Anh ta choáng váng khi thấy vợ đang trong vòng tay của người khác. Anh ta chạy xô ra khỏi phòng kêu khóc, "Tôi lấy súng đây."

Vợ anh ta lao theo anh ta mặc dù chẳng quần áo nào trên người, túm anh ta lại và kêu lên, "Anh ngốc lắm, anh kích động vì cái gì nào? Đây là người yêu của em, người đã trả tiền cho đồ đạc mới mà chúng ta mới có gần đây, quần áo mới của em, tiền thêm mà anh cứ nghĩ là em đã kiếm được qua khâu vá, tất cả chút ít xa hoa này chúng ta có thể mua - chúng tất cả đều tới từ anh ấy cả!"

Nhưng Louie giật mạnh và tiếp tục trèo lên gác.

“Đừng bắn súng, anh Louie!” vợ anh ta la hét.

“Súng gì?” Louie nói vọng lại. “Tôi đang kiếm chiếc chăn. Anh chàng đáng thương này sẽ bị cảm, nằm ở đây sẽ giống thế.”

Cho dù bạn cảm thấy từ bi - hay bạn nghĩ bạn cảm thấy hay bạn giả vờ rằng bạn cảm thấy, cứ đi sâu và phân tích nó và bạn bao giờ cũng thấy động cơ nào đó khác trong nó. Nó không thể là từ bi thuần khiết được, và nếu nó không thuần khiết, nó không phải là từ bi bởi vì thuần khiết là chất liệu cơ bản trong từ bi. Nếu không thì nó là một cái gì đó khác; nó ít nhiều là hình thức. Chúng ta đã học cách là hình thức: cách đối xử với vợ, cách đối xử với chồng, cách đối xử với con, với bạn, với gia đình. Chúng ta đã học mọi thứ. Từ bi không phải là cái gì đó có thể học được. Khi bạn đã dẹp đi mọi thứ hình thức, mọi xã giao và tập quán, nó nảy sinh trong bạn. Nó rất hoang sơ. Nó không có xã giao, hình thức - chúng tất cả là những thứ chết nếu so sánh với nó. Nó rất sinh động, nó là ngọn lửa của tình yêu.

Đến bàn thứ mười hai của một trận đấu sôi động, cả sân vận động đều nhìn vào đường cái và khi Smith và Jones tiến tới bãi cỏ, họ thấy một đáng tang đang diễu qua trên đường.

Vào lúc này, Smith dừng lại, cởi mũ ra, đặt mũ lên tim và cúi đầu cho tới khi đám rước biến mất qua khúc quanh.

Jones ngạc nhiên, và sau khi Smith đã đội lại mũ và quay trở về với trò chơi, người đó nói, “Sao anh lịch sự và kính trọng thế, Smith.”

“A,” Smith nói, “Tôi không thể làm ít hơn được. Xét cho cùng, tôi đã cưới người đàn bà đó hai mươi năm rồi.”

Cuộc sống đã trở thành khuôn mẫu, nhân tạo, hình thức, bởi vì bạn phải làm những việc nào đó nên bạn làm. Tất nhiên bạn tuân theo nghĩa vụ một cách miễn cưỡng. Nhưng nếu bạn bỏ lỡ nhiều cuộc sống thì điều đó cũng tự nhiên, bởi vì cuộc sống là có thể chỉ nếu bạn sinh động, sinh động mãnh liệt. Nếu ngọn lửa của riêng bạn đã trở nên bị bao phủ bởi hình thức, nghĩa vụ, qui tắc, cái mà bạn phải hoàn thành một cách miễn cưỡng, bạn chỉ có thể kéo lê. Bạn có thể kéo lê một cách thuận tiện, cuộc sống của bạn có thể là cuộc sống của tiện nghi, nhưng nó không thể là sống động thực sự.

Sống sinh động thực sự là hỗn độn, theo một nghĩa nào đó. Theo một nghĩa nào đó, tôi nói, bởi vì rằng hỗn độn có kỉ luật riêng của nó.

Nó không có qui tắc bởi vì nó không cần bất kì qui tắc nào. Nó có qui tắc cơ bản nhất có sẵn trong nó: nó không cần bất kì qui tắc nào bên ngoài.

Bây giờ đến câu chuyện thiền...

Một ngày mùa đông, một samurai (võ sĩ đạo) không thầy tới ngôi đền Eisai và đưa ra lời khẩn cầu, “Tôi nghèo và ốm,” người đó nói, “và gia đình tôi đang chết đói. Xin giúp chúng tôi, thưa thầy.”

Là người sống phụ thuộc vì ông ấy dựa vào lòng hảo của người nghèo, cuộc sống của Eisai rất mộc mạc, và ông ấy chẳng có gì để cho cả.

Ông ấy vừa định đưa tiền võ sĩ đạo thì ông ấy nhớ tới hình ảnh Phật Yakushi trong phòng. Đi lên phòng có ảnh đó ông ấy xé vàng hào quang trong ảnh và đưa nó cho võ sĩ đạo. “Bán cái này đi,” Eisai nói, “nó sẽ giúp anh vượt qua.” Võ sĩ đạo lúng túng nhưng không có cách nào ngoài việc nhận vàng hào quang và ra đi.

“Thưa thầy!” một đệ tử của Eisai kêu lên, “đấy là báng bỏ thánh thần! Làm sao thầy có thể làm một việc như vậy?”

“Báng bỏ sao? Chà! Ta chỉ đơn thuần đưa tâm trí của Phật vốn tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn, ra dùng, phải nói là như thế. Quả thực, nếu bản thân ông ấy đã nghe thấy rằng võ sĩ đạo nghèo, ông ấy sẽ chặt tay đưa cho người đó.”

Câu chuyện rất đơn giản, nhưng rất có ý nghĩa.

Trước hết, cho dù bạn chẳng có gì để cho cả, nhìn lại đi - bạn bao giờ cũng sẽ thấy cái gì đó để cho. Ngay cả khi bạn không có gì để cho, bao giờ bạn cũng có thể tìm thấy cái gì đó để cho. Vấn đề là ở thái độ - nếu bạn không thể cho bất kì cái gì, ít nhất bạn vẫn có thể mỉm cười, nếu bạn không thể cho bất kì cái gì, ít nhất bạn cũng có thể ngồi với người ấy và cầm tay người ấy. Đấy không phải là vấn đề cho cái gì đó, đấy là vấn đề cho.

Ông Eisai này là sư nghèo, như các sư Phật giáo thôi. Cuộc sống ông ấy rất đạm bạc và ông ấy chẳng có gì để cho cả. Thông thường, dỡ vàng hào quang ra khỏi tượng Phật và đem cho đi là tội rất báng bỏ. Không cái gọi là người tôn giáo nào có thể nghĩ về điều đó - trừ phi đấy là ai đó thực sự tôn giáo. Đó là lí do tại sao tôi nói từ bi không biết tới qui tắc, từ bi vượt ra ngoài qui tắc. Nó là hoang sơ, nó không tuân theo nghi thức nào cả.

Thế rồi thầy sực nhớ tới ảnh Phật trong phòng. Tại Nhật Bản, tại Trung Quốc, họ đặt vàng vàng quanh đầu Phật, chỉ để chỉ ra vàng hào quang quanh đầu ông ấy. Thầy sực nhớ tới nó - hàng ngày ông ấy phải tôn thờ cùng bức tượng này.

Đi lên phòng có ảnh đó ông ấy xé vàng hào quang trong ảnh và đưa nó cho võ sĩ đạo. “Bán cái này đi,” Eisai nói, “nó sẽ giúp anh vượt qua.” Võ sĩ đạo lúng túng nhưng không còn cách nào ngoài việc nhận vàng hào quang và ra đi.

Thậm chí đến võ sĩ đạo cũng lúng túng - người đó không ngờ đến điều này. Thậm chí người đó cũng phải nghĩ rằng điều này là báng bổ: “Kiểu người nào thế nhỉ? Ông ấy theo Phật mà ông ấy lại phá hỏng cái tượng này. Ngay cả việc chạm tới cái tượng này cũng là báng bổ mà ông ấy còn gỡ cả vàng hào quang ra.”

Đây là khác biệt giữa người tôn giáo thực sự và cái gọi là người tôn giáo. Cái gọi là người tôn giáo bao giờ cũng nhìn vào qui tắc, người đó bao giờ cũng nghĩ về cái gì theo qui tắc và cái gì không theo qui tắc. Nhưng người tôn giáo thực sự thì sống nó, không có cái gì theo qui tắc và không theo qui tắc cả. Từ bi là theo qui tắc vô hạn đến mức bất kì cái gì bạn làm qua từ bi thì cũng đều tự động trở thành theo qui tắc.

“Thưa thầy!” một đệ tử của Eisai kêu lên, “đấy là báng bổ thánh thần! Làm sao thầy có thể làm một việc như vậy?”

Ngay cả đệ tử cũng hiểu rằng điều đó là không phải. Một cái gì đó không đúng qui tắc đã được làm.

“Báng bổ sao? Chà! Ta chỉ đơn thuần đưa tâm trí của Phật vốn tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn, ra dùng, phải nói là như thế. Quả thực, nếu bản thân ông ấy đã nghe thấy rằng võ sĩ đạo nghèo, ông ấy sẽ chặt tay đưa cho người đó.”

Hiểu là một cái gì đó khác hơn chỉ là tuân theo. Khi bạn tuân theo, bạn gần như trở thành mù quáng. Thế thì có những qui tắc cần phải được gìn giữ. Nhưng nếu bạn hiểu thế nữa bạn cũng tuân theo - nhưng bạn không mù quáng. Và mỗi khoảnh khắc sẽ quyết định; mỗi khoảnh khắc tâm thức bạn đáp ứng và bất kì cái gì bạn làm cũng đều đúng.

Một trong những câu chuyện hay nhất trong thiền là về một thiền sư, người đã hỏi, vào một đêm đông, để xin phép ở lại trong một ngôi đền. Ông ấy run cả người vì đêm lạnh và tuyết rơi bên ngoài.

Tất nhiên, sư trụ trì ngôi đền thông cảm và bảo ông ấy, “Ông có thể ở lại, nhưng chỉ đêm thôi nhé, bởi vì ngôi đền này không phải là *sarai* - nhà trọ. Đến sáng ông phải đi.”

Đến nửa đêm, sư trụ trì bỗng nhiên nghe thấy tiếng ồn ào. Ông ấy chạy tới và không thể tin được vào mắt mình. Thiền sư này đang ngồi quanh đồng lửa ông ta vừa đốt lên trong đền - và một tượng phật bị thiêu.

Tại Nhật Bản người ta làm tượng phật bằng gỗ.

Sư trụ trì hỏi, “Tượng đâu rồi?”

Thiền sư chỉ cho ông ta đồng lửa và nói, “Tôi run quá mà trời thì rất lạnh.”

Sư trụ trì nói, “Ông dường như điên rồi! Ông không thấy ông đang làm gì à? Đây là tượng phật. Ông đã đốt Phật!”

Thiền sư nhìn vào đồng lửa, đang lụi tàn dần đi, và cời lửa bằng một chiếc que.

Sư trụ trì hỏi, “Ông làm gì vậy?”

Thiền sư nói, “Tôi đang cố gắng tìm xương phật.”

Sư trụ trì nói, “Ông chắc chắn điên rồi. Đây là phật bằng gỗ, làm gì có xương trong đó.”

Thế là thiền sư nói, “Đêm dài thế mà trời thì ngày càng lạnh, sao không đem nốt hai ông phật kia ra đây?”

Tất nhiên ông ấy phải bị tổng ra khỏi ngôi đền ngay lập tức! Con người này thật nguy hiểm.

Khi ông ấy bị tổng ra ông ấy nói, “Các ông làm gì vậy? - tổng phật sống ra để cứu mấy phật gỗ sao? Phật sống khổ sở nhiều thế, phải bày tỏ từ bi chứ. Và nếu Phật mà còn sống thì ông ấy cũng làm cùng điều đó thôi. Bản thân ông ấy sẽ cho ta cả ba bức tượng này. Ta biết điều đó. Ta biết điều đó từ chính tim ta rằng ông ấy sẽ làm cùng điều đó!”

Nhưng ai có đó mà nghe ông ấy? Ông ấy bị tổng vào giữa đồng tuyết và cửa đóng sầm lại.

Sáng hôm sau, khi sư trụ trì bước ra, ông ấy thấy thiền sư đang ngồi gần một cột mốc với vài đoá hoa để trên đó, tôn thờ nó. Sư trụ trì lại tới và nói, “Bây giờ ông lại đang làm gì thế này? Tôn thờ cột mốc sao?”

Thiền sư nói, “Bất kì khi nào thời gian cầu nguyện tới, ta sẽ tạo ra phật tại bất kì đâu, bởi vì phật bao giờ cũng ở khắp xung quanh.

Cột mốc này cũng tốt như mấy ông phật gỗ của ông bên trong đền vậy!”

Đây là vấn đề thái độ. Khi bạn nhìn với đôi mắt tôn thờ, thế thì bất kì cái gì cũng đều trở thành thiêng liêng.

Và nhớ, câu chuyện về Eisai dễ hiểu bởi vì từ bi được biểu lộ hướng tới ai đó khác. Câu chuyện kia thậm chí còn khó hơn và phức tạp hơn để hiểu bởi vì từ bi được biểu lộ hướng về bản thân người ta. Con người thực sự của hiểu biết chẳng khó gì mà hướng về người khác cũng như hướng về chính mình, bởi vì đây là một và cùng năng lượng. Con người thực sự của hiểu biết không là kẻ tự bạo. Người đó không tàn bạo, người ấy không tự bạo. Con người thực sự của hiểu biết đơn giản hiểu rằng không có tách biệt - tất cả, kể cả bản thân người ấy, đều thiêng liêng - và người đó sống từ hiểu biết này.

Sống từ hiểu biết là từ bi. Đừng bao giờ cố gắng thực hành điều đó, đơn giản thanh thoi sâu trong thiền. Trong trạng thái buông bỏ trong thiền và bỗng nhiên bạn sẽ có thể ngửi thấy hương thơm tới từ chiều sâu bên trong nhất của riêng bạn. Thế thì hoa nở ra và từ bi lan tỏa. Thiền là đoá hoa và từ bi là hương thơm của nó.

Đủ cho hôm nay.

4

Là ánh sáng lên bản thân mình

Câu hỏi thứ nhất:

Thiền có phải là con đường của buông xuôi không?

Thế thì làm sao giáo huấn cơ bản của Phật lại là, “Là ánh sáng lên bản thân mình”?

Buông xuôi bản chất xảy ra bên trong bạn. Nó chẳng liên quan gì tới bất kì ai bên ngoài bạn cả. Buông xuôi cơ bản là thành thoi, tin cậy - cho nên đừng bị làm bởi lời nói. Về mặt ngôn ngữ, buông xuôi có nghĩa là buông xuôi theo ai đó, nhưng về mặt tôn giáo, buông xuôi đơn giản có nghĩa là tin cậy, thành thoi. Nó là thái độ chứ không phải là hành động: bạn sống qua tin cậy.

Để tôi giải thích. Bạn bơi trong nước, bạn ra sông và bơi. Bạn làm gì? - bạn tin cậy vào nước. Người bơi giỏi tin cậy đến mức người đó gần như trở thành một với sông. Người đó không tranh đấu, người đó không níu bám vào nước, người đó không cứng nhắc và căng thẳng. Nếu bạn cứng nhắc và căng thẳng, bạn sẽ bị chìm, nếu bạn thành thoi, sông sẽ lo cho.

Đó là lí do tại sao bất kì khi nào bất kì ai chết đi, xác chết nổi trên nước. Đây là phép màu. Ngạc nhiên làm sao! Người sống bị chết và chết đuối bởi sông còn người chết đơn giản nổi trên mặt nước. Điều gì đã xảy ra? Người chết biết bí mật nào đó về sông mà người sống không biết. Người sống tranh đấu. Sông là kẻ thù. Người đó sợ, người đó không thể tin cậy được. Nhưng người chết, không có đó, làm sao người đó có thể tranh đấu được? Người chết hoàn toàn thành thoi, không căng thẳng - bỗng nhiên thân thể nổi lên, sông lo cho. Không sông nào có thể nhấn chìm được người chết.

Tin cậy có nghĩa là bạn không tranh đấu. Buông xuôi có nghĩa là bạn không nghĩ cuộc sống như kẻ thù mà như người bạn. Một khi bạn tin cậy vào sông, bỗng nhiên bạn bắt đầu tận hưởng. Vui vẻ cực

kì phát sinh: vung vẩy, bơi lội, hay nổi hay lặn sâu. Nhưng bạn không tách rời khỏi sông, bạn hội nhập, bạn trở thành một với nó.

Buông xuôi có nghĩa là sống trong cuộc sống theo cùng cách như người bơi giỏi bơi trong sông. Cuộc sống là sông - hoặc bạn có thể tranh đấu hoặc bạn có thể nổi. Hoặc bạn có thể đẩy sông và cố gắng đi ngược dòng hoặc bạn có thể nổi với sông và đi bất kì nơi nào sông đưa bạn tới.

Buông xuôi không hướng tới ai đó, nó đơn giản là cách sống. Thượng đế không cần phải buông xuôi vào ai cả. Có những tôn giáo tin vào Thượng đế, có những tôn giáo không tin vào Thượng đế - nhưng tất cả các tôn giáo đều tin vào buông xuôi, cho nên buông xuôi là Thượng đế thực.

Thậm chí khái niệm về Thượng đế cũng có thể vứt bỏ đi được. Phật giáo không tin vào bất kì Thượng đế nào, Jaina giáo không tin vào bất kì Thượng đế nào, nhưng chúng đều là các tôn giáo. Kì tô giáo tin vào Thượng đế, Mô ha mét giáo tin vào Thượng đế, Sikh giáo tin vào Thượng đế; chúng cũng là tôn giáo. Kì tô giáo dạy buông xuôi vào Thượng đế, Thượng đế chỉ là cái cớ để buông xuôi. Đó là sự giúp đỡ vì cũng khó cho bạn buông xuôi không theo đối tượng nào cả. Đối tượng chỉ là cái cớ để cho nhân danh Thượng đế bạn có thể buông xuôi. Phật giáo nói đơn giản buông xuôi - không có Thượng đế. Bạn thành thoi. Vấn đề không phải là đối tượng nào đó, vấn đề là cái chủ quan của riêng bạn. Thành thoi, không tranh đấu, chấp nhận.

Niềm tin vào Thượng đế là không cần thiết. Trong thực tế, từ 'niềm tin' là xấu: nó không chỉ ra tin cậy, nó không chỉ ra tin tưởng. Niềm tin gần như ngược với tin tưởng. Từ 'niềm tin' - belief có gốc 'lief' - sẵn lòng: 'lief' có nghĩa là ham muốn, ước muốn. Bây giờ để tôi giải thích điều đó cho bạn. Bạn nói, "Tôi tin vào Thượng đế, đáng từ bi" - bạn đang định nói đích xác điều gì? Bạn đang nói, "Tôi ước ao có một Thượng đế là người từ bi." Bất kì khi nào bạn nói, "Tôi tin," bạn đều nói, "Tôi ham muốn mãnh liệt" - nhưng bạn không biết.

Nếu bạn biết, chẳng có vấn đề gì về niềm tin cả. Bạn có tin vào cây cối ở đây không? Bạn có tin vào mặt trời vẫn mọc vào mọi sáng không? Bạn có tin vào những vì sao không? Không có vấn đề về niềm tin. Bạn biết rằng mặt trời có đó, rằng cây cối có đó. Không ai tin vào mặt trời cả; nếu có người tin như thế, bạn sẽ nói người đó

điên. Nếu ai đó tới và nói, “Tôi tin vào mặt trời,” và cố gắng chuyển đổi bạn, bạn sẽ nói, “Anh điên rồi!”

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Một bà nào đó, Bà Lewis, được bổ nhiệm làm đại sứ Mỹ tại Italia. Bà ấy gần đây mới được cải đạo Cơ đốc, và tất nhiên, khi người ta mới được cải đạo, họ rất nhiệt tình. Và bà ấy làm phiền mọi người. Bất kì ai bà ấy tiếp xúc, bà ấy đều cố gắng làm cho người ấy thành người Cơ đốc giáo.

Câu chuyện xảy ra khi bà ấy tới Italia như một đại sứ, bà ấy tới gặp giáo hoàng. Một cuộc thảo luận dài tiếp theo, nó cứ kéo dài mãi. Một phóng viên báo chí lên vào thật gần để nghe lỏm điều gì đang diễn ra. Giáo hoàng chưa bao giờ để nhiều thời gian như thế với bất kì ai, và cuộc thảo luận dường như rất sôi nổi và nhiệt tình. Điều gì đó đang diễn ra. Khi giáo hoàng nói chuyện lâu như thế với vị đại sứ của một quốc gia giàu có nhất và mạnh nhất trên thế giới, phải có tin tức gì đó đang xảy ra.

Chỉ để nghe lỏm người đó tới gần hơn nữa. Người đó có thể nghe được mỗi một câu. Giáo hoàng đang nói áp úng trong tiếng Anh, “Thưa bà, bà không hiểu tôi. Tôi đã là người Cơ đốc giáo rồi!”

Bà ấy đang cố gắng cải đạo cho giáo hoàng!

Nếu ai đó tới và nói với bạn, “Tin mặt trời đi,” bạn sẽ nói, “Tôi đã là người Cơ đốc giáo rồi. Tôi đã tin rồi. Anh không phải lo nghĩ về điều đó.” - bởi vì bạn biết

Ai đó hỏi Sri Aurobindo, “Ông có tin vào Thượng đế không?” Ông ta nói, “Không.” Tất nhiên người hỏi rất choáng váng. Người đó đến từ rất xa xôi, từ Đức, và người đó là người tìm kiếm lớn về Thượng đế và người đó hi vọng nhiều lắm, thế mà con người này lại đơn giản nói không thẳng thừng. Người đó nói, “Nhưng tôi tưởng rằng ông đã biết ngài.” Aurobindo nói, “Đúng, tôi đã biết ngài, nhưng tôi không tin vào ngài.”

Một khi bạn biết, phỏng có ích gì mà tin? Tin là trong dốt nát. Nếu bạn biết, bạn biết. Và cũng là tốt nếu bạn không biết, biết rằng bạn không biết. Tin có thể lừa dối bạn. Tin có thể tạo ra bầu không khí trong tâm trí bạn nơi mà không có việc biết, bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn biết. Tin là không tin cậy, và bạn càng nói mạnh rằng bạn tin một cách toàn bộ, bạn càng sợ hoài nghi bên trong bạn.

Tin cậy không biết tới hoài nghi. Tin chỉ là kìm nén hoài nghi; nó là ham muốn. Khi bạn nói, “Tôi tin vào Thượng đế,” bạn nói, “Tôi không thể sống thiếu Thượng đế. Sẽ rất khó tồn tại được trong bóng tối này, bị bao quanh bởi cái chết, không một khái niệm về Thượng đế.” Khái niệm đó có ích. Người ta không cảm thấy đơn độc, người ta không cảm thấy không được bảo vệ, bất ổn - do đó mới tin.

Martin Luther đã viết, “Thượng đế của tôi là một pháo đài lớn.” Những lời này không thể tới từ người tin cậy: “Thượng đế của tôi là một pháo đài lớn” sao? Martin Luther dường như đang đề phòng. Thậm chí Thượng đế cũng chỉ là pháo đài để bảo vệ bạn, để làm cho bạn cảm thấy an toàn sao? Thế thì đây là từ cái sợ. Việc nghĩ rằng “Thượng đế là pháo đài lớn của tôi” phát sinh từ sợ hãi, không phải từ tình yêu. Nó không phải là tin cậy. Sâu bên dưới còn có hoài nghi và sợ hãi.

Tin cậy là đơn giản. Nó giống như đứa trẻ tin cậy vào mẹ mình. Không phải là nó tin, tin còn chưa đi vào. Bạn có thời đã là đứa trẻ nhỏ. Bạn tin vào mẹ bạn hay bạn tin cậy vào mẹ bạn? Hoài nghi còn chưa nảy sinh, cho nên đâu là vấn đề về tin? Tin chỉ tới khi hoài nghi đã đi vào; hoài nghi tới trước. Về sau, để kìm nén hoài nghi, bạn bắt giữ niềm tin. Tin cậy là khi hoài nghi đã biến mất, tin cậy là khi hoài nghi không có đó.

Chẳng hạn, bạn thở. Bạn hít vào, rồi bạn thở ra: liệu bạn có sợ việc thở ra không bởi vì ai biết được, nó có thể tới nữa, nó có thể không tới nữa? Bạn tin cậy. Bạn tin cậy rằng nó sẽ tới. Tất nhiên chẳng có lí do gì để tin cậy cả. Lí do là gì? Tại sao nó phải tới nữa? Nhiều nhất bạn có thể nói rằng trong quá khứ nó đã xảy ra như vậy, nhưng điều đó không phải là đảm bảo. Nó có thể không xảy ra trong tương lai. Nếu bạn trở nên sợ hãi việc thở ra bởi vì nó có thể không tới nữa, thế thì bạn sẽ giữ việc hít vào của mình. Đó là điều niềm tin là gì: níu bám, ôm giữ. Nhưng nếu bạn giữ việc hít vào, mặt bạn sẽ tím lại và bạn sẽ cảm thấy ngạt thở. Và nếu bạn cứ làm điều đó, bạn sẽ chết.

Tất cả các niềm tin đều bóp nghẹt và tất cả các niềm tin đều giúp bạn không sống thực sự. Chúng làm u mê bản thể bạn.

Bạn thở ra, bạn tin cậy vào cuộc sống. Từ Phật giáo ‘niết bàn’ đơn giản có nghĩa là thở ra, tin cậy. Tin cậy là hiện tượng rất, rất hồn nhiên. Niềm tin là của cái đầu, tin cậy là của trái tim. Người ta đơn

giản tin cậy vào cuộc sống bởi vì bạn xuất phát từ cuộc sống, bạn sống trong cuộc sống và bạn sẽ trở lại với cội nguồn. Không có sợ. Bạn được sinh ra, bạn sống, bạn sẽ chết; đấy là bánh xe. Cùng cuộc sống đã cho bạn cuộc sống thì bao giờ cũng có thể cho bạn nhiều cuộc sống hơn, cho nên tại sao phải sợ?

Tại sao nín bít bám lấy niềm tin? Niềm tin là do con người tạo ra, tin cậy là do Thượng đế tạo ra. Niềm tin là triết lí, tin cậy chẳng liên quan gì tới triết lí cả. Tin cậy đơn giản chỉ ra rằng bạn biết tình yêu là gì. Nó không phải là khái niệm về Thượng đế ngồi đâu đó trên trời và thao túng cùng quản lí. Tin cậy không cần Thượng đế - cuộc sống vô hạn này, cái toàn bộ này, đầy đủ nhiều hơn nữa. Một khi bạn tin cậy thì bạn thành thoi. Thành thoi đó là buông xuôi.

Bây giờ, “Thiên có phải là con đường của buông xuôi không?”

Có đấy - tôn giáo, như nó hiện thể là buông xuôi, thành thoi. Đừng nín bít bám vào cái gì. Nín bít chỉ ra rằng bạn không tin cậy vào cuộc sống.

Mọi tối, Mohammed hay phân phát bất kì cái gì ông ấy đã thu thập trong ngày. Tất cả! Không còn thậm chí đến một xu để dành cho ngày mai bởi vì ông ấy nói, “Cùng cội nguồn đã cho hôm nay sẽ cho tôi vào ngày mai. Nếu việc đó đã xảy ra hôm nay, tại sao lại không tin cậy vào ngày mai? Tại sao phải dành dụm?”

Nhưng khi ông ấy sắp chết và ông ấy rất ốm, vợ ông ấy trở nên lo nghĩ. Thậm chí vào nửa đêm có thể cần tới bác sĩ, cho nên buổi tối bà ấy để dành năm *rupee*, năm *dinar*. Bà ấy sợ. “Chẳng ai biết được - ông ấy có thể quá ốm vào ban đêm và có thể cần tới thuốc gì đó. Và nửa đêm mình đi đâu được? Hay có thể cần tới bác sĩ và phải trả thù lao.” Không nói gì với Mohammed cả, bà ấy để dành năm *dinar*.

Gần nửa đêm, Mohammed mở mắt và ông ấy nói, “Tôi cảm thấy không tin cậy nào đó quanh tôi. Dường như cái gì đó đã được để dành.”

Bà vợ trở nên rất sợ sệt và bà ấy nói, “Xin lỗi ông, nhưng cứ nghĩ rằng có thể cần tới cái gì đó trong đêm nên tôi đã để dành năm *dinar*.”

Mohammed nói, “Bà nghe và để cho tôi chết được an bình, nếu không tôi sẽ cảm thấy mặc cảm, mặc cảm với Thượng đế của tôi.

Và nếu ngài hỏi tôi thì tôi sẽ thấy xấu hổ rằng vào khoảnh khắc cuối cùng tôi đã chết trong không tin cậy sâu sắc. Bà đi ra ngoài đi!”

Bà vợ đi ra ngoài, tất nhiên không tin tưởng gì, nhưng một người ăn xin đã đứng đó!

Khi bà ấy quay lại Mohammed nói, “Bà thấy chưa, ông ta ăn ngon lành làm sao, và nếu chúng ta cần cái gì đó thế thì người cho sẽ đứng bên ngoài cửa. Đừng lo nghĩ.”

Thế rồi ông ấy kéo chăn lên và chết ngay lập tức, ông ấy thành thoi toàn bộ.

Níu bám vào bất kì cái gì, dù bất kì cái gì, cũng đều chứng tỏ không tin cậy. Nếu bạn yêu một người đàn bà hay đàn ông và bạn níu bám, điều đó đơn giản chỉ ra rằng bạn không tin cậy. Nếu bạn yêu người đàn bà và bạn nói, “Ngày mai nữa, em còn yêu anh hay không?” bạn không tin cậy rồi. Thế thì bạn tin vào toà án, vào cảnh sát, vào luật pháp hơn là vào tình yêu. Bạn đang chuẩn bị cho tương lai. Nếu người đàn bà này hay người đàn ông này cố lừa dối bạn vào ngày mai hay bỏ rơi bạn trong lúc khó khăn, bạn có thể kiếm ủng hộ từ toà án và cảnh sát, và luật pháp sẽ về phe bạn và toàn thể xã hội sẽ ủng hộ bạn. Bạn đang dàn xếp, sợ hãi.

Nhưng nếu bạn thực sự yêu, tình yêu là đủ, còn đủ hơn nữa. Ai bạn tâm tới ngày mai? Nhưng sâu bên dưới có hoài nghi. Thậm chí khi bạn nghĩ bạn đang trong tình yêu, hoài nghi vẫn tiếp tục.

Chuyện kể rằng khi Jesus phục sinh sau khi đóng đinh, người đầu tiên tới gặp ông ấy sống lại là Mary Magdalene. Cô ấy đã yêu ông ấy vô cùng. Cô ấy chạy về phía ông ấy. Trong Tân Ước có nói rằng Jesus đã nói, “Đừng chạm vào ta.” Tôi trở nên có chút ít nghi hoặc bởi vì Jesus nói, ‘Đừng chạm vào ta,’ nghe có vẻ không phải. Một cái gì đó ở đâu đó đã đi sai. Tất nhiên, điều đó là được nếu giáo hoàng nói, “Đừng chạm vào ta,” nhưng Jesus nói, “Đừng chạm vào ta” sao? - gần như không thể được. Cho nên tôi cố gắng tìm bản gốc. Trong bản gốc có một từ, từ Hi Lạp, mà có nghĩa vừa là ‘chạm’ vừa là ‘níu bám’. Thế là tôi tìm ra chìa khoá. Jesus nói, ‘Đừng níu bám vào ta,’ chứ không phải là ‘Đừng chạm vào ta,’ nhưng người dịch đã diễn giải nó là, ‘Đừng chạm vào ta.’ Người diễn giải đã đưa tâm trí riêng của người đó vào trong đó. Jesus phải đã nói, “Đừng níu bám vào ta,” bởi vì nếu có tin cậy, không có níu bám. Nếu có

tình yêu, không có níu bám. Bạn đơn giản chia sẻ không níu bám gì, bạn chia sẻ trong thanh thoi sâu sắc.

Buông xuôi có nghĩa là buông xuôi cho cuộc sống, buông xuôi cho cội nguồn từ đó bạn tới và là chỗ người ta một ngày nào đó sẽ quay lại lần nữa. Bạn giống như một con sóng trong đại dương: bạn tới từ đại dương, bạn trở lại đại dương. Buông xuôi có nghĩa là tin cậy vào đại dương. Và tất nhiên, sóng còn có thể làm được gì ngoại trừ điều đó? Sóng phải tin cậy vào đại dương - và bất kì khi nào bạn tin cậy hay không thì bạn vẫn cứ còn là một phần của đại dương.. Không tin cậy, bạn sẽ tạo ra lo âu, có vậy thôi. Chẳng cái gì sẽ thay đổi cả, chỉ bạn trở nên lo âu, căng thẳng, chán nản. Nếu bạn tin cậy, bạn nở hoa, bạn nở bung, bạn mở hội trong khi biết rõ rằng sâu bên dưới là mẹ bạn, đại dương. Khi mệt mỏi bạn sẽ quay trở lại và nghỉ ngơi trong bản thể mẹ lần nữa. Khi nghỉ ngơi xong bạn quay trở lại để ném trái bầu trời và ánh mặt trời và các vì sao. Buông xuôi là tin cậy và nó chẳng liên quan gì tới bất kì khái niệm Thượng đế nào, bất kì ý thức hệ gì về Thượng đế. Nó là thái độ.

Thế thì bạn có thể hiểu ý nghĩa của lời thốt ra cuối cùng của Phật: “Là ánh sáng lên bản thân mình.” Khi ông ấy nói là ánh sáng lên bản thân mình, ông ấy ngụ ý: nếu bạn đã buông xuôi theo cuộc sống, bạn đã trở thành ánh sáng lên bản thân mình. Thế thì cuộc sống dẫn bạn đi. Thế thì bạn bao giờ cũng sống trong chứng ngộ. Khi ông ấy nói là ánh sáng lên bản thân mình, ông ấy đang nói đừng theo ai cả, đừng níu bám vào ai cả. Học từ mọi người nhưng không níu bám vào ai. Cởi mở, mong manh, những vẫn còn theo cách riêng của mình, bởi vì cuối cùng kinh nghiệm tôn giáo không thể là kinh nghiệm vay mượn được. Nó phải là sự tồn tại, nó phải là của riêng bạn. Chỉ thế thì nó mới chân thực.

Nếu tôi nói điều gì đó còn bạn tin vào nó, điều đó chẳng ích gì. Nếu tôi nói điều gì đó còn bạn tìm kiếm và bạn buông xuôi và bạn tin cậy, thế thì bạn cũng kinh nghiệm cùng điều đó - thế thì nó đã trở thành ánh sáng lên bản thân bạn. Ngoài ra, lời tôi sẽ vẫn chỉ là lời thôi; nhiều nhất chúng có thể trở thành niềm tin. Chừng nào bạn còn chưa kinh nghiệm chân lí, niềm tin không thể trở thành tin cậy được, chúng không thể trở thành chân lí của riêng bạn được. Chân lí của tôi không thể là chân lí của bạn, nếu không thì nó sẽ rất rẻ rúng. Nếu

chân lí của tôi có thể là chân lí của bạn thế thì sẽ không có vấn đề gì.

Đó là khác biệt giữa chân lí khoa học và chân lí tôn giáo. Chân lí khoa học có thể được vay mượn. Chân lí khoa học, một khi được biết tới, sẽ trở thành tài sản của mọi người khác. Albert Einstein đã phát hiện ra lí thuyết tương đối. Bây giờ không cần mọi người phải phát hiện lại nó nữa. Điều đó sẽ là ngu xuẩn. Một khi đã được phát hiện ra, nó trở thành công cộng. Bây giờ nó là lí thuyết của mọi người. Một khi đã được phát hiện ra, một khi đã được chứng minh, bây giờ thậm chí em bé học sinh cũng có thể học nó. Bây giờ chẳng cần gì thiên tài cả, bạn không cần phải là một Albert Einstein - chỉ một tâm trí tầm tầm cũng làm được, chỉ một tâm trí bình thường cũng làm được. Bạn có thể hiểu nó và nó là của bạn. Tất nhiên, Einstein phải làm việc trong nhiều năm, thế thì ông ấy mới có khả năng khám phá ra nó. Bạn không cần làm việc. Nếu bạn sẵn sàng để hiểu và dành tâm trí mình cho nó, chỉ trong vài giờ bạn sẽ hiểu.

Nhưng cùng điều đó không đúng về chân lí tôn giáo. Phật đã phát hiện ra, Christ đã phát hiện ra, Nanak và Kabir đã phát hiện ra, nhưng phát hiện của họ không thể trở thành phát hiện của bạn được. Bạn sẽ phải phát hiện lại nó lần nữa. Bạn sẽ phải đi lại từ ABC, bạn không thể chỉ tin vào họ được. Điều đó chẳng ích gì. Nhưng đó là điều mà nhân loại vẫn đang làm: làm chân lí tôn giáo như chân lí khoa học. Nó không phải là chân lí khoa học, nó không bao giờ có thể trở thành tài sản công cộng được. Mỗi cá nhân đều phải tới với nó một mình, mỗi cá nhân đều phải tới với nó hết lần nọ đến lần kia. Nó không bao giờ có thể trở thành có sẵn trong chợ được. Bạn sẽ phải trải qua gian khó; bạn sẽ phải tìm và kiếm, bạn sẽ phải đi theo cùng con đường. Không thể nào làm ra lối tắt được. Bạn sẽ phải trải qua cùng khổ như Phật, cùng khó khăn như Phật, và bạn sẽ phải chịu cùng tai họa trên con đường như Phật và bạn sẽ phải trong cùng hiểm nguy như Phật. Và một ngày nào đó, khi mây biến mất, bạn sẽ thấy mùa và cực lạc như Phật.

Tất nhiên, khi Archimedes phát hiện ra, ông ấy đã trần truồng chạy trên phố: "Eureka! Tôi đã tìm ra nó!" Bạn có thể hiểu Archimedes trong những phút đó, trong những giây đó, nhưng bạn sẽ không thể cực lạc được; nếu không thì mọi trẻ em học sinh sẽ chạy trần truồng ngoài phố mà kêu, "Eureka!" Chẳng ai đã làm điều

đó kể từ thời Archimedes làm; nó chỉ xảy ra có một lần. Với Archimedes đây là khám phá, rồi từ đó nó trở thành tài sản công.

Nhưng cũng tốt là chân lí tôn giáo không thể truyền trao cho bạn được, nếu không bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới cùng vui vẻ như Phật hay Jesus hay Krishna - chẳng bao giờ - bởi vì bạn sẽ học nó trong sách giáo khoa phổ thông. Bất kì kẻ ngu nào cũng có thể truyền nó cho bạn. Thế thì toàn bộ kinh nghiệm cực thích sẽ bị mất.

Cũng tốt là kinh nghiệm tôn giáo phải được kinh nghiệm qua cho từng cá nhân. Không ai có thể đưa bạn tới đó được cả. Mọi người có thể chỉ ra cách thức và những chỉ dẫn này là rất tinh tế - đừng bám lấy chúng theo sát từng chữ một. Phật đã nói, “Là ánh sáng lên bản thân mình.” Ông ấy đang nói, “Nhớ lấy, chân lí của ta không thể nào là chân lí của ông được, ánh sáng của ta không thể là ánh sáng của ông được. Tiềm nhiệm tinh thần đó từ ta, trở thành khát khao hơn từ ta. Để tìm kiếm của ông trở thành mãnh liệt và hoàn toàn dâng hiến cho nó. Học sùng kính của người đi tìm chân lí từ ta nhưng chân lí, ánh sáng, sẽ bùng cháy bên trong ông. Ông sẽ phải khơi lên ngọn lửa bên trong mình.”

Bạn không thể vay mượn chân lí. Nó không thể được truyền trao, nó không phải là tài sản. Nó là kinh nghiệm tinh tế đến mức nó thậm chí không thể nào diễn đạt nổi. Nó là không diễn đạt được. Nhiều nhất người ta chỉ cố gắng đưa ra vài hướng dẫn.

Câu hỏi thứ hai:

Xin Thầy giải thích bản chất của kinh nghiệm mà chúng tôi gọi là “chán” và “bất ổn”.

Chán và bất ổn có quan hệ sâu sắc với nhau. Bất kì khi nào bạn cảm thấy chán, bạn cảm thấy bất ổn. Bất ổn là sản phẩm phụ của chán chường.

Cố hiểu cơ chế này. Bất kì khi nào bạn cảm thấy chán bạn đều muốn tránh xa khỏi tình huống đó. Nếu ai đó đang nói điều gì đó bạn cảm thấy chán, bạn bắt đầu trở nên bồn chồn. Đây là một chỉ dẫn tinh tế rằng bạn muốn đi khỏi chỗ này, khỏi con người này, khỏi câu chuyện vô nghĩa này. Thân thể bạn bắt đầu đi. Tất nhiên, bởi vì lịch sự nên bạn kìm nén nó, nhưng thân thể đã đi rồi - bởi vì thân thể chân thực hơn tâm trí, thân thể thật thà và chân thành hơn tâm trí. Tâm trí đang cố gắng lịch sự, mỉm cười. Bạn nói, “Hay đấy,” nhưng

bên trong bạn đang nói, “Khiếp kinh! Mình đã nghe câu chuyện này bao nhiêu lần rồi mà người đó thì cứ kể nó mãi!”

Tôi đã nghe nói về bà vợ của Albert Einstein, Frau Einstein. Một người bạn của Einstein nhiều lần tới chơi và Einstein sẽ kể vài giai thoại, vài chuyện tiểu lâm, rồi họ cười. Người bạn thấy tò mò mỗi một điều: bất kì khi nào người đó tới, và bất kì khi nào Einstein bắt đầu kể chuyện cười...

Einstein là người Do Thái, mà người Do Thái có chuyện cười hay nhất thế giới. Bởi vì họ đã phải chịu đựng khổ sở quá lâu nên họ sống bằng chuyện cười. Cuộc sống của họ khổ đến mức họ phải tự cù mình, do đó họ mới có những chuyện cười hay nhất. Không nước nào khác, không giống nòi nào khác, có thể tranh được với họ. Tại Ấn Độ chúng ta không có chuyện cười hay chút nào bởi vì đất nước này đã sống rất an bình, không cần gây cười. Khi hài là cần khi người ta thường xuyên trong nguy hiểm - người ta cần cười vào bất kì cái gì, bất kì có gì cũng sẽ gây cười.

... Einstein sẽ kể chuyện cười nào đó, giai thoại nào đó, câu chuyện nào đó, và họ cả hai đều cười. Nhưng người bạn trở nên tò mò, bởi vì bất kì khi nào Einstein bắt đầu nói điều gì đó, bà vợ lập tức bắt đầu đan len hay làm việc gì đó.

Thế là người đó hỏi, “Cứ lúc Einstein bắt đầu kể chuyện cười nào đó sao chị bắt đầu đan?”

Bà vợ nói, “Nếu tôi không làm gì cả sẽ cực kì khó cho tôi để chịu được bởi vì tôi đã nghe chuyện cười đó cả nghìn lẻ một lần. Thỉnh thoảng anh mới tới, còn tôi bao giờ cũng ở đây. Bất kì khi nào bất kì ai tới ông ấy đều kể cùng câu chuyện cười ấy. Nếu tôi không làm điều gì đó với đôi tay, tôi sẽ trở nên bồn chồn đến mức sẽ gần như không lịch sự. Cho nên tôi phải làm điều gì đó để cho tôi có thể chuyển bất ổn của tôi vào trong công việc và tôi có thể lẩn trốn đằng sau công việc.”

Bất kì khi nào bạn cảm thấy chán, bạn sẽ cảm thấy bất ổn. Bất ổn là chỉ dẫn của thân thể: thân thể đang nói, “Tránh xa khỏi chỗ này đi. Đi bất kì đâu, nhưng không ở đây.” Nhưng tâm trí mỉm cười còn đôi mắt thì lấp lánh, và bạn nói rằng bạn đang lắng nghe và bạn chưa bao giờ nghe thấy điều hay như thế. Tâm trí đã văn minh hoá, thân thể vẫn còn hoang sơ. Tâm trí là con người, thân thể là con vật. Tâm trí là giả, thân thể là thật. Tâm trí biết các qui tắc và qui định -

cách hành xử và cách hành xử đúng - cho nên cho dù bạn gặp một người chán, bạn vẫn nói, “Tôi hạnh phúc quá, mừng quá vì được gặp anh!” Và sâu bên dưới, nếu như bạn được phép, bạn sẽ giết người này. Người đó nhử bạn giết người. Thế thì bạn trở nên bồn chồn, thế thì bạn cảm thấy bất ổn.

Nếu bạn nghe lời thân thể và chạy xa, bất ổn sẽ biến mất. Thử mà xem. Thử đi! Nếu ai đó làm bạn chán, đơn giản bắt đầu nhảy và chạy quanh. Xem đấy - bất ổn sẽ biến mất bởi vì bất ổn đơn giản chỉ ra rằng năng lượng không muốn ở đây nữa. Năng lượng đã chuyển đi, năng lượng đã rời khỏi chỗ này. Bây giờ bạn đi theo năng lượng.

Cho nên điều thật là phải hiểu cái chán, chứ không phải cái bất ổn. Chán là hiện tượng rất, rất có ý nghĩa. Chỉ con người mới cảm thấy chán, không con vật nào khác. Bạn không thể nào làm cho con trâu chán được, không thể nào! Chỉ con người mới thấy chán bởi vì chỉ con người mới có ý thức. Ý thức là nguyên nhân. Bạn càng nhạy cảm, bạn càng tỉnh táo, bạn càng ý thức, bạn sẽ càng cảm thấy chán. Trong nhiều tình huống bạn sẽ cảm thấy chán. Tâm trí tầm thường không cảm thấy chán thế. Người đó cứ thế, người đó chấp nhận, bất kì cái gì có đấy, đều được cả; người đó không tỉnh táo lắm. Bạn càng trở nên tỉnh táo, tươi tắn, bạn sẽ càng cảm thấy nó nếu tình huống nào đó là lặp lại, nếu một tình huống nào đó trở nên gay go cho bạn, nếu một tình huống nào đó thành nhát nhéo. Bạn càng nhạy cảm bạn càng trở nên chán hơn.

Chán là chỉ dẫn về tính nhạy cảm. Cây cối không chán, con vật không chán, tảng đá không chán bởi vì chúng không đủ nhạy cảm. Điều này phải là một trong những hiểu biết cơ bản về cái chán của bạn: rằng bạn nhạy cảm.

Nhưng chư Phật không chán. Bạn không thể làm vị Phật chán được. Con vật không chán và vị Phật không chán, cho nên chán tồn tại như một hiện tượng trung gian giữa con vật và vị Phật. Để chán, cần phải có một chút ít nhạy cảm hơn là mức đã có ở con vật. Và nếu bạn muốn vượt ra ngoài nó, thế thì bạn phải trở thành hoàn toàn nhạy cảm - thế thì lần nữa cái chán biến mất. Nhưng ở giữa thì cái chán có đấy. Hoặc là bạn trở thành giống con vật, thế thì chán biến mất. Cho nên bạn sẽ thấy rằng những người sống một cuộc sống rất súc vật thì ít bị chán. Ăn, uống, vui đùa, họ không rất chán nhưng họ cũng không nhạy cảm. Họ sống ở mức tối thiểu. Họ sống

chỉ với mức tâm thức cần cho cuộc sống thường lệ hàng ngày. Bạn sẽ thấy rằng các nhà trí thức, những người nghĩ quá nhiều, hay chán hơn, bởi vì họ nghĩ. Và bởi vì việc nghĩ của họ mà họ có thể thấy rằng cái gì đó chỉ là lặp lại nhạt nhẽo.

Cuộc sống của bạn là sự lặp lại. Mọi sáng bạn tỉnh dậy gần như theo cùng cách bạn đã dậy trong cả cuộc đời mình. Bạn ăn sáng gần như theo cùng cách. Thế rồi bạn tới văn phòng, cùng văn phòng ấy, cùng con người ấy, cùng công việc ấy. Thế rồi bạn về nhà, cùng vợ ấy. Nếu bạn có chán cũng là điều tự nhiên. Rất khó cho bạn để thấy cái gì mới ở đây. Mọi thứ dường như là cũ kĩ, phủ đầy bụi bặm.

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Mary Jane, một người bạn rất tốt của một người bán đồ cũ giàu có, một hôm hớn hở ra mở cửa, và thế rồi nhanh chóng cố gắng đóng cửa lại khi chị ta phát hiện ra người trên ngưỡng cửa là vợ của người tình của mình.

Bà vợ nghiêng người vào cánh cửa và nói, “Ày, cho tôi vào với, bà chị. Tôi không định gây chuyện cãi nhau đâu, chỉ là việc nói nhỏ thân mật thôi.”

Bực dọc Mary Jane để cho chị ta vào, rồi nói một cách thận trọng, “Chị muốn gì?”

“Chẳng nhiều nhận gì đâu,” chị vợ nói, vừa nhìn quanh. “Tôi chỉ muốn có câu trả lời cho một câu hỏi: xin chị nói cho tôi biết, chỉ giữa chúng ta thôi, chị thấy gì ở cái thằng ngốc câm ấy?”

Cùng người chồng ấy hàng ngày trở thành thằng ngốc câm. Cùng người vợ ấy hàng ngày... bạn gần như quên mất cô ta trông thế nào. Nếu bạn được bảo nhắm mắt và nhớ khuôn mặt vợ mình, bạn sẽ thấy không thể nào nhớ được. Nhiều người đàn bà khác sẽ tới trong tâm trí bạn, toàn là hàng xóm, nhưng không phải vợ bạn. Mọi quan hệ đã trở thành sự lặp lại liên tục. Bạn làm tình, bạn ôm vợ mình, bạn hôn vợ mình nhưng tất cả điều này bây giờ chỉ là những cử chỉ trống rỗng. Vẻ đẹp lộng lẫy và quyến rũ đã tan biến từ lâu trước đây. Hôn nhân gần như chấm dứt vào lúc tuần trăng mật qua đi. Thế rồi bạn giả vờ, nhưng đằng sau những giả vờ đó, cái chán sâu sắc tích lũy lại. Quan sát mọi người đi trên phố và bạn sẽ thấy họ hoàn toàn chán chường. Mọi người đều chán, chán đến chết. Nhìn vào khuôn mặt họ mà xem - không ánh hào quang vui thích nào; nhìn vào mắt họ mà xem - phủ đầy bụi bặm, không một ánh

hạnh phúc bên trong. Họ đi từ văn phòng về nhà, từ nhà tới văn phòng, và dần dần toàn bộ cuộc đời trở thành thường lệ cơ giới, sự lặp lại thường xuyên. Và một ngày nào đó bạn chết... gần như bao giờ mọi người cũng chết mà không đã từng sống.

Tương truyền Bertrand Russell đã nói, “Khi tôi nhớ lại, tôi không thể nào tìm ra nhiều hơn một vài khoảnh khắc trong đời mình mà tôi thực sự sống động, bốc lửa.” Bạn có thể nhớ bao nhiêu khoảnh khắc trong đời bạn mà bạn thực sự bốc lửa không? Điều đó hiếm khi xảy ra. Người ta mơ về những khoảnh khắc đó, người ta tưởng tượng về những khoảnh khắc đó, hi vọng về những khoảnh khắc đó, nhưng chúng chẳng bao giờ xảy ra cả. Cho dù chúng có xảy ra, chẳng chóng thì chầy chúng cũng trở thành lặp lại. Khi bạn yêu một người đàn bà hay đàn ông, bạn cảm thấy điều kì diệu, nhưng dần dần điều kì diệu biến mất và mọi thứ lắng đọng vào thường lệ.

Chán là ý thức về việc lặp lại. Bởi vì con vật không thể nào nhớ được quá khứ, nên chúng không thể cảm thấy chán. Chúng không thể nhớ được quá khứ cho nên chúng không thể cảm thấy lặp lại. Con trâu ăn cùng đám cỏ đó hàng ngày với cùng vui sướng. Bạn không thể; làm sao bạn có thể ăn cùng mớ cỏ với cùng vui sướng được? Bạn thấy ngán.

Do đó mọi người cố gắng thay đổi. Họ chuyển đến nhà mới, họ đem xe mới về nhà, họ li dị chồng cũ, họ tìm chuyện tình mới, nhưng lần nữa chẳng chóng thì chầy mọi sự trở thành lặp lại. Đổi chỗ, đổi người, đổi bạn tình, đổi nhà, đều chẳng làm gì cả. Và bất kì khi nào xã hội trở nên rất chán, mọi người bắt đầu chuyển từ thành phố nọ sang thành phố kia, từ việc nọ sang việc kia, từ vợ nọ sang vợ kia. Nhưng chẳng chóng thì chầy họ cũng nhận ra rằng tất cả những điều này là vô nghĩa bởi vì cùng việc cứ xảy đi xảy lại với mọi người đàn bà, với mọi người đàn ông, với mọi nhà, với mọi xe.

Vậy phải làm gì? - trở nên ý thức hơn đi. Vấn đề không phải là thay đổi tình huống; vấn đề là biến đổi con người mình, trở nên ý thức hơn. Nếu bạn trở nên ý thức hơn, bạn sẽ có thể thấy rằng mỗi khoảnh khắc đều mới cả. Nhưng với điều đó, rất nhiều năng lượng, cực kì nhiều năng lượng ý thức là cần tới.

Nhớ lấy, vợ không như cũ đâu. Bạn đang trong ảo tưởng. Về nhà và nhìn lại vợ mình xem - cô ấy không như cũ đâu. Không ai có thể như cũ được. Chỉ có dáng vẻ lừa dối. Những cây cối này không như

chúng ngày hôm qua. Làm sao chúng có thể như cũ được? Chúng đã lớn lên, nhiều lá đã rụng, lá mới đã nhú ra. Nhìn cây hạnh kia, bao nhiêu lá đã ra! Mỗi ngày lá khô rụng đi và lá mới nhú ra, nhưng bạn không ý thức nhiều lắm.

Hoặc là không có ý thức gì - thế thì bạn không thể cảm thấy lặp lại - hoặc có nhiều ý thức đến độ trong mỗi sự lặp lại bạn đều có thể thấy cái gì đó mới. Đây là hai cách để thoát ra khỏi cái chán.

Thay đổi những thứ bên ngoài chẳng ích gì cả. Cũng giống như việc xếp đi xếp lại đồ đạc trong phòng bạn. Dù bạn có làm bất kì cái gì - bạn có thể đặt nó theo cách này hay cách khác - nó vẫn cứ là các đồ đạc ấy. Có nhiều bà nội trợ liên tục nghĩ về cách quản lí đồ đạc, cách xếp chúng, đặt chúng vào đâu, không đặt chúng vào đâu - và họ thay đổi. Nhưng vẫn cùng căn phòng ấy, vẫn cùng đồ đạc ấy. Bạn lừa dối theo cách này được bao lâu?

Một tiết mục trào phúng ngắn trên ti vi có lần tôi xem nói về một người đàn ông và đàn bà thượng cổ hôn nhau một cách hoang dã và mê mẩn. Họ chỉ dừng lại để nói, “Cứ thế, điều này thật lớn lao!” rồi họ lại hôn nữa.

Cuối cùng người đàn bà thượng cổ rút ra để nói, “Nghe này, anh có cho rằng cái điều tuyệt diệu mà chúng ta đã khám phá ra có nghĩa là chúng ta đã cưới nhau không?”

Người đàn ông thượng cổ dồn tâm trí nhỏ bé của mình vào vấn đề và cuối cùng nói, “Có chứ, anh đoán là chúng ta cưới nhau. Bây giờ chúng ta hãy hôn nhau thêm nữa.”

Ngay lúc đó người đàn bà thượng cổ để tay lên đầu mình và nói trong phiên não bất thần, “Ồi, em đau đầu quá!”

Hai người gặp nhau, những người lạ, mọi thứ đều tuyệt diệu, đẹp đẽ, nhưng chẳng chóng thì chầy họ trở nên quen nhau. Đó là điều hôn nhân nghĩa là gì. Nó có nghĩa là bây giờ họ đã lắng đọng, bây giờ họ thích làm cho nó thành sự lặp lại. Thế thì cùng việc hôn đó và cùng việc ôm đó không còn đẹp nữa, nó trở thành gần như nghĩa vụ.

Một người về nhà và thấy bạn mình hôn vợ mình. Người đó đưa anh bạn sang phòng khác. Người bạn run rẩy đầm đìa nước mắt: “Bây giờ sắp thành chuyện rồi! Thế là tình bạn đi đứt.”

Anh chồng dường như rất giận, nhưng anh ta không thể. Anh ta đóng cửa và hỏi anh bạn, “Kể cho tớ một điều - tớ *phải* làm, nhưng

sao cậu hôn cô ấy?”

“Tớ *phải* làm, nhưng sao cậu hôn cô ấy?” ... Dần dần mọi thứ lắng đọng xuống. Cái mới biến mất, và bạn chẳng có mấy ý thức hoặc phẩm chất đó của tâm thức mà có thể vẫn cứ đi tìm cái mới mãi. Với một tâm trí thờ ơ, mọi thứ đều cũ, với một tâm trí hoàn toàn sống động, chẳng có gì cũ dưới mặt trời - không thể thế được. Mọi thứ đều trong luồng chảy, tựa dòng sông. Con người không phải là vật chết - làm sao họ có thể còn như cũ được? Bạn có còn như cũ không? Giữa lúc bạn tới sáng nay để nghe tôi và lúc bạn quay về nhà, nhiều điều đã xảy ra. Một số ý nghĩ đã biến mất khỏi tâm trí bạn, một số ý nghĩ khác đã đi vào tâm trí bạn. Bạn có thể đã đạt tới sáng suốt mới. Bạn không thể đi vẫn như lúc bạn đã tới. Dòng sông liên tục chảy; nó vẫn thế nhưng mà nó không thế. Ông già Heraclitus đã nói rằng bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông, bởi vì dòng sông không bao giờ như cũ.

Một điều là ở chỗ bạn cũng không như cũ, và điều khác là ở chỗ mọi sự đều đang thay đổi. Nhưng thế thì người ta phải sống ở đỉnh của ý thức. Hoặc là sống như vị phật, hoặc là sống như con trâu, thế thì bạn sẽ không chán. Bây giờ chọn lựa là của bạn.

Tôi chưa hề thấy bất kì ai như cũ cả. Các bạn tới tôi - bao nhiêu lần các bạn đã tới tôi rồi - nhưng tôi chưa hề thấy cái cũ. Tôi bao giờ cũng ngạc nhiên bởi những cái mới mà các bạn đem đến hàng ngày. Các bạn có thể không nhận biết về điều đó.

Giữ lấy khả năng thấy ngạc nhiên.

Để tôi kể cho các bạn một giai thoại:

Một người đi vào quán rượu, chìm sâu trong các ý nghĩ của riêng mình. Người đó quay về phía một phụ nữ vừa đi qua và nói, “Xin lỗi cô, cô có thời gian không?”

Cô ta đáp lại bằng một giọng the thé, “Sao ông dám đưa ra đề nghị ấy cho tôi!”

Người này ngạc nhiên gián đoạn sự chú ý và nhận thấy một cách không thoải mái rằng mọi cặp mắt tại chỗ đó đều đổ dồn vào họ. Người đó lẩm bầm, “Tôi chỉ hỏi giờ thôi cô ạ.”

Với một giọng còn to hơn người phụ nữ này rít lên. “Tôi sẽ gọi cảnh sát nếu ông nói thêm một lời nữa.”

Vớ lấy cốc uống của mình và bối rối đến chết, người này vội vã lẩn tới cuối phòng và tắt tưới ngòi vào một bàn, ngừng thở và tự hỏi

làm sao mình có thể lên ra cửa được.

Không quá nửa phút trôi qua người phụ nữ ấy đến ngồi cùng bàn với người đó. Bằng một giọng thanh thản cô ấy nói, “Tôi rất tiếc, thưa ông, đã làm ông bối rối, nhưng tôi là một sinh viên tâm lý ở đại học và tôi đang viết luận án về phản ứng của con người khi trong trạng thái ngạc nhiên, sốc.”

Người này nhìn chăm chăm vào cô ấy trong ba giây, rồi người đó nghiêng lại và rống lên: “Cô sẽ làm điều đó cho tôi, cả đêm, chỉ để lấy hai đô la thôi sao?”

Và người ta nói rằng người phụ nữ đó ngã xuống, bất tỉnh.

Có thể chúng ta không cho phép tâm thức mình nâng lên cao hơn bởi vì thế thì cuộc sống sẽ là ngạc nhiên thường xuyên và bạn không thể nào quản lý được nó. Đó là lý do tại sao bạn đã lắng đọng vào một tâm trí chờ đợi - có đầu tư nào đó vào trong nó. Bạn không chờ đợi mà không có lý do gì, bạn chờ đợi bởi mục tiêu nào đó; bởi vì nếu bạn thực sự sống động, mọi thứ sẽ thành đáng ngạc nhiên và gây chấn động. Nếu bạn vẫn còn chờ đợi thế thì chẳng có gì làm bạn ngạc nhiên cả, chẳng có gì gây chấn động cả. Bạn càng chờ đợi cuộc sống cũng dường như càng chờ đợi với bạn hơn. Nếu bạn trở nên nhận biết hơn, cuộc sống cũng sẽ trở nên sống động hơn, sinh động hơn, và sẽ có khó khăn.

Bạn bao giờ cũng sống với những mong đợi chết. Hàng ngày bạn về nhà và bạn mong đợi những cách cư xử nào đó từ vợ bạn. Bây giờ nhìn vào cách bạn tạo ra khổ của riêng mình: bạn mong đợi một cách cư xử cố định từ vợ bạn và thế rồi bạn mong đợi vợ bạn thành mới. Bạn đang đòi hỏi điều không thể được. Nếu bạn thực sự muốn vợ mình vẫn còn liên tục mới với bạn, đừng mong đợi. Về nhà bao giờ cũng sẵn sàng ngạc nhiên và chấn động, thế thì vợ bạn sẽ mới. Nhưng cô ấy phải hoàn thành những mong đợi nào đó.

Chúng ta chưa bao giờ cho phép sự tươi tắn toàn bộ như luồng chảy của mình được người kia biết tới. Chúng ta cứ che giấu, chúng ta không để lộ ra, bởi vì người kia có thể không hiểu được nó chút nào. Và vợ cũng mong đợi chồng cư xử theo cách nào đó, và tất nhiên, họ cai quản các qui tắc. Chúng ta không sống theo cuộc sống, chúng ta sống theo qui tắc. Chồng về nhà, người đó tự buộc mình theo một qui tắc nào đó. Lúc người đó vào nhà, người đó

không còn là một người sinh động nữa, người đó chỉ là người chồng.

Chồng có nghĩa là một kiểu nào đó về cách cư xử đã được mong đợi. Đàn bà có người vợ, còn đàn ông có người chồng. Bây giờ khi hai người này gặp nhau, có đến bốn người: chồng và vợ, mà không phải là hai người thật - chỉ là hai hình nhân, hai mặt nạ, hai cách cư xử mong đợi theo hình mẫu sai lạc, hai bổn phận, và tất cả thế - và hai người thật ẩn đằng sau những cái mặt nạ này. Những người thật này cảm thấy chán.

Nhưng bạn đã đầu tư quá nhiều vào hình nhân của mình, vào mặt nạ của mình. Nếu bạn thực sự muốn một cuộc sống không có cái chán trong đó, bỏ tất cả các mặt nạ đi, là thực. Đôi khi điều đó sẽ khó khăn, tôi biết, nhưng nó cũng đáng thế. Chân thật. Nếu bạn cảm thấy thích yêu vợ mình, yêu cô ấy, nếu không, nói không cảm thấy thích điều đó. Điều đang xảy ra ngay bây giờ là ở chỗ chồng làm tình với vợ và nghĩ về cô diễn viên nào đó. Trong tưởng tượng người đó không làm tình với người đàn bà này, trong tưởng tượng người đó đang làm tình với người đàn bà khác nào đó. Và cùng điều đó cũng đúng cho người vợ. Thế thì mọi thứ trở thành chán bởi vì họ không còn sống động nữa. Sự mãnh liệt, sự sắc bén bị mất.

Chuyện xảy ra trên sân ga xe lửa. Ông Johnson tự cân mình trên một trong những chiếc máy kiểu cổ chạy bằng xu mà cho ra một bìa có in vận may trên đó.

Bà Johnson ghê gớm giật nó ra khỏi tay chồng và nói, “Để tôi xem nó cho. A, nó nói ông là người vững vàng và cương quyết, có một nhân cách dứt khoát, là người lãnh đạo đàn ông, và hấp dẫn đàn bà.”

Thế rồi bà ấy lật tấm bìa lại, nghiên cứu nó một hồi rồi nói, “Và chúng cho số cân sai nữa.”

Không đàn bà nào có thể tin rằng chồng mình hấp dẫn các đàn bà khác. Bây giờ có một điểm chủ chốt, điểm then chốt. Nếu người đó không hấp dẫn đối với đàn bà khác, làm sao cô ấy có thể mong đợi rằng người đó sẽ hấp dẫn cho cô ấy? Nếu người đó là hấp dẫn với đàn bà khác chỉ thế thì người đó mới hấp dẫn cô ấy, bởi vì cô ấy cũng là đàn bà. Vợ muốn người đó hấp dẫn cho cô ấy nhưng không hấp dẫn cho bất kì ai khác. Chồng muốn vợ mình bị hấp dẫn về mình và không bị hấp dẫn vào bất kì ai khác. Bây giờ đây là đang

hỏi hỏi cái gì đó ngớ ngẩn. Cứ dường như là bạn nói, “Em được phép thờ chỉ trong hiện diện của anh và khi em đi gần ai đó khác, em không được phép thờ. Làm sao mà em dám thờ ở bất kì nơi nào khác được?” Chỉ thờ khi vợ có đây, chỉ thờ khi chồng có đây, và đừng thờ ở bất kì nơi đâu khác. Tất nhiên, nếu bạn làm điều đó, bạn sẽ chết và bạn sẽ không thể nào thờ được trước cả vợ mình nữa.

Tình yêu phải là cách sống. Bạn phải là tình yêu - chỉ thế thì bạn mới có thể yêu vợ mình và chồng mình. Nhưng vợ nói, “Không, anh không nên nhìn bất kì ai khác với con mắt yêu đương.” Tất nhiên bạn xoay sở, bởi vì nếu bạn không xoay sở điều đó sẽ tạo ra phiền toái. Nhưng dần dần tia sáng le lói trong mắt bạn biến mất. Nếu bạn không thể nhìn vào bất kì đâu khác bằng tình yêu, dần dần bạn cũng không thể nào nhìn vào vợ riêng của mình bằng tình yêu được; nó biến mất. Cùng điều đó đã xảy ra cho cô ấy. Cùng điều đó đã xảy ra cho toàn bộ nhân loại. Thế thì cuộc sống là chán chường. Thế thì mọi người đều đang chờ đợi cái chết. Thế thì có những người liên tục nghĩ tới tự tử.

Marcel đã nói ở đâu đó rằng vấn đề siêu hình duy nhất đang đối diện với nhân loại là tự tử. Và nó là vậy, bởi vì mọi người chán chường thế. Điều đơn giản đáng ngạc nhiên là sao họ không tự tử, sao mà họ vẫn cứ sống. Cuộc sống dường như chẳng đem lại điều gì. Tất cả các ý nghĩa dường như đều bị mất nhưng người ta vẫn cứ kéo lê bằng cách nào đó, cứ hi vọng rằng một ngày nào đó một phép màu nào đó sẽ xảy ra và mọi thứ sẽ được đặt đúng chỗ. Điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Bạn phải đặt nó vào đúng chỗ, không ai khác định đặt nó vào đúng chỗ cả. Không vị cứu tinh nào định tới cả, bạn đừng đợi bất kì vị cứu tinh nào. Bạn phải là ánh sáng trên chính mình.

Sống chân thực hơn. Vứt bỏ mặt nạ; chúng là vật nặng đè lên tim bạn. Vứt bỏ tất cả những điều giả dối. Phơi bày ra. Tất nhiên điều đó sẽ rầy rà, những cái rắc rối đó cũng đáng giá bởi vì chỉ sau rắc rối đó mà bạn mới trưởng thành và trở nên chín chắn. Và thế thì không có gì ôm giữ cuộc sống cả. Mỗi khoảnh khắc cuộc sống để lộ ra cái mới của nó. Đây là phép màu thường xuyên xảy ra khắp quanh bạn, chỉ bạn là đang ẩn đằng sau những thói quen chết.

Trở thành vị phật đi, nếu bạn không muốn bị chán. Sống mỗi khoảnh khắc tràn đầy tỉnh táo nhất có thể được, bởi vì chỉ trong tỉnh

táo hoàn toàn bạn mới có thể vứt bỏ đi cái mặt nạ này. Bằng không, bạn đã hoàn toàn quên lãng khuôn mặt nguyên thủy của mình là gì. Thậm chí khi bạn đứng trước tấm gương trong buồng tắm và bạn có một mình, không có ai ở đây cả. Thậm chí đứng trước gương bạn cũng không thấy khuôn mặt nguyên thủy của mình trong gương: ở đó nữa bạn cũng vẫn tiếp tục lừa dối.

Sự tồn tại là có sẵn cho những người có sẵn cho sự tồn tại. Và thế thì tôi bảo bạn, không có chán chường đâu. Cuộc sống là niềm vui vô hạn.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi cảm thấy nhiều chống đối lại thiên và tôi không có ham muốn về Thượng đế mà Thầy đã nói tới. Đây có phải là chỗ đúng cho tôi không?

Nếu bạn cảm thấy có nhiều chống đối thiên, điều đó đơn giản chỉ ra rằng sâu bên dưới bạn đang tỉnh táo rằng điều gì đó vẫn đang xảy ra mà sẽ làm thay đổi toàn bộ cuộc sống của bạn. Bạn sợ việc tái sinh. Bạn đã đầu tư quá nhiều vào những thói quen cũ của mình, vào nhân cách cũ, vào danh tính cũ.

Thiên không là gì khác hơn việc cố gắng lau sạch con người bạn, cố gắng trở thành tươi tắn và trẻ trung, cố gắng trở thành sống động hơn và tỉnh táo hơn. Nếu bạn sợ thiên điều đó có nghĩa là bạn sợ cuộc sống. Bạn sợ nhận biết. Và chống đối tới bởi vì bạn biết rằng nếu bạn đi vào thiên, cái gì đó nhất định sẽ xảy ra. Nếu bạn không chống lại tất cả, điều đó là có thể bởi vì bạn không coi thiên là rất nghiêm chỉnh, bạn không coi thiên là rất chân thành. Thế thì bạn có thể chơi đùa quanh đó - cái gì có đó để mà sợ?

Nó đích xác là vậy bởi vì bạn chống lại cái mà đó là đúng chỗ cho bạn. Đây chính là chỗ đúng cho bạn. Sự chống cự chỉ ra rằng cái gì đó đang sắp xảy ra. Người ta chẳng bao giờ chống lại mà không có nguyên nhân sâu xa.

Bạn phải sống trong một cuộc sống hoàn toàn tắt ngấm. Bây giờ bạn sợ rằng điều gì đó sắp trở thành sống động, điều gì đó đang thay đổi. Bạn chống lại. Chống cự là một chỉ dẫn, chống cự là một chỉ dẫn rất rõ ràng rằng bạn đã kìm nén nhiều. Bây giờ trong thiên việc kìm nén đó sẽ nổi lên, nó sẽ thoát ra. Bạn cũng muốn thoát khỏi gánh nặng, nhưng trong gánh nặng đó có những đầu tư.

Chẳng hạn, bạn có thể mang đá cuội trong tay nhưng bạn nghĩ chúng là kim cương. Và thế rồi tôi bảo bạn, “Dọn sạch mình đi. Vứt những hòn đá ấy đi.” Bây giờ vấn đề nảy sinh là chúng là đá cuội đối với tôi nhưng chúng là kim cương đối với bạn. Chúng đã trở thành gánh nặng và bạn không thể di chuyển được bởi chúng. Bạn muốn được trút gánh nặng, cho nên bạn nghe tôi. Bạn muốn được trút gánh nặng, nhưng thế rồi bạn sợ rằng kim cương của bạn sẽ bị mất. Mà chúng không phải là kim cương. Nhìn lại vào kim cương của bạn mà xem: nếu chúng là kim cương thực, bạn đã chẳng đến tôi làm gì; không cần thiết. Nếu bạn đã tới, điều đó chỉ ra rằng bạn đang tìm kiếm.

Bạn có thể nói rằng bạn không quan tâm tới Thượng đế - tôi cũng không quan tâm tới Thượng đế - nhưng bạn quan tâm tới bản thân mình. Bạn có quan tâm tới bản thân mình không? Quên tất cả về Thượng đế đi. Nếu bạn quan tâm tới mình, thế thì đây đích xác là chỗ dành cho bạn. Nếu bạn quan tâm tới bản thể riêng của mình, vào cái toàn thể và lành mạnh riêng của mình, nếu bạn quan tâm tới việc trở thành đoá hoa nở bung, thế thì quên tất cả về Thượng đế đi - bởi vì trong việc nở bung đó bạn sẽ biết Thượng đế là gì. Khi hương thơm của bạn thoảng ra thế thì bạn sẽ biết Thượng đế là gì.

Thượng đế là việc nở hoa tối thượng của bạn, việc nở hoa cuối cùng của bạn, số mệnh bạn được hoàn thành chính là điều Thượng đế tất cả là gì.

Một phụ nữ thấy tranh của Turner có lần nói, “Làm gì ồn ào về ông ấy thế. Bản thân tôi chưa bao giờ thấy bất kì cái gì trong ông ấy cả.”

Còn một người phụ nữ khác nói thẳng với Turner, “Nhưng ông biết đấy; ông Turner, tôi chưa hề thấy mặt trời lặn như tranh của ông.”

Bà ấy nhận được lời đáp từ tốn và phách lối, “Không. Bà không ước là bà có thể thấy chứ gì?”

Khi một người như Turner vẽ mặt trời lặn, tất nhiên ông ấy thấy mặt trời lặn theo một cách hoàn toàn khác bạn thấy. Ông ấy đem tất cả nhạy cảm của mình vào, toàn bộ bản thể mình vào, để thấy nó. Trong thực tế bạn không thể thấy mặt trời lặn theo cách hoạ sĩ nhìn vào nó. Turner cũng nói đúng, “Bà không ước là bà có thể thấy chứ gì?”

Tôi ở đây. Tôi biết bạn không thể thấy điều tôi đang nói tới, nhưng bạn không ước ao là bạn có thể thấy sao? Tôi biết rằng nhiều điều tôi đang nói gần như là vô nghĩa với bạn bởi vì để thấy chúng bạn sẽ phải làm sáng tỏ bản thể mình; để thấy chúng bạn sẽ phải làm thanh bình cái rối loạn bên trong của mình. Tôi biết bạn không thể thấy màu lục mà tôi đang thấy trong cây cối. Màu lục của bạn nhất định rất mờ mờ vì mắt bạn đầy những bụi.

Có lần chuyện xảy ra rằng một người ở với một người bạn tại nhà của ai đó. Chủ và khách đều đứng gần cửa sổ; cửa sổ đóng, và trong nhà hàng xóm quần áo treo đầy để phơi khô.

Chủ nói, “Những người này rất bẩn. Nhìn quần áo của họ kia.”

Người này nhìn, người đó lại gần cửa sổ hơn và người đó nói, “Quần áo này không bẩn. Cửa kính nhà anh phủ đầy bụi.”

Họ mở cửa sổ ra và quả vậy: những quần áo kia đâu có bẩn.

Cuộc sống là cực kì đẹp đẽ. Nó là thiêng liêng. Khi chúng ta nói cuộc sống là Thượng đế, chúng ta đơn giản nói rằng cuộc sống là cực kì đẹp đến mức người ta cảm thấy tôn sùng nó, có vậy thôi. Cuộc sống đẹp cực kì đến mức người ta cảm thấy thích tôn sùng nó. Đó là tất cả những gì chúng ta muốn nói khi chúng ta nói cuộc sống là Thượng đế. Khi chúng ta nói cuộc sống là Thượng đế, chúng ta chỉ ngụ ý, “Đừng coi cuộc sống này là bình thường; nó là phi thường. Có tiềm năng mệnh mông đầy, bạn chỉ cần mở mắt ra thôi.” Tôi chưa hề thấy người nào không quan tâm tới Thượng đế cả - mặc dầu người đó có thể không biết tới điều đó - bởi vì tôi chưa hề thấy người nào không quan tâm tới hạnh phúc. Nếu bạn quan tâm tới hạnh phúc, tức là bạn đang quan tâm tới Thượng đế, nếu bạn đang quan tâm tới phúc lạc, bạn đang quan tâm tới Thượng đế.

Quên tất cả về Thượng đế đi. Chỉ phúc lạc thôi, rồi một ngày nào đó, khi bạn nhảy múa trong phúc lạc bên trong của mình, khi nhựa sống bên trong tuôn chảy, bỗng nhiên cuộc sống không còn bình thường nữa. Mọi nơi một lực chưa biết nào đó đang ẩn náu và bạn sẽ thấy sự sùng kính trong hoa và trong tảng đá và trong các vì sao. Tôi nói cho bạn chỉ để gieo hạt mầm, bài ca, ngôi sao.

Nếu bạn có thể trở nên hạnh phúc, bạn trở thành tôn giáo. Người hạnh phúc là người tôn giáo: để đó là định nghĩa. Người tôn giáo không phải là người tới nhà thờ hay chùa chiền. Nếu người đó bất hạnh, người đó không thể là tôn giáo được.

Người tôn giáo là người hạnh phúc Dù người đó ở đâu người đó cũng trong đền đài. Người hạnh phúc đem theo đền đài quanh mình. Tôi biết điều đó bởi vì tôi đã mang nó. Tôi không cần tới bất kì đền đài nào. Nơi tôi ở là đền đài của tôi. Nó là bầu không khí bao quanh, nó là nguồn cam lồ bên trong của tôi tràn ra. Thượng đế không là gì khác hơn ngoài việc bạn hiểu, đạt tới, hoàn thành.

Vâng, tôi nói với bạn, tôi chưa hề thấy người nào không quan tâm tới Thượng đế. Không thể như thế được. Người đó là không thể có. Cho dù người ta nói rằng họ không tin vào Thượng đế, họ là kẻ vô thần, họ không quan tâm tới Thượng đế. Họ vẫn quan tâm đấy. Việc chối bỏ của họ, việc họ nói rằng họ không tin có thể chỉ là mảnh khoé của tâm trí để bảo vệ họ, bởi vì một khi bạn cho phép bản thân mình bị Thượng đế chiếm hữu, bạn biến mất, chỉ Thượng đế là còn lại. Cho nên mọi người sợ sự hiện hữu, sợ việc biến mất, sợ việc đi vào không hiện hữu, những người quá bản ngã và không thể cho phép giọt của mình được rơi vào trong đại dương, nói không có đại dương. Đó chỉ là mảnh khoé của tâm trí họ để cho họ có thể tự bảo vệ mình. Họ là những người sợ hãi, sợ sệt, hoảng hốt về cuộc sống.

Nếu bạn quan tâm tới việc được hạnh phúc, đây là chỗ cho bạn. Và bạn đã ở đây rồi. Không ai đem bạn tới, không ai bó buộc bạn, bạn đã tới theo cách của riêng mình. Việc tìm kiếm bên trong nào đó mà bạn có thể không nhận biết, đã đưa bạn tới đây. Có thể điều gì đó có trong tim bạn mà đầu bạn không biết gì về nó cả. Có những ham muốn mà cái đầu hoàn toàn không nhận biết; cái đầu chỉ quan tâm tới rác rưởi. Trái tim có thể đã đem bạn tới đây.

Phá tan chống đối này đi - và khi bạn ở đây, thực sự ở đây. Đừng bỏ lỡ cơ hội này.

Trong Tân Ước từ Hi Lạp cho tội lỗi là 'antinomic' hay 'anomia'. Có nghĩa là bỏ lỡ vấn đề, hay như trong thuật bắn cung, bắn trật. Từ 'tội lỗi' có nguồn gốc vốn có nghĩa là lỡ vấn đề, trật đích. Nếu bạn ở đây và bạn bỏ lỡ tôi, đó là tội lỗi. Nếu bạn ở đây, sao phải phí thời gian? Ở đây một cách toàn bộ. Vứt bỏ chống đối. Hay nếu bạn không thể ở đây toàn bộ, thế thì đi xa khỏi đây - nhưng đi xa toàn bộ. Thế thì đừng bao giờ nhớ tới tôi nữa, nếu không đó sẽ là tội lỗi.

Từ 'tội lỗi' thật hay. Nó đã bị Ki tô giáo làm biến chất xấu đi. Nó chẳng liên quan gì tới mặc cảm cả, chẳng liên quan gì tới cái gì đó xấu xa, độc ác. Nó chẳng liên quan gì tới ý thức nhưng có liên quan

tới tâm thức. Nếu bạn đang ở đây, có ý thức và toàn bộ ở đây. Trái tim vô ý thức của bạn đã đem bạn tới đây. Dò dẫm trong bóng tối bạn đã tới tôi, bây giờ đừng bỏ lỡ cơ hội này. Hoặc là ở đây toàn bộ hoặc là đi khỏi đây. Quay lưng lại tôi và đừng bao giờ nhớ tới tôi nữa, bởi vì khi đi xa, nếu bạn nhớ tới tôi thế thì bạn sẽ không toàn bộ ở đó - dù bạn đi bất kì đâu. Dù bạn ở bất kì đâu, toàn bộ ở đó: đó là cách duy nhất để mở ra bí mật và bí ẩn của cuộc sống.

Và đừng lo nghĩ về liệu bạn có quan tâm tới khái niệm về Thượng đế hay không. Trong thực tế, những người quá quan tâm tới khái niệm về Thượng đế sẽ không thể nào biết tới ngài được.

Tôi ngẫu nhiên bắt gặp một cuốn sách rất hay, được viết đầu đó vào thời Trung cổ do một người nào đó được biết tới với cái tên Dionysius Exegius. Cuốn sách của ông ấy là *Theologica Mystica*. Ông ấy nói trong cuốn sách đó rằng tri thức cao nhất về Thượng đế là qua điều ông ấy gọi trong tiếng Hi Lạp 'agnostos', mà có nghĩa là không biết. Bạn phải đã nghe tới từ 'agnostic' - bất khả tri; nó tới từ cùng gốc, agnostos. 'Agnostos' có nghĩa là không biết gì. Và ông Dionysius này nói rằng Thượng đế chỉ được biết tới bằng việc không biết. Không cần phải lo nghĩ về khái niệm này; không cần phải tích lũy tri thức, lí thuyết, học thuyết về Thượng đế. Quên tất cả về từ này và lí thuyết này. Bạn đơn giản quan tâm tới hạnh phúc của mình, tới phúc lạc của mình, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy sự sùng kính đã đi vào trong bạn. Đây là một cái tên khác cho phúc lạc tối thượng.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Osho, tôi có ý tưởng này rằng Thầy không thực sự tồn tại. Khi chúng tôi nghĩ rằng có ai đó sống trong ngôi nhà của Thầy và làm cho mọi điều xảy ra với chúng tôi, đấy không thực là Thầy chút nào. Thầy có thể nói cho chúng tôi điều này là gì không và nhân tiện, ai vẫn cho các bài nói mọi sáng?

Tôi không biết.

Đủ cho hôm nay.

5

Bí mật tối thượng của kiếm thuật

Yagyū Tajima no Kami Munenori là thầy dạy về kiếm thuật cho vị tướng Nhật.

Một hôm một trong các vệ sĩ của vị tướng đó tới gặp Tajima no Kami để xin được học kiếm thuật.

“Như ta quan sát thì bản thân anh dường như là thầy kiếm thuật rồi,” thầy nói. “Nói cho ta biết anh thuộc vào môn phái nào trước khi chúng ta đi vào trong mối quan hệ thầy trò.”

Vệ sĩ nói, “Tôi không thuộc vào môn phái nào cả, tôi chưa bao giờ học về kiếm thuật cả.”

“Chẳng ích gì mà lừa ta đâu,” thầy nói. “Con mắt phán xét của ta chưa bao giờ sai.”

“Tôi rất tiếc là không theo ý thầy được, thưa thầy,” vệ sĩ nói, “nhưng tôi thực sự không biết gì.”

“Nếu anh nói thế thì điều đó phải là đúng, nhưng ta chắc anh là thầy về cái gì đó, cho nên kể cho ta về bản thân anh vậy.”

“Có một điều,” vệ sĩ nói.

“Khi tôi còn nhỏ tôi đã nghĩ rằng một samurai phải không bao giờ sợ chết. Cho nên tôi vật lộn với vấn đề này, và bây giờ ý nghĩ về cái chết đã thôi làm tôi lo nghĩ.”

“Nó đấy!” thầy kêu lên.

“Bí mật tối thượng của kiếm thuật nằm trong việc thoát khỏi ý nghĩ về cái chết. Anh không cần học tập kĩ thuật, anh đã là thầy rồi.”

Đại dương không chỉ ẩn kín đằng sau các con sóng, nó gần như biểu lộ bản thân nó trong sóng. Nó có đó trên bề mặt cũng nhiều như dưới chiều sâu. Chiều sâu và bề mặt không phải là hai điều

tách rời nhau, chúng là hai cực của cùng một hiện tượng. Trung tâm đi tới chu vi; ở chu vi cũng nhiều như ở trung tâm.

Điều thiêng liêng không chỉ là không biểu lộ, nó cũng là biểu lộ. Điều thiêng liêng không chỉ là đáng sáng tạo, nó cũng là sự sáng tạo. Nó có nhiều trong thế giới này cũng như nó có trong thế giới khác.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin đã hỏi tôi, “Osho ơi, thầy có thể chỉ cho tôi hình dạng thiêng liêng được không?” Tôi bảo người đó, “Tất cả các hình dạng đều thiêng liêng. Tôi chưa hề thấy một hình dạng nào mà không thiêng liêng cả. Toàn bộ sự tồn tại là thiêng liêng - bạn đừng phân chia nó thành phạm tục và thiêng liêng.”

Mọi lúc, tôi làm cái gì khác? - chỉ ra hình dạng thiêng liêng. Bạn đang làm gì khác? - chỉ ra hình dạng thiêng liêng. Điều gì khác nữa đang xảy ra trong tất cả sự tồn tại? Điều thiêng liêng đang lan toả khắp nơi. Nó có nhiều trong cái nhỏ cũng như nó có trong cái lớn; nó có nhiều trong nhành cỏ cũng như trong vì sao to lớn xa xăm.

Nhưng tâm trí nghĩ trong nhị nguyên. Nó nghĩ sùng kính bị che kín, thế là nó cố gắng để phủ nhận cái biểu lộ và tìm kiếm cái không biểu lộ. Bây giờ bạn đang tạo ra xung đột không cần thiết cho chính mình. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng đại dương là trong những con sóng. Đào sâu vào trong sóng, đào sâu vào trong hình dạng, và bạn sẽ thấy cái vô hình dạng.

Nếu bạn không thể thấy được điều này, điều đó không có nghĩa là sự sùng kính là không biểu lộ, nó chỉ có nghĩa là bạn vẫn còn mù. Bạn vẫn còn chưa có mắt có thể thấy cái hiển nhiên. Sự sùng kính là hiển nhiên.

Và điều này là như vậy với mọi mức của bản thể: dù bạn là bất kì cái gì, bạn cứ phát nó ra quanh mình. Bạn không thể che giấu nó được. Không cái gì, tuyệt đối không cái gì, có thể được che giấu. Có một câu ngạn ngữ thiền là “Không cái gì được che giấu từ cái cũ bởi bất kì cái gì, mọi thứ đều sáng tỏ như ban ngày.” Nhưng tất cả không sáng tỏ như ban ngày với bạn. Điều đó không có nghĩa là ban ngày không có đó; nó đơn giản nghĩa là bạn đang đứng với mắt nhắm. Mở mắt ra một chút thôi và bóng tối bắt đầu biến mất. Mở mắt ra và dù bạn ở bất kì đâu, lập tức bạn sẽ có khả năng thấy sâu như sự tồn tại hiện có. Một khi mắt bạn mở ra, mọi thứ trở nên trong suốt.

Khi bạn thấy tôi, bạn chỉ thấy bề ngoài, con sóng. Khi bạn nghe tôi, bạn chỉ nghe lời nói, không nghe cái im lặng ẩn đằng sau chúng. Bạn thấy đích xác cái không có giá trị và bạn bỏ lỡ tất cả những cái giá trị và có ý nghĩa. Khi tôi thấy bạn, đấy không phải là hình dạng, đấy không phải là hình ảnh mà bạn thấy trong gương. Khi tôi thấy bạn, tôi thấy *bạn*.

Và bạn đang toả phát bản thân mình trong mọi cử chỉ, trong mọi khoảnh khắc. Cách bạn bước, cách bạn nói, cách bạn giữ im lặng và không nói, cách bạn ăn, cách bạn ngồi - mọi thứ đang biểu lộ bạn. Bất kì ai dễ cảm nhận đều sẽ có thể thấy liệu bạn còn tối bên trong hay liệu bạn đã thắp lên ngọn lửa.

Điều ấy cũng dễ dàng như bạn đi qua một ngôi nhà trong đêm, đêm tối, và ngôi nhà được thắp sáng bên trong. Có khó gì để mà biết liệu nó có được thắp sáng hay không? Không, bởi vì từ cửa sổ và cửa ra vào bạn có thể thấy ánh sáng phát ra. Hay nếu ngôi nhà đang trong bóng tối và không có ánh sáng cháy bên trong, thế thì tất nhiên bạn thấy điều đó, nó là hiển nhiên.

Cùng điều như thế xảy ra trong bạn: dù bạn là bất kì cái gì, cái đó cũng đang được phát ra mọi khoảnh khắc. Chứng loạn thần kinh của bạn được phát ra, chứng ngộ của bạn cũng được phát ra. Thiên của bạn được phát ra, điên của bạn cũng được phát ra. Bạn không thể che giấu nó. Tất cả mọi nỗ lực để che giấu bản thân bạn đều vô ích. Chúng là đàn độn, lố bịch.

Tôi đã đọc một cuốn sách của Edmund Carpenter. Ông ấy làm việc về một dự án xã hội, một dự án nghiên cứu, ở Borneo. Ông ấy viết: “Trong một thành phố nhỏ ở Borneo, các thư kí chuyên nghiệp ngồi trước cửa sổ mở, đọc và viết. Bởi vì mọi người đều thiếu văn hoá và họ không thể đọc và viết được, cho nên thư từ, tài liệu hay bất kì cái gì khác họ đều cần sự giúp đỡ của những người đọc và viết chuyên nghiệp. Và tôi rất ngạc nhiên bởi vì tôi để ý đến một người lấy ngón tay bịt tai lại trong khi người đó đọc to. Tôi hỏi và được biết rằng điều này phải làm theo yêu cầu của người nghe, người ấy không muốn người đọc biết về bức thư!”

Cho nên người đọc đã dùng ngón tay để bịt tai lại và đọc rõ to bức thư!

Nhưng đây là điều vẫn đang xảy ra trong cuộc sống của mọi người. Bạn cứ che giấu, nhưng mọi thứ đang được tuyên bố, liên

tục, thật to. Mọi thứ vẫn đang phát ra, bạn là trạm phát liên tục. Thậm chí khi bạn ngủ bạn cũng phát. Nếu vị phật tới với bạn trong khi bạn đang ngủ, người ấy sẽ có thể thấy bạn là ai. Cho dù trong giấc ngủ bạn vẫn làm các cử chỉ, nét mặt, chuyển động, thốt ra điều gì đó. Và tất cả những điều đó sẽ chỉ ra điều gì đây về bạn, bởi vì giấc ngủ là của bạn và nó nhất định mang dấu ấn của bạn.

Nếu người ta trở nên tỉnh táo chút ít, người ta sẽ dừng che giấu. Điều đó là vô ích, điều đó là lố bịch. Thế thì người ta đơn giản thanh thoi. Bởi vì che giấu của bạn mà bạn vẫn còn căng thẳng, liên tục sợ rằng ai đó có thể biết về bạn. Bạn chưa bao giờ phơi bày bản thân mình, bạn chưa bao giờ sống trong trần trụi, bạn bao giờ cũng sợ hãi. Cái sợ đó làm què quặt bạn và làm tê liệt bạn.

Một khi bạn hiểu rằng mọi thứ nhất định được công bố ra - nó đã được công bố rồi; trung tâm đang đi tới chu vi vào mọi khoảnh khắc và đại dương đang cuộn sóng và sùng kính ở khắp mọi nơi, lan khắp sự tồn tại, và bạn đang trải rộng khắp hoạt động của mình - phỏng có ích gì mà che giấu. Chẳng cái gì được che giấu theo bất kì cái gì khỏi cái cũ, mọi thứ đều sáng tỏ như ban ngày - thế thì sao phải bận tâm?

Thế thì người ta thanh thản. Lo âu, căng thẳng, khổ sở biến mất. Bỗng nhiên bạn trở nên mong manh, không còn đóng nữa. Bỗng nhiên bạn cởi mở, bỗng nhiên bạn trở thành việc mời chào. Và đây là điểm cần được hiểu: một khi bạn được phơi bày cho người khác, chỉ thế thì bạn mới được phơi bày cho bản thân mình. Nếu bạn che giấu người khác, bất kì điều gì bạn che giấu người khác cũng sẽ dần dần bị ném vào trong tầng ngầm của tâm trí vô thức của bạn. Người khác có thể không biết về nó nhưng dần dần bạn cũng sẽ quên nó.

Nhưng bất kì khi nào bạn đi vào trong tầm nhìn của một người cảm nhận, mọi sự sẽ lộ ra. Đó là một trong những lí do cơ bản tại sao, ở phương Đông, mối quan hệ đệ tử và thầy có giá trị đến thế: bởi vì thầy chỉ giống như tia sáng, tia X, còn đệ tử phơi bày bản thân mình. Và thầy càng thấm nhuần và biết về đệ tử, đệ tử dần dần càng trở nên nhận biết về kho báu dấu kín của riêng mình.

Bằng cố gắng che giấu bản thân mình khỏi người khác, người đó đã trở thành chuyên gia trong che giấu đến mức người đó che giấu chính bản thân mình nữa.

Bạn không biết nhiều về bản thân mình. Bạn chỉ biết một mẩu về bản thân mình, chỉ cái chóp của núi băng. Tri thức của bạn về bản thân mình là rất giới hạn - mà không chỉ giới hạn, nó gần như chẳng liên quan! Nó bộ phận, nó manh mún đến mức chừng nào mà bạn còn chưa đặt nó vào hoàn cảnh của toàn bộ bản thể bạn, nó chẳng mang ý nghĩa gì. Nó gần như vô nghĩa.

Đó là lí do tại sao bạn sống mà chẳng biết gì về bản thân mình. Và làm sao mà người ta có thể sống mà không biết tới bản thân mình được? Còn bạn phóng chiếu mọi thứ lên người khác những cái chẳng liên can gì tới người khác cả; chúng có thể chỉ là các lực ẩn kín bên trong bạn. Nhưng bạn không biết rằng chúng bị dấu kín trong bạn, bạn phóng chiếu chúng lên người khác. Ai đó trông như người bản ngã với bạn: bạn có thể là kẻ bản ngã và bạn phóng chiếu. Ai đó trông rất giận dữ: cái giận dữ có thể là ở bên trong bạn và người khác chỉ hết như màn ảnh - chính bạn phóng chiếu lên.

Chừng nào bạn còn chưa biết tới bản thân mình một cách chính xác, bạn sẽ không thể nào biết cái gì là thật và cái gì là phóng chiếu. Bạn sẽ không thể nào biết được về người khác nữa. Tự hiểu mình trở thành cánh cửa cho tất cả các tri thức; nó là rất cơ bản. Không có nền tảng đó, mọi tri thức đều chỉ là tri thức bề ngoài; sâu bên dưới là dốt nát.

Tôi đã nghe một giai thoại:

Bà Jones, phiên muện sâu sắc, đến tư vấn một nhà tâm thần.

“Chồng tôi,” bà ấy nói, “tín chắc ông ấy là con gà. Ông ấy cứ đi quanh đào bới thường xuyên, và ngủ trên một thanh gỗ lớn mà ông ấy sửa thành cành đậu.”

“Tôi biết,” nhà tâm thần nói một cách thận trọng. “Và chồng bà đã chịu đựng việc ấn định này từ bao lâu rồi?”

“Được gần hai năm nay.”

Nhà tâm thần hơi cau mày và nói, “Nhưng sao bà đợi mãi đến giờ mới đi tìm sự giúp đỡ?”

Bà Jones đỏ mặt và nói, “Thế đấy, cũng hay là có việc cung cấp trứng đều đặn!”

Bây giờ bà này thần kinh rồi! Bà ấy nghĩ chồng mình thần kinh: bất kì khi nào bạn nghĩ điều gì đó về ai đó khác, quan sát đi. Đừng vội vàng, trước hết nhìn vào bên trong đã. Nguyên nhân có thể ở bên trong bạn. Nhưng bạn không biết bản thân mình cho nên bạn

lẫn lộn phóng chiếu của mình với thực tại bên ngoài. Không thể nào biết được bất kì cái gì thực chừng nào mà bạn còn chưa biết đến bản thân mình. Và cách duy nhất để biết bản thân mình là sống một cuộc sống mong manh, cởi mở. Đừng sống trong phòng giam đóng kín. Đừng che giấu bản thân mình đằng sau tâm trí, bước ra đi.

Một khi bạn bước ra, bạn sẽ dần dần trở nên nhận biết về hàng triệu điều trong bạn. Bạn không phải là căn hộ một buồng, bạn có nhiều buồng - bạn là lâu đài. Nhưng bạn đã trở nên quen với việc sống ở hành lang và bạn đã quên hoàn toàn lâu đài. Nhiều kho báu đang bị che khuất trong bạn, và những kho báu đó thường xuyên gõ cửa, mời chào. Nhưng bạn gần như điếc.

Mù này, điếc này, không nhạy cảm này, phải bị đập vỡ - và không ai khác có thể làm được điều đó. Nếu ai đó khác thử làm điều đó, bạn sẽ cảm thấy đề phòng, bạn sẽ cảm thấy xúc phạm. Nó vẫn xảy ra hàng ngày: nếu tôi thử giúp bạn, bạn cảm thấy bạn đã bị xúc phạm. Nếu tôi cố gắng nói điều gì đó đúng về bạn, bạn cảm thấy đề phòng, bạn cảm thấy bẽ mặt, bạn cảm thấy tổn thương, lòng tự hào của bạn bị tổn thương. Bạn muốn nghe những lời nói dối về bản thân bạn từ tôi; bạn muốn nghe điều gì đó có ích cho hình ảnh đã ấn định của bạn. Bạn có một hình ảnh rất hoàng kim về bản thân mình, cái là giả tạo. Nó phải bị đập tan thành từng mảnh, bởi vì một khi nó bị đập tan, thực tại sẽ nảy sinh. Nếu nó không bị đập tan bạn vẫn cứ níu bám lấy nó.

Bạn nghĩ bạn là tôn giáo, bạn nghĩ bạn là người tìm kiếm lớn lao: bạn có thể chẳng tôn giáo chút nào, bạn có thể đơn giản sợ cuộc sống. Trong đền chùa và nhà thờ, những kẻ hèn đang ẩn núp, sợ cuộc sống. Nhưng chấp nhận rằng người ta sợ là rất bẽ mặt, cho nên họ nói họ không sợ cuộc sống, họ đã từ bỏ: “Cuộc sống chẳng đáng giá gì. Cuộc sống chỉ dành cho những tâm trí xoàng xĩnh.” Họ đã từ bỏ mọi thứ vì Thượng đế, họ đang tìm kiếm Thượng đế. Nhưng quan sát xem... họ đang run rẩy. Quì xuống, họ đang cầu nguyện, nhưng lời cầu nguyện của họ không phải là tình yêu, lời cầu nguyện của họ không phải là mở hội, lời cầu nguyện của họ không phải là hân hoan - lời cầu nguyện của họ là từ sợ. Sợ làm biến chất mọi thứ, không ai có thể tiếp cận Thượng đế qua sợ được.

Bạn phải tiếp cận chân lí qua dũng cảm. Nhưng nếu bạn che giấu sợ của mình đằng sau tính tôn giáo, sẽ rất khó để đập tan nó.

Bạn vẫn còn tham, khổ, nhưng bạn cứ nói rằng bạn sống một cuộc sống rất giản dị. Nếu bạn che giấu đằng sau việc hợp lí hoá về tính giản dị, thế thì rất khó để thấy rằng bạn là kẻ keo kiệt. Và kẻ keo kiệt bị lỗ nhiều lắm bởi vì cuộc sống là dành cho những người chia sẻ, cuộc sống dành cho những người yêu, cuộc sống dành cho những người không quá níu bám vào mọi thứ - bởi vì thế thì họ mới trở thành sẵn có cho mọi người.

Níu bám vào một vật là níu bám vào cái gì đó thấp kém hơn bạn. Và nếu bạn níu bám vào các vật thấp kém hơn bạn, làm sao bạn có thể bay vút lên cao được? Cũng dường như là bạn bám vào tảng đá và cố gắng bay lên trên trời. Hoặc bạn đang mang tảng đá trên đầu và cố gắng trèo lên đỉnh Everest. Bạn phải vứt chúng đi, bạn phải vứt những tảng đá đó đi. Bạn sẽ phải tự làm nhẹ gánh cho mình.

Edmund Hillary, người đầu tiên đạt tới đỉnh Everest, nói trong cuốn tiểu sử của mình, “Khi chúng tôi càng lên tới gần hơn, tôi đã phải bỏ lại đằng sau càng nhiều đồ đạc hơn. Vào khoảnh khắc cuối cùng tôi đã phải bỏ hầu hết mọi thứ, bởi vì mọi thứ đã trở thành gánh nặng thế.”

Bạn càng vươn lên cao hơn, bạn càng cần được nhẹ gánh thêm nữa - cho nên kẻ keo kiệt không thể bay vút lên cao được. Kẻ keo kiệt không thể bay vút lên trong tình yêu, hay trong lời cầu nguyện, hay trong sự sùng kính. Người đó vẫn còn níu bám lấy mặt đất, người đó gần như bắt rễ trong mặt đất. Cây cối không thể bay được. Nếu bạn muốn bay bạn cần phải nhổ bật gốc rễ lên. Bạn cần giống như đám mây trắng không bắt rễ vào đâu cả, kẻ lang thang.

Nhưng bạn có thể che giấu cái ngã khổ của mình. Và bạn có thể che giấu bệnh tật của mình đằng sau những thuật ngữ và lời nói tốt lành, đẹp đẽ. Bạn có thể nói rất thành thạo và bạn có thể rất hợp lí hoá. Tất cả những điều này đều phải bị đập vỡ.

Và nếu bạn che giấu, thế thì không chỉ bạn che giấu bệnh tật của mình, bạn che giấu cả các kho báu của mình nữa. Che giấu này trở thành đông đặc lại, nó trở thành thói quen, nỗi ám ảnh. Nhưng tôi nói với bạn, trước một người nhạy cảm, trước một thầy đã biết tới bản thân mình, bạn sẽ hoàn toàn bị xuyên thấu như qua tia X. Bạn không thể che giấu khỏi người nào đó có mắt. Bạn có thể che giấu với chính mình, bạn có thể che giấu với thế giới, nhưng bạn không

thể che giấu với người nào đó đã đi tới biết sáng tỏ là gì, cảm nhận là gì.

Với người như vậy, bạn hoàn toàn trên bề mặt.

Tôi đã nghe nói về một đôi người Mỹ đi dạo dọc theo bờ sông Seine dưới bóng nhà thờ Đức Bà. Người đó mắt hút trong im lặng. Cô ấy cuối cùng nói, “Anh đang nghĩ gì vậy, anh yêu?”

“Anh đang nghĩ, em yêu, rằng nếu có chuyện gì xảy ra cho một trong hai chúng ta, anh sẽ dành quãng đời còn lại của mình ở Paris.”

Người đó có thể không nhận biết về điều người đó đang nói, người đó có thể đã thốt ra điều này một cách hoàn toàn không nhận biết. Để tôi nhắc lại nó. Người đó nói, “Anh đang nghĩ, em yêu, rằng nếu có chuyện gì xảy ra cho một trong hai chúng ta, anh sẽ dành quãng đời còn lại của mình ở Paris.” Người đó muốn vợ chết đi mặc dầu người đó không nói điều đó một cách rõ ràng - nhưng người đó đã nói điều đó.

Chúng ta liên tục phát ra, theo nhiều cách.

Mới vài ngày trước đây tổng thống Ford mở tiệc chiêu đãi để tỏ lòng tôn trọng vị đại sứ Ai cập mới tới Mỹ. Nhưng thế rồi khi ông ấy nâng cốc ông ấy hoàn toàn quên mất và một cái gì đó từ vô thức buột ra - lỡ lời, chúng ta vẫn nói, nhưng đó không chỉ là lỡ lời. Ông ta nâng cốc và nói, “Để tỏ lòng tôn trọng quốc gia Israel vĩ đại.” Với người Ai cập! Thế rồi tất nhiên ông ta cố gắng chữa lại điều đó, vá vúi lại điều đó, nhưng quá muộn rồi. Sâu bên trong ông ấy muốn người Israel thắng người Ai cập; từ vô thức nó buột ra, trôi lên.

Chuyện xảy ra trong bữa tiệc: một người ra về, nhưng người đó rất nhút nhát. Người đó thì thầm với bà chủ, “Món ăn ngon lắm, cái có trong đó ấy.”

Để ý thấy biểu hiện chạm tự ái trên khuôn mặt bà chủ, vị khách đỏ mặt và hấp tấp nói, “A, a. Và có nhiều thức ăn lắm, nó đều như thế cả.”

Có những khẳng định vô ý thức; chúng xuất phát từ bạn, khi bạn không canh chừng. Thông thường bạn canh chừng. Đó là lí do tại sao mọi người căng thẳng thế, liên tục canh chừng, canh chừng bản thân mình. Nhưng có những khoảnh khắc khi căng thẳng quá nhiều và người ta thành thoi; người ta phải thành thoi, người ta không thể canh chừng cả hai mươi tư giờ được. Trong những khoảnh khắc đó, mọi thứ trôi lên.

Bạn thật hơn khi bạn say hơi quá một chút và mọi thứ bắt đầu trôi ra từ vô thức của bạn. Dưới ảnh hưởng của rượu bạn thật hơn là bạn thông thường, bởi vì rượu làm lỏng việc canh chừng. Thế thì bạn bắt đầu nói những điều bạn bao giờ cũng muốn nói, và bạn không lo nghĩ về điều gì, và bạn không cố gắng để lại ấn tượng nào - bạn đơn giản là con người thực. Người say là người đẹp, thật hơn, chân thực hơn. Điều trớ trêu là chỉ người say mới chân thực.

Bạn càng láu lỉnh và mãnh khoẻ, bạn càng trở nên không chân thực. Đừng lẫn sau màn ảnh. Bước ra ánh mặt trời đi. Và đừng sợ rằng hình ảnh của bạn sẽ bị tan tành. Cái hình ảnh mà bạn sợ bị tan tành đó không đáng giữ lấy. Tốt hơn cả là để nó tan tành theo cách riêng của bạn - lấy búa và đập tan nó ra.

Đó là điều *sannyasin* nghĩa là gì: nghĩa là bạn cầm chiếc búa trong tay và bạn đập tan hình ảnh cũ. Và bạn bắt đầu một cuộc sống mới từ ABC, từ chính sự bắt đầu, dường như bạn được sinh ra lần nữa. Đây là tái sinh.

Thế thì, dần dần, nếu bạn thành thạo và bạn không quá lo nghĩ về hình ảnh của mình trong con mắt người khác, khuôn mặt chân thực của riêng bạn, khuôn mặt nguyên thủy, đi vào trong con người bạn - khuôn mặt mà bạn đã có từ trước khi được sinh ra và khuôn mặt mà bạn sẽ có khi bạn chết; khuôn mặt nguyên thủy, không phải là mặt nạ được trau chuốt. Với khuôn mặt nguyên thủy đó bạn sẽ thấy sự sùng kính ở mọi nơi, bởi vì với khuôn mặt nguyên thủy đó bạn có thể gặp gỡ với ngọn nguồn, với thực tại.

Với mặt nạ bạn sẽ chỉ gặp các mặt nạ khác. Với mặt nạ không bao giờ có thể có bất kì đối thoại nào với thực tại. Với mặt nạ bạn vẫn còn trong mối quan hệ của 'tôi' và 'nó'; thực tại vẫn còn ở đằng sau nó. Khi mặt nạ bị lột bỏ đi và bạn đã trở về nhà, biến đổi cực kì lớn xảy ra. Mối quan hệ với thực tại không còn là mối quan hệ của 'tôi-nó' nữa, nó là 'ta-người'. Cái 'người' đó là sự sùng kính.

Thực tại lấy dạng một nhân cách: bạn trở thành sống động ở đây, thực tại trở thành sống động ở đây. Nó bao giờ cũng sống động, chỉ bạn là chết. Cứ dường như là bạn đã bị đánh thuốc mê: khi bạn trở lại và ảnh hưởng của thuốc mê mất dần đi, bạn cảm thấy thế nào? Đây là một kinh nghiệm đẹp! Nếu bạn chưa bao giờ lên bàn mổ, thử xem, chỉ để kinh nghiệm thôi! Trong vài khoảnh khắc bạn hoàn toàn quên lãng, và thế rồi tâm thức nảy sinh. Bỗng nhiên,

mọi thứ trở thành sống động, tươi tắn. Bạn đang tới từ bụng mẹ. Cũng hết như thế xảy ra khi bạn quyết định sống một cuộc sống chân thực. Thế thì lần đầu tiên bạn hiểu rằng bây giờ bạn được sinh ra. Chỉ trước đó bạn vẫn còn nghĩ và mơ rằng bạn đang sống, nhưng bạn không sống.

Một nhà toán học lớn, Herr Gauss, thức để trông nom khi vợ ông nằm ốm trên tầng. Và thời gian trôi qua, ông ấy thấy mình bắt đầu chìm sâu vào vấn đề toán học...

Mọi người có nếp cũ trong tâm trí mình và họ theo cùng lối mòn ấy lặp đi lặp lại. Nhà toán học có lối mòn nào đó. Vợ ông ấy sắp chết, bác sĩ đã nói rằng đây sẽ là đêm cuối cùng, ông ấy cố thức để trông nom - nhưng tâm trí bắt đầu theo hình mẫu cũ, tất nhiên. Ông ấy bắt đầu nghĩ về một vấn đề toán học. Xem đây - vợ sẽ không còn đó nữa, đó là đêm cuối cùng, nhưng tâm trí đang tạo ra màn ảnh về toán học. Ông ấy đã hoàn toàn quên mất người vợ; ông ấy đã đi, ông ấy đã đi rất xa trên một cuộc hành trình.

... Khi thời gian trôi qua ông ấy thấy mình bắt đầu chìm sâu vào vấn đề toán học. Ông ấy kéo bút chì và giấy về mình và bắt đầu vẽ biểu đồ. Người phục vụ lại gần ông ấy và nói một cách tôn kính, "Thưa ông Herr Gauss, vợ ông sắp chết."

Và Gauss, chẳng hề nhìn lên vẫn nói, "Vâng, vâng. Nhưng bảo bà ấy đợi đến khi tôi làm xong đã."

Ngay cả những tâm trí vĩ đại cũng vô ý thức như bạn. Khi mà có liên quan tới tâm thức dù vĩ đại, nhỏ bé hay tầm thường, tất cả đều dương buồn trên cùng một con thuyền. Thậm chí tâm trí vĩ đại nhất cũng vẫn sống trong u mê.

Thoát ra khỏi nó đi, làm cho bản thân bạn tỉnh táo hơn, đem bản thân bạn lại. Để một điều trở thành định tâm, định tâm thường xuyên trong bạn - và đó là tỉnh táo, nhận biết. Bạn làm bất kì việc gì bạn đang làm, nhưng làm nó với ý thức. Và dần dần tâm thức tích lũy và nó trở thành kho chứa năng lượng.

Bây giờ đến câu chuyện thiền.

Yagyū Tajima no Kami Munenori là thầy dạy về kiếm thuật cho vị tướng Nhật.

Trong thiền, và chỉ trong thiền, cái gì đó rất quan trọng đã xảy ra: đó là, họ không phân biệt gì giữa cuộc sống bình thường và cuộc sống tôn giáo. Thay vì thế, họ bắc cầu qua cả hai. Và họ đã dùng

những kĩ năng rất thông thường như *upaya*, như phương pháp cho thiền. Đó là điều cực kì quan trọng. Bởi vì nếu bạn không dùng cuộc sống bình thường như phương pháp cho thiền, việc thiền của bạn chắc chắn trở thành cái gì đó để trốn chạy.

Tại Ấn Độ điều đó đã xảy ra, và Ấn Độ đã phải đau khổ lắm. Khổ mà bạn thấy khắp xung quanh, cái nghèo nàn, cái xấu khủng khiếp của nó, là bởi vì Ấn Độ bao giờ cũng nghĩ cuộc sống tôn giáo là tách biệt với cuộc sống bình thường. Cho nên những người trở nên quan tâm tới Thượng đế, họ từ bỏ thế giới này. Những người trở nên quan tâm tới Thượng đế, họ nhắm mắt lại, ngồi trong các hang động trên Himalayas, và cố gắng quên rằng thế giới đã tồn tại. Họ cố gắng tạo ra ý tưởng rằng thế giới này đơn giản là ảo tưởng, ảo vọng, *maya*, giấc mơ. Tất nhiên cuộc sống bị đau khổ nhiều bởi điều đó.

Tất cả các tâm trí vĩ đại của đất nước này đều trở thành kẻ trốn chạy và đất nước bị bỏ lại cho những người xoàng xĩnh. Không khoa học nào có thể phát triển, không kĩ thuật nào có thể phát triển.

Nhưng ở Nhật Bản, thiền đã làm điều gì đó rất hay. Đó là lí do tại sao Nhật Bản là quốc gia duy nhất nơi Đông và Tây gặp gỡ: thiền phương Đông và lí trí phương Tây vào trong sự tổng hợp sâu sắc ở Nhật Bản. Thiền đã tạo ra toàn bộ tình thế ở đó. Ở Ấn Độ bạn không thể nào quan niệm được rằng kiếm thuật có thể trở thành một *upaya*, một phương pháp cho thiền, nhưng ở Nhật họ đã làm được điều đó. Và tôi thấy rằng họ đã đem cái gì đó rất mới tới cho tâm thức tôn giáo.

Bất kì cái gì cũng có thể được chuyển vào trong thiền, bởi vì toàn bộ vấn đề là nhận biết. Và tất nhiên, trong kiếm thuật cần nhiều nhận biết hơn bất kì đâu khác bởi vì cuộc sống lâm nguy vào mọi khoảnh khắc. Khi đánh nhau bằng kiếm, bạn phải thường xuyên tỉnh táo; chỉ vô ý thức một khoảnh khắc và bạn sẽ đi đời. Trong thực tế, kiếm thủ thực sự không hoạt động từ tâm trí của mình. Người đó *không thể* hoạt động từ tâm trí của mình được bởi vì tâm trí cần thời gian - nó suy nghĩ, tính toán. Và khi bạn đánh nhau bằng lưỡi kiếm, lấy đâu ra thời gian? Không có thời gian. Nếu bạn lỡ một phần giây để suy nghĩ, người kia sẽ không bỏ lỡ cơ hội, lưỡi kiếm của người kia sẽ xuyên vào tim bạn hay chặt đứt đầu bạn.

Cho nên suy nghĩ là không thể được, người ta phải hoạt động từ vô trí. Người ta phải đơn giản hoạt động, bởi vì nguy hiểm nhiều đến mức bạn không thể có được dư thừa thời gian mà suy nghĩ. Suy nghĩ cần một cái ghế thoải mái. Bạn chỉ thành thạo trong chiếc ghế thoải mái đó và bạn biến vào cuộc hành trình tâm trí.

Nhưng khi bạn đang tranh đấu và cuộc sống đang lâm nguy và lưỡi kiếm đang lấp loáng trong ánh mặt trời và vào bất kì lúc nào chỉ một thoáng không nhận biết, người kia sẽ không bỏ lỡ cơ hội, bạn sẽ ra đi mãi mãi, không còn chỗ cho ý nghĩ xuất hiện, người ta phải hoạt động từ vô ý nghĩ. Đó là điều thiên tất cả là gì.

Nếu bạn có thể hoạt động từ vô ý nghĩ, nếu bạn có thể hoạt động từ vô trí, nếu bạn có thể hoạt động như một toàn thể, một thể thống nhất hữu cơ, không phải từ đầu óc; nếu bạn có thể hoạt động từ tận ruột gan mình... điều đó có thể xảy ra cho bạn nữa. Bạn đang bước đi trong đêm và bỗng nhiên một con rắn bò qua đường. Bạn làm gì? Bạn ngồi đó và nghĩ về nó sao? Không, đột nhiên bạn nhảy ra khỏi đường. Trong thực tế bạn không quyết định nhảy: bạn không nghĩ dưới dạng lí trí logic rằng đây là con rắn và bất kì khi nào có rắn đều có nguy hiểm, do đó, vậy thì mình phải nhảy. Đây không phải là cách thức! Bạn đơn giản nhảy! Hoạt động là toàn bộ. Hoạt động này không bị biến chất bởi suy nghĩ; nó tới từ chính cốt lõi của bản thể bạn, không từ cái đầu. Tất nhiên khi bạn đã nhảy ra khỏi nguy hiểm rồi bạn có thể ngồi dưới gốc cây và nghĩ về toàn bộ sự việc - đây lại là vấn đề khác. Thế thì bạn có thể đảm đương được xa hoa.

Nhà cháy - bạn làm gì? Bạn có nghĩ liệu phải chạy ra hay không chạy ra, sống hay không sống? Bạn có tham khảo kinh sách về việc làm điều đó là phải không? Bạn có ngồi im lặng và ngẫm nghĩ về nó không? Bạn đơn giản chạy ra khỏi nhà! Và bạn sẽ không lo nghĩ về cách thức và nghi thức, bạn sẽ nhảy ra khỏi cửa sổ.

Mới hai đêm trước đây một cô gái vào đây lúc ba giờ sáng và bắt đầu gào thét trong vườn. Asheesh nhảy ra khỏi giường, chạy ra, và chỉ thế thì anh ta mới hiểu ra mình đang trần trụi; thế là anh ta quay lại. Đó là hoạt động vô trí, không có ý nghĩ nào: anh ta đơn giản nhảy ra khỏi giường, ý nghĩ tới sau đó. Ý nghĩ theo sau, tụt đằng sau. Anh ta đi trước ý nghĩ. Tất nhiên, nó bắt giữ anh ta cho nên anh ta đã bỏ lỡ cơ hội. Điều đó đáng trở thành tổ ngộ *satori*, nhưng anh ta đã quay lại và mặc áo choàng. Lỡ rồi!

Kiểm thuật trở thành một trong các *upayas*, một trong những phương pháp luận cơ sở, bởi vì chính việc này là nguy hiểm đến mức nó không cho phép suy nghĩ. Nó có thể dẫn bạn tới kiểu hoạt động khác, kiểu thực tại khác, thực tại tách biệt. Bạn chỉ biết mỗi một cách hoạt động: nghĩ trước rồi mới hoạt động. Trong kiểm thuật kiểu sống khác trở nên mở ra cho bạn: bạn hoạt động trước rồi bạn mới nghĩ. Nghĩ không còn là chính nữa và điều này là hay - khi việc nghĩ không còn là chính nữa bạn không thể sai lầm được.

Bạn đã nghe câu ngạn ngữ “con người là sai lầm.” Vâng, điều đó đúng, chính con người phạm sai lầm bởi vì tâm trí con người là nguồn sinh ra sai lầm. Nhưng khi bạn hoạt động từ vô trí, bạn không còn là con người nữa, bạn là điều thiêng liêng - và thế thì không có khả năng sai lầm. Bởi vì cái toàn bộ không bao giờ sai lầm, chỉ bộ phận mới sai; chỉ bộ phận mới đi lạc lối. Súng kính không bao giờ sai lầm, nó *không thể* sai lầm được, nó là cái toàn thể. Khi bạn bắt đầu hoạt động từ cái không, không có suy luận nào, không suy nghĩ gì, không kết luận gì - tất nhiên kết luận của bạn là có giới hạn, chúng phụ thuộc vào kinh nghiệm của bạn, bạn có thể sai lầm - nhưng khi bạn gạt sang bên tất cả những kết luận của mình, bạn cũng gạt sang bên mọi giới hạn nữa. Thế thì bạn hoạt động từ bản thể không giới hạn của mình, và nó không bao giờ sai.

Tương truyền rằng đôi khi chuyện xảy ra ở Nhật Bản là hai thiền nhân sẽ đánh nhau mà cả hai đều đạt tới satori qua kiểm thuật. Họ không thể bị đánh bại được. Không ai có thể thắng bởi vì cả hai đều không bao giờ sai lầm. Trước khi người kia tấn công, người này đã chuẩn bị đón nhận nó. Trước khi lưỡi kiếm của người kia chặt đầu người này người này đã chuẩn bị để phòng công kích đó, và cùng điều ấy xảy ra với công kích của người đó. Hai thiền nhân đã đạt tới satori có thể đánh nhau nhiều năm - nhưng điều đó là không thể có được, họ không thể sai lầm. Không ai có thể chiến bại và không ai có thể chiến thắng.

Yagyū Tajima no Kami Munenori là thầy dạy về kiểm thuật cho vị tướng Nhật.

Một hôm một trong các vệ sĩ của vị tướng đó tới gặp Tajima no Kami để xin được học kiểm thuật.

“Như ta quan sát bản thân anh dường như là thầy kiểm thuật rồi,” thầy nói.

“*Như ta quan sát...*” thầy nói. Ở Ấn Độ, khi Phật còn sống, một trong những người đồng thời với ông ấy là Mahavira. Giữa đệ tử của cả hai người này đã có thảo luận lớn lao từ đó đến nay. Thảo luận là về nhận biết của người đã chứng ngộ. Người theo Mahavira, người Jaina, nói rằng bất kì khi nào một người đã trở nên chứng ngộ, người ấy bao giờ cũng biết mọi việc của quá khứ, của hiện tại, của tương lai. Người ấy đã trở thành đấng toàn năng, người ấy biết mọi việc. Người ấy đã trở thành tấm gương cho toàn bộ thực tại.

Những người theo Phật nói rằng vấn đề không phải như vậy. Họ nói rằng ông ấy trở nên có khả năng biết mọi điều nếu ông ấy quan sát. Nếu ông ấy cố gắng tập trung vào bất kì cái gì, ông ấy sẽ có khả năng biết được mọi thứ về nó. Nhưng sự việc không xảy ra như những người theo Mahavira nói, rằng dù ông ấy có tập trung hay không, ông ấy vẫn biết.

Với tôi cũng vậy, quan điểm Phật giáo dường như thích hợp hơn và khoa học hơn. Nếu không, một người như Phật sẽ gần phát điên. Nghĩ về điều đó mà xem: biết mọi điều của quá khứ và hiện tại và tương lai. Không, điều đó dường như không phải. Thái độ của Phật tử dường như phải hơn: ông ấy đã trở nên có *khả năng* biết. Bây giờ, bất kì khi nào ông ấy muốn dùng khả năng này, ông ấy tập trung, ông ấy phóng tia sáng của mình ra. Ông ấy đặt điều gì đó vào trong luồng thiền của mình và điều đó trở nên hiển lộ với ông ấy. Nếu không, ông ấy sẽ không thể nào nghỉ ngơi được. Thậm chí trong đêm ông ấy cũng liên tục biết, biết về quá khứ và hiện tại và tương lai - và không chỉ cái biết của riêng ông ấy, mà của toàn thế giới! Nghĩ tới cái cực kì không thể nào có được của việc đó. Không, điều đó là không thể được.

“*Như ta quan sát...*” thầy nói. Đệ tử đã tới và người đó cầu xin được học kiếm thuật. Thầy nói, “*Như ta quan sát...*” Thầy tập trung tia sáng của mình, ngọn đuốc của mình, hướng về đệ tử này. Bây giờ đệ tử này ở dưới thiền của ông ấy. Ông ấy xét đi xét lại, đệ tử trở nên trong suốt. Đó là điều xảy ra khi bạn đi tới thầy: đơn giản ánh sáng của ông ấy xuyên vào bạn tới tận cốt lõi bạn.

“*...bản thân anh dường như là thầy kiếm thuật rồi,*” thầy nói.

Ông ấy không thể tìm thấy bất kì điều gì sai trong con người này. Mọi thứ đều như nó phải thế, trong hoà hợp, đều đặn. Con người này là một bài ca hay, người đó đã đạt tới.

“Nói cho ta biết anh thuộc vào môn phái nào trước khi chúng ta đi vào trong mối quan hệ thầy trò.”

Đó là quan hệ cao nhất trong thế giới này, còn lớn hơn cả quan hệ yêu đương, lớn hơn *bất kì* quan hệ nào - bởi vì buông xuôi phải là toàn bộ. Ngay cả trong quan hệ tình yêu cũng chưa là toàn bộ, buông xuôi vẫn là bộ phận; li dị vẫn là có thể. Nhưng trong thực tế, nếu bạn đã có lần trở thành đệ tử của một thầy, nếu bạn thực sự trở thành một đệ tử, nếu bạn đã được chấp nhận, nếu bạn đã buông xuôi, không có khả năng li dị. Không có việc quay lại; đây là điểm không có quay lại. Thế thì hai người không còn đó nữa. Họ tồn tại như một, hai khía cạnh của cái một, nhưng họ không phải là hai.

Cho nên thầy nói, “Trước khi chúng ta đi vào mối quan hệ thầy trò, ta muốn biết liệu anh đã học thuật này chưa. Làm sao mà anh trở nên hoà hợp vậy? Anh đã là thầy.”

Vệ sĩ nói, *“Tôi không thuộc vào môn phái nào cả, tôi chưa bao giờ học về kiếm thuật cả.”*

“Chẳng ích gì mà lừa ta đâu,” thầy nói.

“Con mắt phán xét của ta chưa bao giờ sai.”

Bây giờ lắng nghe nghịch lí này: con mắt phán xét phát sinh chỉ khi bạn đã bỏ đi tất cả mọi phán xét. Trong thiền bạn phải bỏ tất cả mọi phán xét: cái gì tốt, cái gì xấu - bạn phải vứt bỏ tất cả phân chia ấy. Bạn đơn giản nhìn. Bạn nhìn mà không phán xét nào, không kết án nào, không ca ngợi nào. Bạn không đánh giá, bạn đơn giản nhìn. Cái nhìn trở thành thuần khiết.

Khi cái nhìn này xảy ra cho bạn và đã trở thành một điều hoà hợp trong bản thể bạn, bạn đạt tới khả năng không bao giờ sai. Một khi bạn đã trở thành cái một bên trong và vượt ra ngoài đạo đức, nhị nguyên - tốt và xấu, tội lỗi và đức hạnh, sống và chết, đẹp và xấu - một khi bạn đã vượt ra ngoài nhị nguyên của tâm trí bạn đạt tới con mắt phán xét.

Đây là nghịch lí: mọi phán xét đều phải bị loại bỏ, thế thì bạn đạt tới con mắt phán xét. Thế thì nó không bao giờ sai. Bạn đơn giản biết nó là vậy và không có phương án khác cho nó. Đây không phải là chọn lựa về phần bạn, đây không phải là quyết định. Đó là hiển lộ đơn giản rằng nó là vậy.

“Chẳng ích gì mà lừa ta đâu,” thầy nói.

“Con mắt phán xét của ta chưa bao giờ sai.”

“Tôi rất tiếc là không theo ý thầy được, thưa thầy,” vệ sĩ nói, “nhưng tôi thực sự không biết gì.”

“Nếu anh nói thế thì điều đó phải là đúng, nhưng ta chắc anh là một thầy về cái gì đó...”

Bây giờ vấn đề này cần phải được hiểu: không có gì khác biệt về việc bạn là thầy về cái gì, hương vị của tính chất thầy là như nhau, mùi vị là như nhau. Bạn có thể trở thành thầy về bắn cung hay bạn có thể trở thành thầy về kiếm thuật hay bạn có thể trở thành thầy chỉ với việc pha trà thông thường, không có gì khác biệt - điều thực sự là ở chỗ bạn đã trở thành thầy. Nghệ thuật này đã đi sâu đến mức bạn không còn mang nó thêm nữa. Nghệ thuật này đã đi sâu đến mức bây giờ không cần phải nghĩ về nó nữa, nó đã trở thành đơn giản là bản tính bạn.

“...nhưng ta chắc anh là thầy về cái gì đó”... có thể anh không phải là thầy kiếm thuật, nhưng anh là thầy... “cho nên kể cho ta về bản thân anh vậy.”

“Có một điều,” vệ sĩ nói.

“Khi tôi còn nhỏ tôi đã nghĩ rằng một samurai phải không bao giờ sợ chết. Cho nên tôi vật lộn với vấn đề này, và bây giờ ý nghĩ về cái chết đã thôi làm tôi lo nghĩ.”

Nhưng đây chính là điều tính toàn bộ của tôn giáo tất cả là gì! Nếu cái chết không còn làm bạn bận tâm nữa, bạn đã trở thành thầy. Bạn đã nếm trải cái gì đó của tính bất tử, tức là, cái gì đó của bản tính bên trong nhất của bạn. Bạn đã biết cái gì đó về vĩnh hằng. Việc biết đến bất tử là toàn bộ vấn đề của cuộc sống - cuộc sống là cơ hội để biết đến bất tử.

“và bây giờ ý nghĩ về cái chết đã thôi làm tôi lo nghĩ.”

“Nó đấy!” thầy kêu lên.

“Bí mật tối thượng của kiếm thuật nằm trong việc thoát khỏi ý nghĩ về cái chết. Anh không cần học tập kĩ thuật, anh đã là thầy rồi.”

... Bởi vì khi bạn đánh nhau bằng kiếm, nếu bạn sợ chết, suy nghĩ sẽ tiếp tục.

Bây giờ để tôi nói cho bạn một chân lí cơ bản: suy nghĩ bắt nguồn từ sợ hãi. Tất cả các suy nghĩ đều bắt nguồn từ sợ hãi. Bạn càng trở nên sợ hãi, bạn càng nghĩ nhiều. Bất kì khi nào không có sợ hãi, suy nghĩ dừng lại. Nếu bạn đã yêu ai đó, có những khoảnh khắc cùng với người yêu của bạn, suy nghĩ dừng lại. Chỉ ngồi cạnh

hồ, không làm gì cả, cầm tay nhau, nhìn mặt trăng hay các vì sao, hay chỉ ngấm vào trong bóng tối của ban đêm, đôi khi ý nghĩ dừng lại bởi vì không có sợ hãi. Tình yêu xua đi sợ hãi như ánh sáng xua đi bóng tối.

Nếu thậm chí trong một khoảnh khắc bạn đang trong tình yêu với ai đó, sợ biến mất và suy nghĩ dừng lại. Với sợ, suy nghĩ tiếp tục. Bạn càng sợ, bạn càng phải nghĩ - bởi vì bằng việc nghĩ bạn sẽ tạo ra an ninh. Bằng việc nghĩ bạn sẽ tạo ra thành lũy quanh mình. Bằng việc nghĩ, bạn sẽ xoay xở, hay cố gắng xoay xở, cách thức tranh đấu.

Một kiếm thủ, nếu người đó sợ chết, không thể là một kiếm thủ thực sự được, bởi vì nỗi sợ sẽ làm cho người đó run rẩy. Chỉ một thoáng run rẩy bên trong, một thoáng suy nghĩ bên trong, và người đó sẽ không thể nào hoạt động từ vô trí được.

Có một câu chuyện:

Một người ở Trung quốc trở thành một cung thủ vĩ đại nhất. Người đó yêu cầu nhà vua, “Xin công bố thần là cung thủ vĩ đại nhất của quốc gia.” Nhà vua sắp quyết định và công bố cho người đó thì một lão bộc của vua nói, “Tâu bệ hạ, xin đợi đã. Thần biết một người trong rừng sâu, chưa bao giờ về kinh đô. Người này là một cung thủ vĩ đại hơn. Cho nên để cậu thanh niên này tới người ấy và học với người ấy trong ít nhất ba năm. Anh chàng này không biết mình đang yêu cầu điều gì. Người đó giống như con lạc đà còn chưa qua núi. Cung thủ không sống ở kinh đô, cung thủ thực sống ở núi non. Thần biết một người, và thần biết chắc chắn rằng người này không là gì cả.”

Tất nhiên, cậu thanh niên này được phái đi. Anh ta ra đi. Anh ta không thể tin rằng có thể có một cung thủ còn vĩ đại hơn mình. Nhưng anh ta đã tìm thấy một ông già, và chính là người đó! Trong ba năm anh ta đã học từ người này. Thế rồi một hôm, khi anh ta đã học xong mọi điều, một ý nghĩ nảy sinh trong anh ta rằng, “Nếu mình giết ông già này, thế thì mình sẽ là cung thủ vĩ đại nhất.”

Ông già đã đi chặt củi và đang đi về đội củi trên đầu. Cậu thanh niên nấp sau một cái cây, đợi để giết ông. Anh ta bắn một mũi tên. Ông già lấy một mảnh củi nhỏ và ném ra. Nó đập vào mũi tên và mũi tên quay ngược lại làm cậu thanh niên bị thương rất sâu.

Ông già tới, rút mũi tên ra và nói, “Ta biết điều này. Ta biết rằng hôm nay hay hôm khác cậu sẽ làm điều này. Đó là lí do tại sao ta không dạy cậu bí mật này. Ta chỉ giữ một bí mật cho riêng ta. Nhưng một điều ta phải bảo cậu: thầy ta vẫn còn sống, và ta chẳng là gì trước thầy cả. Cậu sẽ phải đi sâu hơn vào núi. Thầy ta đã một trăm hai mươi tuổi, rất già, nhưng khi thầy còn sống, không ai có thể tham vọng và không ai thậm chí nên nghĩ đến việc tuyên bố mình là cung thủ vĩ đại nhất. Cậu phải ở với ông ấy ít nhất là ba mươi năm. Và thầy già lắm, cho nên phải đi nhanh lên! Tìm ông già ấy!”

Cậu thanh niên lên đường, bây giờ rất thất vọng. Dường như là không thể nào trở thành cung thủ vĩ đại nhất nước được. Anh ta tìm thấy ông già. Ông ấy cổ đại thế, một trăm hai mươi tuổi, lưng còng hoàn toàn, ông ấy không thể đứng thẳng được. Nhưng cậu thanh niên ngạc nhiên bởi vì không có cung, không có tên với ông già ấy. Và anh ta hỏi, “Thầy có phải là ông già là cung thủ vĩ đại nhất không?”

Ông già nói, “Phải.”

“Nhưng cung và tên của ông đâu?”

Ông già nói, “Những cái đó chỉ là trò chơi. Cung thủ thực sự không cần tới chúng một khi họ đã biết được nghệ thuật. Chúng chỉ là phương tiện để học; một khi cậu đã học được rồi, cậu có thể vứt chúng đi. Nhạc sĩ vĩ đại sẽ vứt nhạc cụ đi bởi vì người đó đã biết âm nhạc là gì. Bây giờ mang nhạc cụ là ngu ngốc, trẻ con.”

Và ông già nói, “Nhưng nếu cậu thực sự quan tâm tới việc trở thành cung thủ, thế thì lại đây với ta.”

Ông ấy đưa cậu thanh niên tới vách đá dựng đứng. Một tảng đá chìa ra trên thung lũng rất sâu. Ông già đi trước cậu thanh niên và đứng ngay mỏm đá. Chỉ một chút run rẩy ông già sẽ lộn nhào xuống thung lũng. Ông ấy gọi cậu thanh niên tới gần mình. Cậu thanh niên bắt đầu toát mồ hôi, anh ta bắt đầu run lẩy bẩy, quá nguy hiểm để ở đó.

Chỉ còn hai bước nữa anh ta nói, “Con không thể tới gần được.”

Ông già bắt đầu cười và ông ấy nói, “Nếu cậu run rẩy vì sợ thế thì làm sao cậu có thể trở thành cung thủ được? Sợ phải biến mất hoàn toàn, không dấu vết nào còn lại nữa.”

Cậu thanh niên nói, “Nhưng làm sao có thể thế được? Con sợ chết.”

Ông già nói, “Vứt cái ý tưởng về chết đi. Tìm ai đó có thể dạy cho cậu cuộc sống bắt tử là gì và cậu sẽ trở thành cung thủ vĩ đại nhất, trước đây chưa hề có.”

Sợ tạo nên run rẩy. Sự tạo nên suy nghĩ. Suy nghĩ là một loại run rẩy bên trong. Khi người ta trở thành không nao núng, ngọn lửa tâm thức vẫn còn đó, không sao lãng, không run rẩy.

“Nó đấy!” thầy kêu lên.

“Bí mật tối thượng của kiếm thuật nằm trong việc thoát khỏi ý nghĩ về cái chết. Anh không cần học tập kĩ thuật, anh đã là thầy rồi.”

... Nhưng người đó không biết về tính chất thầy của mình. Người đó có thể đã che giấu nhiều điều khác, và bởi vì điều đó mà người đó che giấu cả các kho báu của mình nữa. Một khi được để lộ ra cho thầy, người đó trở nên tỉnh táo. Và thầy nói, “Không cần kĩ thuật nào nữa. Anh đã là thầy rồi.”

Như tôi thấy trong bạn, mọi người đều mang bắt tử bên trong mình. Bạn có thể biết điều đó, bạn có thể không biết điều đó, cũng chẳng hề gì - nhưng bạn đang mang nó bên trong mình. Nó đã có đó rồi, nó đã là như thế. Chỉ một thoáng hiểu biết về nó và cuộc sống của bạn có thể được biến đổi. Và thế thì chẳng cần kĩ thuật nào cả. Tôn giáo không phải là công nghệ.

Mọi người được sinh ra với một kho báu bí mật nhưng cứ sống dường như mình được sinh ra là kẻ ăn xin. Mọi người được sinh ra như một hoàng đế nhưng cứ sống như kẻ ăn xin. Nhận ra điều đó đi! Và việc nhận ra sẽ tới với bạn chỉ nếu dần dần bạn vứt bỏ đi nỗi sợ của mình.

Cho nên bất kì khi nào nỗi sợ tới với bạn, đừng trù dập nó, đừng kìm nén nó, đừng tránh né nó, đừng bận bịu vào việc gì đó để cho bạn có thể quên nó đi. Không! Khi nỗi sợ tới, quan sát nó. Mặt đối mặt với nó. Đương đầu với nó. Nhìn sâu vào trong nó. Nhìn thẳng vào thung lũng của sợ hãi. Tất nhiên bạn sẽ toát mồ hôi và bạn sẽ run rẩy và điều đó sẽ giống như cái chết, và bạn sẽ phải sống với nó nhiều lần. Nhưng dần dần, đôi mắt bạn càng trở nên trong trẻo hơn, nhận biết của bạn càng trở nên tỉnh táo hơn, tập trung của bạn vào nỗi sợ càng nhiều hơn, nỗi sợ sẽ biến đi như làn sương mù.

Và một khi cái sợ biến đi, đôi khi, cho dù chỉ một khoảnh khắc, bỗng nhiên bạn thành bắt tử.

Không có cái chết. Cái chết là ảo tưởng lớn nhất có đó, huyền thoại lớn nhất, dối trá. Dù chỉ một khoảnh khắc, nếu bạn có thể thấy rằng mình là bất tử, thế thì chẳng cần tới thiên. Thế thì sống với kinh nghiệm đó đi. Thế thì hoạt động từ kinh nghiệm đó và cánh cửa của cuộc sống vĩnh hằng mở ra cho bạn.

Nhiều điều bị lỡ bởi vì sợ. Chúng ta quá gắn bó với thân thể và chúng ta cứ tạo ra ngày càng nhiều nỗi sợ từ gắn bó đó. Thân thể rồi sẽ chết. Thân thể là một phần của cái chết, thân thể là cái chết. Nhưng bạn vượt ra ngoài thân thể. Bạn không phải là thân thể, bạn là vô thân thể. Nhớ điều đó, nhận ra điều đó. Tự thức tỉnh mình về chân lí này rằng bạn còn vượt ra ngoài thân thể này. Bạn là nhân chứng, người thấy. Thế thì cái chết biến mất, nỗi sợ biến mất, và nảy sinh cuộc sống huy hoàng vô cùng, điều Jesus gọi là 'cuộc sống thừa thái, vương quốc của Thượng đế.'

Vương quốc của Thượng đế là ở bên trong bạn.

Đủ cho hôm nay.

6

Người mất trí và người sùng kính

Câu hỏi thứ nhất:

Đâu là khác biệt giữa người mất trí và người sùng kính?

Không nhiều lắm, ấy vậy mà cũng nhiều. Cả hai đều điên, nhưng cái điên của họ có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó, trung tâm của tính điên khùng là khác nhau. Người mất trí là điên từ đầu óc, người sùng kính là điên từ trái tim.

Người mất trí là điên bởi vì hỏng hóc. Logic của người đó bị hỏng. Người đó không thể tiếp tục với cái đầu thêm được nữa, lâu hơn nữa. Đã tới một điểm cho tâm trí logic mà tại đó tan vỡ là điều phải xảy ra bởi vì logic đã leo đến một giới hạn nào đó, thế rồi bỗng nhiên nó không còn là thực nữa. Thế thì nó không còn là đúng cho thực tại nữa.

Cuộc sống là phi logic. Nó là hoang sơ. Trong cuộc sống, mâu thuẫn không phải là mâu thuẫn mà là bổ sung. Cuộc sống không tin vào phân chia này nọ, cuộc sống tin vào cả hai. Ngày trở thành đêm và đêm trở thành ngày. Chúng gặp gỡ và hội nhập, biên giới không rõ ràng. Mọi thứ đều lẫn vào mọi thứ khác: bạn lẫn vào người yêu của mình, người yêu của bạn lẫn vào bạn. Con bạn vẫn còn là một phần của bạn ấy vậy mà nó là độc lập - các biên giới mờ đi.

Logic tạo ra các biên giới rõ ràng. Để rõ ràng, nó chia cắt cuộc sống ra thành hai, thành nhị nguyên. Tính rõ ràng được đạt tới, nhưng tính sống bị mất đi. Với cái giá về tính sống động, logic đạt tới sự sáng tỏ.

Cho nên nếu bạn là tâm trí xoàng xĩnh, bạn có thể chẳng bao giờ phát điên. Điều đó có nghĩa là bạn sống hờ hững, logic và nhiều điều phi logic vẫn cứ tồn tại trong bạn cạnh lẫn nhau. Nhưng nếu

bạn thực sự logic, thế thì kết quả cuối cùng chỉ có thể là điên khùng. Bạn càng logic, bạn càng không dung thứ cho bất kì điều gì phi logic, mà cuộc sống là phi logic. Cho nên bạn sẽ dần dần trở nên không dung thứ cho bản thân cuộc sống. Bạn sẽ ngày càng đóng hơn. Bạn sẽ chối bỏ cuộc sống, bạn sẽ không chối bỏ logic. Thế thì chung cuộc bạn thất bại - đây là thất bại của logic.

Gần như tất cả các triết gia vĩ đại mang tính logic đều phát điên cả. Nếu họ không phát điên, họ không là triết gia vĩ đại. Nietzsche đã phát điên, Bertrand Russell chưa bao giờ phát điên. Ông ấy không phải là triết gia vĩ đại lắm; theo một cách nào đó, ông ấy lảng nhàng. Ông ấy sống với lương tri của mình - ông ấy là triết gia lương tri. Ông ấy không đi theo cực đoan. Nietzsche đã theo chiều rất cực đoan, tất nhiên, thế thì có vực thẳm.

Mất trí là hồng học của cái đầu, và trong cuộc sống có hàng triệu tình huống mà đột nhiên cái đầu chẳng liên quan gì.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Một người đàn bà gọi điện cho người xây nhà mới của bà ấy để phàn nàn về những rung động làm rung chuyển cả cấu trúc nhà khi tàu hoả chạy qua cách ba dãy phố.

“Kì lạ thật!” ông ta bảo với bà ấy. “Tôi sẽ lại để kiểm tra điều đó.”

“Đợi cho tới khi tàu hoả tới,” bà này nói khi người xây nhà tới để giám định. “Tại sao nó gần như rung tôi bật ra khỏi giường. Ông nằm vào đó xem. Ông sẽ thấy.”

Người xây nhà đang nằm duỗi thẳng mình trên giường thì chồng người đàn bà này về.

“Ông làm gì trên giường vợ tôi thế?” người chồng hỏi.

Người xây nhà khiếp hãi run như chiếc lá. “Ông có tin là tôi đang đợi tàu hoả không?” ông ta nói.

Có cả nghìn lẻ một tình huống mà cuộc sống tới trong sự phi logic toàn bộ của nó. Bỗng nhiên tâm trí logic của bạn dừng lại, nó không thể hoạt động được. Nếu bạn quan sát cuộc sống bạn sẽ thấy mình hành động hàng ngày đều phi logic. Và nếu bạn nhấn mạnh quá nhiều vào logic dần dần bạn sẽ bị tê liệt; dần dần bạn sẽ bị ném ra khỏi cuộc sống; dần dần bạn sẽ cảm thấy cái chết nào đó đọng vào trong bạn. Ngày này hay ngày nọ tình huống này phải bùng nổ - phân chia này-kia vỡ tan.

Phân chia, như vậy, là sai lầm. Chẳng cái gì bị phân chia trong cuộc sống cả. Chỉ trong đầu bạn mới có phân chia; chỉ trong đầu bạn mới có biên giới rõ ràng. Cứ dường như là bạn đã tạo ra khoảng trống nhỏ trong khu rừng, quang đãng, với một bức tường biên, với một bãi cỏ, với vài khóm hoa hồng, và mọi thứ hoàn toàn trong trật tự. Nhưng bên ngoài biên giới này khu rừng vẫn có đó, chờ đợi. Nếu bạn không chăm nom khu vườn của mình trong vài ngày, rừng sẽ tiến vào. Nếu bạn không để ý đến vườn, sau một thời gian vườn sẽ biến mất và rừng sẽ có đầy. Logic là do con người tạo ra, giống như khu vườn Anh - thậm chí còn không giống như vườn thiên Nhật Bản, cắt xén gọn ghẽ.

Mọi ngày đều có khó khăn... Mukta chăm nom vườn. Cô ấy là người trông vườn cho tôi, cô ấy liên tục cắt xén. Tôi hay bảo cô ấy, “Đừng cắt! Cứ để nó như khu rừng!” Nhưng cô ấy có thể làm gì được? Cô ấy giấu tôi rằng cô ấy cắt rồi trồng rồi quản lí bởi vì cô ấy không thể cho phép vườn trở thành rừng được. Nó phải trong biên giới.

Tâm trí logic cũng giống như một khu vườn nhỏ, do con người tạo ra, và cuộc sống giống như rừng hoang. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ chống lại cuộc sống và thế thì tâm trí bạn sẽ chùn lại, sẽ ngã xuống đất. Căng tâm trí bạn ra chính cực điểm của logic và bạn sẽ phát điên.

Chuyện xảy ra ở một sân bay: Moscowitz gặp đối thủ kinh doanh của mình, Levinson, tại sân bay, và tự nhiên giả vờ hỏi người đó một cách cẩn thận, “Anh định đi đâu vậy, Levinson?”

Levinson trả lời một cách tự nhiên, “Chicago.”

“A!” Moscowitz nói, vung ngón tay đắc thắng, “Bây giờ tớ đã bắt quả tang cậu nói dối. Cậu bảo tớ Chicago bởi vì cậu muốn tớ tin cậu định đi St. Louis, nhưng tớ vừa nói chuyện với bạn tình của cậu mới sáng nay thôi, và ngẫu nhiên tớ biết cậu định đi Chicago, cậu là đồ nói dối!”

Tâm trí logic thù dật và kết chỉ các lí thuyết riêng của nó, ý tưởng riêng của nó, và cố gắng làm cho thực tại khớp tương ứng. Thực tại phải tuân theo ý tưởng của bạn: đó là điều tâm trí logic là gì. Nỗ lực là ở chỗ thực tại phải là cái bóng của tư tưởng của bạn. Nhưng điều đó là không thể được, bạn đang cố gắng điều không thể được. Điều đó là đáng ngờ, nó không thể xảy ra được. Tư tưởng

phải tuân theo thực tại, và khi tình huống tới chỗ bạn phải tuân theo thực tại, toàn bộ cấu trúc tâm trí bạn bị choáng váng, toàn bộ cấu trúc tâm trí bạn đơn giản rớt xuống. Nó chứng tỏ là một ngôi nhà bằng bìa - một cơn gió nhỏ của thực tại và lâu đài biến mất. Đó là điên khùng.

Điên khùng của người sùng kính là gì? Trung tâm điên khùng của người sùng kính là trái tim người đó, trung tâm điên khùng thông thường là cái đầu. Điên khùng thông thường xảy ra từ thất bại của cái đầu và điên khùng của người sùng kính xảy ra do thành công của trái tim người đó. Khi logic thất bại, có điên khùng thông thường; khi tình yêu thành công, có điên khùng phi thường, điên khùng của người sùng kính.

Yêu là phi logic. Yêu là bất hợp lí. Yêu là cuộc sống. Yêu hàm chứa tất cả mọi mâu thuẫn trong nó. Yêu thậm chí còn có khả năng hàm chứa cả cái đối lập của riêng nó, ghét. Bạn không quan sát thấy điều đó sao? - bạn ghét cũng người mà mình yêu. Nhưng yêu thì lớn hơn. Nó lớn đến mức thậm chí ghét cũng được phép có vai của nó. Trong thực tế, nếu bạn thực sự yêu, ghét không phải là sao lãng; ngược lại, nó cho màu sắc, mùi vị. Nó làm cho toàn bộ câu chuyện thêm màu sắc, giống như cầu vồng. Thậm chí ghét không phải là đối lập đối với trái tim yêu đương: người đó có thể ghét mà vẫn tiếp tục yêu. Yêu lớn đến mức thậm chí ghét cũng có thể được phép có lời nói riêng của nó. Người yêu trở thành kẻ thù thân thiết, họ cứ đánh nhau.

Trong thực tế, nếu bạn hỏi các nhà phân tâm, các nhà tâm thần và các nhà tâm lí, họ sẽ nói rằng khi một đôi ngừng tranh đấu, tình yêu cũng đã chấm dứt. Khi một đôi không còn bận tâm cả tới việc tranh đấu, đã trở nên dừng dừng với nhau, thế thì tình yêu đã chấm dứt. Nếu bạn vẫn còn tranh đấu với vợ bạn hay chồng bạn, bạn trai hay bạn gái của bạn, điều đó đơn giản chỉ ra rằng cuộc sống vẫn còn chạy theo nó. Nó vẫn còn là một sợi dây sống - vẫn còn nóng. Khi tình yêu không còn đó và mọi thứ là chết, thế thì không có tranh đấu. Tất nhiên! Tranh đấu để làm gì nữa? Điều đó là vô nghĩa. Người ta lắng vào trong một loại lạnh nhạt; người ta lắng vào một loại dừng dừng.

Tình yêu giống như cuộc sống hoang dã, do đó có lời của Jesus rằng Thượng đế là tình yêu. Ông ấy định nói cái gì? Ông ấy ngụ ý

rằng nếu bạn yêu, bạn sẽ biết nhiều điều vốn là phẩm chất của Thượng đế: rằng ngài hàm chứa các điều đối lập, rằng thậm chí quỷ cũng được phép có lời của nó, rằng không có vấn đề gì với cái đối lập, rằng kẻ thù cũng là bạn và sâu bên dưới là có quan hệ và có gắn nối, rằng chết không chống lại sống, nhưng chết là một phần của sống và sống là một phần của chết.

Cái toàn thể là lớn hơn tất cả các cái đối lập. Và nó không chỉ là tổng của các cái đối lập, nó còn nhiều hơn tổng đó. Đây là toán học cao hơn của trái tim. Tất nhiên con người của tình yêu trông có vẻ điên. Người đó sẽ trông có vẻ điên đối với bạn bởi vì bạn hoạt động từ cái đầu còn người đó hoạt động từ trái tim; ngôn ngữ hoàn toàn khác nhau.

Chẳng hạn, Jesus đã bị đóng đinh. Kẻ thù đợi ông ấy nguyên rửa họ, và họ có đôi chút sợ hãi. Bạn bè chờ đợi ông ấy làm phép màu nào đó, rằng tất cả các kẻ thù sẽ lăn ra chết. Còn ông ấy đã làm gì? Ông ấy làm điều gần như điên khùng - ông ấy cầu nguyện Thượng đế tha thứ cho những người này bởi vì họ đã không biết họ đang làm gì. Đây là cái điên của tình yêu. Điều không được ai mong đợi là khi bạn sắp bị giết, bạn cầu nguyện cho những con người đó được tha thứ bởi vì họ không biết họ làm gì. Họ hoàn toàn vô ý thức, mộng du; bất kì điều gì họ làm đều không có trách nhiệm bởi vì làm sao bạn đổ trách nhiệm lên ai đó vẫn còn đang ngủ? Họ vô ý thức, nên tha thứ cho họ thôi. Đây là phép màu đã xảy ra vào ngày đó, những chẳng ai coi đó là phép màu cả - điều đó là điên khùng cực kì.

Ngôn ngữ của tình yêu là xa lạ thế với cái đầu. Cái đầu và trái tim là các cực xa nhất của thực tại. Không có khoảng cách giữa bất kì hai điểm nào lớn hơn là giữa cái đầu và trái tim, lí trí và tình yêu, logic và cuộc sống. Nếu một người điên vì tình yêu của mình, điên khùng của người đó không phải là bệnh tật. Trong thực tế, người đó là người lành mạnh duy nhất. Người đó là con người toàn thể duy nhất; người đó là con người sùng kính duy nhất bởi vì qua trái tim mình, người đó trở thành được bắc cầu với cuộc sống. Bây giờ người đó không còn đánh nhau, không còn xung đột nữa.

Người đó đã buông xuôi, người đó trong buông bỏ. Người đó tin cậy vào cuộc sống. Người đó có đức tin và người đó biết rằng chẳng có gì sai xảy ra cả. Người đó không sợ. Thậm chí trong cái

chết người đó cũng sẽ cười và hát, cực lạc, bởi vì ngay cả trong cái chết, Thượng đế cũng chờ đợi người đó. Cái chết cũng trở thành cánh cửa. Tất nhiên, với tâm trí logic, con người này là điên khùng. Mà người đó điên thật, theo một nghĩa nào đó, bởi vì bất kì điều gì người đó làm đều ở ngoài hiểu biết của lí trí. Nhưng với tôi, người đó không điên. Hỏi Jesus xem - với ông ấy người đó không điên; hỏi Phật - với ông ấy, người đó không điên. Trong thực tế người đó là người lành mạnh duy nhất, bởi vì bây giờ người đó không còn nghĩ nữa, người đó sống; bây giờ người đó không còn bị phân chia nữa, mà là toàn bộ; bây giờ không có nhị nguyên trong người đó, người đó là một thể thống nhất.

Đó là ý nghĩa của từ ‘yoga’: cái là thể thống nhất. Đó cũng là ý nghĩa của từ ‘tôn giáo’: cái làm cho bạn thành một, cái gắn bạn lại lần nữa, ‘religere’: bạn không còn chia chẻ.

Ngoài ra, thông thường bạn không phải là một người, bạn là nhiều người. Bạn là đám đông. Bạn không biết tay trái bạn đang làm gì và tay phải bạn định làm gì. Buổi sáng bạn không biết bạn định làm gì buổi tối. Bạn nói điều này nhưng bạn muốn nói điều gì đó khác, và bạn sẽ cứ nói điều gì đó khác mãi. Bạn không phải là một thể thống nhất, bạn là đám đông. Có nhiều người bên trong bạn làm quay bánh xe và mỗi người, khi thời thế tới, đều trở thành vua. Và trong khoảnh khắc vua đó có khẳng định những điều mình không thể hoàn thành được, bởi vì vào lúc việc hoàn thành tới, người đó không còn là vua nữa.

Bạn yêu một người đàn bà và bạn nói, “Anh sẽ yêu em mãi mãi.” Cứ đợi đấy! Bạn đang nói gì vậy? Bây giờ vào lúc này, một phần nào đó của nhân cách bạn đang trên ngai vàng và phần đó nói “Anh sẽ yêu em mãi mãi,” nhưng chỉ nửa giờ sau bạn có thể hối hận. Và chỉ vài ngày sau đó bạn sẽ quên hoàn toàn điều bạn đã nói.

Đàn bà không quên điều đó, cô ấy sẽ nhớ. Cô ấy sẽ nhắc đi nhắc lại bạn về điều bạn đã nói, rằng bạn sẽ yêu cô ấy mãi mãi, và điều gì đã xảy ra cho tình yêu của bạn? Bạn sẽ thấy mặc cảm và bạn cảm thấy bất lực và vô ích bởi vì bạn không thể nào làm được bất kì điều gì. Bây giờ bạn biết bạn không nên nói về tương lai, nhưng vào khoảnh khắc đó bạn không thể cưỡng lại được bản thân mình; vào khoảnh khắc đó có vẻ dường như là bạn sẽ yêu cô ấy mãi mãi. Trong khoảnh khắc đó đấy là chân lí, nhưng phần của tâm trí

đã khẳng định điều đó không còn là vua nữa. Bây giờ có phần khác của tâm trí: phần khác ngồi trên ngai vàng và phần đó yêu người đàn bà khác, người đó đã chọn người đàn bà khác. Bất kì cái gì bạn hứa, bạn đều không định hoàn thành nó.

Con người của hiểu biết chẳng bao giờ hứa hẹn bởi vì người đó biết cái bất lực của mình. Người đó sẽ nói, “Anh muốn yêu em mãi mãi, nhưng ai mà biết được? Anh có thể không còn như cũ nữa vào ngày tiếp.” Người đó sẽ cảm thấy khiêm tốn, người đó sẽ không cảm thấy tự tin. Chỉ người ngu mới cảm thấy tự tin. Con người của hiểu biết thì ngần ngại bởi vì họ biết có đám đông bên trong mình, họ không là một.

Đó là lí do tại sao trong tất cả các kinh sách cổ đều nói rằng nếu một ý nghĩ tốt tới, làm ngay lập tức, bởi vì khoảnh khắc tiếp bạn có thể không thích làm điều đó chút nào nữa. Và nếu một ý nghĩ xấu tới, trì hoãn nó một chút. Nếu bất kì cái gì tốt nảy sinh trong bạn, đừng bỏ lỡ khoảnh khắc ấy, làm nó đi! Nếu bạn cảm thấy nó là tốt, bạn có thể làm nó lần nữa vào ngày mai - nhưng làm nó ngay bây giờ, đừng trì hoãn. Nhưng tâm trí thông thường chỉ làm điều đối lập lại: bất kì cái gì tốt nảy sinh trong bạn, bạn hoãn nó tới mai - thế thì nó chẳng bao giờ xảy ra cả; và bất kì cái gì xấu nảy sinh trong bạn, bạn làm nó ngay lập tức. Nếu bạn giận dữ thì bạn sẽ giận dữ ngay bây giờ, bạn không thể trì hoãn được nó. Nhưng nếu bạn cảm thấy từ bi, bạn sẽ nói, “Vội gì nào...? Để đến mai.” Cái mai ấy chẳng bao giờ tới cả. Ngày mai là không tồn tại.

Thông thường, con người là đám đông. Trong thực tế, chúng ta không nên dùng từ ‘tâm trí’ theo số ít. Chúng ta không nên nói rằng bạn có một tâm trí. Chỉ hiếm người mới có một tâm trí - bạn có nhiều tâm trí. Bạn là đa tâm trí.

Trái tim - đây là điều đẹp đẽ - trái tim bao giờ cũng là một. Nó không biết đến nhị nguyên. Nó không phải là đám đông, nó là một thể thống nhất. Bạn tới gần hơn với trái tim ‘cái một’ nảy sinh và ‘cái nhiều’ biến ra xa. Trái tim không cần hứa hẹn - thậm chí không hứa hẹn nó vẫn cứ hoàn thành.

Tâm trí đưa ra hứa hẹn, nhưng nó chẳng bao giờ hoàn thành chúng. Thực tế, nó hứa chỉ để tạo ra ảo tưởng bởi vì nó biết điều đó sẽ không hoàn thành việc gì cả. Cho nên ít nhất cứ tạo ra ảo tưởng bởi hứa hẹn, “Anh sẽ yêu em mãi mãi.” Trái tim sẽ chẳng bao giờ

nói thế, nhưng nó sẽ làm thế. Và khi bạn có thể làm điều đó, phỏng có ích gì mà nói nó ra? Không cần.

Con người của tình yêu là điên khùng, điên đối với tâm trí logic, nhưng người đó không ốm yếu. Trong nhà thương điên phương Tây có nhiều người không phải là điên. Nếu như họ ở các nước phương Đông, thậm chí họ có thể được tôn thờ. Tại phương Tây sáng suốt này còn chưa tồn tại rằng con người có thể điên theo đầu hay điên theo tim. Người điên theo tim không phải là người điên, người ấy là người của Thượng đế; hay người ấy điên theo cách khác đến mức người ấy cần được tôn thờ, kính trọng, tôn kính. Không cần phải trị liệu cho người ấy, không cần phải nhốt người ấy vào nhà thương điên, không cần gây sốc cho người ấy. Nhưng mọi điều đi tới cực đoan, bao giờ cũng vậy.

Tại phương Đông sự việc đã xảy ra rằng nhiều người điên đã được tôn thờ - những người điên theo đầu. Họ đơn giản mất trí - nhưng họ được tôn thờ bởi vì chúng ta đã tôn thờ người điên theo tim, và rất khó cho quần chúng thông thường, bình thường phân biệt nổi. Họ có vẻ gần như nhau.

Bây giờ ở phương Tây điều đối lập đang xảy ra: mọi người mà đáng là thánh trong quá khứ... thử nghĩ xem, nếu Jesus tới, được sinh ra ở Mĩ ngày nay, ông ấy sẽ ở đâu? Hay thánh Francis vùng Assisi - ông ấy sẽ ở đâu? Trong nhà thương điên nào đó. Người Do Thái đã đối xử với Jesus rất khá: họ giết ông ấy nhưng họ chưa bao giờ tống ông ấy vào nhà thương điên. Điều đó là đáng kính trọng hơn.

Nhưng bây giờ, trong thế giới hiện đại, nếu ông ấy quay lại đâu đó ở phương Tây, ông ấy sẽ vào nhà thương điên, hay nằm đâu đó trên chiếc tràng kỉ nhà phân tâm phái Freud, hay được cho làm sốc điện, cho uống thuốc. Bởi vì các nhà phân tâm nói rằng ông ấy loạn thần kinh, nhân cách của ông ấy bị rối loạn, ông ấy điên. Tất nhiên những điều ông ấy nói có vẻ điên thật. Ông ấy nói, "Ta là con của Thượng đế." Vô nghĩa làm sao! Con của Thượng đế sao? Hoang đường! Ông ấy nói gì vậy? Ông ấy không còn ý thức nữa, ông ấy sống trong mơ. Ông ấy nói về vương quốc của Thượng đế - toàn những điều vô nghĩa, chuyện thần tiên, tốt cho sách trẻ con còn chưa chín chắn. Ông ấy đã chọn một thời điểm tốt hơn để tới.

Thánh Francis vùng Assisi chắc chắn sẽ phải vào nhà thương điên - nói với cây cối, nói với cây hạnh, “Chị ơi, chị có khoẻ không?” Nếu như ông ấy ở đây thì ông ấy đã bị bắt: “Ông làm cái gì vậy? Đi nói với cây hạnh sao?” “Chị ơi, hát cho tôi về Thượng đế,” ông ấy nói thế với cây hạnh. Và không chỉ có thế, ông ấy nghe bài ca mà cây chị-hạnh hát nữa! Quái đản! Cần phải điều trị thôi. Ông ấy nói với dòng sông và với cá, và ông ấy nói rằng cá sẽ đáp lại ông ấy. Ông ấy nói với tảng đá và vách đá: cần thêm bằng chứng gì nữa rằng ông ấy điên?

Ông ấy điên, nhưng bạn không muốn được điên như thánh Francis vùng Assisi sao? Nghĩ mà xem - khả năng nghe cây hạnh hát và trái tim có thể cảm thấy anh em, chị em trong cây cối, trái tim có thể nói với tảng đá, trái tim thấy Thượng đế ở mọi nơi, tất cả xung quanh, trong mọi hình dạng... Đây phải là một trái tim của tình yêu tốt bụng. Tình yêu tốt bụng làm lộ ra điều bí ẩn cho bạn.

Nhưng với tâm trí logic, tất nhiên, những điều này là vô nghĩa. Với tôi, hay với bất kỳ ai đã biết cách nhìn vào cuộc sống qua trái tim, những điều này là những điều có ý nghĩa duy nhất. Trở nên điên đi, nếu bạn có khả năng, trở nên điên từ trái tim.

Bây giờ điều cuối cùng về câu hỏi này: nếu cái đầu của bạn có đi tới vỡ ra, cũng đừng lo. Dùng cơ hội của trạng thái đã bị vỡ ra này. Trong khoảnh khắc đó, đừng lo rằng bạn phát điên; trong khoảnh khắc đó, trượt vào trái tim.

Một ngày nào đó trong tương lai khi tâm lý thực sự đến đúng tuổi, bất kỳ khi nào ai đó phát điên từ đầu chúng ta sẽ giúp người đó chuyển về tim. Bởi vì một cơ hội mở ra vào khoảnh khắc đó - việc phá vỡ có thể trở thành một bước đột phá. Cấu trúc cũ đã mất đi, bây giờ người đó không còn trong nanh vuốt của lý trí nữa, người đó tự do trong một khoảnh khắc. Tâm lý học hiện đại cố gắng để điều chỉnh người đó trở về cấu trúc cũ. Tất cả những cố gắng hiện đại đều mang tính điều chỉnh, làm cho người đó thành bình thường. Tâm lý thực sự sẽ làm điều gì đó khác. Tâm lý thực sự sẽ dùng cơ hội này bởi vì tâm trí cũ đã biến mất, có lỗi hỏng. Dùng khoảng hở này đưa người đó hướng tới tâm trí khác - tức là, trái tim. Đưa người đó hướng tới trung tâm khác của bản thể người đó.

Khi bạn lái một chiếc xe, bạn sang số. Bất kỳ khi nào bạn sang số, đều có một khoảnh khắc số chuyển về trung lập: nó phải sang số

trung lập. Số trung lập có nghĩa là không số nào. Từ số nọ sang số kia, một khoảnh khắc tới khi không có số nào. Khi tâm trí đã dừng, bạn ở trong trạng thái trung lập. Ngay lúc đó bạn dường như mới được sinh ra. dùng cơ hội này và đưa năng lượng ra xa khỏi cấu trúc mục ruỗng cũ mà đã dừng. Rồi bỏ cái điều tàn, chuyển vào trái tim. Quên lí trí và để tình yêu là trung tâm của bạn, mục tiêu của bạn. Mỗi lần phá vỡ có thể trở thành một bước đột phá. Và mỗi khả năng thất bại của cái đầu có thể trở thành thành công cho trái tim... thất bại của cái đầu có thể trở thành thành công của trái tim.

Câu hỏi thứ hai:

Có lần tại một bài nói tôi đã nghe Thầy nói về một vị khách thăm rằng người ấy sẽ là một sannyasin tốt. Sannyasin tốt nghĩa là gì?

Trước hết, sannyasin là gì?

Sannyasin là người đã đi tới hiểu ra tính vô ích của cái gọi là cuộc sống trần tục. Sannyasin là người đã hiểu ra một điều - rằng cái gì đó cần được làm ngay lập tức về bản thể riêng của mình. Nếu người ấy cứ trôi dạt theo cách cũ, người ấy sẽ đánh mất toàn bộ cơ hội cho cuộc sống này. Sannyasin là người đã trở nên tỉnh táo rằng từ trước cho tới giờ người ấy đã sống sai lầm, đã đi theo hướng sai lầm, đã quá bận tâm với mọi thứ mà chẳng quan tâm gì tới bản thân mình, đã quá bận tâm tới danh vọng và quyền lực trần gian và đã không quan tâm về mình là ai. Sannyasin là người đã quay về bản thân mình, *paravritti*. Sannyasin là phép màu - năng lượng đang chuyển ngược vào bản thân người ấy.

Thông thường năng lượng dời đi xa khỏi bạn, hướng đến mọi vật, mục tiêu, trong thế giới này. Năng lượng đang dời đi xa khỏi bạn, do đó bạn cảm thấy trống rỗng. Năng lượng đi mất, chẳng bao giờ quay trở lại; bạn cứ ném năng lượng đi. Dần dần bạn cảm thấy bị mòn mỏi, thất vọng; chẳng cái gì quay lại. Dần dần bạn bắt đầu cảm thấy trống rỗng, năng lượng cứ tiêu tan hàng ngày. Và thế rồi cái chết tới. Cái chết chẳng là gì khác hơn ngoài việc bạn bị cạn kiệt và tàn lụi. Phép màu vĩ đại nhất trong cuộc sống là hiểu ra điều này và quay năng lượng về nhà. Đây là việc quay vào. Việc quay vào này, *paravritti*, là tính chất sannyas.

Không phải là bạn bỏ lại thế giới này. Bạn vẫn sống trong thế giới này - không cần phải bỏ cái gì hay đi bất kì đâu khác. Bạn sống trong thế giới nhưng theo một cách hoàn toàn khác. Bây giờ bạn

sống trong thế giới nhưng bạn vẫn còn định tâm vào bản thân mình, năng lượng bạn vẫn trở về bạn.

Bạn không còn đi ra ngoài nữa, bạn đã trở thành đi vào trong. Tất nhiên bạn trở thành hộp chứa năng lượng, kho chứa, và năng lượng là sung sướng, cực kì sung sướng! Để năng lượng có đó, tràn ngập, và bạn trong sung sướng và bạn có thể chia sẻ và bạn có thể cho trong tình yêu. Đây là khác biệt. Nếu bạn đặt năng lượng của mình vào tham lam nó sẽ chẳng bao giờ quay lại; nếu bạn đặt năng lượng của mình vào tình yêu, nó quay lại gấp nghìn lần. Nếu bạn đặt năng lượng mình vào giận dữ, nó chẳng bao giờ quay lại. Nó bỏ bạn lại trong trống rỗng, cạn kiệt, tàn lụi; nếu bạn dùng năng lượng của mình trong từ bi, nó quay lại gấp hàng nghìn lần.

Cho nên bây giờ tôi sẽ nói cho bạn sannyasin tốt là gì. Sannyasin tốt là người đã hiểu luật cơ bản này của cuộc sống: rằng cho tình yêu, nó sẽ trở lại nghìn lần hơn. Cho giận dữ và nó đi mất mãi mãi; cho tham lam và nó sẽ đi mất mãi mãi. Bạn chia sẻ, nó không bao giờ mất đi; ngược lại, bạn lại giàu có hơn.

Khi tôi nói sannyasin ‘tốt’ tôi không có ý nói về sannyasin đạo đức hay vô đạo đức: từ ‘tốt’ của tôi không có liên quan gì tới đạo đức cả. Nó là cái gì đó liên quan tới điều Phật gọi là *aes dhammo sanantano*, điều Phật gọi là luật vĩnh hằng của cuộc sống.

Người tốt là người hiểu biết. Người tốt thì tỉnh táo, nhận biết, thể thôi. Nhận biết là giá trị duy nhất đối với tôi, tất cả những điều khác là vô nghĩa. Nhận biết là giá trị duy nhất đối với tôi - cho nên khi tôi nói về sannyasin tốt, tôi ngụ ý sannyasin có nhận biết. Tất nhiên khi bạn nhận biết, bạn cư xử theo luật, luật nền tảng. Khi bạn không nhận biết, bạn phá huỷ bản thân mình, bạn tự tử.

Nếu bạn cư xử theo luật nền tảng, bạn sẽ giàu có cực kì. Cuộc sống của bạn sẽ trở nên ngày càng giàu có hơn mỗi khoảnh khắc. Bạn sẽ trở thành hoàng đế. Bạn có thể vẫn là kẻ ăn xin trong thế giới bên ngoài, nhưng bạn sẽ trở thành hoàng đế, cực điểm của giàu có bên trong. Điều Jesus gọi là vương quốc của Thượng đế là ở bên trong bạn. Bạn sẽ trở thành hoàng đế của vương quốc ở bên trong bạn - nhưng cần có nhiều nhận biết hơn.

Cho nên đừng hiểu lầm tôi. Khi tôi nói sannyasin tốt tôi không dùng từ này theo bất kì nghĩa đạo đức nào. Tôi dùng nó theo nghĩa nhiều nền tảng hơn, bởi vì với tôi đạo đức chỉ là sản phẩm phụ của

nhận biết, còn vô đạo đức là cái bóng của vô nhận biết. Tôi không quan tâm tới cái bóng và sản phẩm phụ; tôi quan tâm tới cái nền tảng, với cái bản chất.

Nhận biết và bạn sẽ là tốt, không nhận biết và bạn sẽ là xấu.

Tôi đã nghe một giai thoại nhỏ:

Một lão nông đang ngắm đứa con của mình, Luke, đang châm lửa cho chiếc đèn bão trước khi ra đi vào buổi tối.

“Cái đèn xách này để làm gì vậy?” ông ta hỏi.

Đứa con trả lời một cách không chủ định, “Con đi tìm hiểu, bố ạ. Bố đừng lo, con sẽ trả tiền dầu.”

“Đừng có lừa tao!” người bố nói, “Khi tao đi tìm hiểu, tao chẳng bao giờ đem theo mình cái đèn nào cả, con ạ.”

“Thế mới nên chuyện,” câu trả lời tới. “Bố nhìn điều bố thu được ấy!”

Nếu bạn không đem chiếc đèn của nhận biết theo mình, bạn đang tạo ra địa ngục quanh mình. Thắp ngọn đèn của bạn lên ở bất kì đâu bạn tới; tìm hiểu, không tìm hiểu, điều đó không phải là vấn đề. Dù bạn đi bất kì đâu, dù bạn làm bất kì điều gì, bao giờ cũng làm nó trong ánh sáng bên trong, với nhận biết.

Và đừng lo nghĩ về đạo đức, các khái niệm về cái gì tốt và cái gì xấu. Cái tốt theo sau ánh sáng bên trong của bạn hết như cái bóng. Chăm nom lấy ánh sáng bên trong.

Đó chính là điều thiên tất cả là gì: trở thành tỉnh táo hơn. Sống vẫn cuộc sống này thôi, chỉ thay đổi tỉnh táo của mình - làm cho nó mãnh liệt hơn. Ăn cùng thức ăn ấy, bước cùng con đường ấy, sống cùng ngôi nhà ấy, ở cùng với người đàn bà và tụi trẻ con ấy, nhưng hoàn toàn khác từ bên trong bạn. Tỉnh táo! Bước trên cùng con đường nhưng với nhận biết. Nếu bạn trở nên nhận biết, bỗng nhiên con đường không còn như cũ nữa, bởi vì bạn không còn như cũ nữa. Nếu bạn nhận biết, cùng thức ăn đó không còn như cũ nữa vì bạn không như cũ, cùng người đàn bà ấy không còn như cũ nữa vì bạn không còn như cũ. Mọi thứ thay đổi với thay đổi bên trong của bạn.

Nếu ai đó thay đổi bên trong mình, bên ngoài cũng thay đổi một cách toàn bộ. Định nghĩa của tôi về thế giới là ở chỗ bạn phải sống trong bóng tối bên trong sâu sắc - do đó mới có thế giới. Nếu bạn thắp sáng ngọn đèn bên trong của mình bỗng nhiên thế giới biến

mất và chỉ có Thượng đế. Thế giới và Thượng đế không phải là hai điều mà là hai cảm nhận về cùng một năng lượng. Nếu bạn không nhận biết thì năng lượng này xuất hiện với bạn như thế giới, *sansara*; nếu bạn tỉnh táo, cũng năng lượng đó xuất hiện như sự sùng kính. Toàn bộ sự việc phụ thuộc vào nhận biết hay không nhận biết bên trong của bạn. Đó là thay đổi duy nhất, biến đổi duy nhất, cuộc cách mạng duy nhất cần phải thực hiện.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi cảm thấy buồn nôn với sự hèn nhất.

Phải có ham muốn không hèn nhất: ham muốn đó tạo ra vấn đề. Nếu bạn là đồ hèn, bạn đã là đồ hèn rồi. Chấp nhận nó đi. Bạn có thể làm gì về nó nào? Bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ tạo ra nhiều vấn đề hơn, nhiều phức tạp hơn.

Và ai không hèn nhất? Khi cuộc sống thường xuyên trong nguy cơ của cái chết, làm sao có thể không là đồ hèn được? Điều đó là không thể được! Khi bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng có thể chết và cuộc sống có thể bị lấy đi khỏi bạn, làm sao có thể bạo dạn trong đối mặt với mỗi nguy hiểm như thế? Bạn có thể giả vờ, bạn có thể xoay xở để chỉ ra rằng bạn bạo dạn, nhưng sâu bên dưới, bạn vẫn còn là đồ hèn. Điều đó là tự nhiên. Nhìn vào cái nhỏ bé của con người đi: nhỏ nhoi thế, còn sự tồn tại thì mệnh mông thế. Chúng ta thậm chí không giống những giọt nước, lại còn tranh đấu với đại dương như thế. Làm sao có thể không là đồ hèn được?

Cố hiểu điều đó đi. Chấp nhận nó, điều đó là tự nhiên. Đừng tạo ra mục đích chống lại nó bởi vì mục đích đó xuất phát từ hèn nhất của bạn. Mục đích đó không giúp ích cho bạn. Nhiều nhất bạn cũng chỉ có thể trở thành rất căng thẳng và giả vờ rằng bạn không phải là đồ hèn. Bạn có thể đi tới cực điểm đối lập chỉ để chứng minh cho thế giới và cho bản thân bạn rằng bạn không là đồ hèn.

Đó là điều các tướng lĩnh và các nhà lãnh đạo của bạn đang làm, chỉ cố gắng chứng tỏ cho thế giới rằng họ không phải là đồ hèn. Và bởi vì nỗ lực của họ mà toàn bộ thế giới này đã phải chịu đau khổ vô cùng.

Xin đừng cố gắng làm bất kì điều ngu ngốc nào như thế nữa. Chấp nhận đi. Đây là bất lực. Người ta phải chấp nhận nó. Một khi bạn chấp nhận nó và bạn bắt đầu hiểu nó, bạn sẽ thấy rằng dần dần

nó biến mất. Không phải là bạn trở nên bạo dạn - nhưng một ngày nào đó bạn đơn giản thấy rằng qua chấp nhận mà nó biến mất.

Không có tranh đấu, nhưng nó biến mất. Không có chống đối; bạn chấp nhận nó và nó biến mất. Không phải là bạn trở nên mạnh bạo, bạn đơn giản trở nên hiểu biết nhiều hơn. Bạo dạn không phải là mục tiêu. Nhưng bạn đã được dạy từ thời còn trẻ nhỏ, “Phải mạnh bạo!” cho nên bạn cứ cố gắng bạo dạn. Điều đó tạo ra nhiều lo âu và căng thẳng. Bạn run rẩy mọi nơi bên trong và bên ngoài bạn giống như tượng đá, bị chia rẽ. Điều này đã tạo ra nhiều khổ trong bạn.

Những mục đích đã được dạy cho bạn từ thời nhỏ đều ngu ngốc, đơn giản không dựa trên thực tại. Nó cũng giống như việc bạn nói với chiếc lá nhỏ trên cây, “ Khi gió mạnh thổi tới, chớ run rẩy, chớ giao động, chớ rung rinh - đó là hèn nhát.” Nhưng chiếc lá nhỏ có thể làm gì được? Khi gió mạnh thổi tới, nó run rẩy, toàn bộ cây cũng run rẩy. Nhưng cây không ngốc nghếch thế, chúng sẽ không nghe lời bạn, chúng cứ làm mọi việc của chúng.

Bạn đã bao giờ quan sát hai con chó đánh nhau chưa? Chúng không bắt đầu đánh nhau ngay đâu. Trước hết chúng thách đấu nhau - cả hai đều sủa. Đây chỉ là trò thăm dò, đánh giá, ai mạnh hơn. Chúng không đánh nhau ngay lập tức bởi vì điều đó là ngu ngốc, đàn độn; điều đó chỉ có con người mới làm. Trước hết chúng sẽ thử sủa lẫn nhau, nhảy vào lẫn nhau, biểu lộ cái toàn bộ của chúng. Con này sẽ biểu lộ, “Tao là thế này” và con kia sẽ biểu lộ “Tao là thế này.” Thế rồi lập tức chúng đánh giá: việc đánh giá đó không cần ai khác để thuyết phục chúng. Lập tức một con cảm thấy rằng mình yếu hơn, nó vênh tai lên và bỏ đi: “Điều này là kết thúc rồi. Phỏng có ích gì mà đánh nhau? Mình yếu hơn còn nó mạnh hơn và kẻ mạnh sẽ thắng! Vấn đề là thua.” Không phải là nó hèn nhát; nó đơn giản khôn ngoan. Tôi không gọi điều này là hèn nhát.

Con người sẽ ở lại thậm chí nếu bạn cảm thấy rằng bạn yếu. Bạn càng cảm thấy mình yếu, bạn càng sợ phải ra đi. Người ta sẽ nói bạn hèn nhát, cho nên bạn phải chiến đấu... Và bạn sẽ bị đánh thậm tệ và bị thương không cần thiết. Chẳng ích gì. Đây là một tính toán đơn giản. Và con chó mạnh hơn cũng không đi và chỉ cho những con chó khác rằng nó thắng. Không, sự việc đơn giản bị bỏ đi. Nó cũng biết rằng nó là mạnh hơn, cho nên phỏng có ích gì? Nó

không đi quảng cáo rằng nó thắng. Không, cuộc đánh nhau đã bị bỏ qua, nó quên tất cả về điều đó.

Nhưng trong tình huống con người, toàn bộ vấn đề đã mang một hình dáng rất sai, bởi vì bạn đã được dạy các mục đích sai. Mỗi đứa trẻ nên được dạy cho điều đúng đắn để sống. Nếu có sợ, thế thì sợ. Tại sao phải che giấu nó? Tại sao phải giả vờ rằng bạn không sợ? Nếu bạn muốn khóc, cứ khóc. Tại sao phải sợ nước mắt? Nhưng chúng ta đã được dạy không nên khóc, đặc biệt là đàn ông. Với trẻ nhỏ người mẹ sẽ nói, “Đừng ẻo lả yếu ớt. Đừng bắt đầu khóc, điều đó chỉ dành cho con gái.” Và con trai trở nên cứng rắn. Nhìn xem... đàn ông không thể khóc. Họ đã bỏ lỡ một trong những điều đẹp đẽ nhất trong cuộc sống. Tự nhiên không làm bất kì điều gì khác biệt giữa đàn ông và đàn bà. Đàn ông cũng đủ tuyến nước mắt như đàn bà, sự việc đã được chứng minh như vậy, không có gì khác biệt. Nước mắt là cần thiết. Chúng lau sạch. Nhưng làm sao khóc? Mọi người sẽ nói gì? Họ sẽ nói, “Anh mà khóc à? Vợ anh đã chết và anh khóc sao? Hãy là người đàn ông. Dững cảm, đương đầu với điều đó. Đừng khóc.”

Nhưng bạn có hiểu không? - nếu bạn không khóc, dần dần cái cười của bạn sẽ bị biến chất, bởi vì mọi thứ đều được gắn với nhau. Nếu bạn không thể khóc, bạn cũng không thể cười. Nếu bạn không cho phép nước mắt được chảy tự nhiên, bạn cũng không thể nào cho phép cái cười của mình được phát ra tự nhiên. Mọi thứ sẽ trở thành không tự nhiên, mọi thứ sẽ trở thành căng ra. Mọi thứ sẽ trở thành bị bắt buộc và bạn sẽ đi gần như theo cách bệnh hoạn và bạn sẽ không bao giờ thấy thoải mái với bản thân mình. Đó chính là điều đã xảy ra, và bây giờ bạn khổ.

Cuộc sống bao gồm sự tuôn chảy. Nếu bạn là đồ hèn, cứ hèn đi. Là đồ hèn một cách thật thà. Và tôi nói cho bạn không có người nào không là đồ hèn đâu. Cũng tốt là mọi người không theo cách đó; nếu không, thậm chí khi người ta bất lực thế, người ta cũng cảm thấy bản ngã thế. Nếu người ta không phải là đồ hèn họ cũng gần như tảng đá chết: họ sẽ không sống - chỉ là bản ngã, cứng ngắc.

Bạn đừng bị bận tâm - chấp nhận nó. Nếu nó có đó, thì nó có đó, một sự kiện của cuộc sống. Cố hiểu nó. Đừng lắng nghe người khác; bạn vẫn còn bị người khác thao túng.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Bà Jones theo ông chồng nhỏ bé qua đám đông tại vườn thú khua khua chiếc ô và phát ra tiếng la hét đe dọa. Ông Jones hoảng hốt, để ý thấy chiếc khoá của cũi sư tử không được cài chặt, vặn nó ra, lúi vào trong cũi, đóng sầm cửa lại, đẩy mạnh con sư tử ngạc nhiên lại phía cửa và ló ra qua vai nó.

Bà vợ thất vọng của ông ta vung ô về phía ông ấy và điên tiết hét lên, “Ra ngay khỏi chỗ đó, anh là đồ hèn!”

Người đàn ông này, là đồ hèn sao?

Nhưng mỗi ông chồng trong con mắt của bà vợ đều là đồ hèn cả. Trong con mắt người khác bạn là đồ hèn. Đừng tin vào ý kiến của người khác nhiều quá. Nếu bạn cảm thấy mình là hèn, nhắm mắt lại, thiên về nó. Chín mươi chín phần trăm là ý kiến của người khác: vợ vung vẩy chiếc ô, “Ra ngay, anh là đồ hèn!” Chín mươi chín phần trăm là ý kiến của người khác, loại bỏ nó; một phần trăm là thực tại, chấp nhận nó; và đừng tạo ra bất kì mục tiêu đối kháng nào. Chấp nhận nó và thế thì bạn sẽ thấy rằng hèn nhất không còn là hèn nhất nữa. Bị bác bỏ, nó trở thành hèn nhất. Chính từ ‘hèn nhất’ là sự kết án: được chấp nhận, nó trở thành khiêm tốn, bất lực.

Đây là cách thức nó như vậy. Chúng ta phải khiêm tốn: chúng ta không là cái toàn thể. Chúng ta là bộ phận của cái toàn thể cực kì mệnh mông bao la, những phần rất nhỏ bé, những phần nguyên tử, những chiếc lá nhỏ trên cái cây vĩ đại.

Cũng tốt là đôi khi nên run rẩy, chẳng có gì sai trong đó cả. Nó giúp cho bạn rũ sạch bụi. Bạn trở nên tươi tắn.

Toàn bộ quan điểm của tôi là: chấp nhận cuộc sống như nó hiện thể và đừng cố gắng thay đổi nó thành cái gì đó khác. Đừng cố gắng thay đổi cái bạo hành thành không bạo hành; đừng cố gắng thay đổi hèn nhất của bạn thành bạo dạn; đừng cố gắng thay đổi dục của bạn thành vô dục. Đừng tạo ra cái đối lập. Thay vì thế, cố hiểu sự kiện về bạo hành, và dần dần bạn sẽ trở nên không bạo hành. Hiểu sự kiện về hèn nhất và hèn nhất sẽ biến mất. Hiểu sự kiện về dục và bạn sẽ thấy phẩm chất mới nảy sinh trong nó mà sẽ vượt ra ngoài nó. Nhưng bao giờ cũng đi vào sự kiện, đừng chống lại nó.

Câu hỏi thứ tư:

Bố tôi hay bị ám ảnh bởi phả hệ. Liệu có điều gì để theo đuổi như vậy không?

Phải có chứ, nếu không thì sao bố bạn bị ám ảnh? Ông ấy có thể chọn nhầm đường, nhưng phải có cái gì trong đó chứ. Cho dù khi người ta đi lầm đường, họ cũng đi lầm bởi lí do nào đó, mặc dầu họ có thể không nhận biết về nó.

Chẳng hạn, để tôi kể cho bạn một giai thoại trước đã:

Bé Willie, tám tuổi, chạy tới bố vào một sáng và nói, “Bố ơi, con từ đâu tới?”

Bố của Willie cảm thấy nôn nao trong dạ dày, vì ông ấy biết ông ấy đang ở gần vấn đề đó. Ông ấy là bậc cha mẹ hiện đại và hiểu câu hỏi này như xứng đáng với một câu trả lời thẳng thắn và đầy đủ. Ông ấy tìm một chỗ yên tĩnh, và trong nửa giờ tiếp ông ấy cẩn thận truyền bá cho Willie cái vấn đề được gọi một cách hoa mỹ là ‘sự kiện của cuộc sống’, xoay xở để cho thật tường tận.

Willie lắng nghe một cách háo hức, và khi câu chuyện đã xong, người bố nói, “Nào, Willie, điều đó đã trả lời cho câu hỏi của con chưa?”

“Chưa,” Willie nói, “chưa đâu bố ạ. Johnny Brown đến từ Cincinnati, con đến từ đâu vậy?”

Nếu bố bạn quan tâm tới phả hệ ông ấy đã hiểu sai việc truy tìm của mình. Đây là câu hỏi tự nhiên trong mọi con người: chúng ta từ đâu đến? Từ đâu, từ nguồn nào? Bây giờ nếu bạn đi vào phả hệ, bạn chẳng đến đâu cả. Câu hỏi cơ bản là tôn giáo, nó chẳng liên quan gì tới phả hệ cả. Câu hỏi cơ bản là, ai là người bố tối thượng hay người mẹ tối thượng? Câu hỏi cơ bản là, đâu là chỗ bắt đầu của tất cả? Bây giờ điều này là vô ích. Tôi có một người bố, và bố tôi có một người bố, và tất nhiên điều này cứ tiếp diễn mãi và bạn có thể cứ đi tìm và bạn làm ra một cây lớn cho gia đình bạn, nhưng điều đó là vô ích vì câu hỏi vẫn còn như cũ: ai là người đầu tiên?

Tìm vào trong phả hệ, bạn không thể tới chỗ đầu tiên. Bao giờ câu hỏi này cũng vẫn còn lại, “Từ ai?” Tôi có thể đi lùi lại một trăm thế hệ hay một nghìn thế hệ, nhưng câu hỏi vẫn còn như cũ, nó vẫn không được giải quyết: từ đâu? Từ đâu, từ ngọn nguồn nào, cuộc sống đã nảy sinh?

Bố bạn đã lỡ. Ông ấy đã hiểu sai việc truy tìm về tôn giáo. Ông ấy đã nghĩ rằng đây là vấn đề về phả hệ. Nó không phải vậy.

Vấn đề này, “Tôi từ đâu tới?” phải được hỏi bởi vì chừng nào tôi chưa biết điều đó, không thể nào biết được tôi là ai.

Có hai cách để biết điều đó. Hoặc là bạn hỏi, “Tôi từ đâu tới?” Đó là cách thức của người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do thái giáo. Nếu bạn biết bạn từ đâu tới, ngọn nguồn tối thượng là gì, Thượng đế là gì, thế thì bạn sẽ biết bạn là ai. Hay các tôn giáo Ấn Độ còn có một cách thức khác để giải quyết điều đó, một cách thức còn tốt hơn và khoa học hơn. Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, họ nói khó mà biết được bạn từ đâu tới. Có nhiều khả năng hơn là bạn sẽ lạc mất trong suy nghĩ và các học thuyết triết lí. Vấn đề tốt hơn là: Tôi là ai? Nếu bạn biết điều này, bạn sẽ biết bạn từ đâu tới. Cho nên họ nói, “Quên hết tất cả về Thượng đế đi.” Họ không băn khoăn về việc ai đã tạo ra thế giới này, họ băn khoăn về “Tôi là ai?” Theo một cách nào đó, điều đó là khoa học hơn, bởi vì nếu tôi có thể hiểu được phẩm chất của bản thể tôi, điều đó lập tức sẽ cho tôi chìa khoá để hiểu cái toàn thể và cái đang đó. Nếu tôi có thể hiểu bản thân mình... Bởi vì ngọn nguồn vẫn phải tồn tại theo cách nào đó bên trong tôi. Cây vẫn tồn tại trong hạt mầm. Nếu bạn có thể hiểu được hạt mầm, bạn sẽ có khả năng biết được cây; trong quả, toàn bộ cây tồn tại.

Nếu chúng ta có thể hiểu được bản thân mình... Tất nhiên đây là cách tiếp cận gần gũi nhất có thể được, bởi vì tôi gần tôi hơn bất kì cái gì khác: chỉ nhắm mắt và bạn đạt tới bản thân mình. Vấn đề duy nhất là làm sao vượt bỏ các ý nghĩ - thế thì bỗng nhiên bạn bắt đầu chìm vào trong bản thể mình. Từ đó là cánh cửa mở ra cái toàn thể, tới cội nguồn.

Khi bạn về nhà, bảo với bố bạn rằng phả hệ chẳng ích gì. Ông ấy phải có việc truy tìm tôn giáo nào đó bên trong mình mà ông ấy đã hiểu lầm. Một khi ông ấy đã nhận biết về điều đó, việc truy tìm của ông ấy sẽ theo đường phải.

Điều này đang xảy ra ở phương Tây bởi vì tôn giáo không còn là việc truy tìm được chấp nhận nữa; nó là việc truy tìm bị bác bỏ. Cho nên mọi người cứ tìm kiếm việc truy tìm tôn giáo theo những cách thức gián tiếp. Bạn không thể chấp nhận trực tiếp rằng bạn đang tìm kiếm Thượng đế; mọi người sẽ nghĩ bạn điên! “Điều đó là ngu ngốc. Anh đang nói về cái gì vậy? Thế thì anh không phải là con người hiện đại rồi. Thượng đế chết rồi, anh không biết sao? Anh đang làm gì vậy?” Nhưng ham muốn nảy sinh để biết về cội nguồn, và bạn không thể chấp nhận nó theo cách tôn giáo bởi vì cách thức tôn giáo

không còn được tâm trí hiện đại chấp nhận. Cho nên bạn phải tìm kiếm nó theo cách gián tiếp - thế thì bạn bắt đầu hỏi về phả hệ.

Tôn giáo là cuộc truy tìm hợp lệ; dù xã hội có chấp nhận nó hay bác bỏ nó, điều đó không thành vấn đề. Con người là con vật có tôn giáo và vẫn cứ còn theo cách đó. Tôn giáo là cái gì đó tự nhiên. Việc hỏi bạn tới từ đâu là có liên quan; việc hỏi, “Tôi là ai?” bao giờ cũng vẫn còn có liên quan. Nhưng tâm trí hiện đại đã tạo ra bầu không khí vô thần, cho nên bạn không thể hỏi những câu hỏi như vậy. Nếu bạn hỏi, mọi người sẽ cười. Nếu bạn nói về những điều như thế, mọi người sẽ cảm thấy chán. Nếu bạn bắt đầu việc truy tìm theo những cách này, mọi người sẽ nghĩ bạn đang trượt ra khỏi sự lành mạnh của mình. Tôn giáo không còn là việc truy tìm được chào đón.

Nói bố bạn đi. Và tất nhiên, phả hệ sẽ vẫn còn là một ám ảnh bởi vì đây không phải là việc truy tìm phải; nhưng một khi tâm thức của ông ấy dịch chuyển sang chiều hướng tôn giáo, ông ấy sẽ được thoát khỏi sự ám ảnh - và thế thì một cái gì đó là có thể. Một cái gì đó cực kì quan trọng là có thể. Ông ấy muốn biết ai là người bố thực, ai đã là bố cho sự tồn tại, hay, ai vẫn là mẹ cho sự tồn tại.

Câu hỏi cuối cùng... nghe rất chăm chú vào, nó rất quan trọng.

Osho, Thầy xoay xử thế nào - để bao giờ cũng có những giai thoại đúng vào đúng thời điểm?

Để tôi trả lời bạn bằng một giai thoại:

Một hoàng đế, đi qua một thành phố nhỏ, thấy điều ông ấy coi là những chỉ dẫn về tài thiện nghệ đáng kinh ngạc. Trên cây cối, chuồng ngựa và hàng rào đều có một số vết đạn, mỗi lỗ đạn đều ở đúng tâm điểm. Ông ấy không thể nào tin vào mắt mình được. Đây phải là một tài năng thiện xạ trừu tượng, gần như là phép màu thành tựu. Bản thân ông ấy cũng là một nhà thiện xạ, và trong đời mình ông ấy đã biết tới nhiều nhà thiện xạ, nhưng chưa hề biết điều gì như thế này cả. Ông ấy đã xin gặp chuyên gia bắn súng đó. Lại hoá ra là một người điên.

“Điều này thật lạ thường! Làm sao anh làm được điều này trong thế giới này?” ông ta hỏi người điên. “Bản thân ta là một tay súng giỏi, nhưng chẳng có gì so sánh được với tài nghệ của anh. Xin nói cho ta biết.”

“Dễ như làm bánh hấp!” người điên nói và cười sảng sặc. “Tôi bắn trước rồi vẽ vòng tròn sau!”

Đào xới sao? Tôi đã chọn giai thoại trước rồi mới vẽ vòng tròn!
Tôi làm hết người điên này.

Có những người khác dùng giai thoại để minh họa cho vấn đề lí thuyết nào đó. Tôi làm ngược lại: tôi dùng vấn đề lí thuyết để minh họa cho giai thoại.

Đủ cho hôm nay.

7

Trạng thái đúng của tâm trí

Khi người ta phát hiện ra chó sói trong một làng gần đền của Thiền sư Shoju, Shoju đi vào bãi tha ma ban đêm trong một tuần và ngồi thiền ở đó. Điều này làm chấm dứt sự lảng vảng của sói

Quá vui mừng, dân làng xin ông nói lại nghi lễ bí mật mà ông đã thực hiện.

“Ta không có phương sách nào cho những điều như vậy,” ông ấy nói, “mà ta cũng không thể làm được như vậy. Khi ta ngồi thiền một số sói tụ tập quanh ta, liếm mũi ta, và ngửi khí quần ta, nhưng bởi vì ta vẫn còn trong trạng thái tâm trí chân chính nên ta không bị cắn.

“Khi ta thuyết giảng cho các ông, trạng thái tâm trí đúng đắn sẽ làm cho ông có thể thoát khỏi sống và chết, không thể bị tác động bởi lửa và nước. Thậm chí sói cũng thành bất lực với điều đó. Ta đơn giản thực hành điều ta thuyết giảng.”

Thiền là gì? Nó có phải là kĩ thuật mà có thể được thực hành không? Nó có phải là nỗ lực mà bạn phải làm không? Nó có phải là cái gì đó mà tâm trí có thể đạt tới không? Nó không phải vậy.

Tất cả những điều mà tâm trí có thể làm đều không thể là thiền được. Nó là cái gì đó vượt ra ngoài tâm trí, tâm trí hoàn toàn vô dụng ở đó. Tâm trí không thể nào xuyên thấu vào thiền được; nơi tâm trí kết thúc, thiền bắt đầu. Điều này cần phải ghi nhớ, bởi vì trong cuộc sống chúng ta, dù bất kì điều gì chúng ta làm, chúng ta đều đạt được qua tâm trí. Và thế thì khi chúng ta quay vào bên trong, chúng ta bắt đầu nghĩ dưới dạng kĩ thuật, phương pháp, việc làm, bởi vì toàn bộ kinh nghiệm của cuộc sống đều chỉ ra cho chúng ta rằng mọi thứ đều có thể được làm bởi tâm trí; mọi thứ đều được làm bởi tâm trí ngoại trừ thiền bởi vì thiền không phải là sự đạt

được. Nó đã có đấy rồi, nó là bản tính của bạn. Nó phải không được đặt tới, nó chỉ phải được nhớ tới. Nó có đó chờ đợi bạn - chỉ quay vào trong và nó là có sẵn. Bạn bao giờ cũng mang nó.

Thiền là bản tính cố hữu của bạn. Nó là bạn, nó là bản thể bạn. Nó chẳng liên quan gì tới việc làm của bạn. Bạn không thể có nó. Bạn không thể không có nó - nó không thể bị sở hữu; nó không là một vật, nó là bạn. Nó là bản tính bạn.

Một khi bạn hiểu thiền là gì, mọi sự trở nên rõ ràng. Nếu không bạn có thể cứ loạng choạng mãi trong bóng tối.

Thiền là trạng thái của sáng tỏ, không phải là trạng thái của tâm trí. Tâm trí là lẫn lộn. Tâm trí chưa bao giờ sáng tỏ, nó không thể như vậy được. Các ý nghĩ tạo ra đám mây quanh bạn, chúng là những đám mây tinh tế. Làn sương mờ được chúng tạo ra và sáng tỏ bị mất. Khi ý nghĩ biến mất, khi không còn đám mây nào bao quanh bạn nữa, khi bạn trong bản thể đơn giản của mình, sáng tỏ xảy ra. Thế thì bạn có thể thấy nơi xa xăm, thế thì bạn có thể thấy chính chỗ tận cùng của sự tồn tại. Thế thì cái nhìn của bạn trở thành xuyên thấu, vào chính cốt lõi của bản thể.

Thiền là sáng tỏ, tuyệt đối sáng tỏ về tầm nhìn. Bạn không thể nghĩ về nó được. Bạn phải loại bỏ việc suy nghĩ. Khi tôi nói bạn phải loại bỏ việc suy nghĩ, bạn đừng kết luận vội vàng. Bởi vì tôi phải dùng ngôn ngữ, cho nên tôi nói thế, “Đừng suy nghĩ” - nhưng nếu bạn bắt đầu vứt bỏ, bạn sẽ lỡ, bởi vì lần nữa bạn sẽ thu nó về việc làm.

“Vứt bỏ suy nghĩ” đơn giản có nghĩa là, đừng làm điều gì cả. Ngồi đấy. Để các ý nghĩ tự chúng lắng đọng. Để tâm trí loại bỏ theo cách riêng của nó. Bạn chỉ ngồi nhìn vào tường trong một góc im lặng, không làm gì cả, thanh thoi, chùng lỏng, không nỗ lực gì, không đi đâu cả, dường như bạn chìm vào giấc ngủ tỉnh thức. Bạn vẫn đang tỉnh và bạn thanh thoi còn toàn bộ thân thể chìm vào giấc ngủ. Bạn vẫn còn tỉnh táo bên trong và toàn bộ thân thể đi vào thanh thoi sâu sắc.

Các ý nghĩ lắng đọng theo cách của chúng. Bạn không cần nhảy vào chúng, bạn không cần phải cố xếp đặt chúng cho phải. Cứ dường như là một dòng suối đã trở nên bị ngàu bùn... bạn sẽ làm gì? Bạn có nhảy vào trong suối và bắt đầu giúp cho dòng suối trở nên trong không? Bạn sẽ làm cho nó ngàu bùn hơn thôi. Bạn đơn

giản ngồi trên bờ. Bạn chờ đợi. Không có gì phải làm cả, bởi vì bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ làm cho dòng suối ngẫu đực thêm mà thôi. Nếu ai đó đã đi qua suối và lá khô rụng trên bề mặt, bùn phát sinh, chỉ kiên nhẫn là cần thiết. Bạn đơn giản ngồi trên bờ. Quan sát một cách dừng dưng - dòng suối cứ chảy, lá khô sẽ được cuốn đi; và bùn không thể có đó mãi mãi được, nó sẽ bắt đầu lắng xuống. Sau một chốc, bỗng nhiên bạn sẽ trở nên nhận thấy dòng suối đã trong lại tựa pha lê.

Bất kì khi nào một ham muốn thoáng qua tâm trí bạn, dòng suối lại trở thành vẩn đục. Chỉ ngồi đó. Đừng cố gắng làm gì cả. Trong tiếng Nhật, việc 'chỉ ngồi đấy' này được gọi là *zazen*, chỉ ngồi mà không làm gì cả. Và một hôm, thiền xảy ra. Không phải là bạn đem nó tới cho bạn, mà nó tự tới với bạn. Và khi nó tới, bạn lập tức nhận ra nó ngay. Nó bao giờ cũng có đó nhưng bạn không nhìn đúng hướng. Kho báu đã có cùng bạn nhưng bạn bận bịu ở đâu đó khác: trong ý nghĩ, trong ham muốn, trong cả nghìn lẽ một điều. Bạn không quan tâm tới chỉ mỗi một điều... và đó là bản thể của riêng bạn.

Khi năng lượng quay vào trong - điều Phật gọi là *paravritti*, năng lượng của bạn quay trở về cội nguồn - bỗng nhiên sáng tỏ được đạt tới. Thế thì bạn có thể thấy mây từ xa hàng nghìn dặm, và thế thì bạn có thể nghe thấy tiếng nhạc cổ trong rặng thông. Thế thì mọi thứ đều có sẵn cho bạn.

Trước khi chúng ta đi vào câu chuyện thiền hay này, một đôi điều về tâm trí cần phải được hiểu, bởi vì bạn càng hiểu nhiều về cơ chế của tâm trí, càng có nhiều khả năng là bạn sẽ không gây trở ngại. Bạn càng hiểu nhiều về cách hoạt động của tâm trí, càng có nhiều khả năng rằng bạn sẽ có thể ngồi thiền; rằng bạn có thể chỉ ngồi thôi... ngồi và không làm gì cả... rằng bạn sẽ có thể cho phép việc thiền xảy ra. Nó là việc xảy ra.

Nhưng hiểu biết về tâm trí sẽ có ích. Nếu không, bạn có thể cứ làm điều gì đó sẽ giúp cho tâm trí hoạt động, điều cung cấp sự hợp tác với tâm trí.

Điều thứ nhất về tâm trí là ở chỗ nó thường xuyên xuyên huyền thuyên. Dù bạn có nói hay không, nó vẫn cứ thực hiện việc nói bên trong nào đó; dù bạn tỉnh hay ngủ, việc nói bên trong vẫn cứ tiếp tục như dòng suối ngầm. Bạn có thể đang làm việc gì đó nhưng việc nói bên

trong vẫn tiếp tục; bạn đang lái xe, hay bạn đang đào hố trong vườn, việc nói bên trong vẫn tiếp tục.

Tâm trí thường xuyên nói. Nếu việc nói bên trong đó có thể bị loại bỏ đi dù chỉ một khoảnh khắc, bạn sẽ có thể có một thoáng nhìn về vô trí. Đó chính là điều thiên tất cả là gì. Trạng thái vô trí là trạng thái đúng - nó là trạng thái *của bạn*.

Nhưng làm sao đi tới khoảng hở nơi tâm trí dừng việc huyền thuyên bên trong? Nếu bạn cố, lần nữa bạn sẽ lỡ. Nhưng không cần phải cố. Trong thực tế khoảng hở vẫn liên tục xảy ra, chỉ cần một chút ít tỉnh táo thôi. Giữa hai ý nghĩ có một khoảng hở; thậm chí giữa hai lời cũng có một khoảng hở. Nếu không, từ sẽ cứ chạy liên tiếp nhau, nếu không ý nghĩ sẽ chèn lẫn lên nhau.

Chúng không chồm lên nhau. Bất kì điều gì bạn nói... “Hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng:” giữa hai từ có một lỗ hồng; giữa ‘hoa’ và ‘hồng’ có một lỗ hồng, dù là nhỏ bé, dù là không thấy được, dù là không cảm nhận được. Nhưng lỗ hồng có đó, nếu không thì ‘hoa’ sẽ chồm lên ‘hồng’. Với chỉ một chút ít quan sát tỉnh táo và bạn có thể thấy lỗ hồng: hoa... hồng... là... hoa... hồng... là... hoa... hồng. Lỗ hồng liên tục diễn ra; sau mỗi từ lỗ hồng xuất hiện.

Động thái phải được thay đổi. Thông thường bạn nhìn vào lời nói, bạn không nhìn vào lỗ hồng. Bạn nhìn vào ‘hoa’, bạn nhìn vào ‘hồng’, nhưng bạn không nhìn vào lỗ hồng giữa cả hai từ này. Thay đổi thái độ đi. Bạn đã bao giờ thấy sách cho trẻ em chưa? Có nhiều tranh vẽ, và bạn cũng có thể nhìn vào bức tranh theo hai cách: nếu bạn nhìn theo cách này thì có một bà già, nhưng nếu bạn cứ nhìn mãi, bỗng nhiên bức tranh đổi thành một người phụ nữ trẻ, đẹp mà bạn có thể thấy. Cùng những dòng ấy tạo nên cả hai khuôn mặt - về một bà già và một phụ nữ trẻ. Nếu bạn cứ nhìn vào khuôn mặt trẻ trung ấy mãi, lần nữa bức tranh đổi, bởi vì tâm trí bạn không thể thường hằng dồn vào bất kì cái gì được; nó là một luồng. Và nếu bạn cứ nhìn mãi vào khuôn mặt già, nó sẽ đổi trở lại khuôn mặt trẻ.

Bạn sẽ chú ý một điều: khi bạn thấy khuôn mặt già, bạn không thể thấy khuôn mặt trẻ, mặc dầu bạn biết nó ẩn đâu đó; bạn đã biết nó, bạn đã thấy nó. Và khi bạn thấy khuôn mặt trẻ, khuôn mặt già không thể thấy được; nó biến mất mặc dù bạn biết nó có đó. Nhưng bạn không thể thấy đồng thời cả hai. Chúng là mâu thuẫn nhau.

Chúng không thể được thấy đồng thời: khi bạn thấy hình ảnh, nền biến mất, khi bạn thấy nền, hình ảnh biến mất.

Tâm trí có một khả năng giới hạn để biết: nó không thể biết đến cái mâu thuẫn. Đó là lí do tại sao nó không thể biết tới sự sùng kính - sùng kính là mâu thuẫn. Đó là lí do tại sao nó không thể biết tới cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn - cái đó là mâu thuẫn. Cái đó hàm chứa tất cả mọi mâu thuẫn, cái đó là nghịch lí.

Tâm trí có thể thấy chỉ một thứ mỗi lúc, và không thể thấy cái đối lập đồng thời. Khi bạn thấy cái đối lập, cái thứ nhất biến mất. Tâm trí cứ nhìn vào các lời nói cho nên nó không thể thấy được cái im lặng tới sau mỗi từ.

Thay đổi sự tập trung đi. Chỉ ngồi im lặng, bắt đầu nhìn vào lỗ hổng - không nỗ lực, không căng thẳng; thanh thoi, chỉ thoải mái, trong tâm trạng vui đùa, chỉ như một trò vui. Không cần phải tôn giáo về nó, nếu không, bạn sẽ thành nghiêm chỉnh. Và một khi bạn trở thành nghiêm chỉnh, sẽ rất khó để chuyển từ lời sang vô lời. Điều đó rất dễ nếu bạn vẫn còn chùng lỏng, tuôn chảy, không nghiêm chỉnh, vui đùa, dường như nó chỉ là một trò chơi.

Hàng triệu người bỏ lỡ thiền bởi vì thiền đang mang ý nghĩa sai. Nó có vẻ rất nghiêm chỉnh, trông u sầu, có cái gì đó của nhà thờ trong nó, có vẻ như nó chỉ dành cho những người hoặc chết, hoặc hấp hối, những người u sầu, nghiêm chỉnh, có bộ mặt dài ra; những người đã đánh mất hân hoan, vui vẻ, vui đùa, mở hội. Đây mới là phẩm chất của thiền. Thiền nhân thực sự thì vui đùa, cuộc sống là vui vẻ với người đó. Cuộc sống là *leela*, vở kịch. Người đó tận hưởng nó vô cùng. Người đó không nghiêm chỉnh. Người đó thanh thoi.

Ngồi im lặng, thanh thoi, chùng lỏng. Cho phép chú ý của bạn tuôn chảy hướng về các lỗ hổng. Trượt từ phía các lời nói vào các khoảng hở. Để cho các khoảng hở trở thành nhô lên nhiều hơn và cho phép các từ mờ nhạt đi. Cũng dường như bạn đang nhìn vào bảng đen rồi tôi chấm một chấm trắng lên nó: bạn có thể thấy hoặc là cái chấm đó, thế thì bảng đen đi ra xa, hoặc là bạn có thể thấy bảng đen, thế thì cái chấm đó trở thành phụ, một hiện tượng hình bóng. Bạn có thể thay đổi chú ý của mình giữa hình ảnh và nền.

Lời nói là hình ảnh, im lặng là nền. Lời nói tới rồi đi, im lặng còn lại. Khi bạn được sinh ra, bạn được sinh ra như im lặng - chỉ các

khoảng hở và khoảng hở, lỗ hổng và lỗ hổng. Bạn tới với cái trống rỗng vô hạn, bạn đã mang cái trống rỗng vô biên với bạn vào cuộc sống - thế rồi bạn bắt đầu thu thập lời nói.

Đó là lí do tại sao nếu bạn quay ngược lại trong kí ức, nếu bạn cố gắng nhớ, bạn cũng không thể đi quá bốn tuổi. Bởi vì trước bốn tuổi bạn gần như trống rỗng; lời nói bắt đầu được thu thập vào trong kí ức của bạn sau bốn tuổi. Kí ức có thể vận hành chỉ khi lời nói hoạt động. Cái trống rỗng không để lại dấu vết nào trong bạn. Đó là lí do tại sao khi bạn quay trở lại và bạn cố gắng nhớ, bạn có thể nhớ, nhiều nhất, là đến bốn tuổi, hoặc nếu bạn rất thông minh thế thì việc nhớ của bạn có thể quay lúc ba tuổi. Nhưng sẽ tới một điểm mà bỗng nhiên không có trí nhớ nào. Cho đến lúc đó bạn vẫn là trống rỗng, thuần khiết, trong trắng, không bị lời nói làm biến chất. Bạn đã là bầu trời thuần khiết. Cái ngày bạn chết, lần nữa lời nói của bạn sẽ bị vứt bỏ và tiêu tán. Bạn sẽ chuyển vào một thế giới khác hay một cuộc sống khác lần nữa với cái trống rỗng của mình.

Trống rỗng là cái ta của bạn.

Tôi đã nghe rằng Shankara hay kể câu chuyện về một học sinh cứ hay hỏi thầy mình mãi về bản tính của cái ta tối thượng. Mỗi lần câu hỏi tới, thầy quay tai điếc sang - mãi cho tới một hôm ông ấy không quay tai điếc sang cậu học trò nữa và nói, “Ta đang dạy cho cậu, nhưng cậu chẳng theo gì cả. Cái ta là sự im lặng.”

Tâm trí có nghĩa công việc, cái ta có nghĩa im lặng. Tâm trí chẳng là gì ngoài tất cả các lời nói mà bạn đã tích lũy lại. Im lặng là cái bao giờ cũng có đó với bạn, nó không phải là tích lũy. Đó là ý nghĩa của cái ta: nó là phẩm hạnh cố hữu của bạn. Trên nền tảng im lặng bạn tích lũy các lời nói, và lời nói trong toàn bộ được biết là ‘tâm trí’. Im lặng là thiên. Vấn đề là thay đổi động thái, dịch chuyển sự chú ý từ lời nói sang im lặng - cái bao giờ cũng có đó.

Mỗi lời nói đều giống như sự kết tủa: bạn có thể nhảy vào trong thung lũng của im lặng. Từ mỗi lời nói bạn có thể lên vào trong im lặng... Đó là việc dùng *mật chú*. Mật chú có nghĩa là việc lặp đi lặp lại mãi chỉ một từ. Khi bạn lặp lại chỉ một từ mãi, bạn phát chán với từ đó bởi vì tính mới mẻ bị mất đi. Bạn phát chán với từ đó, bạn muốn gạt bỏ từ đó đi. Cái chán có tác dụng, nó giúp bạn gạt bỏ từ đó - bây giờ bạn có thể lên vào im lặng dễ dàng hơn.

Im lặng bao giờ cũng có đó ở đâu đây. Nếu bạn cứ lằm nhằm Ram, Ram, Ram... bạn có thể nhăm nó được bao lâu? Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ phát chán, ngán ngẩm. Việc dùng mật chú là để tạo ra cái chán đến mức bạn muốn loại bỏ nó. Trạng thái đó thật đẹp, bởi vì thế thì không có cách nào khác hơn là lên vào trong im lặng. Bỏ lại thế giới đằng sau và chuyển vào trong lỗ hổng; dùng lời nói làm bàn nhảy và nhảy vào trong vực thẳm.

Nếu lời nói thay đổi, như chúng bao giờ cũng thay đổi... thông thường, tất nhiên, bạn chẳng bao giờ chán cả. Thế giới mới bao giờ cũng hấp dẫn. Nhưng nếu bạn có thể thấy rằng tâm trí đơn giản lặp lại cùng một điều mãi, bạn hoặc rơi vào buồn ngủ hoặc bạn nhảy vào trong im lặng, hai điều đó đều là các khả năng. Và tôi biết rằng phần lớn mọi người tụng mật chú đều rơi vào giấc ngủ. Điều đó nữa cũng là một khả năng mà chúng ta đã biết từ nhiều thế kỉ.

Các bà mẹ biết điều đó rõ lắm. Khi đứa trẻ nhỏ không rơi vào giấc ngủ, họ thực hiện mật chú; họ gọi đó là bài ru con. Họ lặp lại chỉ hai hay ba lời theo một giọng đơn điệu và đứa trẻ bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Cứ lặp lại, đứa trẻ phát chán, và nó không thể thoát được, nó không thể đi bất kì đâu được, cho nên cách thoát duy nhất là đi vào trong giấc ngủ. Nó nói, “Cứ lặp mãi - con đi ngủ đây!” và nói rơi vào trong giấc ngủ.

Nhiều người tụng mật chú rơi vào giấc ngủ, do đó mới có việc dùng Thiền Siêu việt cho những người chịu chứng mất ngủ - do đó mới có hấp dẫn của nó ở Mỹ. Chứng mất ngủ đã trở thành một chuyện thông thường. Mất ngủ càng có đó, càng có nhiều hấp dẫn tới Maharishi Mahesh Yogi bởi vì mọi người cần thuốc an thần. Mật chú là liều thuốc an thần hoàn hảo, nhưng đó không phải là cách dùng thực. Chẳng có gì sai trong đó cả; nếu nó cho bạn giấc ngủ ngon, tốt, nhưng điều đó không phải là ích lợi thật của nó.

Cũng dường như là bạn đang dùng máy bay kiểu như xe bò kéo. Bạn có thể dùng nó, bạn có thể để máy bay đằng sau xe bò kéo và dùng nó như một chiếc xe bò kéo; chẳng có gì sai trong đó cả, nó sẽ phục vụ cho một mục tiêu nhỏ bé, nhưng đấy không phải là công dụng của nó. Bạn có thể bay vút lên rất cao với nó.

Mật chú phải được dùng với nhận biết đầy đủ rằng việc này sẽ tạo ra sự chán ngán, và bạn phải nhớ đừng rơi vào giấc ngủ. Nếu không, bạn sẽ lỡ. Đừng rơi vào giấc ngủ. Cứ nhăm mật chú và đừng

cho phép bản thân mình rơi vào trong giấc ngủ. Cho nên tốt hơn cả là nhắm mắt chú khi đứng, hay nhắm nó khi bước, để cho bạn không rơi vào giấc ngủ.

Một trong những đại đệ tử của Gurdjieff, P.D. Ouspensky, sắp chết. Các bác sĩ bảo ông ấy nghỉ nhưng ông ấy không nghỉ; thay vì thế ông ấy liên tục bước đi cả đêm. Họ nghĩ ông này chắc phát rồ. Ông ấy sắp chết, năng lượng của ông ấy đang biến mất - ông ấy đang làm gì? Đây là lúc nghỉ ngơi; chẳng mấy chốc nữa mà ông ấy chết nếu ông ấy cứ bước đi. Nhưng ông ấy chẳng dừng.

Ai đó hỏi, “Ông đang làm gì vậy?”

Ông ta đáp, “Tôi muốn chết tỉnh táo, nhận biết. Tôi không muốn chết khi ngủ, nếu không, tôi sẽ bỏ lỡ cái đẹp của cái chết.”

Và ông ấy chết khi đang bước.

Đó là cách thực hiện mật chú: bước.

Nếu bạn đi tới Bodh Gaya nơi Phật Gautama đã đạt tới chứng ngộ, gần cây Bồ đề bạn sẽ thấy một con đường nhỏ. Trên con đường đó Phật đã bước đi liên tục. Trong một giờ ông ấy sẽ thiền dưới gốc cây này, và thế rồi trong một giờ ông ấy sẽ bước.

Khi đệ tử của ông ấy hỏi, “Sao vậy?” Ông ấy sẽ nói, “Bởi vì ta ngồi quá nhiều dưới gốc cây, thế thì buồn ngủ bắt đầu kéo tới.”

Khoảnh khắc cơn buồn ngủ bắt đầu tới, người ta phải bước đi bởi vì nếu không, bạn sẽ trượt vào trong giấc ngủ và toàn bộ mật chú bị mất. Mật chú là để tạo ra cái chán ngán, mật chú là để tạo ra chán ngấy sao cho bạn có thể nhảy vào trong vực thẳm. Nhưng nếu bạn chuyển vào trong giấc ngủ vực thẳm bị bỏ lỡ.

Tất cả các cách thiền Phật giáo đều xen kẽ nhau: bạn thực hiện chúng khi ngồi, nhưng khi bạn cảm thấy lơ mơ, lập tức bạn đứng dậy và bắt đầu thực hiện chúng khi bước đi. Thế rồi khoảnh khắc bạn thấy rằng cơn buồn ngủ đã biến mất, lại ngồi, lại thiền nữa. Nếu bạn cứ làm điều này, một khoảnh khắc tới khi bỗng nhiên bạn thoát ra khỏi lời nói, giống như con rắn lườn ra khỏi xác cũ. Và điều đó xảy ra rất tự nhiên, chẳng có nỗ lực nào trong đó cả.

Cho nên điều thứ nhất phải nhớ về tâm trí là: nó là huyền thuyên thường xuyên. Huyền thuyên đó giữ cho nó sống, huyền thuyên đó là thức ăn cho nó. Không có huyền thuyên đó, tâm trí không thể tiếp tục được. Cho nên vứt bỏ nắm giữ của tâm trí tức là vứt bỏ huyền thuyên bên trong.

Bạn có thể làm điều này bằng việc bắt buộc bản thân mình, nhưng thế thì lần nữa bạn lại lỡ. Bạn có thể buộc bản thân mình không nói bên trong, cũng hết như bạn có thể buộc bản thân mình không nói bên ngoài; bạn có thể giữ im lặng bắt buộc. Ban đầu điều đó là khó, nhưng bạn có thể khẳng khẳng và bạn có thể bắt buộc tâm trí không được nói. Điều đó là có thể. Nếu bạn đi lên Himalayas, bạn sẽ thấy nhiều người đã đạt tới điều đó, nhưng bạn sẽ thấy sự đờ đẫn trên khuôn mặt họ, không một vẻ thông minh. Tâm trí vẫn chưa được siêu việt lên, nó đơn giản bị làm mù mẫm đi. Họ vẫn chưa đi vào trong cái im lặng sống động, họ đơn giản bó buộc tâm trí và kiểm soát nó. Điều đó cũng dường như là một đứa trẻ bị buộc phải ngồi trong góc phòng và không được di chuyển. Bạn quan sát nó mà xem... nó cảm thấy bất ổn nhưng nó cứ kiểm soát bản thân mình, sợ hãi. Nó kìm nén năng lượng của mình, nếu không nó sẽ bị phạt.

Nếu điều này cứ tiếp diễn thật lâu - trong trường học trẻ con ngồi năm hay sáu tiếng - dần dần chúng nó bị mù mẫm đi, thông minh của chúng bị mất. Mọi đứa trẻ sinh ra đều thông minh, và gần như chín mươi chín phần trăm mọi người chết đi trong đàn độn. Toàn bộ nền giáo dục làm mù mẫm tâm trí, và bạn cũng có thể làm cùng điều đó cho bản thân mình.

Bạn sẽ thấy những người tôn giáo gần như đàn độn, mặc dầu bạn có thể không thấy điều đó bởi vì ý tưởng của bạn về họ. Nhưng nếu bạn có con mắt cởi mở, đi và xem các sannyasin của bạn: bạn sẽ thấy họ đàn độn và ngu si, bạn sẽ không tìm thấy bất kì dấu hiệu nào của thông minh hay sáng tạo cả. Ấn Độ đã khổ rất nhiều bởi vì những người này. Họ đã tạo ra một trạng thái không sáng tạo đến mức Ấn Độ đã sống ở mức tối thiểu. Tê liệt không phải là thiên.

Có lần chuyện xảy ra trong một nhà thờ, người thuyết giảng hô to để làm thức tỉnh, “Tất cả các ông chồng có vấn đề trong tâm trí, đứng dậy!”

Mọi người trong nhà thờ đều đứng dậy chỉ trừ mỗi một người.

“A!” người thuyết giảng kêu lên. “Anh là một trong một triệu đấy!”

“Không phải thế. Tôi không thể đứng dậy được,” người này nói. “Tôi bị liệt.”

Tê liệt không phải là thiên, tê liệt là không lành mạnh. Bạn có thể làm tê liệt tâm trí; hàng triệu thủ thuật có sẵn để làm tê liệt nó. Người

nằm trên giường gai: nếu bạn liên tục nằm trên giường gai, thân thể bạn sẽ thành không nhạy cảm. Đấy không phải là phép màu, bạn đơn giản làm cho thân thể mình mất nhạy cảm đi. Khi thân thể mất tính sống động, không có vấn đề gì; đấy không phải là giường gai cho bạn chút nào. Bạn có thể dần dần thậm chí bắt đầu cảm thấy thuận tiện. Trong thực tế, nếu bạn được cho một chiếc giường tốt, thoải mái bạn sẽ không thể nào ngủ trên nó được. Việc này làm tê liệt thân thể.

Có những phương pháp tương tự để làm tê liệt tâm trí. Bạn có thể nhịn ăn. Thế thì tâm trí nói rằng thân thể đói nhưng bạn không cung cấp thức ăn, bạn không nghe tâm trí. Dần dần tâm trí trở nên mù mịt. Thân thể cảm thấy đói nhưng tâm trí không báo cáo về điều đó, bởi vì phỏng có ích gì? - chẳng ai nghe cả, không ai đáp ứng. Thế thì tê liệt nào đó xảy ra trong tâm trí. Nhiều người nhịn ăn dài dài cứ tưởng họ đã đạt tới thiền. Đấy không phải là thiền, đấy chỉ là năng lượng thấp, tê liệt, không nhạy cảm. Họ đang di chuyển như các xác chết. Họ không sống.

Nhớ lấy, thiền sẽ đem họ tới ngày càng nhiều thông minh hơn, thông minh vô hạn, thông minh toả sáng. Thiền sẽ làm cho họ sống động hơn và nhạy cảm hơn; cuộc sống của bạn sẽ trở nên giàu có hơn.

Nhìn những người khổ hạnh: cuộc sống của họ đã trở thành gần như không phải là cuộc sống nữa. Những người này không phải là thiền nhân: họ có thể là kẻ tự bạo, tự hành hạ mình và thích thú việc hành hạ. Tâm trí rất tinh ranh, nó làm mọi thứ và hợp lí hoá chúng. Thông thường bạn bạo hành hướng về người khác. Nhưng tâm trí rất tinh ranh: nó có thể học không bạo hành - thế thì nó trở thành bạo hành hướng vào bản thân nó. Và bạo hành mà bạn thực hiện trên cái ta của riêng mình được mọi người kính trọng bởi vì họ có ý tưởng rằng là người khổ hạnh tức là tôn giáo. Điều đó là vô nghĩa cực kì.

Thượng đế không phải là kẻ khổ hạnh, nếu không thì đã chẳng có hoa, đã chẳng có cây xanh, chỉ sa mạc. Thượng đế không phải là kẻ khổ hạnh, nếu không sẽ không có bài ca nào trong cuộc sống cả, không điệu vũ nào trong cuộc sống, chỉ nghĩa địa và nghĩa địa. Thượng đế không phải là kẻ khổ hạnh, Thượng đế tận hưởng cuộc sống. Thượng đế còn hưởng lạc hơn bạn có thể tưởng tượng. Nếu

bạn nghĩ về Thượng đế, nghĩ dưới dạng Epicurus. Thượng đế là cuộc tìm kiếm thường xuyên để có ngày càng nhiều hạnh phúc, niềm hoan lạc, cực lạc hơn, nhớ điều đó.

Nhưng tâm trí rất tinh ranh: nó có thể hợp lí hoá tê liệt là thiên, nó có thể hợp lí hoá cái mù mẫn là siêu việt, nó có thể hợp lí hoá cái chết là từ bỏ. Cần thận! Bao giờ cũng nhớ rằng nếu bạn đi theo hướng đúng, bạn sẽ nở hoa. Nhiều hương thơm sẽ thoát ra từ bạn và bạn sẽ sáng tạo. Và bạn sẽ nhạy cảm với cuộc sống, với tình yêu, và với mọi thứ mà Thượng đế làm sẵn có cho bạn.

Hãy có con mắt rất xuyên thấu vào bên trong tâm trí mình, thấy động cơ của nó là gì. Khi bạn làm điều gì đó lập tức tìm động cơ, bởi vì nếu bạn bỏ lỡ động cơ, tâm trí sẽ lừa bạn và nói rằng cái gì đó khác là động cơ. Chẳng hạn, bạn về nhà giận dữ và bạn đánh con. Tâm trí sẽ nói, “Đấy chỉ là vì nó, để dạy nó cách đối xử.” Điều này là hợp lí hoá. Đi sâu hơn đi... bạn đã giận dữ và bạn cần ai đó để trút cơn giận dữ. Bạn không thể giận dữ với ông chủ ở văn phòng được, ông ta quá mạnh không thể làm thế được. Và điều đó cũng là rủi ro và nguy hiểm về kinh tế. Không, bạn cần ai đó bất lực. Bây giờ đứa trẻ này hoàn toàn bất lực, nó phụ thuộc vào bạn. Nó không thể phản ứng, nó không thể làm điều gì cả, nó không thể trả cùng đồng tiền cho bạn. Bạn không thể tìm ra nạn nhân nào hoàn hảo hơn thế.

Nhìn xem - bạn có đang giận dữ không? Nếu bạn giận dữ, thế thì tâm trí đang lừa phỉnh bạn đấy. Tâm trí liên tục lừa phỉnh bạn hai mươi bốn giờ một ngày, và bạn hợp tác với nó. Thế thì đến cuối bạn lại trong khổ, bạn đáp xuống địa ngục. Quan sát mọi khoảnh khắc về động cơ đúng đắn. Nếu bạn có thể tìm ra động cơ đúng đắn, tâm trí sẽ trở nên ngày càng không có khả năng lừa dối bạn. Và bạn càng cách xa với lừa dối, bạn càng có khả năng nhiều hơn để vượt ra ngoài tâm trí, bạn sẽ có nhiều khả năng hơn để trở thành một thầy.

Tôi đã từng nghe:

Một nhà khoa học nói với bạn mình, “Tớ chẳng thấy tại sao cậu cứ khẳng khẳng vợ cậu phải đeo thắt lưng giãn dị trong khi chúng ta đeo thắt lưng qui ước. Sau rốt, giữa chúng ta, như những người bạn thân, với khuôn mặt và hình dáng của Emma, sao lại thế?”

“Tớ biết, tớ biết,” người kia đáp. “Nhưng khi tớ về nhà, tớ bao giờ cũng có thể nói tớ mất chìa khoá.”

Xem đây... quan sát động cơ vô ý thức này. Tâm trí bắt nạt bạn và chỉ huy bạn bởi vì bạn không có khả năng thấy động cơ thực của nó. Một khi người ta có khả năng thấy ra động cơ thực, thiền là rất gần gũi bởi vì thế thì tâm trí không còn bám giữ bạn nữa.

Tâm trí là cỗ máy - nó không có thông minh. Tâm trí là chiếc máy tính sinh học. Làm sao nó có thể có thông minh được? Nó có kĩ năng nhưng nó không có thông minh, nó có tiện ích chức năng, nhưng nó không có nhận biết. Nó là người máy. Nó làm việc tốt, nhưng chớ nghe lời nó quá nhiều bởi vì thế thì bạn sẽ đánh mất thông minh bên trong của mình. Thế thì dường như là bạn đang yêu cầu cái máy hướng dẫn bạn, dẫn đường bạn. Bạn đang yêu cầu cái máy chẳng có nguồn gốc gì trong nó cả - nó không thể có được. Không một suy nghĩ nào trong tâm trí có nguồn gốc cả, nó bao giờ cũng là việc lặp lại. Quan sát xem - bất kì khi nào tâm trí nói điều gì đó, thấy rằng nó lại đang đặt bạn vào một lề thói. Cố làm cái gì đó mới mẻ và tâm trí sẽ ít kìm kẹp bạn.

Những người theo cách nào đó là sáng tạo, bao giờ cũng dễ dàng được biến đổi thành thiền nhân, còn những người không sáng tạo trong cuộc sống là khó biến đổi nhất. Nếu bạn sống một cuộc sống lặp lại, tâm trí có quá nhiều kiểm soát lên bạn: bạn không thể rời xa khỏi nó, bạn sợ. Hàng ngày làm một cái gì đó mới mẻ đi. Đừng nghe theo lề thói cũ. Trong thực tế, nếu tâm trí nói điều gì đó, bảo nó, "Chúng ta bao giờ cũng làm điều này rồi. Bây giờ để mình làm cái gì đó khác."

Cho dù những thay đổi nhỏ... theo cách bạn bao giờ cũng đối xử với vợ bạn, chỉ những thay đổi nhỏ; trong cách bạn bao giờ cũng bước đi, chỉ những thay đổi nhỏ thôi; cách thức bạn bao giờ cũng nói, những thay đổi nhỏ - và bạn sẽ thấy rằng tâm trí đang mất đi kìm kẹp của nó lên bạn. Bạn trở thành tự do hơn một chút.

Người sáng tạo dễ đi vào thiền hơn và đi sâu hơn. Nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, vũ công, đều có thể đi vào thiền dễ dàng hơn doanh nhân nhiều: họ sống một cuộc sống thường lệ, hoàn toàn không sáng tạo.

Tôi đã nghe nói về một người bố đang đưa ra lời khuyên cho con trai mình. Người bố, cũng là một kẻ ăn chơi đáng để ý trong thời trẻ của ông ấy, đang thảo luận với đứa con mình về cuộc hôn nhân sắp tới.

“Con ời,” ông ta nói, “bố chỉ có hai lời khuyên cho con. Một là phải giữ lấy quyền có một đêm trong tuần để đi chơi với bạn trai.”

Ông ta dừng lại. Đưa con hỏi về lời khuyên thứ hai và thế rồi ông ấy nói, “Đừng lãng phí nó cho tụi con trai!”

Ông ta đang truyền cái lệ thường của riêng mình, cái cách thức của riêng ông ấy cho con mình. Tâm trí cứ cứ đưa ra lời khuyên cho tâm thức hiện tại - bố trao lời khuyên cho con.

Mỗi khoảnh khắc bạn đều mới, đều tái sinh. Tâm thức không bao giờ cũ. Tâm thức bao giờ cũng là con và tâm trí bao giờ cũng là bố. Tâm trí chưa hề mới và tâm thức chưa hề cũ, và tâm trí cứ đi khuyên can con. Người bố sẽ tạo ra cùng hình mẫu trong đứa con, thế thì đứa con sẽ lặp lại cùng việc cũ.

Bạn đã sống theo một cách nào đó từ trước cho tới nay: bạn không muốn sống theo cách khác đi sao? Bạn đã suy nghĩ theo một cách nào đó từ trước cho tới giờ: bạn không muốn một vài thoáng nhìn mới vào bản thể mình hay sao? Thế thì tỉnh táo và đừng nghe tâm trí.

Tâm trí là quá khứ của bạn thường xuyên cố gắng kiểm soát hiện tại của bạn và tương lai của bạn. Nó là quá khứ chết kiểm soát hiện tại sống. Trở nên tỉnh táo về nó đi.

Nhưng cách gì? Làm sao tâm trí làm điều đó mãi? Tâm trí làm điều đó theo phương pháp này: nó nói, “Nếu cậu không nghe tớ, cậu sẽ không thể hiệu quả được như tớ đâu. Nếu cậu làm một việc cũ, cậu có thể hiệu quả hơn bởi vì cậu đã làm nó trước đây. Nếu cậu làm một việc mới, cậu không thể hiệu quả được như thế.” Tâm trí nói như một nhà kinh tế, một chuyên gia đầy hiệu quả; nó nói, ‘Đây là cách làm dễ hơn. Tại sao làm theo cách vất vả thế? Đây là cách ít trở ngại nhất.’

Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn có hai điều, hai phương án, chọn cái mới, chọn cái khó hơn, chọn cái trong đó cần tới nhiều nhận biết hơn. Phải trả bằng giá hiệu quả, bao giờ cũng chọn nhận biết và bạn sẽ tạo ra tình huống trong đó thiên sẽ trở thành điều có thể. Những cái đó tất cả đều là tình huống. Thiên sẽ xảy ra. Tôi không nói rằng chỉ bởi việc làm chúng bạn sẽ có được thiên - nhưng chúng sẽ có ích. Chúng sẽ tạo ra tình huống cần thiết trong bạn, mà không có nó, thiên không thể xảy ra.

Bớt hiệu quả đi mà nhiều sáng tạo hơn. Để cho điều đó thành động cơ. Đừng bận tâm quá nhiều về các mục đích tiện dụng. Thay vì thế, thường xuyên nhớ rằng bạn không ở đây trong cuộc sống để trở thành món hàng. Bạn không ở đây để trở thành vật có ích, đó là điều hạ thấp nhân phẩm. Bạn không ở đây chỉ để trở thành ngày một hiệu quả hơn - bạn ở đây để trở thành ngày một sống động hơn; bạn ở đây để trở thành ngày một thông minh hơn, bạn ở đây để trở thành ngày một hạnh phúc hơn, hạnh phúc cực lạc. Nhưng điều đó khác hoàn toàn với cách thức của tâm trí.

Một phụ nữ nhận được một bảng điểm gửi từ trường học:

“Câu nhỏ của chị rất thông minh,” lời nhận xét của thầy giáo đi kèm với bảng điểm, “nhưng nó dành toàn bộ quá nhiều thời gian để chơi với tụi con gái. Tuy nhiên, tôi đang làm việc theo một kế hoạch để phá vỡ thói quen của nó.”

Người mẹ kí vào bảng điểm và gửi trả lại với lời nhận xét: “Cho tôi biết việc đó liệu có xong không, và tôi sẽ cố gắng điều đó theo kiểu bố nó.”

Mọi người thường xuyên đi tìm những lời bóng gió để kiểm soát người khác, những lời bóng gió có thể đem về cho bạn nhiều lợi lộc hơn, ‘lời bóng gió sinh lời’. Nếu bạn theo những lời bóng gió về cách kiểm soát người khác, bạn bao giờ cũng trong kiểm soát của tâm trí. Quên kiểm soát người khác đi.

Một khi bạn loại bỏ ý tưởng về kiểm soát người khác - chồng hay vợ, con hay bố, bạn hay thù - một khi bạn loại bỏ ý tưởng về kiểm soát người khác, tâm trí không thể có cùng sự kìm kẹp lên bạn được bởi vì nó trở thành vô dụng. Nó hữu dụng trong kiểm soát thế giới, nó có ích trong kiểm soát xã hội.

Chính khách không thể thiện được - không thể nào! - thậm chí còn không thể thiện được nếu so với doanh nhân. Chính khách ở ngay đầu bên kia. Ông ta không thể thiện được. Đôi khi các chính khách tới tôi: họ quan tâm tới thiện nhưng không đích xác là thiện - họ quá căng thẳng và họ muốn thành thạo nào đó. Họ tới tôi và họ hỏi liệu tôi có thể giúp họ được không, bởi vì công việc của họ tới mức độ quá căng thẳng, xung đột thường xuyên, lừa bịp, lời kéo bỏ đảng, vẫn cứ tiếp tục. Họ yêu cầu điều gì đó để cho họ có thể có được một chút an bình. Tôi bảo họ rằng điều ấy là không thể được, họ không thể thiện được. Tâm trí tham vọng không thể thiện được

bởi vì nền tảng cơ bản cho thiền là không tham vọng. Tham vọng có nghĩa là nỗ lực để kiểm soát người khác. Đó là chính trị là gì: nỗ lực để kiểm soát toàn thế giới. Nếu bạn muốn kiểm soát người khác bạn sẽ phải lắng nghe tâm trí, bởi vì tâm trí thích bạo hành lắm.

Và bạn không thể thử những điều mới, chúng quá mạo hiểm. Bạn phải thử đi thử lại những điều cũ. Nếu bạn lắng nghe những bài học của lịch sử bạn sẽ ngạc nhiên.

Năm 1917 nước Nga trải qua cuộc cách mạng vĩ đại, một trong những cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử - nhưng bằng cách nào đó cuộc cách mạng này lại thất bại. Khi những người cộng sản nắm chính quyền, họ trở thành gần giống như sa hoàng - thậm chí còn tồi tệ hơn. Stalin đã chứng tỏ còn khủng khiếp hơn cả Ivan Khủng bố: ông ta đã giết hàng triệu người. Điều gì đã xảy ra? Một khi họ lên nắm quyền lực, làm điều gì đó mới là quá mạo hiểm; nó có thể không có tác dụng. Trước đây nó chưa bao giờ có tác dụng cả, “Vậy thì ai biết được? Cứ thử các phương pháp cũ đã tỏ ra có ích.” Họ phải học từ sa hoàng.

Mọi cuộc cách mạng đều thất bại bởi vì một khi một nhóm chính trị gia nào đó lên nắm quyền, họ phải dùng cùng phương pháp. Tâm trí chưa bao giờ ủng hộ cái mới cả, nó bao giờ cũng ủng hộ cái cũ. Nếu bạn muốn kiểm soát người khác, bạn sẽ không thể nào thiền được - về điểm đó là hoàn toàn chắc chắn.

Tâm trí sống trong một loại giấc ngủ, nó sống trong một loại trạng thái vô ý thức. Bạn trở nên có ý thức chỉ rất hãn hữu. Nếu cuộc sống của bạn đang trong nguy hiểm cực kỳ bạn trở nên có ý thức; ngoài ra bạn không ý thức. Tâm trí di chuyển, ngủ. Đứng cạnh đường và quan sát mọi người và bạn sẽ thấy bóng dáng giấc mơ trên mặt họ - ai đó đang nói với chính mình, làm các cử chỉ. Nếu bạn nhìn vào người đó bạn sẽ có khả năng thấy rằng người đó đang ở đâu đó khác, không ở đây trên đường này. Cứ dường như mọi người đang di chuyển trong giấc ngủ sâu.

Chứng mộng du là trạng thái của tâm trí thông thường. Nếu bạn muốn trở thành thiền nhân, bạn phải vứt bỏ thói quen làm mọi việc khi ngủ này. Bước đi, nhưng phải tỉnh táo. Bạn đào hố, nhưng tỉnh táo. Bạn ăn, nhưng trong khi ăn đừng làm gì cả - chỉ ăn thôi. Mỗi cái cần cũng phải được thực hiện với tỉnh táo sâu sắc, nhai với tỉnh táo. Đừng cho phép bản thân bạn chạy khắp thế giới. Ở đây, bây giờ.

Bất kì khi nào bạn bắt được tâm trí đang đi đâu đó... nó bao giờ cũng đi đâu đó, nó chẳng hề muốn ở đây - bởi vì nếu tâm trí ở đây thì nó không còn được cần tới nữa. Ngay trong hiện tại không cần tâm trí; tâm thức là đủ. Tâm trí chỉ cần ở kia đâu đó khác trong tương lai, trong quá khứ, nhưng chưa bao giờ ở đây cả. Cho nên bất kì khi nào bạn trở nên tỉnh táo rằng tâm trí đã đi đâu đó khác - bạn đang ở Pune và tâm trí đã đi tới Philadelphia - lập tức trở nên tỉnh táo. Giật mạnh bản thân mình, trở về nhà. Trở về với điểm bạn đang ở. Trong khi ăn, ăn; khi bước, bước - đừng cho phép tâm trí này đi khắp thế giới.

Không phải là điều này sẽ trở thành thiền, nhưng nó sẽ tạo ra tình huống.

Bữa tiệc đã lên đến hết cỡ và một người quyết định gọi điện thoại cho một người bạn và mời người đó tham gia cuộc vui. Người đó quay nhàm số và xin lỗi một giọng ngái ngủ đã trả lời. Thử tiếp lần nữa người đó lại nhận được cùng giọng nói ấy.

“Tôi hết sức xin lỗi,” người đó nói, “tôi đã quay số rất cẩn thận. Không hiểu sao tôi cứ nhàm số.”

“Tôi cũng vậy đấy,” giọng ngái ngủ kia nói. “Đặc biệt từ khi tôi không có điện thoại.”

Mọi người đang sống gần như ngủ, và họ đã học mẹo về cách làm mọi việc mà không quấy rầy giấc ngủ của mình. Nếu bạn trở nên tỉnh táo hơn chút ít, bạn sẽ bắt quả tang bản thân mình nhiều lần làm những điều mà bạn chưa bao giờ muốn làm cả, làm những việc mà bạn biết bạn sắp hối hận về nó, làm những việc mà bạn đã quyết định, chỉ mới hôm nọ thôi, là không bao giờ làm lại nữa. Và bạn nói nhiều lần, “Mình đã làm nó, nhưng mình chẳng biết làm sao nó lại xảy ra. Nó cứ xảy ra bất chấp mình.” Làm sao mà việc nào đó có thể xảy ra bất chấp bạn được? Điều đó chỉ có thể nếu bạn đang ngủ. Và bạn nói rằng bạn chưa hề muốn nó, nhưng đâu đó sâu bên dưới bạn phải đã muốn nó rồi.

Mới hôm nọ, Paritosh đã gửi cho tôi một chuyện tiểu lâm hay, một trong những chuyện hiếm, loại đá quý. Nghe cho cẩn thận.

Đó là sau cuộc chiến tranh cuối cùng và một phóng viên đến phỏng vấn Đức Mẹ của một nữ tu viện ở châu Âu.

“Xin cho tôi biết,” phóng viên nói, “điều gì đã xảy ra cho bà và các nữ tu sĩ của bà trong những năm khủng khiếp này? Làm sao các bà

tồn tại được?”

“Thế này, trước hết,” Đức Mẹ nói, “người Đức xâm lược đất nước này, chiếm lấy nữ tu viện, hiếp tất cả các nữ tu sĩ - trừ mỗi xơ Anastasia - lấy hết thức ăn của chúng tôi rồi bỏ đi. Thế rồi người Nga tới. Họ lại chiếm lấy nữ tu viện, hiếp tất cả các nữ tu sĩ - trừ mỗi xơ Anastasia - lấy hết thức ăn của chúng tôi rồi bỏ đi. Thế rồi người Nga bị đuổi đi và người Đức lại tới, chiếm nữ tu viện, hiếp tất cả các nữ tu sĩ - trừ mỗi xơ Anastasia - lấy hết thức ăn của chúng tôi rồi bỏ đi.”

Phóng viên tạo ra tiếng động thông cảm cần thiết, nhưng tò mò về xơ Anastasia. “Xơ Anastasia này là ai vậy?” ông ấy hỏi. “Sao bà ấy thoát được những việc khủng khiếp này?”

“A, thế này,” Đức Mẹ đáp, “Xơ Anastasia không thích những loại việc như thế.”

Ngay cả đến hiếp cũng là ham muốn của bạn, điều đó nữa xảy ra bởi vì bạn muốn nó. Điều ấy có vẻ quá cực đoan nhưng các nhà phân tâm nói điều đó là như vậy, và tôi cũng quan sát điều đó là như vậy. Không có hợp tác của bạn ngay cả việc hiếp cũng không thể được. Ham muốn sâu về bị hiếp vẫn còn ẩn khuất đâu đó. Trong thực tế, rất hiếm khi tìm được một người đàn bà mà không tưởng tượng về việc mình bị hiếp, người không mơ về mình bị hiếp. Sâu bên dưới, hiếp chỉ ra rằng bạn là đẹp, đáng ham muốn - ham muốn một cách hoang dại! Tương truyền rằng, theo sự kiện lịch sử khi một trong những phụ nữ đẹp nhất Ai cập chết, thi thể chết của cô ấy đã bị hiếp, cái xác chết ấy. Nếu linh hồn của người đàn bà đó mà biết điều đó, cô ấy phải cảm thấy cực kì hạnh phúc. Thử nghĩ xem... một xác chết bị hiếp.

Bạn có thể phủ nhận điều đó. Mới vài ngày trước đây một phụ nữ tới tôi. Cô ấy đã bị hiếp ở Kabul. Và cô ấy đã kể lại toàn bộ câu chuyện với sự thích thú đến mức tôi đã nói với cô ấy, “Bạn phải đã hợp tác vào việc đó.” Cô ấy nói, “Thầy nói gì vậy?” Cô ấy cảm thấy bị chạm tự ái! Tôi nói, “Đừng cảm thấy bị chạm tự ái. Bạn đang thích thú với toàn bộ câu chuyện này.” Tôi nói. “Nhắm mắt lại và thành thực đi. Ít nhất một lần, thực thà với tôi - bạn hưởng thú điều đó phải không?” Cô ấy nói, “Thầy nói gì vậy? Hiếp, mà tôi hưởng thú điều đó sao? Tôi là người Cơ đốc giáo, người Ki tô giáo!” Tôi nói, “Dù thế, cứ nhắm mắt lại. Chẳng khác biệt gì dù bạn có là Cơ đốc giáo, Hindu giáo hay Phật giáo - nhắm mắt lại và thiền.” Cô ấy thành

thời. Cô ấy thực sự là người phụ nữ chân thành. Thế rồi mặt cô ấy thay đổi và cô ấy mở mắt ra và nói, “Tôi nghĩ thầy cũng phải - tôi có thích thú điều đó. Nhưng xin thầy đừng nói điều đó cho bất kì ai! Chồng tôi sắp tới để gặp thầy - đừng bao giờ nói tới điều đó!”

Quan sát tâm trí bạn: trên bề mặt nó nói điều gì đó, nhưng sâu bên dưới, cũng đồng thời, nó đang lập kế hoạch cho cái gì đó khác. Tỉnh táo thêm chút nữa và đừng đi vào giấc ngủ.

Một bà già khó tính đã nằm trên giường cả tuần theo lệnh của bác sĩ. Chẳng cái gì phù hợp với bà ấy cả. Bà ấy phàn nàn về thời tiết, về thuốc thang, và đặc biệt về việc nấu nướng của ông chồng.

Một hôm sau khi đem khay bữa sáng của bà ấy đi và lau sạch bếp, ông già ngồi xuống trong căn phòng riêng của mình. Bà già nghe thấy tiếng bút chì ông ấy cạo sột soạt.

“Ông đang làm gì thế?” bà ấy gọi.

“Viết thư.”

“Ông viết thư cho ai?”

“Chị họ Ann.”

“Ông viết gì cho chị ấy?”

“Tôi bảo với chị ấy là bà ốm, nhưng bác sĩ nói bà sẽ sớm khỏi thôi, và không có gì nguy hiểm.”

Và thế rồi ông ấy hỏi, sau khi dừng lại một chút, “Bà viết chữ nghĩa địa thế nào, có ‘h’ hay không có ‘h’?”

Trên bề mặt điều này, sâu bên dưới một cái gì đó đích xác đối lập lại. Ông ta đang hi vọng ngược lại điều hi vọng, ông ta đang hi vọng ngược lại bác sĩ. Trên bề mặt ông ấy sẽ nói rằng bà ấy sắp khỏi ngay, nhưng sâu bên dưới ông ấy hi vọng rằng bằng cách nào đó bà ấy sẽ chết. Và ông ấy sẽ không chấp nhận sự kiện đó, cho dù với bản thân ông ấy. Đó là cách bạn cứ trốn tránh bản thân mình.

Chấm dứt những trò mẹo này đi. Chân thành với tâm trí mình, và kìm kẹp mà tâm trí bạn áp đặt lên bạn sẽ mất đi.

Bây giờ đến giai thoại nhỏ này.

Khi người ta phát hiện ra chó sói trong một làng gần đền của Thiền sư Shoju, Shoju đi vào bãi tha ma ban đêm trong một tuần và ngồi thiền ở đó. Điều này làm chấm dứt sự lảng vảng của sói

Quá vui mừng, dân làng xin ông ấy nói lại nghi lễ bí mật mà ông ấy đã thực hiện.

“Ta không có phương sách nào cho những điều như vậy,” ông ấy nói, “mà ta cũng không thể làm được như vậy. Khi ta ngồi thiền, một số sói tụ tập quanh ta, liếm mũi ta, và ngửi khí quần ta, nhưng bởi vì ta vẫn còn trong trạng thái tâm trí chân chính nên ta không bị cắn.

“Khi ta thuyết giảng cho các ông, trạng thái tâm trí đúng đắn sẽ làm cho các ông có thể thoát khỏi sống và chết, không thể bị tác động bởi lửa và nước. Thậm chí sói cũng thành bất lực với điều đó. Ta đơn giản thực hành điều ta thuyết giảng.”

Câu chuyện đơn giản, nhưng rất có ý nghĩa. Thầy đơn giản đi ra nghĩa địa và ngồi ở đó trong một tuần, không làm gì cả, thậm chí không cầu nguyện, thậm chí không thực hành thiền. Ông ấy đơn giản ngồi ở đó trong thiền - không phải là thực hành thiền, chỉ là trong thiền. Ông ấy đơn giản ngồi đó. Đó là ý nghĩa của từ ‘zazen’. Nó là một trong những từ hay nhất được dùng cho thiền: nó đơn giản có nghĩa là chỉ ngồi, không làm gì cả. ‘Za’ có nghĩa là ngồi - ông ấy đơn giản ngồi đó. Và việc ngồi này, khi tâm trí không có đó và ý nghĩ không có đó, khi không có khuấy động và tâm thức tựa như ao nước bình lặng không gợn sóng, là trạng thái đúng. Phép màu xảy ra theo cách riêng của chúng.

Thầy nói:

“Khi ta ngồi thiền một số sói tụ tập quanh ta, liếm mũi ta, và ngửi khí quần ta, nhưng bởi vì ta vẫn còn trong trạng thái tâm trí chân chính nên ta không bị cắn.”

Một luật rất nền tảng của cuộc sống là ở chỗ nếu bạn trở nên sợ hãi, bạn trao năng lượng cho người khác để làm cho bạn sợ hơn. Chính ý tưởng sợ hãi đó trong bạn tạo nên ý tưởng đối lập trong người khác.

Mỗi ý nghĩ đều có cực âm và dương, hết như điện vậy. Nếu bạn có cực âm, phía bên kia cực dương được tạo ra. Điều đó là tự động. Nếu bạn sợ, người kia lập tức cảm thấy ham muốn nảy sinh trong người đó để áp chế bạn, để hành hạ bạn. Nếu bạn không sợ thì ham muốn của người kia đơn giản tan biến đi. Và điều đó không chỉ có vậy đối với con người, nó là như vậy thậm chí cả với chó sói nữa. Với con vật sự việc cũng hết thế.

Nếu bạn có thể vẫn còn trong trạng thái đúng - tức là, không bị sao lãng, im lặng, chỉ là nhân chứng cho mọi điều, cho bất kì cái gì

đang xảy ra, không ý tưởng nào nảy sinh trong bạn - thế thì không ý tưởng nào nảy sinh trong người khác quanh bạn.

Có một câu chuyện cổ Ấn Độ:

Trên thiên đường của người Hindu, có một cây tên là 'kalpataru'. Nó có nghĩa là 'cây đáp ứng mong muốn'. Tình cờ một lữ khách tới chỗ đó và người đó mệt mỏi, cho nên người đó ngồi dưới gốc cây. Và người đó đói nữa, cho nên người đó nghĩ, "Nếu ai đó ở đây mình sẽ xin thức ăn. Nhưng dường như chẳng có ai cả."

Khoảnh khắc ý tưởng về thức ăn xuất hiện trong tâm trí người đó, bỗng nhiên thức ăn xuất hiện. Và người đó đói đến mức người đó chẳng bận tâm nghĩ về nó; người đó ăn luôn.

Thế rồi người đó bắt đầu cảm thấy buồn ngủ và người đó nghĩ, "Nếu có cái giường ở đây nhỉ..." và cái giường xuất hiện ra.

Nhưng nằm trên giường ý nghĩ phát sinh trong người đó, "Điều gì xảy ra thế nhỉ? Mình chẳng thấy ai ở đây cả. Thức ăn tới, giường tới - có thể có ma đang làm việc gì với mình đây!" Bỗng nhiên ma xuất hiện.

Thế rồi người đó bắt đầu sợ và người đó nghĩ, "Bây giờ họ sẽ giết mình!" Và ma giết chết người đó!

Trong cuộc sống, luật là như nhau: nếu bạn nghĩ về ma chúng nhất định xuất hiện. Nghĩ và bạn sẽ thấy: nếu bạn nghĩ về kẻ thù, bạn sẽ tạo ra chúng, nếu bạn nghĩ về bạn bè họ sẽ xuất hiện. Nếu bạn yêu, tình yêu sẽ xuất hiện quanh bạn; nếu bạn ghét, ghét xuất hiện. Bất kì cái gì bạn nghĩ tới đều được đáp ứng theo một luật nào đó. Nếu bạn không nghĩ gì, thế thì chẳng có gì xảy ra cho bạn cả.

Thầy này đơn giản ngồi đó trong bãi tha ma. Sói tới, nhưng chẳng tìm thấy ai ở đấy cả, chúng hít ngửi. Chúng phải đã ngửi để xem liệu người này có đang nghĩ hay không. Chúng chạy vòng xung quanh, chúng quan sát, nhưng chẳng có ai ở đó cả - chỉ là cái trống rỗng. Làm gì với cái trống rỗng?

Cái trống rỗng này, cái im lặng này, cái phúc lạc này, không thể bị phá hủy. Thậm chí không sói nào xấu cả - chúng cảm thấy điều thiêng liêng của cái trống rỗng này và chúng biến mất.

Dân làng nghĩ rằng người này đã làm nghi lễ bí mật nào đó, nhưng thầy nói, "Ta đã không làm điều gì cả, mà ta cũng chẳng thể làm được như vậy. Ta đơn giản ngồi đó và mọi việc xảy ra."

Giai thoại này là chuyện ngụ ngôn. Nếu bạn ngồi trong thế giới này một cách im lặng, nếu bạn sống một cách im lặng, như một cái không nhưng sống động, thế giới sẽ trở thành thiên đường; sói sẽ biến mất. Không cần phải làm gì khác cả: chỉ trạng thái chân chính của tâm thức bạn và mọi việc được thực hiện.

Có hai luật. Một luật là của tâm trí. Với luật của tâm trí bạn tạo ra địa ngục quanh mình: bạn bè trở thành kẻ thù, người yêu thành kẻ thù, hoa thành gai. Cuộc sống trở thành gánh nặng. Người ta đơn giản đau khổ với cuộc sống. Với luật của tâm trí bạn sống trong địa ngục, dù bạn sống ở bất kì đâu.

Nếu bạn thoát ra khỏi tâm trí, bạn thoát ra khỏi luật đó, và bỗng nhiên bạn sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Thế giới khác đó là niết bàn. Thế giới khác đó là sùng kính. Thế thì, chẳng làm gì, mọi việc bắt đầu xảy ra.

Cho nên để tôi nói điều đó theo cách này: nếu bạn muốn 'làm', bạn sẽ sống trong bản ngã, và sói sẽ bao quanh bạn và bạn sẽ thường xuyên bị rắc rối. Nếu bạn loại bỏ bản ngã, nếu bạn loại bỏ ý tưởng về việc là người làm và bạn đơn giản thành thoi trong cuộc sống và trong buông bỏ, bạn trở lại với thế giới của sùng kính, trở lại với khu vườn Thiên đường - Adams đã trở về nhà. Thế thì mọi sự xảy ra.

Câu chuyện Ki tô giáo nói rằng không cần Adam phải làm bất kì điều gì trong vườn Thiên đường cả; mọi thứ đều có sẵn. Nhưng thế rồi anh ta sa ngã khỏi ân huệ và anh ta bị tống ra khỏi vườn. Anh ta trở thành người hiểu biết, anh ta trở thành một bản ngã, và từ đó nhân loại đã đau khổ.

Mỗi người đều phải trở lại với vườn Thiên đường lần nữa. Cánh cửa vẫn chưa đóng. "Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Hỏi và điều đó sẽ được trao" - nhưng người ta phải quay lại. Con đường là từ làm hướng tới xảy ra, từ bản ngã hướng tới vô ngã, từ tâm trí hướng tới vô trí. Vô trí là điều thiên tất cả là gì.

Đủ cho hôm nay.

8

Sống, chết và yêu

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy có thể nói về việc đối diện với cái chết của từng khoảnh khắc và việc buông bỏ không?

Chết đã xảy ra rồi. Dù bạn có đối diện với nó hay không, dù bạn có nhìn vào nó hay không, nó đã có đó rồi.

Nó cũng hết như việc thở vậy. Khi một đứa trẻ được sinh ra, nó hít vào, nó thở vào lần đầu tiên. Đó là bắt đầu của sống. Và khi một ngày nào đó tới nó trở nên già cả, chết đi, nó sẽ thở ra.

Chết bao giờ cũng xảy ra với thở ra và sinh với hít vào. Nhưng thở ra và hít vào đang xảy ra liên tục: với mỗi lần hít vào bạn được sinh ra, với mỗi lần thở ra bạn chết đi.

Cho nên điều đầu tiên phải hiểu là ở chỗ chết không ở đâu đó trong tương lai đang chờ đợi bạn, như nó bao giờ cũng được hình dung. Nó là một phần của sống, nó là quá trình đang tiếp diễn - không trong tương lai; ở đây, bây giờ. Sống và chết là hai khía cạnh của sự tồn tại, đồng thời xảy ra với nhau.

Thông thường, bạn đã được dạy nghĩ về chết như chống lại sống. Chết không chống lại sống. Sống không thể có nếu không có chết, chết là chính nền tảng mà trên đó sống tồn tại. Chết và sống giống như hai cánh: chim không thể bay được với một cánh, và sống không thể có mà thiếu chết. Cho nên điều đầu tiên là hiểu rõ ràng chúng ta ngụ ý chết là gì.

Chết là quá trình tuyệt đối cần thiết cho sống hiện hữu. Nó không phải là kẻ thù, nó là bầu bạn, và nó không có ở nơi nào đó trong tương lai, nó là ở đây, bây giờ. Nó không định xảy ra, nó bao giờ cũng đang xảy ra. Vì bạn đã ở đây nên nó có với bạn. Với mỗi lần thở ra thì nó xảy ra - cái chết nhỏ bé, cái chết tí hon - nhưng bởi vì sợ mà chúng ta đã đẩy nó vào tương lai.

Tâm trí bao giờ cũng cố gắng tránh những điều nó không thể hiểu được, và chết là một trong những bí ẩn không được hiểu rõ nhất. Chỉ có ba bí ẩn: sống, chết và yêu. Và cả ba điều này đều vượt ra ngoài tâm trí.

Cho nên tâm trí coi sống là được cho không; thế thì chẳng cần truy tìm - đó là cách thức lẩn tránh. Bạn chưa hề nghĩ, bạn chưa hề thiền về sống; bạn đơn giản chấp nhận nó, coi nó như được cho không. Nó là bí ẩn cực kì. Bạn đang sống động, nhưng đừng nghĩ rằng bạn đã biết sống.

Với chết, tâm trí chơi trò khác: nó trì hoãn chết - bởi vì chấp nhận nó ở đây và bây giờ sẽ là lo nghĩ thường xuyên. Cho nên tâm trí đẩy nó đi đâu đó trong tương lai, thế thì chẳng vội gì: “Khi nào nó tới, chúng ta sẽ thấy.”

Và với yêu, tâm trí đã tạo ra cái thay thế vốn không phải là yêu: đôi khi bạn gọi sở hữu của mình là yêu, đôi khi bạn gọi gắn bó của mình là yêu, đôi khi bạn gọi chi phối của mình là yêu. Những điều này đều là trò chơi bản ngã, yêu chẳng liên can gì tới chúng cả. Trong thực tế, bởi vì những trò chơi này mà yêu là không thể được.

Giữa sống và chết, giữa hai bờ của sống và chết, dòng sông yêu tuôn chảy. Và điều đó là có thể chỉ đối với những người không coi cuộc sống là được cho không, người đi sâu vào trong phẩm chất của việc sống động và trở thành sự tồn tại, chân thực.

Và tình yêu là dành cho người chấp nhận cái chết ở đây và bây giờ và không trì hoãn nó. Thế thì giữa hai điều này một hiện tượng đẹp nảy sinh - dòng sông tình yêu.

Sống và chết giống như hai bờ. Khả năng có đó cho dòng sông yêu tuôn chảy, nhưng nó chỉ là khả năng thôi. Bạn sẽ phải cụ thể hoá nó. Sống và chết có đó; nhưng tình yêu phải được cụ thể hoá - đó là mục đích của việc là con người. Chừng nào mà tình yêu còn chưa được cụ thể hoá, bạn đã bị lỡ - bạn đã lỡ toàn bộ vấn đề về sự hiện hữu.

Chết đã xảy ra rồi - cho nên đừng đẩy nó vào tương lai. Nếu bạn không đẩy nó vào tương lai, không có vấn đề về việc bảo vệ bản thân bạn; nếu nó đã xảy ra - và nó bao giờ cũng đã xảy ra rồi - thế thì không có vấn đề về việc bảo vệ bản thân bạn chống lại chết. Chết không giết bạn, nó vẫn đang xảy ra trong khi bạn vẫn còn sống. Nó vẫn đang xảy ra ngay bây giờ và sống không bị phá huỷ

bởi nó. Trong thực tế, bởi vì nó mà sống tự làm mới bản thân mình vào từng khoảnh khắc; lá úa rụng xuống, chúng có thể nhường chỗ cho lá mới nhú ra, hoa cũ biến mất, hoa mới xuất hiện. Cánh cửa này đóng lại, cánh cửa khác mở ra. Từng khoảnh khắc bạn chết đi và từng khoảnh khắc lại có phục sinh.

Có lần một nhà truyền giáo Ki tô giáo tới tôi và người đó hỏi, “Thầy có tin vào phục sinh của Jesus Christ không?”

Tôi bảo người đó rằng không cần phải đi xa thế. Từng khoảnh khắc mọi người đều phục sinh. Nhưng người đó không thể hiểu được. Điều đó là khó cho những người có quá nhiều vấn đề trong ý thức hệ của mình.

Người đó nói, “Nhưng thầy có tin rằng ông ấy bị đóng đinh không? Điều này có phải chỉ là huyền thoại thôi không, hay nó là thực tại? Thầy nghĩ gì?”

Tôi lại nói với người đó rằng mọi người đều bị đóng đinh vào mọi khoảnh khắc. Đó là toàn bộ ý nghĩa của việc đóng đinh Jesus và phục sinh của ông ấy. Liệu đây là sự kiện lịch sử hay không cũng chẳng thành vấn đề chút nào. Nó đơn giản không liên quan tới việc nghĩ liệu điều đó có xảy ra hay không - nó đang *xảy ra*.

Mỗi khoảnh khắc quá khứ bị đóng đinh, lá úa biến mất. Và mỗi khoảnh khắc hiện hữu mới lại nảy sinh trong bạn, phục sinh. Nó là phép màu thường xuyên.

Điều thứ hai cần hiểu về chết là ở chỗ chết là điều chắc chắn duy nhất. Mọi thứ khác đều không chắc chắn: nó có thể xảy ra, nó có thể không xảy ra. Chết là chắc chắn, vì trong việc sinh ra, một nửa của nó đã xảy ra rồi, cho nên đầu kia phải ở đâu đó, cực kia phải ở đâu đó trong bóng tối. Bạn vẫn còn chưa đi qua nó bởi vì bạn sợ, bạn không đi vào trong bóng tối. Nhưng nó là chắc chắn! Với việc sinh, cái chết đã trở thành điều chắc chắn.

Một khi chắc chắn này xuyên thấu vào hiểu biết của bạn, bạn được thanh thoi. Bất kì khi nào một cái gì đó tuyệt đối chắc chắn, thế thì chẳng còn lo nghĩ nữa. Lo nghĩ nảy sinh từ cái bất định.

Quan sát xem: một người sắp chết và người đó lo nghĩ. Khoảnh khắc cái chết trở thành chắc chắn và bác sĩ nói, “Bây giờ anh không thể được cứu nữa,” người đó bị choáng. Rùng mình lan suốt con người người đó, nhưng thế rồi mọi sự lắng đọng lại, và ngay lập tức tất cả mọi lo nghĩ biến mất. Nếu người này được phép biết rằng

người đó sắp chết và cái chết là chắc chắn, với cái chắc chắn đó, an bình, im lặng tới với người đó.

Mọi người sắp chết đều có quyền biết điều đó. Các bác sĩ che giấu nó nhiều lần, bằng việc nghĩ, “Tại sao phải làm rối loạn làm gì?” Nhưng cái bất định mới gây rối loạn; cái chắc chắn chẳng bao giờ gây rối loạn. Lơ lửng ở giữa, hiện hữu này trong tình trạng lơ lửng, tự hỏi liệu người ta sẽ sống hay chết - đây là nguyên nhân gốc rễ cho mọi lo nghĩ. Một khi đã chắc chắn rằng bạn sắp chết thế thì chẳng có gì mà làm cả. Thế thì người ta đơn giản chấp nhận nó, và trong chấp nhận đó... là bình lặng, là yên tĩnh. Cho nên nếu người này được phép biết rằng mình sắp chết, trong khoảnh khắc chết người đó trở nên an bình.

Ở phương Đông chúng ta đã thực hành điều đó từ hàng nghìn năm nay. Mà không chỉ có thế, ở nhiều nước như Tây Tạng các kĩ thuật đặc biệt còn được phát triển để giúp cho người chết. Họ gọi điều đó là *bardo thodol*. Khi một người sắp chết, bạn bè, họ hàng và người thân sẽ tụ tập quanh người đó để nêu cho người đó điều tuyệt đối chắc chắn rằng người đó sắp chết, và để giúp người đó thành thoi. Bởi vì nếu bạn có thể chết trong thành thoi toàn bộ, phẩm chất của chết thay đổi. Sinh thành mới của bạn ở đâu đó sẽ có phẩm chất cao hơn, bởi vì phẩm chất của sinh do chết quyết định. Và thế rồi, đến lượt nó, sinh sẽ quyết định phẩm chất của cái chết khác. Đó là cách thức người ta đi lên cao mãi, người ta tiến hoá. Và bất kì khi nào một người trở thành tuyệt đối chắc chắn về cái chết, một ngọn lửa phát sinh trên khuôn mặt người đó - bạn có thể thấy nó. Trong thực tế, phép màu xảy ra: người đó trở thành sống động như người đó chưa hề như vậy trước đó.

Có một câu ngạn ngữ Ấn Độ nói rằng trước khi ngọn lửa tắt đi, nó trở nên cực kì mạnh mẽ. Chỉ trong một khoảnh khắc, nó bùng sáng tới độ toàn bộ.

Tôi đã đọc một giai thoại nhỏ:

Ngày xưa có hai con sâu nhỏ. Con thứ nhất lười nhác và không biết lo xa, bao giờ cũng nằm bẹp trên giường dậy rất muộn. Con kia bao giờ cũng dậy sớm, đi làm. Con chim dậy sớm bắt lấy con sâu dậy sớm. Thế rồi một người đánh cá với chiếc đèn nhấp nháy tới, và bắt lấy con sâu dậy muộn.

Bài học đạo đức: Bạn không thể thắng được.

Chết là chắc chắn. Nó đã xảy ra, đó là lí do tại sao nó chắc chắn; nó đã xảy ra rồi, đó là lí do tại sao nó chắc chắn. Cho nên tại sao đợi cho tới khoảnh khắc khi bạn chết trên giường? Tại sao không làm cho nó là chắc chắn ngay bây giờ?

Quan sát đi. Nếu tôi nói chết là chắc chắn, bạn không thể cảm thấy sợ hãi biến mất bên trong bạn sao? Bạn không thể cảm thấy chính cái ý tưởng này - và nó chỉ là một ý tưởng ngay bây giờ, không phải là kinh nghiệm của bạn - chỉ là một ý tưởng rằng cái chết là chắc chắn và bạn thanh thản và yên bình. Nếu bạn có thể kinh nghiệm nó - và bạn có thể đấy, bởi vì nó là sự kiện. Tôi không đang nói lí thuyết đâu, tôi không buôn bán lí thuyết - đây là sự kiện đơn giản. Mở mắt ra và quan sát nó. Và đừng cố gắng tránh nó, không có cách nào để tránh nó cả. Trong tránh né, bạn bị lừa. Chấp nhận nó, nắm lấy nó. Và sống với ý thức rằng từng khoảnh khắc bạn đều chết đi và từng khoảnh khắc bạn lại sinh ra. Cho phép điều đó xảy ra. Đừng níu bám lấy quá khứ - nó không còn nữa, nó đã mất rồi.

Tại sao mang những thứ chết thế? Tại sao bị nặng gánh với những xác chết? Vứt chúng đi, và bạn sẽ cảm thấy vô trọng lượng, bạn sẽ cảm thấy không nặng gánh.

Và một khi bạn vứt bỏ quá khứ, tương lai cũng bị vứt bỏ theo cách riêng của nó, bởi vì tương lai không là gì ngoài phóng chiếu của quá khứ. Trong quá khứ bạn đã có những hoan lạc nào đó, bây giờ tâm trí phóng chiếu cùng những hoan lạc đó vào tương lai. Trong quá khứ bạn có đau khổ nào đó, bây giờ tâm trí phóng chiếu một tương lai trong đó đau khổ không được phép xảy ra. Đó chính là tương lai của bạn là gì - tương lai của bạn còn có thể là cái gì khác nữa? Hoan lạc bạn đã tận hưởng trong quá khứ, được phóng chiếu, khổ bị loại bỏ. Tương lai của bạn nhiều màu sắc hơn và là quá khứ đã được sửa đổi, tô vẽ, cải tiến, nhưng nó là quá khứ. Một khi quá khứ bị vứt bỏ, bỗng nhiên tương lai cũng bị vứt bỏ - và thế thì bạn được bỏ lại ở đây và bây giờ; bạn trong sự tồn tại, bạn là sự tồn tại, và điều đó là cách duy nhất để hiện hữu. Tất cả các cái khác chỉ là né tránh cuộc sống. Và bạn càng né tránh cuộc sống, bạn lại càng trở nên sợ chết.

Một người thực sự sống thì không sợ chết theo bất kì cách nào. Nếu bạn đang sống đúng, bạn sẽ được kết thúc với cái chết, bạn đã quá biết ơn, được hoàn thành. Nhưng nếu bạn không sống, thế thì

lo nghĩ thường xuyên tiếp tục, “Mình vẫn còn chưa sống mà cái chết tới. Và cái chết sẽ chấm dứt tất cả và với cái chết sẽ không có tương lai nữa.” Cho nên người ta trở thành e dè, sợ hãi, và cố gắng tránh cái chết.

Trong khi cố gắng điều đó, trong né tránh chết, người ta bỏ lỡ sống. Quên né tránh đó đi. Sống cuộc sống. Trong sống cuộc sống, cái chết bị tránh xa. Trong sống cuộc sống, bạn trở thành được thỏa mãn đến mức nếu chính khoảnh khắc này cái chết tới và tương lai dừng lại, bạn sẽ sẵn sàng. Bạn sẽ sẵn sàng một cách hạnh phúc. Bạn đã sống cuộc sống của mình, bạn đã sung sướng trong sự tồn tại, bạn có thể mở hội nó, bạn được mãn nguyện. Không phàn nàn, không cầu nhàu; bạn không có ác cảm nào. Bạn đón chào cái chết. Và chừng nào bạn chưa thể đón chào cái chết, một điều là chắc chắn - bạn đã không sống.

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Hai nhà quý tộc Hungari rơi vào một cuộc cãi lộn chí tử. Nhưng vì cả hai đều lo âu không dám liều mạng bằng gươm hay súng, nên một cuộc tranh chấp không đổ máu đã được quyết định thực hiện. Mỗi người đều phải nói ra một con số, và người đưa ra số cao hơn sẽ được phân xử là người thắng.

Giây phút tất nhiên trong tay, và điều kích động cùng nỗi hồi hộp đều lên cực điểm khi hai nhà quý tộc, ngồi đối diện tại hai đầu bàn dài, cúi mình vào công việc nghĩ một số cao hơn. Bên bị thách thức có đặc quyền đi trước đưa ra con số dù lâu và gian khó. Các mạch máu thái dương người đó nổi hằn lên và mồ hôi toát ra đầy trán.

“Ba,” cuối cùng người đó nói.

Người đua tranh kia nói ngay, “Được, điều đó hơn tôi rồi.”

Khi bạn sợ chết thậm chí số ba cũng là số tối thượng. Khi bạn sợ chết, bạn tìm có để tiếp tục sống. Dù cuộc sống của bạn có ý nghĩa gì hay không, người ta đơn giản đi tìm cái cái có để kéo dài nó.

Tại phương Tây bây giờ, có trào lưu kéo dài cuộc sống. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng ở đâu đó cuộc sống đang bị lỡ. Bất kì khi nào một quốc gia hay một nền văn hoá bắt đầu nghĩ về cách kéo dài cuộc sống, điều đó đơn giản chỉ ra một việc, rằng cuộc sống vẫn chưa được sống. Nếu bạn sống cuộc sống, thế thì cho dù chỉ một khoảnh khắc cũng đủ. Một khoảnh khắc có thể bằng với vĩnh hằng.

Vấn đề không phải ở chiều dài, vấn đề là ở chiều sâu; vấn đề không phải ở số lượng, nó là vấn đề chất lượng.

Nghĩ xem: bạn muốn như một khoảnh khắc của cuộc sống Phật hay bạn muốn hàng nghìn năm cuộc sống của riêng mình? Thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu điều tôi ngụ ý về phẩm chất, sự mãnh liệt, chiều sâu. Trong một khoảnh khắc của hoàn thành là có thể, bạn có thể ra hoa và nở hoa: nhưng bạn không thể nở hoa trong một nghìn năm, và bạn có thể vẫn còn bị che giấu trong hạt mầm.

Đây là khác biệt giữa thái độ khoa học hướng tới cuộc sống và thái độ tôn giáo. Thái độ khoa học quan tâm tới việc kéo dài - cách thức kéo dài cuộc sống. Nó không quan tâm tới ý nghĩa. Cho nên bạn có thể thấy người già trong bệnh viện, đặc biệt là ở phương Tây, chỉ treo ở đó. Họ muốn chết nhưng nền văn hoá sẽ không cho phép. Họ đã phát ngán với việc sống; họ đơn giản sống vô vị - không ý nghĩa gì, không nghĩa lí gì, không thơ ca; mọi thứ đều đã biến mất, và họ là gánh nặng cho chính mình. Họ đang yêu cầu được chết không đau đớn nhưng xã hội không cho phép điều đó. Xã hội sợ chết đến mức nó không cho phép thậm chí với cả những người đã sẵn sàng chết.

Chính từ 'chết' là một từ kiêng kị, còn kiêng kị hơn cả dục. Dục đã dần dần trở nên gần như được chấp nhận. Bây giờ chết cũng cần tới một Freud để làm cho nó được chấp nhận, để cho nó không còn là điều cấm kị nữa và mọi người có thể nói về nó và mọi người có thể chia sẻ kinh nghiệm của họ về nó. Và thế thì không cần phải che giấu nó và không có nhu cầu phải buộc mọi người sống ngược với bản thân mình. Trong bệnh viện, ở nhà dưỡng lão, mọi người đơn giản sống lơ lửng bởi vì xã hội, vì văn hoá, luật pháp sẽ không cho phép họ chết. Và nếu họ yêu cầu rằng họ nên được cho phép chết, điều đó có vẻ như họ đang yêu cầu được tự tử. Họ không yêu cầu tự tử. Trong thực tế, họ đã trở thành những cái xác chết; họ là người tự tử sống và họ đang yêu cầu được gạt bỏ nó. Bởi vì sống lâu không có ý nghĩa. Bạn sống bao lâu không phải là vấn đề! Bạn sống sâu sắc như thế nào, bạn sống mãnh liệt như thế nào, bạn sống toàn bộ như thế nào, phẩm chất...

Khoa học quan tâm tới số lượng; tôn giáo quan tâm tới chất lượng. Tôn giáo quan tâm tới nghệ thuật của cách sống cuộc sống và cách chết cuộc sống. Bấy năm, bấy mười năm hay bấy trăm năm

- điều đó có gì khác biệt? Bạn sẽ lặp đi lặp lại mãi cùng cái vòng luân quần ấy. Bạn sẽ đơn giản ngày càng chán hơn.

Cho nên thay đổi sự tập trung của con người bạn đi. Học cách sống từng khoảnh khắc và học cách chết từng khoảnh khắc, bởi vì cả hai đi đôi với nhau. Nếu bạn biết cách chết từng khoảnh khắc, bạn sẽ có thể sống từng khoảnh khắc - tươi tắn, trẻ trung, trong trắng. Chết đi quá khứ. Đừng cho phép nó can thiệp vào hiện tại của bạn. Khoảnh khắc mà bạn đã đi ra khỏi nó, để nó không còn có đó nữa. Nó không còn có đó; nó đi vào trong kí ức của bạn, nó chỉ còn là nhớ lại. Để việc nhớ này cũng được thả ra. Không nên cho phép treo lơ lửng về mặt tâm lí này.

Tôi không nói rằng bạn phải quên đi mọi điều bạn biết. Tôi không nói rằng tất cả kí ức đều xấu. Nó có ích lợi kĩ thuật. Bạn phải biết cách lái xe, bạn phải biết nhà mình ở đâu, bạn phải nhận ra vợ con mình. Nhưng những điều đó không phải là treo lơ lửng về mặt tâm lí. Khi bạn về nhà tất nhiên bạn nhận ra rằng đây là vợ bạn. Đây là trí nhớ thực sự - có ích, nâng cao cuộc sống, làm thuận tiện cho nó. Nhưng nếu bạn về nhà và bạn nhìn vợ với tất cả những kinh nghiệm quá khứ với cô ấy, thế thì đó là treo lơ lửng về tâm lí. Hôm qua cô ấy giận... bây giờ lần nữa bạn nhìn với kí ức đó len vào giữa; mắt bạn bị che phủ bởi kí ức đó. Hôm kia cô ấy buồn rầu và cáu kỉnh - bây giờ nếu bạn nhìn qua tất cả những ấn tượng tâm lí này, thế thì bạn đang không nhìn vào người phụ nữ này, người đang đứng trước bạn ngay bây giờ. Bạn đang nhìn vào ai đó không có đó, bạn đang thấy ai đó không tồn tại. Bạn đang nhìn vào bóng ma - cô ấy không phải là vợ bạn. Và cô ấy cũng có thể nhìn vào bạn theo cùng cách đó.

Cho nên ma gặp nhau, và các thực tại vẫn còn tách biệt: ma lấy nhau, còn thực tại li dị. Thế thì hai con ma này sẽ làm tình, hai con ma này sẽ đánh nhau, cãi nhau, và làm cả nghìn lẽ một thứ, còn các thực tại sẽ ở xa, rất xa xôi. Sẽ không có tiếp xúc; các thực tại sẽ không có mối nối nào. Và thế thì không thể có trao đổi, không thể có đối thoại. Chỉ các thực tại mới có thể yêu. Ma chỉ có thể làm những cử chỉ bất lực, những chuyển động, nhưng không có cuộc sống trong chúng.

Vứt quá khứ từng khoảnh khắc đi. Nhớ vứt bỏ nó. Giống như bạn lau nhà mỗi sáng, mọi khoảnh khắc lau sạch ngôi nhà bên trong

của mình khỏi quá khứ. Tất cả các kí ức tâm lí đều phải bị loại bỏ. Chỉ giữ lại những điều thực sự và tâm trí bạn sẽ rất, rất sạch sẽ và trong trẻo.

Đừng đi trước bản thân mình vào trong tương lai bởi vì điều đó không có khả năng làm được. Tương lai vẫn còn chưa biết; đó là cái đẹp của nó, đó là cái hùng vĩ, cái huy hoàng của nó. Nếu nó trở nên được biết tới, nó sẽ thành vô ích bởi vì thế thì toàn bộ phần chán và toàn bộ ngạc nhiên sẽ bị mất.

Đừng mong đợi điều gì trong tương lai. Đừng làm biến chất nó. Bởi vì tất cả những mong đợi của bạn, nếu được đáp ứng, thế nữa sẽ làm cho bạn khổ... bởi vì nó là mong đợi của bạn và nó đã được đáp ứng. Bạn sẽ không hạnh phúc về nó. Hạnh phúc là có thể chỉ thông qua ngạc nhiên, hạnh phúc là có thể chỉ khi cái gì đó xảy ra mà bạn chưa bao giờ mong đợi, khi cái gì đó chiếm giữ hoàn toàn không nhận biết của bạn. Nếu mong đợi của bạn được đáp ứng một trăm phần trăm, bạn sẽ sống dường như là bạn đang trong quá khứ, không trong tương lai. Bạn về nhà và bạn mong đợi vợ mình nói điều gì đó và cô ấy làm, rồi bạn mong đợi con bạn đối xử theo cách nào đó và đứa trẻ làm như vậy. Nghĩ mà xem - bạn sẽ thường xuyên thấy chán. Chẳng có gì xảy ra cả. Mọi thứ sẽ chỉ là lặp lại, dường như bạn thấy cái gì đó mà bạn đã thấy trước đây, nghe cái gì đó mà bạn đã nghe trước đây. Liên tục như thế bạn sẽ thấy rằng đây là lặp lại cái gì đó và lặp lại chẳng bao giờ có thể thoả mãn cả. Cái mới, cái lạ, cái nguyên bản là cần thiết.

Cho nên nếu mong đợi của bạn được đáp ứng, bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn không được đáp ứng. Và nếu mong đợi của bạn không được đáp ứng thế thì bạn cảm thấy thất vọng. Thế thì bạn thường xuyên cảm thấy dường như bạn đề nghị và Thượng đế có ý riêng, bạn cảm thấy rằng Thượng đế là kẻ thù, bạn cảm thấy dường như mọi người đều chống lại bạn và mọi người đều làm việc chống lại bạn. Mong đợi của bạn chẳng bao giờ được đáp ứng, bạn cảm thấy thất vọng.

Thiền về mong đợi đó đi: nếu chúng được đáp ứng, bạn sẽ cảm thấy chán, nếu chúng không được đáp ứng bạn sẽ cảm thấy mình bị lừa, dường như âm mưu đang diễn ra để chống lại bạn, dường như toàn bộ sự tồn tại đang mưu đồ chống lại bạn. Bạn sẽ cảm thấy bị

khai thác, bạn sẽ cảm thấy bị bác bỏ, bạn sẽ không thể nào cảm thấy như ở nhà. Và toàn bộ vấn đề nảy sinh bởi vì bạn mong đợi.

Đừng đi trước tương lai. Loại bỏ các mong đợi.

Một khi bạn loại bỏ mong đợi, bạn đã học được cách sống. Thế thì mọi điều xảy ra đều đáp ứng cho bạn - dù nó là bất kì cái gì. Với điều này bạn chẳng bao giờ cảm thấy thất vọng bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn không hề mong đợi, cho nên thất vọng là điều không thể có. Thất vọng là cái bóng của mong đợi. Với mong đợi bị loại bỏ, thất vọng cũng bị loại bỏ theo cách riêng của nó.

Bạn không thể làm tôi thất vọng được, vì tôi chẳng bao giờ mong đợi điều gì. Dù bạn làm bất kì cái gì, tôi sẽ nói “Tốt.” Tôi bao giờ cũng nói “Tốt,” ngoại trừ có đôi lần khi tôi nói “Rất tốt!”

Một khi mong đợi không có đó, bạn được tự do - để đi vào trong cái chưa biết và chấp nhận cái chưa biết, bất kì cái gì nó đem lại, và chấp nhận nó với lòng biết ơn sâu sắc. Phàn nàn biến mất, cầu nhàu biến mất. Dù bất kì tình huống nào, bạn bao giờ cũng cảm thấy chấp nhận, như ở nhà. Không ai chống lại bạn; sự tồn tại không phải là âm mưu chống lại bạn. Nó là nhà của bạn.

Điều thứ hai: thế thì mọi thứ xảy ra không mong đợi trước được, mọi thứ trở thành mới. Nó đem tươi mát cho cuộc sống của bạn; làn gió mát liên tục thổi qua và nó không cho phép bụi bặm tụ lên bạn. Cửa ra vào và cửa sổ của bạn đều mở: ánh sáng mặt trời chiếu vào, gió thoảng kéo vào, hương thơm của hoa đưa vào - và mọi thứ đều không mong đợi được. Bạn chưa bao giờ yêu cầu về nó, mà sự tồn tại cứ mưa rào lên bạn. Người ta cảm thấy sự sùng kính hiện hữu.

Mệnh đề ‘Thượng đế hiện hữu’, không phải là một mệnh đề; nó là tuyên bố của ai đó, người đã sống một cách không mong đợi, không bất kì mong đợi nào, người đã sống trong ngạc nhiên. Thượng đế không phải là một giả thiết logic; đấy là lời tán thưởng về niềm vui. Nó cũng giống như, “A ha!” Và nó không có nghĩa điều gì nữa, nó đơn giản nghĩa là, “A ha!”... đẹp thế, kì diệu thế, mới thế, lạ thế, và bên ngoài bất kì cái gì mà bạn có thể đã mơ. Vâng, cuộc sống còn phiêu lưu hơn bất kì cuộc phiêu lưu nào mà bạn có thể tưởng tượng ra. Và cuộc sống là thai nghén, bao giờ cũng thai nghén cái chưa biết.

Một khi bạn mong đợi, mọi thứ bị phá huỷ. Loại bỏ quá khứ; đó là cách chết đi từng khoảnh khắc. Đừng bao giờ lập kế hoạch cho

tương lai; đó là cách cho phép cuộc sống tuôn chảy qua bạn. Và thế thì bạn vẫn còn trong trạng thái không đông đặc, tuôn chảy. Đây là điều tôi gọi cho sannyasin - không quá khứ, không tương lai, chỉ tại khoảnh khắc này sống động, sống động mãnh liệt, ngọn lửa bùng cháy từ cả hai đầu, bỏ đuốc bùng cháy từ cả hai đầu. Và điều này chính là buông bỏ là gì.

Câu hỏi thứ hai:

Mới thời gian ngắn trước đây tôi nghe Thầy nói rằng Thầy thấy bản thân mình đang đứng trong bãi chợ với một chai rượu trong tay. Hôm nay tôi đã bị từ chối vào buổi darshan vì trong hơi thở tôi có rượu.

Điều này là từ Vedanta.

Điều tôi nói và điều bạn nghe thấy không nhất thiết là một. Rượu tôi là rượu của tôi, rượu bạn là rượu của bạn. Khi tôi nói về rượu, tôi không nói về rượu của bạn. Tôi đang nói về rượu của chư phật. Vâng, họ đang say - say với điều thiêng liêng.

Nhưng tôi có thể hiểu được. Bạn nghe điều mà bạn muốn nghe. Bạn không nghe tôi, bạn thao túng. Bạn xoay xở để nghe bất kì điều gì bạn muốn nghe. Vô thức của bạn can thiệp vào, nó làm bạn lẫn lộn. Vâng, tôi đã nói rằng tôi ở bãi chợ và không chỉ trong bãi chợ, mà với một cái chai trong tay. Đây là một câu ngạn ngữ thiền cổ.

Thiền nói rằng người mà cuối cùng đã hiểu bản thân mình, quay trở lại với thế giới - và trở lại hoàn toàn say sưa. Nhưng tại sao cái chai trong tay? Ý nghĩa là rõ ràng. Người đó không chỉ say, người đó còn có cái gì đó để đem biếu bạn nữa. Đó là ý nghĩa của cái chai trong tay. Nếu bạn sẵn sàng, người đó có thể làm cho cả bạn cũng say nữa - người đó có cái gì đó đem biếu bạn. Không chỉ là việc người đó say, người đó có thể chia sẻ men say của mình với bạn. Do đó mới có cái chai. Người đó có lời mời cho bạn.

Đó là lí do tại sao người đó đã tới bãi chợ. Bạn đến bãi chợ để kiếm cái gì đó, người đó tới bãi chợ để cho cái gì đó. Người đó đã tìm thấy cái gì đó, và việc tìm thấy này là cái mà phải được chia sẻ. Chia sẻ là bản chất cố hữu của nó. Bạn không thể giữ phúc lạc cho bản thân mình - cũng dường như đoá hoa cố gắng giữ hương thơm của nó cho chính nó hay ngôi sao cố gắng giữ ánh sáng của nó cho chính nó. Điều đó là không thể được. Khi có ánh sáng, nó lan tỏa, nó đi tới người khác, nó giúp ngay cả những người không được

chuẩn bị để nhận sự giúp đỡ của nó. Hương thơm phát tán trong gió cho bạn bè và cho cả kẻ thù như nhau.

Khi một người đã đạt tới, người đó phải chia sẻ. Không phải là người đó phải làm điều gì đó để chia sẻ nó; người đó đơn giản thấy bản thân mình đang chia sẻ - người đó không thể làm khác được. Người đó đi tới bãi chợ nơi có mọi người. Nơi mọi người đang loạng choạng trong bóng tối, người đó đem ánh sáng của mình tới cho họ; nơi mọi người đang khát, người đó đem men say của riêng mình ra chia sẻ với họ.

Vâng, tôi đang say và tôi có cái chai trong tay - bạn không thể thấy được nó sao? Nhưng đây không phải là cái chai của bạn. Mọi người đều có khuynh hướng vô ý thức để nghe điều gì đó không được nói ra.

Tôi đã nghe một giai thoại:

Một người đàn bà nguyên thủy chạy tới chồng mình trong khuấy động lớn nhất.

“Wok ời!” cô ấy kêu lên. “Cái gì đó khủng khiếp vừa mới xảy ra. Một con hổ răng kiếm vừa mới chui vào chỗ mẹ em và mẹ còn ở đó. Làm điều gì đó đi! Làm điều gì đó đi!”

Wok nhìn lên chiếc cẳng voi ma mút mà anh ta vừa gặm và nói, “Sao tôi lại phải làm điều gì đó? Tôi là cái quái gì mà lo chuyện xảy ra cho con hổ răng kiếm đây?”

Không nhất thiết là bạn nghe điều được nói. Vô thức của bạn liên tục tô màu bất kì cái gì bạn nghe thấy; nó liên tục diễn giải theo cách riêng của nó. Lời nói có thể là một, nhưng một cái xúc nhẹ đem cho ý nghĩa, một bước chuyển nhẹ, và mọi sự thay đổi.

Sau mười năm lấy nhau, một người đàn ông liên tục tới tư vấn luật sư hôn nhân.

“Khi tôi lấy vợ lần đầu,” người đó nói, “tôi đã rất hạnh phúc. Khi tôi về nhà ban đêm, con chó nhỏ của tôi sẽ chạy ra sủa, còn vợ tôi sẽ đem cho tôi chiếc dép. Bây giờ, sau ngàn ấy năm, khi tôi về nhà, con chó của tôi đem cho tôi đôi dép, còn vợ tôi sủa vào tôi.”

“Có gì mà phải phàn nàn?” luật sư nói, “anh vẫn nhận được cùng sự phục vụ đấy thôi!”

Vâng, phục vụ vẫn thế, nhưng mà lại không thế. Bạn có thể nghe lời tôi và bạn có thể nghĩ ý nghĩa là một - nhưng không phải vậy. Cho nên xin lưu tâm. Xem xét lời tôi thật cẩn thận; chúng là tinh

tế. Và trước khi bạn quyết định chúng có ý nghĩa gì, đừng vội vã - thiên đã. Nếu không, bạn không chỉ bị lỡ, bạn có thể còn hiểu nhầm, và không chỉ lời tôi không thể giúp được bạn, chúng có thể còn có hại nữa.

Câu hỏi thứ ba:

Liệu có khả năng cho chính khách chứng ngộ không?

Chưa hề nghe nói về điều đó. Điều đó chưa bao giờ xảy ra. Có những vấn đề rất bản chất. Chính chiều hướng mà các chính khách đi là ngược lại với chứng ngộ.

Đôi điều cần phải được hiểu. Chính trị là hiện tượng đối lập hẳn với tôn giáo. Nhà khoa học có thể dễ dàng trở nên tôn giáo; cách tiếp cận của người đó là khác nhưng không đối lập. Người đó có thể đã làm việc với vật chất, với thế giới khách quan, nhưng việc làm việc của người đó là một loại thiên. Người đó cần không gian nào đó trong tâm thức của mình, không gian im lặng, để làm việc và để khám phá. Không phải khó lắm để chuyển từ đối thể sang chủ thể bởi vì cùng không gian ấy có thể được dùng cho cuộc hành trình bên trong.

Nhà thơ có thể rất dễ dàng trở nên tôn giáo - người đó rất gần, rất, rất gần gũi, hầu như ở lân cận. Hoạ sĩ hay nhà điêu khắc có thể rất dễ dàng trở nên tôn giáo; họ đã là tôn giáo rồi, một cách vô tình. Họ đã là những người tôn thờ mặc dầu họ còn chưa tôn thờ. Họ có thể không nghĩ về Thượng đế, họ có thể không có ý thức là tôn giáo chút nào, họ có thể không quan tâm tới Kinh thánh, Koran và Gita - nhưng đấy không phải là vấn đề. Hoạ sĩ thấy cái gì đó thiêng liêng trong tự nhiên: màu sắc là thiêng liêng đối với người đó. Nhà thơ cảm thấy cái gì đó của lãng mạn tôn giáo tất cả xung quanh. Tất cả các nghệ thuật sáng tạo đều có quan hệ rất gần gũi - bất kì khoảnh khắc nào tâm thức cũng có thể bùng lên, bất kì tia sáng nào cũng có thể trở thành chuyển biến.

Nhưng chính khách đi theo hướng đối lập hoàn toàn. Toàn bộ ước định của người đó là chống lại tôn giáo.

Tôi đã nghe một giai thoại:

Một nghị sĩ quốc hội vừa có bài nói khuấy động chống lại một dự luật gây tranh cãi. Ông ta bị chìm ngập trong hàng núi thư ở nhà vì các cử tri viết lên án quan điểm của ông ấy. Hôm sau ông ấy lui

bước trong nghị viện, lần này lại làm một bài phát biểu ủng hộ cho dự luật. Khi ông ấy kết thúc, một nghị sĩ chặn ông ấy lại.

“Hôm qua,” ông nghị này nói, “ông đã đưa ra lời giải thích hùng biện về các nguyên tắc lấy làm động cơ cho quan điểm của ông. Tôi tự hỏi, điều gì đã xảy ra làm thay đổi tâm trí ông vậy?”

“Một ngày nào đó,” nghị sĩ này nói, “ông sẽ hiểu ra rằng sẽ đến một thời điểm trong cuộc sống của mọi người khi người đó phải vượt lên trên các nguyên tắc đơn thuần.”

Chính khách là kẻ cơ hội; trong thực tế ông ta chẳng có nguyên tắc nào cả. Ông ta nói về nguyên tắc, nhưng chính khách không có nguyên tắc. Ông ta giả vờ rằng ông ta có nguyên tắc, nhưng nếu ông ta là chính khách xứng đáng với cái tên này thì ông ta không thể có bất kì nguyên tắc nào cả. Nguyên tắc đó chỉ để lừa phỉnh mọi người. Ông ta đang trong trò bản ngã. Ông ta dùng tất cả các loại nguyên tắc.

Tôi đã nghe nói về một chính khách. Trong chiến dịch bầu cử ông ấy đã nói trong khu vực bầu cử của mình và có tranh luận rất sôi nổi về điều cấm đoán: về việc liệu nên cấm rượu toàn bộ hay không. Khi ông ta nói, một người đứng dậy và hỏi, “Quan điểm của ông về cấm đoán là gì?”

Bây giờ ông ta trở nên đôi chút run rẩy bởi vì một nửa dân chúng ủng hộ điều đó và một nửa chống lại điều đó. Và ông ta có thể thấy rằng một nửa đám đông này đang ủng hộ nó và nửa đám đông đang chống lại nó. Nếu ông ấy nói có, thế thì được một nửa, nếu ông ấy nói không, cũng một nửa. Thực sự là khó khăn. Ông ta trong thế tiến thoái lưỡng nan.

Và thế rồi ông ấy nói, “Tất cả các bạn đều là bạn của tôi. Xin hãy giơ tay lên tất cả những người ủng hộ và những người phản đối.” Một nửa những người giơ tay để ủng hộ, và một nửa phản đối.

Thế rồi ông ta nói, “Tốt. Tôi cùng ý với các bạn, tôi tất cả đều vì các bạn. Các bạn tất cả đều là bạn tôi và tôi ủng hộ các bạn.”

Bây giờ ông ta chẳng nói có mà cũng chẳng nói không.

Sai lầm là của bản ngã: làm sao trở nên mạnh mẽ hơn, làm sao kiểm soát người khác. Tôn giáo chính là cái đối lập lại. Nó không theo bất kì con đường nào của trò bản ngã - người ta phải làm mất bản ngã của mình. Và người ta không cố gắng có uy quyền lớn, trong thực tế, người ta cố gắng để hiểu toàn bộ cái vô ích của việc

bộ phận chống lại toàn thể. Người ta học cách buông xuôi, không học cách chinh phục; và người ta không bận tâm tới người khác, người ta quan tâm toàn bộ tới bản thân mình. Nếu điều này là có thể, rằng, “Tôi có thể trở nên nhận biết về bản thể riêng của mình” - cũng đủ, quá đủ là đáng khác.

Chính khách bận tâm tới thể giới bên ngoài, ông ta là hướng ngoại. Người tôn giáo là người hướng nội. Người đó không quan tâm tới mọi vật, với thể giới, với tình huống; người đó quan tâm tới phẩm chất của tâm thức mình. Người tôn giáo cố gắng tìm cách để được đáp ứng; chính khách cố gắng để chỉ ra cho thể giới rằng ông ta là ai đó. Ông ta không thể nào được đáp ứng nhưng ông ta giả vờ rằng mình được đáp ứng; chính khách đã chọn giả vờ, đạo đức giả. Ông ta đơn giản muốn toàn bộ thể giới biết rằng ông ta là ai đó; đặc biệt, phi thường, rất hạnh phúc. Sâu bên trong ông ta có thể mang địa ngục nhưng ông ta tin rằng nếu ông ta có thể lừa mọi người khác, ông ta sẽ có khả năng lừa bản thân mình.

Mơ đó chẳng bao giờ được hoàn thành. Bạn có thể lừa mọi người khác bằng mỉm nụ cười giả dối, nhưng làm sao bạn có thể lừa bản thân mình? Sâu bên dưới bạn biết rằng mọi thứ đang nguội lạnh và chết; sâu bên dưới bạn biết rằng mọi thứ là trống rỗng, vô dụng. Nhưng người ta cứ nghĩ, “Nếu mình có thể thuyết phục mọi người khác rằng mình là ai đó, thế thì bằng cách nào đó mình sẽ có khả năng thuyết phục chính mình rằng mình là ai đó.”

Chính khách là kẻ nói dối. Ông ta cố gắng dối trá - với bản thân mình và với toàn thể giới. Chiều hướng tôn giáo là chiều hướng của con người chân chính, đích thực.

Có lần chuyện xảy ra là một người đi vào quán rượu và nói, “Anh phục vụ, tôi muốn anh gặp con chó của tôi. Nó biết nói đấy. Tôi sẽ bán nó cho anh chỉ mười đô la thôi.”

“Ông nghĩ ông đang lừa ai vậy?” người phục vụ nói.

Con chó, nước mắt lưng tròng, ngược nhìn lên. “Xin ông mua tôi đi,” nó nói. “Người này đối xử với tôi độc ác lắm. Ông ấy chẳng bao giờ cho tôi xương. Ông ấy chẳng bao giờ tắm cho tôi. Ông ấy bao giờ cũng đá tôi. Và đã có thời tôi là con chó khéo léo giàu có nhất nước. Trước đó tôi đã từng làm tổng thống và vua. Tên tôi xuất hiện trên báo chí hàng ngày, và...”

“Vậy ra nó nói thật,” người phục vụ nói. “Nhưng sao ông bán con chó giá trị thế mà chỉ có mười đô la thôi?”

“Bởi vì,” ông khách hàng nói, “tôi ghét kẻ nói dối.”

Chính khách là kẻ nói dối, và ông ta đang cố gắng thuyết phục bản thân mình qua việc thuyết phục người khác.

Chính khách gần như điên - điên vì quyền lực. Nhiều người vào nhà thương điên trên thế giới. Ai đó nghĩ mình là Adolf Hitler, ai đó nghĩ mình là Napoleon, ai đó nghĩ mình là Ford hay Mao Trạch Đông. Và họ đều trong tù, hay trong nhà thương điên, hay trong bệnh viện, bởi vì chúng ta nghĩ họ đã phát điên. Ai đó nghĩ rằng mình là Adolf Hitler bị coi là điên, nhưng còn bản thân Adolf Hitler thì sao? Điều khác biệt duy nhất là thế này: rằng con người này, người điên này mà nghĩ mình là Adolf Hitler, không có khả năng chứng minh điều đó, có thể thôi. Người đó hồn nhiên. Điên của người đó chỉ là hồn nhiên. Adolf Hitler đã chứng minh cho thế giới rằng, đúng ông ta: Adolf Hitler còn điên hơn con người này. Điên của ông ta đến mức ông ta đã chứng minh cho toàn thế giới rằng ông ta là ai đó; nếu ông ta không thể sáng tạo, ông ta có thể phá huỷ.

Chỉ có hai khả năng. Hoặc là bạn có thể là đáng sáng tạo, và thế thì bạn cảm thấy đáp ứng nào đó - điều đó tới cho người mẹ khi cô ấy cho sinh thành ra đứa con, hoặc điều đó tới cho nhà thơ khi bài thơ được sinh ra, hay tới cho nhà điêu khắc khi người đó đã tạo ra cái gì đó - một hình đẹp bằng đá cẩm thạch, bằng đá, bằng gỗ. Bất kì khi nào bạn tạo ra điều gì đó, bạn đều cảm thấy được nâng cao lên, bạn đạt tới các đỉnh, bạn đạt tới chiều cao.

Mọi người sáng tạo đều gần với tôn giáo. Tôn giáo là sáng tạo lớn nhất bởi vì nó là nỗ lực để cho sinh ra chính mình, để trở thành người bố và người mẹ của chính mình, để được sinh ra lần nữa, để được tái sinh qua thiên, qua nhận biết. Bài thơ là hay, bức vẽ là hay - nhưng khi bạn cho sinh thành ra tâm thức riêng của mình, thế thì không gì so sánh được. Thế thì bạn đã cho sinh thành bài thơ tối thượng, âm nhạc tối thượng hay điệu vũ tối thượng. Đây là chiều hướng của sáng tạo. Trên các bậc của sáng tạo, tôn giáo là bậc cuối. Nó là nghệ thuật lớn nhất, nghệ thuật tối thượng - đó là lí do tại sao tôi gọi nó là ‘thuật giả kim tối thượng’.

Ngay đối lập là bậc thang của huỷ diệt. Những người không thể sáng tạo trở thành huỷ diệt bởi vì qua huỷ diệt họ có thể có cảm giác gián tiếp rằng họ mạnh mẽ. Khi Hitler huỷ diệt hàng triệu người, tất nhiên ông ta có cảm giác rất mạnh mẽ rằng, “Mình là ai đó, mình có thể huỷ diệt toàn bộ thế giới.” Ông ta gần như sẵn sàng huỷ diệt toàn bộ thế giới - ông ta đã gần như phá huỷ nó.

Chính khách là tâm trí huỷ diệt. Ông ta có thể nói về quốc gia, đất nước; ông ta có thể nói về thiên đường, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản - nhưng về cơ bản chính khách là tâm trí huỷ diệt và tâm trí huỷ diệt không thể nào trở thành chứng ngộ được.

Trước hết, toàn bộ năng lượng phải chuyển theo xây dựng, theo sáng tạo. Chỉ thế thì mới có khả năng là dần dần bạn tham dự vào trong việc sáng tạo tối thượng - đó là niết bàn - sáng tạo tối thượng, trong đó bạn được sinh ra thiêng liêng, vô hạn, vô giới hạn. Bạn mở rộng, bạn trải rộng ra khắp tất cả sự tồn tại. Thế thì bạn không còn là một con sóng nữa, bạn đã trở thành đại dương.

Chính khách chẳng bao giờ có thể trở nên chứng ngộ được. Tôi không nói rằng chính khách không thể đi theo việc chứng ngộ - ông ta có thể đi, nhưng khi ông ta đi, ông ta sẽ phải vứt bỏ chính trị. Chính khách cũng là một con người, nhưng ông ta sẽ phải vứt bỏ chính trị. Vào lúc ông ta tới để thiền, ông ta sẽ không còn là chính khách nữa. Vẫn còn là chính khách, chính khách không thể nào trở nên chứng ngộ được. Cá tính của ông ta vẫn còn đó - ngay cả Hitler cũng có thể trở thành phật... một ngày nào đó. Người ta hi vọng ông ta sẽ thế. Một ngày nào đó, xa xôi trong tương lai, ngay cả Aldolf Hitler cũng sẽ trở thành phật; đó là tiềm năng của ông ta. Nhưng thế thì, vào lúc đó, ông ta sẽ không là Aldolf Hitler nữa.

Chiến tranh hạt nhân đã tới và qua đi. Chỉ còn một con khỉ tí xíu trên một phần cô lập của thế giới là còn sống. Sau nhiều tuần lang thang, cuối cùng nó bắt chợt gặp một con khỉ cái nhỏ. Nó quàng đôi tay quanh con khỉ cái để chào mừng.

“Tớ đang chết đói đây,” nó nói. “Đằng ấy có tìm thấy cái gì để ăn không?”

“Này,” con khỉ cái nói. “Tớ tìm thấy ít táo cũ này.”

“Ồ không đằng ấy đừng ăn!” nó ngắt lời. “Chúng ta không định bắt đầu tất cả điều đó lại lần nữa!”

Thậm chí khỉ cũng lo nghĩ về nhân loại. Và tôi đã nghe khỉ nói. Chúng không tin vào Darwin, chúng không nói rằng con người đã tiến hoá từ con khỉ, chúng không nghĩ rằng con người là một hình thái đã phát triển; chúng nghĩ người đã sa ngã từ khỉ. Tất nhiên - ngã xuống từ cây, ngã xuống từ chiều cao, ngã xuống từ khỉ.

Và điều này là đúng theo một cách nào đó, bởi vì con người từ trước cho tới giờ vẫn còn chính trị. Toàn bộ lịch sử từ trước cho tới giờ đã là chính trị; chưa nền văn minh nào đã tồn tại mà là tôn giáo cả - thậm chí nền văn minh Ấn Độ cũng không. Không một quốc gia nào đã đi vào hiện hữu mà là tôn giáo cả - chỉ hiếm cá nhân mới là tôn giáo, chỗ này chỗ nọ, xa xăm. Đâu đó có một Phật, một Jesus, một Zarathustra, một Lão Tử - những hòn đảo. Ngoài ra, thông thường, dòng chảy chính của nhân loại vẫn còn là chính trị.

Chính trị về cơ bản là tham vọng. Chính trị về cơ bản là sai bởi vì tham vọng là sai. Bạn không trở thành ai đó, tôn giáo nói, bạn đã thế rồi. Bạn không trở thành quyền thế - bạn đã thế rồi. Bạn là sự mở rộng của Thượng đế. Bạn không cần phải lo nghĩ về quyền thế và là ai đó trên ngai vàng; đấy tất cả đều là trò chơi đàn độn, ngây thơ, chưa thành niên, chưa chín chắn. Bạn không thể tìm ra nhiều người chưa chín chắn hơn các chính khách.

Thực tế, trong một thế giới tốt hơn, chính khách sẽ được giữ trong nhà thương điên, còn người điên sẽ được phép đi vào thế giới. Những người điên này đã không làm điều gì sai cả. Họ có thể có chút ít lệch lối nhưng họ không gây hại. Chính khách là những người điên nguy hiểm, cực kì nguy hiểm.

Tôi đã nghe nói rằng trước khi Richard Nixon từ bỏ ngai vàng, ông ta đã triệu tập một cuộc họp các đồng nghiệp của mình và ông ta đe dọa rằng nếu ông ta có quyền lực, ông ta có thể đi vào một phòng khác, bấm nút, và toàn bộ thế giới có thể bị phá huỷ trong hai mươi phút.

Và, vâng, ông ấy có quyền lực đó. Hàng triệu quả bom nguyên tử đã sẵn sàng - chỉ cần một nút được nhấn. Sức mạnh của các quả bom nguyên tử và bom H đã được chế tạo gấp bảy lần sức mạnh cần để huỷ diệt trái đất này- bảy lần hơn. Bảy trái đất cùng kích cỡ này có thể bị huỷ diệt. Chúng ta đã trở nên thiện nghệ thế, siêu thiện nghệ trong huỷ diệt. Và không ai có thể nói được - bất kì ngày nào bất kì tổng thống nào của Mỹ, hay của nước Nga xô viết, hay của

Trung quốc, có thể phát điên. Và các chính khách gần như điên - bất kì ngày nào, bất kì ai cũng có thể nhấn nút. Và bây giờ vấn đề duy nhất là nhấn nút, và mọi người đều có những khoảnh khắc điên khùng, khoảnh khắc giận dữ. Mỗi đe dọa là rất, rất thực.

Chính trị đã là bệnh hoạn của nhân loại, bệnh ung thư của tâm thức.

Vứt tất cả các chính trị bên trong bạn đi. Và nhớ, khi tôi đang nói về chính khách, tôi không ngụ ý đặc biệt cho những người đang trong chính trị - tôi ngụ ý tất cả những người tham vọng. Bất kì chỗ nào có tham vọng, chính trị bước vào; bất kì chỗ nào bạn cố gắng tiến lên trước ai đó, chính trị bước vào; bất kì chỗ nào bạn cố gắng chi phối ai đó - có thể là vợ bạn, hay chồng bạn - chính trị bước vào. Chính trị là bệnh tật rất, rất thông thường, giống như cảm lạnh thông thường vậy.

Câu hỏi cuối cùng:

Từ khi tôi ở đây, tôi đã mất khả năng tập trung. Thật vất vả cho tôi thốt ra một câu logic và tôi trở nên rất hay quên. Tôi cảm thấy bản thân mình như đứa trẻ dần lớn. Có phải đó là con đường đi tới thông minh mà Thầy nói tới không?

Khả năng tập trung không phải là cái gì đó để cảm thấy ân huệ về nó. Nó là trạng thái đông cứng của tâm trí, trạng thái rất chật hẹp của tâm trí. Tất nhiên là có ích: có ích cho người khác, có ích cho tìm kiếm khoa học, có ích trong kinh doanh, có ích trên thị trường, có ích trong chính trị - nhưng tuyệt đối vô ích cho bản thân bạn. Nếu bạn trở thành quá hoà hợp với tập trung, bạn sẽ trở nên rất, rất căng thẳng. Tập trung là trạng thái căng thẳng của tâm trí; bạn sẽ chẳng bao giờ được thanh thoi. Tập trung giống như đèn pin, hội tụ, còn tâm thức giống như ngọn đèn, không hội tụ.

Toàn bộ nỗ lực của tôi ở đây là để dạy cho bạn về có ý thức, không về tập trung. Và đây là điểm cần phải nhớ: nếu bạn trở nên có ý thức, bất kì khoảnh khắc nào bạn muốn tập trung vào một vấn đề đặc biệt, bạn đều có thể làm được điều đó. Nó không phải là vấn đề. Nhưng nếu bạn trở nên quá hội tụ với tập trung, điều ngược lại không đúng: bạn không thể thanh thoi. Tâm trí thanh thoi bao giờ cũng có thể tập trung một cách dễ dàng, không có rắc rối gì về nó

cả. Nhưng tâm trí tập trung trở nên bị ám ảnh, chật hẹp. Không dễ gì cho nó thành thơi và bỏ căng thẳng. Nó vẫn còn căng thẳng.

Nếu bạn thiền, trước hết tập trung sẽ biến mất và bạn sẽ cảm thấy chút ít mất đi. Nhưng nếu bạn tiếp tục, dần dần bạn sẽ đạt tới trạng thái nhẹ nhàng không tập trung - đó là điều thiền là gì. Một khi thiền được đạt tới, tập trung là trò chơi trẻ con - bất kì khi nào bạn cần, bạn đều có thể tập trung. Sẽ không có vấn đề gì về nó và nó sẽ dễ dàng và không căng thẳng gì.

Ngay bây giờ, bạn đang bị xã hội sử dụng. Xã hội muốn có con người hiệu quả; nó không lo lắng gì về linh hồn bạn, nó lo lắng về tính hiệu quả của bạn. Tôi không lo lắng về tính hiệu quả của bạn: con người đã có quá nhiều, nhiều hơn mức người đó có thể tận hưởng - không cần phải tạo thêm ra nữa. Bây giờ có nhiều nhu cầu để chơi quanh. Có nhiều nhu cầu để được ý thức hơn. Khoa học đã phát triển đủ; bây giờ, bất kì cái gì khoa học đang làm cũng là gần như phù phiếm. Bây giờ lên mặt trăng đơn giản là vô ích nhưng tốn phí năng lượng cực kì. Tại sao? Bởi vì các nhà khoa học bây giờ bị ám ảnh - họ phải làm điều gì đó. Họ đã học được mẹo tập trung: họ phải làm cái gì đó, họ phải sản xuất, họ phải sản xuất ra cái gì đó - họ không thể thành thơi được. Họ sẽ lên tới mặt trăng, họ sẽ lên tới sao Hoả, và họ sẽ thuyết phục mọi người rằng bất kì cái gì họ đang làm cũng đều cực kì quan trọng. Điều đó hoàn toàn vô ích.

Nhưng việc này xảy ra. Một khi bạn trở nên được huấn luyện theo một điều nào đó, bạn cứ đi theo đường đó, mù quáng, chừng nào mà chưa gặp ngõ cụt và bạn không thể đi được thêm nữa. Nhưng cuộc sống là vô hạn. Chẳng tới ngõ cụt nào cả. Bạn có thể cứ đi mãi đi mãi.

Bây giờ hoạt động khoa học đã gần như trở thành kì cục.

Hoạt động tôn giáo hoàn toàn khác. Nó không lo nghĩ gì về hiệu quả hơn; toàn bộ vấn đề là làm sao vui vẻ hơn, làm sao mở hội hơn. Cho nên nếu bạn đi với tôi, dần dần, tập trung sẽ được thành thơi ra. Và lúc ban đầu bạn sẽ cảm thấy sợ hãi bởi vì bạn sẽ thấy kĩ năng của mình đang mất đi, tính hiệu quả của mình đang mất đi. Bạn sẽ cảm thấy bạn đang mất cái gì đó mà bạn đã thu được với bao nhiêu nỗ lực. Ban đầu điều đó sẽ xảy ra. Tầng băng đang tan ra và trở thành nước. Băng cứng rắn, một cái gì đó bị tập trung lại; nó trở thành nước - lỏng ra, thành thơi, tuôn chảy theo đủ mọi hướng.

Nhưng bất kì lúc nào bạn cần băng, nước đều có thể biến trở lại thành băng. Không có vấn đề gì - chỉ một chút ít lạnh là đủ.

Đây là kinh nghiệm của tôi. Dù tôi nói bất kì điều gì, tôi cũng nói từ kinh nghiệm riêng của mình - cùng những điều đã xảy ra cho tôi. Trước hết, tập trung biến mất; nhưng bây giờ tôi có thể tập trung vào bất kì cái gì. Không có vấn đề gì. Nhưng tôi không còn trong tập trung nữa; tôi có thể tập trung và thành thạo bất kì khi nào nhu cầu phát sinh. Cũng như bất kì khi nào nhu cầu phát sinh, bạn bước; bạn không chỉ ngồi trên ghế và rung đùi. Có vài người hay rung đùi bởi vì họ không thể nào ngồi thành thạo được - bạn sẽ gọi người này là bất ổn!

Chân theo trật tự hoàn hảo là cần để cho bất kì khi nào bạn cần, bạn có thể bước, bạn có thể chạy; nhưng khi không cần, bạn có thể thành thạo, và thế thì chân sẽ không hoạt động nữa.

Nhưng tập trung của bạn đã trở thành gần như là hội tụ nếu bạn liên tục chuẩn bị cho cuộc đua Olympic! Người chạy đua trong cuộc đua Olympic không thể thành thạo được. Họ phải chạy một khoảng nào đó mỗi sáng và tối; họ liên tục chạy. Nếu họ thành thạo trong vài ngày, họ sẽ mất kĩ năng của mình. Nhưng tôi gọi tất cả các trò đua Olympic là chính trị, tham vọng, ngu ngốc. Không cần thiết.

Đua tranh là ngu ngốc; không cần. Nếu bạn thích chạy, hoàn toàn tốt - chạy và tận hưởng. Nhưng tại sao phải đua tranh? Phỏng có ích gì mà đua tranh? Đua tranh đem tới ốm yếu, không lành mạnh; đua tranh đem tới ghen tị, và cả nghìn lẻ một bệnh tật.

Thiền sẽ cho phép bạn tập trung bất kì khi nào nhu cầu nảy sinh, nhưng nếu không có nhu cầu, bạn sẽ vẫn còn thành thạo, tuôn chảy theo mọi hướng như nước.

“Thật vất vả cho tôi để thốt ra một câu logic.”

Cảm thấy phức tạp, cảm thấy ân huệ đi. Phỏng có ích gì để thốt ra những câu nói logic? Thốt ra cái vô nghĩa đi; tạo ra âm thanh, tiếng ú ớ, như chim, như cây cối... bạn nhìn mà xem! (*Vào khoảnh khắc này một cây gần đó quyết định, với sự trợ giúp của làn gió thoảng qua, minh họa cho lời của Osho bằng việc rung cành và làm cho hàng trăm lá rụng xuống gây ra âm thanh xào xạc trên mặt đất - bt.*) Cách này đấy! Điều này có logic không? Cây đang thích thú, vui vẻ, đơn giản bỏ rơi quá khứ.

Vui vẻ, ca hát, thốt ra âm thanh - quên mọi logic đi! Dần dần bạn sẽ trở nên sống động hơn - tất nhiên ít logic hơn. Đó là cái giá mà người ta phải trả. Bạn trở nên chết nếu bạn trở thành logic hơn và bạn trở nên sống hơn nếu bạn trở nên ít logic.

Cuộc sống là mục đích, không phải là logic. Bạn định làm gì với logic? Nếu bạn đói, logic không định nuôi dưỡng bạn, nếu bạn cần tình yêu, logic không định ôm choàng lấy bạn, nếu bạn khát, logic sẽ bảo bạn rằng nước là H₂O! Nó không định cho bạn nước, nước thực. Không - nó đơn giản vận hành theo công thức, châm ngôn.

Nhìn vào cuộc sống, và dần dần bạn sẽ hiểu rằng cuộc sống có logic riêng rất logic của nó. Hoà hợp với nó, điều đó sẽ trở thành cánh cửa cho cực lạc, samadhi, niết bàn của bạn.

“Và tôi trở nên rất hay quên.”

Hoàn toàn tốt! Nếu bạn có thể quên, bạn sẽ có khả năng nhớ nhiều hơn. Quên là khả năng lớn - nó đơn giản có nghĩa là làm cho quá khứ không bị bụi bặm. Không cần phải nhớ mọi thứ đã xảy ra - gần như chín mươi chín phần trăm những điều đó là tầm thường. Nhưng bạn cứ nhớ mãi...

Nghĩ mà xem - bạn nhớ cái gì? viết điều đó ra rồi nhìn lại nó. Cái gì diễn ra trong tâm trí bạn? Bạn sẽ không thể nào đưa nó cho bạn thân của bạn được bởi vì người ấy sẽ nghĩ bạn điên. *Điều này* cứ diễn ra trong tâm trí bạn sao?

Quên đi - thế là tốt. Quên lãng là khả năng lớn bởi vì nó sẽ cho phép bạn nhớ. Nó là một phần của nhớ. Cái vô ích phải bị quên đi để cho cái có ích được ghi nhớ - và cái có ích là rất, rất nhỏ, cái vô ích quá nhiều. Trong thời gian hai mươi tư tiếng, hàng triệu bit thông tin được tâm trí thu thập lại. Nếu bạn thu thập chúng và nhớ tất cả chúng, bạn sẽ phát điên.

Tôi đã nghe nói về một người. Người này đã có lần được giới thiệu cho vị tổng thống đốc ở Ấn Độ bởi vì người đó là người có trí nhớ hiếm hoi. Người đó biết chỉ một ngôn ngữ, tiếng Rajasthani Hindi. Người đó là người nghèo, vô giáo dục, nhưng nếu bạn bảo người đó bất kì điều gì trong bất kì ngôn ngữ nào, anh ấy sẽ không bao giờ quên điều đó. Anh ấy sẽ lặp lại điều đó như con vẹt, chẳng biết nó nghĩa là gì.

Người đó được gọi tới lâu đài của vị tổng thống đốc; vị tổng thống đốc ngạc nhiên khi nghe nói về khả năng của người đó. Ba

mười người khác cũng được gọi tới, và trong ba mươi ngôn ngữ họ thốt ra vài câu nói. Người ta bố trí theo cách sau: người này đi tới một người, người thứ nhất, và người thứ nhất nói từ thứ nhất của một câu. Rồi người đó tới người khác và người này nói từ thứ nhất của câu nói của người đó, trong ngôn ngữ khác. Rồi người đó lại tới người thứ ba. Theo cách này người đó tới ba mươi người. Thế rồi người đó quay lại người thứ nhất, người này nói từ thứ hai. Và theo cách này - nhiều vòng quay, tốn nhiều giờ để nghe hết cả các câu. Và thế rồi người đó lặp lại tất cả các câu một cách tách biệt.

Vị tổng thống độc đơn giản phân vân. Ông ấy không thể tin vào điều đó,

Nhưng người này đã phát điên.

Nhiều trí nhớ thế này là nguy hiểm. Ba kiểu người gần như bao giờ cũng ngốc. Quá nhiều trí nhớ không phải là dấu hiệu tốt; nó đơn giản nói rằng bạn có tâm trí rất máy móc. Nó không phải là dấu hiệu của thông minh. Do đó bạn nghe thấy nhiều câu chuyện về đẳng trí của các nhà khoa học lớn, các triết gia. Họ không phải là người có trí nhớ lớn. Thông minh lớn chẳng liên quan gì tới trí nhớ lớn cả. Trí nhớ là máy móc, thông minh là không máy móc - chúng hoàn toàn khác nhau.

Cho nên đừng lo nghĩ, thế là tốt. Trí nhớ đang thành thoi, nhiều điều sẽ biến mất, không gian sẽ được tạo ra trong bạn. Và trong không gian đó bạn sẽ có khả năng trở thành lỗi lạc hơn, thông minh hơn, hiểu biết hơn. Thông minh có nghĩa là hiểu biết; trí nhớ có nghĩa là chất lượng, chất lượng máy móc của việc lặp lại. Vết có trí nhớ tốt. Đừng lo nghĩ về trí nhớ của bạn. Ban đầu điều đó xảy ra bởi vì bạn đã tích lũy nhiều rác rưởi. Khi bạn thien rác rưởi đó bắt đầu biến mất, rơi rụng đi.

“Tôi cảm thấy bản thân mình như đứa trẻ đàn độn.”

Đó chính là con đường đầy, con đường tới vương quốc của Thượng đế. Lão Tử nói, “Giống như kẻ ngốc trong thế giới này để cho ông có thể hiểu được cách phi logic của Đạo.” Jesus nói, “Giống như đứa trẻ nhỏ - bởi vì chỉ những người giống như trẻ nhỏ mới có thể vào vương quốc của Thượng đế.” Đừng lo nghĩ về những điều này; cái không bản chất đang bị bỏ đi. Cảm thấy hạnh phúc và biết ơn đi. Một khi rác rưởi này đã được loại bỏ, cái thực sẽ nảy sinh; với

cái không bản chất mất đi, cái bản chất sẽ nảy sinh. Đây là con đường đạt tới ngọn nguồn riêng của người ta.

Nhưng nhiều lần bạn sẽ hoảng sợ bởi vì bạn đang làm mất đi nín bảm của mình vào bất kì cái gì bạn đã coi là có giá trị cho tới nay. Nhưng tôi có thể bảo bạn một điều: tôi đã đi trên cùng con đường đó và đã trải qua cùng những giai đoạn đó. Chúng là các giai đoạn - chúng tới và đi. Và tâm thức bạn sẽ trở thành ngày càng thuần khiết hơn, trong trắng hơn - thuần khiết, không biến chất. Tâm thức không biến chất đó là sự sùng kính.

Đủ cho hôm nay.

9

Con được tuỷ ta

*Sau chín năm, Bồ đề đạt ma,
tổ sư Thiền tông đầu tiên, người đưa Thiền
từ Ấn Độ vào Trung quốc trong thế kỉ thứ sáu,
quyết định rằng ông ấy muốn về nhà.
Ông ấy gọi các đệ tử lại quanh mình
để kiểm tra cảm nhận của họ.*

Dofuku nói,

*“Theo ý tôi, chân lí vượt ra ngoài khẳng định
hay phủ định, vì đây là cách nó chuyển vận.”*

Bồ đề đạt ma đáp, “Con được da ta.”

Ni cô Soji nói,

*“Theo cái thấy của tôi, nó giống như cái nhìn của Ananda về cõi
Phật - chỉ thấy một lần và mãi mãi.”*

Bồ đề đạt ma trả lời, “Con được thịt ta.”

Doiku nói,

*“Bốn yếu tố ánh sáng, không khí,
chất lỏng và chất rắn đều là trống rỗng,
và năm uẩn là cái không.*

Theo ý tôi, cái không là thực tại.”

Bồ đề đạt ma bình, “Con được xương ta.”

*Cuối cùng, Eka cúi đầu trước thầy và vẫn còn im lặng. Bồ đề đạt
ma nói, “Con được tuỷ ta.”*

Tôi có thể nhìn thấy mây từ xa nghìn dặm, nghe thấy tiếng nhạc
cổ trong rặng thông...

Tôi đã nói với các bạn về nhạc gì đây? Các nhà huyền môn
Hindu đã gọi nó là *omkar*, âm thanh tối thượng. Hay thậm chí tốt
hơn, họ đã gọi nó là *anahata*, âm thanh vô âm, âm thanh không
được tạo ra, âm thanh bao giờ cũng có đó rồi, âm thanh của bản

thân sự tồn tại. Nó đang bao quanh bạn, nó là ở bên trong bạn, bên ngoài bạn. Bạn được làm ra từ nó.

Cũng như các nhà vật lý hiện đại nói rằng mọi thứ đều được làm từ điện, các nhà huyền môn phương Đông đã nói rằng mọi thứ đều được làm từ âm thanh. Các nhà vật lý hiện đại và các nhà huyền môn cổ đại đồng ý với nhau về một điều: các nhà vật lý hiện đại nói âm thanh không là gì ngoài điện, còn các nhà huyền môn cổ đại nói điện không là gì ngoài âm thanh.

Dường như là nếu bạn quan sát âm nhạc vĩnh hằng từ bên ngoài, dường như nó là một vật, thế thì nó xuất hiện giống như năng lượng điện. Nếu bạn cảm thấy nó theo cách nội tâm, không phải như một vật mà như chính bản thể bạn, như chủ thể của bạn, thế thì nó được nghe thấy như âm thanh - anahata; thế thì nó được nghe thấy như âm nhạc. Âm nhạc này thường xuyên có đó, bạn không cần làm điều gì khác ngoại trừ lắng nghe nó. Việc lắng nghe chính là thiền là gì - cách lắng nghe cái đã có đó rồi.

Trong một trường nhỏ chuyện xảy ra là một cậu nhỏ ngồi bên lề lớp dường như đang ngủ mơ ban ngày.

“Johnny,” thầy giáo hỏi, “con có khó nghe không?”

“Không ạ,” cậu bé đáp, “Con khó nghe thấy được.”

Tôi biết bạn có thể nghe, không có vấn đề gì về nó cả, nhưng bạn không thể lắng nghe. Lắng nghe là hoàn toàn khác với nghe. Lắng nghe có nghĩa là nghe mà không có tâm trí. Lắng nghe có nghĩa là nghe mà không có can thiệp gì của ý nghĩ của bạn, lắng nghe có nghĩa là nghe dường như bạn hoàn toàn trống rỗng. Nếu bạn dù chỉ có một chút xú run rẩy của suy nghĩ bên trong, những đợt sóng ý nghĩ tinh tế đó bao quanh bạn, bạn sẽ không có khả năng lắng nghe mặc dầu bạn vẫn có khả năng nghe. Và để lắng nghe nhạc này, nhạc cổ, nhạc vĩnh hằng, người ta cần phải hoàn toàn yên tĩnh, dường như người ta không hiện hữu. Khi bạn hiện hữu, bạn có thể nghe, khi bạn không hiện hữu, bạn có thể lắng nghe.

Làm sao để không hiện hữu là toàn bộ vấn đề của tôn giáo, làm sao hiện hữu trong im lặng sâu lắng đến mức hiện hữu trở thành gần như tương đương với không hiện hữu, đến mức không còn khác biệt nào giữa hiện hữu và không hiện hữu, đến mức các biên giới giữa hiện hữu và không hiện hữu biến mất. Bạn hiện hữu, ấy

vậy mà theo một nghĩa nào đó bạn không hiện hữu; bạn không hiện hữu và vậy mà theo một nghĩa nào đó, lần đầu tiên, bạn hiện hữu.

Khi ý nghĩ không quấy rối bạn... ý nghĩ cũng giống như các gợn sóng trên hồ; im lặng giống như không gợn sóng nào trên hồ, chỉ hiện hữu... bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết về nhạc bao giờ cũng bao quanh bạn. Bỗng nhiên nó đi vào từ mọi nơi. Bạn được tràn ngập, bạn bị xâm chiếm.

Đây là điều đầu tiên cần hiểu. Bạn sẽ không có khả năng biết tới chân lí chừng nào mà bạn còn chưa trở nên có khả năng lắng nghe nhạc cổ của *omkar*. Nhạc này là chính nhịp đập của sự tồn tại, nhạc này chính là cánh cửa của sự tồn tại. Bạn sẽ không thể nào đi vào ngôi đền của Thượng đế nếu không có nhạc này như chiếc cầu. Chỉ trên nhạc này, cưỡi lên nhạc này, bạn mới đi vào ngài. Vương quốc của Thượng đế là sẵn có chỉ cho những người đã trở thành có khả năng lắng nghe âm nhạc vĩnh hằng này.

Nó đã được nghe, tôi đã nghe thấy nó. Bạn có thể nghe thấy nó - không ai ngoại trừ bản thân bạn ngăn cản con đường này, không ai cản trở cả. Nếu bạn bỏ lỡ, bạn bỏ lỡ chỉ lợi ích của riêng bạn. Không có bức tường nào giữa bạn và âm nhạc; cho dù bạn cảm thấy phải có bức tường, đấy chỉ là ý nghĩ riêng của bạn. Và thậm chí thế thì âm nhạc này vẫn cứ thấm nhuần bạn. Bạn có thể không nghe thấy nó, nhưng nó cứ cọ xát toàn bộ bản thể bạn; nó cứ nuôi dưỡng bạn, nó cứ trao cho bạn cuộc sống, nó cứ làm tươi mát bạn. Trái tim bạn rộn ràng theo cùng nhịp như trái tim của cái toàn thể.

Bất kì khi nào trái tim bạn không cùng nhịp với cái toàn thể, bạn gặp rắc rối, bạn ốm yếu. Bất kì khi nào trái tim hoà cùng nhịp với cái toàn thể, bạn mạnh khoẻ. Để điều này là định nghĩa cho lành mạnh: bất kì khi nào không có xung đột giữa bạn và cái toàn thể, thậm chí không có tin đồn về xung đột, bạn là lành mạnh. Là toàn thể là mạnh khoẻ, là toàn thể là linh thiêng. Và đâu là cách thức để là linh thiêng, lành mạnh, toàn thể? - trái tim bạn cần phải đập theo cùng nhịp như trái tim của cái toàn thể. Bạn không nên mất nhịp, lạc bước. Đó là điệu vũ hài hoà vĩ đại, đó là hài hoà vĩ đại. Khi bạn ngồi tĩnh lặng, im lặng, không làm gì cả, thiền, cầu nguyện, bỗng nhiên bạn bắt đầu hội nhập vào cái toàn thể. Bạn tới ngày càng gần hơn và gần hơn và bước đi của bạn không còn được nghe thấy như tách biệt với cái

toàn thể. Bạn trở thành một phần của bản giao hưởng vĩ đại này. Bỗng nhiên bạn mạnh khỏe, linh thiêng, toàn thể.

Làm sao đi tới hoà hợp này với cái toàn thể? Tại sao bạn lờ nó?

Bạn thường xuyên trong bất hoà, bạn đã tạo ra nhiều mâu thuẫn bên trong mình. Những mâu thuẫn này giống như trò chơi kéo co bên trong bạn, liên tục, cả ngày lẫn đêm, cả thức lẫn ngủ. Bạn thường xuyên bị co kéo từ các hướng đối lập. Trạng thái căng thẳng về công việc này không cho phép bạn lắng nghe.

Thậm chí khi bạn đang trong yêu, bạn vẫn cứ tranh đấu. Thậm chí trong yêu bạn cũng không đều bước với cái toàn thể. Thậm chí những người yêu vẫn cứ tranh đấu lẫn nhau; nếu không, tình yêu có thể trở thành cánh cửa cho nhạc cổ. Do đó Jesus nói rằng Thượng đế là tình yêu. Nếu bạn yêu ai đó, ít nhất vứt bỏ tất cả những xung đột với người đó, hay với cô ta - với con bạn, với vợ bạn, với anh của bạn, với bạn bè, với thầy bạn - vứt hết! Nhưng cho dù thế, xung đột vẫn cứ tiếp tục; cách thức tinh tế của tranh đấu vẫn tiếp tục. Bởi vì bạn thường xuyên trong xung đột bên trong bản thân mình, bất kì cái gì bạn làm đều là mở rộng của cùng xung đột ấy, phản xạ của cùng cái không hài hoà ấy. Điều này làm cho bạn không có khả năng lắng nghe.

Tôi đã nghe một giai thoại:

Tại Đông Âu, nửa thế kỉ trước đây, khi hôn nhân vẫn còn được người mới lái thu xếp, cậu trẻ Samuel đã được giới thiệu cho một phụ nữ trẻ mà người mới lái ca ngợi bằng những lời lẽ bóng bẩy.

Sau một cuộc gặp mặt ngắn ngủi, Samuel ra hiệu cho người mới vào một góc và nói với ông ta, với một giọng thì thào gay gắt, “Ông đem đến cho tôi cái loại đàn bà gì thế này? Cô ấy xấu thế. Một mắt lác. Cô ấy không thông minh và hơi thở hôi thế.”

Người mới nói, “Nhưng sao anh phải thăm thì làm gì? Cô ấy điếc nữa đấy.”

Thượng đế đang thì thào. Thượng đế là người thì thào - còn bạn điếc, và Thượng đế không thể hô to. Ngài không có khả năng đó bởi vì ngài không thể hung hăng, bởi vì ngài không thể can thiệp, bởi vì ngài không thể lạm dụng, bởi vì ngài tôn trọng tự do của bạn. Ngài thì thào còn bạn điếc. Toàn bộ sự tồn tại là tiếng thì thào, nó rất tinh tế. Chừng nào bạn chưa hoà nhịp, chừng nào bạn chưa trở

nên có khả năng lắng nghe tiếng thì thầm, bạn sẽ không có khả năng hiểu được - bạn sẽ không có khả năng nghe thấy âm nhạc.

Và bạn đã trở nên rất thô thiển: bạn thậm chí không thể nghe thấy nếu Thượng đế bắt đầu hô lên. Jesus đã bảo với các đệ tử của ông ấy, “Trèo lên nóc nhà và hô lên từ đó. Bảo mọi người điều đã xảy ra cho các ông.” Ông ấy phải bảo các đệ tử mình hô lên bởi vì mọi người đều điếc.

Nhạy cảm lớn là cần. Là tôn giáo tức là cực kì nhạy cảm. Và bây giờ điều mỉa mai tới: các tôn giáo đã làm cho bạn, ngược lại, ngày càng không nhạy cảm. Họ đã làm cho bạn gần như thành thô thiển bởi việc họ thường xuyên nói về các phương pháp xung đột, tranh giành, đấu tranh, khổ hạnh; họ đã làm cho tôn giáo thành bãi chiến trường. Người Jaina gọi các *tirthankara* của mình là Mahavira. Mahavira nghĩa là ‘chiến sĩ vĩ đại’ - dường như có cuộc chiến thường xuyên với chân lí, dường như chân lí phải bị chinh phục.

Không, chân lí không thể bị chinh phục, bạn phải bị chân lí chinh phục. Chân lí... nghĩ dưới dạng chinh phục nó mà xem - điều đó là ngớ ngẩn. Bạn phải buông xuôi theo nó. Nếu bạn tranh đấu, bằng các phương pháp, yoga, các kĩ thuật, bạn sẽ trở nên ngày một thô thiển hơn. Bạn sẽ không thể nào cảm thấy những kinh nghiệm tinh tế, tao nhã thường xuyên xảy ra tất cả xung quanh bạn.

Bạn đã quan sát chưa? Nếu bạn là nhạc sĩ, tai bạn trở nên rất, rất nhạy cảm. Nếu bạn là họa sĩ, mắt bạn trở nên cực kì nhạy cảm. Thế thì bạn thấy những màu sắc mà người khác chẳng hề thấy. Thế thì màu lục không chỉ là màu lục, có cả nghìn lẻ một sắc lục, nó là duy nhất, là cá nhân. Nếu bạn là nhà thơ, thế thì mỗi từ lại có lắng mạn riêng của nó; thế thì mỗi từ có âm nhạc tinh tế riêng, bài thơ quanh nó. Có những từ mang tính thơ ca và có những từ không thơ ca. Nếu bạn là nhà thơ, bạn trở nên có khả năng thấy tính thơ ca ở mọi nơi - bất kì chỗ nào bạn nhìn, bạn đều nhìn với con mắt của nhà thơ. Bạn thấy cái gì đó khác mà người khác không thể thấy được ngoại trừ bạn. Dù bạn làm bất kì cái gì, bạn trở thành nhạy cảm hơn về nó.

Tôn giáo cần nhạy cảm toàn bộ của tất cả các giác quan - của mắt, của mũi, của tai, của vị giác, của cái chạm - bởi vì tôn giáo không phải là một phần của cuộc sống, nó là cái toàn thể. Bạn có thể có tai âm nhạc và bạn có thể không có mắt chút nào. Trong thực

tế, người mù có tai âm nhạc tốt hơn bởi vì toàn bộ năng lượng của họ bắt đầu chuyển sang tai. Tai họ trở nên rất, rất nhạy cảm bởi vì mắt không có đó, và tám mươi phần trăm năng lượng của bạn chuyển tới qua mắt. Mắt đóng, năng lượng chuyển qua tai. Người mù trở nên rất, rất thính âm nhạc. Họ bắt đầu lắng nghe âm thanh tinh tế mà bạn chưa hề biết tới. Người mù bắt đầu nhận ra mọi người bởi tiếng bước chân của họ.

Tôi hay tới một người mù. Bất kì khi nào tôi vào phòng, người đó lập tức nhận ra tôi. Cho nên tôi hỏi người đó, “Làm sao bạn biết điều đó?” Người đó nói, “Bởi vì bước chân thầy - bước chân thầy khác với mọi người khác.”

Mỗi thứ một khác. Giống như dấu ngón cái của bạn khác với dấu ngón cái của bất kì người nào khác trên thế giới, trong quá khứ, hiện tại hay tương lai, đích xác theo cùng cách như vậy mà tiếng bước chân của bạn là khác, duy nhất. Không ai đã bước đi theo cách đó trước đây và không ai sẽ bước đi theo cách đó lần nữa. Nhưng chúng ta không thể nào nhận ra mọi người bởi tiếng chân, không thể được.

Tai có thể rất, rất nhạy cảm; thế thì bạn trở thành nhạc sĩ. Nếu mắt là rất nhạy cảm, bạn trở thành họa sĩ, người vẽ tranh, nhà điêu khắc. Nhưng tôn giáo là toàn bộ bản thể bạn - bạn trở nên nhạy cảm theo đủ mọi cách có thể. Tất cả các cánh cửa của ngôi nhà bạn đều phải được mở ra để cho mặt trời có thể vào và ánh mặt trời có thể vào, để cho làn gió mát có thể vào và giữ bạn thường xuyên sống động và trẻ trung và thuần khiết và sinh động. Nhạy cảm đi nếu bạn muốn là tôn giáo.

Điều tôi đang nói gần như là đối lập với điều bạn đã được huấn luyện để tìm kiếm. Nếu bạn đi tới những người tôn giáo của mình, cái gọi là các thánh nhân, bạn sẽ thấy họ gần như đờ đẫn. Họ không nhạy cảm; trong thực tế họ sợ tính nhạy cảm. Họ đã cố gắng ăn thức ăn mà không thưởng thức nó: họ gọi nó là *aswad*. Họ đã làm nó thành một phương pháp lớn. Mahatma Gandhi quen dạy đệ tử mình, “Cứ ăn, nhưng đừng thưởng thức.” Bây giờ nếu bạn làm điều đó, dần dần bạn sẽ mất nhạy cảm tinh tế của lưỡi mình. Thế thì bạn sẽ không có khả năng thưởng thức sùng kính. Nếu bạn không thể nào thưởng thức thức ăn, làm sao bạn có thể thưởng thức được sùng kính? Sùng kính cũng là thức ăn, và trong thức ăn, sùng kính

được ẩn kín. *Upanishad* nói “*Annam Brahma*” - thức ăn là brahma. Bây giờ nếu bạn không thể thưởng thức thức ăn - bạn có thể làm cùn nhụt lưỡi mình, lưỡi bạn có thể trở thành gần như chết, bạn có thể đơn giản cứ tọng mọi thứ vào người mà chẳng thưởng thức gì cả - thế thì bạn đang làm mất đi một chiều hướng đạt tới sùng kính. Thế thì bạn sẽ không có khả năng để hiểu khi Jesus nói, “Ta là thức ăn, ăn ta đi.” Không thể nào nghĩ được về điều đó - bạn sẽ ăn Jesus mà chẳng thưởng thức ông ấy.

Đạo Hồi trở nên sợ âm nhạc bởi vì âm nhạc đã làm cho nhân loại mạnh mẽ lên rất nhiều, và cũng tốt là nó đã làm như vậy. Bất kì đâu tôn giáo thấy rằng cái gì đó có quyền năng mạnh mẽ trên nhân loại, tôn giáo trở nên cạnh tranh, ghen tị. Thức ăn đã làm cho nhân loại mạnh lên nhiều. Có nhiều người sống để ăn và nhiều người ăn để sống. Tôn giáo trở nên sợ hãi. Thượng đế của họ trở nên ghen tị với thức ăn. Cạnh tranh nảy sinh. Họ nói, “Giết chết nhạy cảm vị giác đi, nếu không mọi người sẽ chọn thức ăn thay vì chọn Thượng đế.”

Âm nhạc có quyền năng vô cùng - nó có thể chiếm hữu. Nó gần như có thể làm cho bạn cực lạc, say sưa. Đạo Hồi trở nên sợ: âm nhạc bị cấm. Âm nhạc bị coi là phi tôn giáo bởi vì cực lạc phải tới từ Thượng đế, không tới từ âm nhạc - dường như âm nhạc tới từ đâu đó khác.

Chuyện xảy ra trong triều đình của hoàng đế là một nhạc sĩ tới. Người đó là một thiên tài rất hãn hữu, và người đó nói, “Tôi sẽ chơi chiếc đàn *veena* của mình, trên nhạc cụ của mình, chỉ với một điều kiện: rằng không ai được chuyển động đầu mình trong khi tôi chơi. Không ai được chuyển động thân thể, mọi người phải trở thành tượng đá.”

Hoàng đế, người được người này bảo rằng điều kiện đó phải được đáp ứng, cũng là người điên. Ông ta nói, “Ông đừng lo. Nếu ai đó chuyển động đầu, đầu người đó sẽ lìa khỏi cổ ngay lập tức.”

Cả thành phố được báo động rằng nếu họ tới nghe người nhạc sĩ này, biết rõ rằng điều đó rất mạo hiểm: “Tới nhưng chuẩn bị sẵn đi, đừng chuyển động, nhất là cái đầu.” Hàng nghìn người muốn tới. Họ đã khao khát từ lâu với ý tưởng nghe người nhạc sĩ này, và bây giờ người đó đã tới với một điều kiện nguy hiểm thế, gần như ngớ ngẩn. Ai đã từng nghe về bất kì nhạc sĩ nào yêu cầu điều kiện như

thế phải được đáp ứng? Thực tế, các nhạc sĩ đều trở nên hạnh phúc khi mọi người đứng đưa và đầu họ chuyển động và năng lượng thân thể họ bắt đầu nhảy múa tinh tế. Họ cảm thấy hạnh phúc bởi vì âm nhạc của họ đang xâm chiếm mọi người, âm nhạc của họ có hiệu quả, mọi người chuyển động. Xúc động (emotion) là chuyển động (movement); do đó mới có từ 'e-motion'. Nó có nguồn gốc từ chuyển động.

Khi mọi người được chuyển động, xúc động, khuấy động, nhạc sĩ cảm thấy hạnh phúc, được thưởng, được tán thưởng. Cho nên đây là kiểu người gì thế này? Chỉ vài người tới, chỉ những người điên vì tình yêu với âm nhạc, người nói, "Thôi được, nhiều nhất chúng ta có thể bị giết, nhưng phải nghe con người này." Chỉ vài người tới.

Nhà vua đã bài binh bố trận: lính tráng đứng khắp xung quanh với gươm tuốt trần. Thế rồi nhạc sĩ này bắt đầu chơi đàn veena. Trong nửa giờ chẳng ai chuyển động cả. Mọi người đều giống như các nhà yoga, ngồi giống như Phật đá, bất động, dường như chết. Thế rồi bỗng nhiên mọi người bị xâm chiếm. Khi nhạc sĩ đi vào sâu hơn, sâu hơn, sâu hơn nữa, vài cái đầu bắt đầu chuyển động và lắc, rồi thêm vài cái đầu nữa.

Khi nhạc sĩ kết thúc vào giữa đêm, nhiều người đã bị bắt. Họ sẽ bị chặt đầu nhưng nhạc sĩ này nói, "Không, không cần phải giết họ. Trong thực tế, đây là những người duy nhất có khả năng lắng nghe. Đừng giết họ. Những người khác mà vẫn còn giống như tượng thể kia phải đuổi ra. Bây giờ tôi sẽ hát chỉ cho những người này. Đây là những người nghe thực sự."

Hoàng đế nói, "Ta không hiểu."

Nhạc sĩ nói, "Điều đó đơn giản. Nếu bệ hạ không thể bị xâm chiếm nhiều đến mức ngay cả cuộc sống cũng trở thành không liên quan, bệ hạ không bị xâm chiếm đâu. Nếu bệ hạ không thể liều mạng, thế thì âm nhạc là phụ và cuộc sống là chính."

Một khoảnh khắc tới khi bạn có thể liều mạng - thế thì âm nhạc trở thành chính, thế thì âm nhạc trở thành tối thượng. Thế thì bạn nghe thấy tiếng nhạc cổ trong rừng thông, không trước nó.

Nhưng các tôn giáo đã giết chết nhạy cảm của bạn. Đạo Hồi đã giết chết cái tai; Hindu giáo và Jaina giáo - họ đã giết chết vị giác. Và tất cả các tôn giáo đều chống lại mắt. Có các câu chuyện về các

thánh nhân, người móc mắt mình ra bởi vì họ trở nên sợ, mắt có thể dẫn họ vào ham muốn, vào đam mê.

Tại Ấn Độ một câu chuyện được kể về Surdas. Ông ấy đi qua một thành phố, thấy một người đàn bà đẹp. Ông ấy trở nên bị xâm chiếm. Thế rồi ông ấy cảm thấy mặc cảm, cho nên ông ấy về nhà và móc mắt ra.

Nhưng mắt không phải là thủ phạm. Trong thực tế, nhìn đàn bà đẹp... chẳng sai gì trong đó cả. Nếu bạn thực sự nhìn đàn bà đẹp và bạn có con mắt nhạy cảm thực sự, bạn sẽ thấy thoáng nhìn về sùng kính ở đó - bởi vì nó là tất cả cái đẹp, nó là tất cả hình dạng. Surdas cứ hát mãi về cái đẹp của Krishna, nhưng nếu cái đẹp của Krishna là sùng kính, người đàn bà có cái đẹp hấp dẫn ông ấy sẽ ra sao? Ông ấy đã bị thôi miên bởi ai? Sùng kính là thôi miên.

Móc mắt mình ra là tội lỗi chống lại sùng kính. Nếu Surdas mà có làm điều đó, thế thì ông ấy không còn là thánh với tôi nữa. Ông ấy có thể là nhà thơ lớn, nhưng không phải là thánh nhân. Nhưng tôi vẫn xúc động sâu sắc trong thơ của ông ấy và tôi cảm thấy theo cách nào đó câu chuyện này dường như bịa đặt. Nó phải là bịa đặt của các tu sĩ, của cái gọi là người tôn giáo, kẻ tầm thường, kẻ đần độn, người không hiểu cuộc sống. Ngoài ra mọi nhạy cảm đều dẫn tới ông ấy, mọi con đường đều đi tới ông ấy - chúng còn có thể đi đâu khác được? Nếu vấn đề nảy sinh, nó không phải là do mắt, vấn đề là ở chỗ bạn không có *đủ* mắt. Thế thì người đàn bà trông như người đàn bà; bạn không có đủ mắt.

Nếu điều đó xảy ra cho bạn, gợi ý của tôi là lau mắt bạn đi. Trở nên nhạy cảm hơn. Huấn luyện mắt bạn, để cho chúng ngày càng thuần khiết hơn, sáng sủa - và người đàn bà sẽ bắt đầu biến đổi thành điều thiêng liêng, và người đàn ông sẽ trở thành sùng kính, và cây cối sẽ biến mất và chúng sẽ là ngọn lửa màu lục của tính thiêng liêng, và dòng sông sẽ biến mất và chúng sẽ không là gì ngoài luồng chảy thường hằng của năng lượng của người đó.

Tất cả các tôn giáo đều chống lại các giác quan của bạn, *indriyas* của bạn. Tôi không chống lại chúng, bởi vì hiểu biết của tôi là ở chỗ bất kì cái gì bạn chống đối, bạn đều chống đối sùng kính, bởi vì mọi cánh cửa đều mở ra hướng tới nó và mọi con đường đều dẫn tới nó. Nâng cao các giác quan của bạn, trở thành sống động hơn trong

các giác quan của bạn. Để cho nhạy cảm của bạn là toàn bộ và từ mọi chiều bạn sẽ có những thoáng nhìn về sùng kính.

Bởi vì những giáo lí sai lầm và ngu ngốc này, bạn thường xuyên trong xung đột bên trong bản thân mình. Bởi vì những giáo lí ngu xuẩn này bạn yêu người đàn bà và bạn cũng cảm thấy mặc cảm vì bạn yêu cô ấy, bởi vì bằng cách nào đó điều đó có vẻ giống như tội lỗi. Bạn yêu người đàn bà và bạn ghét cô ấy cũng bởi vì cô ấy là nguyên nhân cho tội lỗi của bạn. Tất nhiên bạn sẽ trả thù. Làm sao bạn có thể tha thứ cho người đàn bà đã lôi bạn xuống bùn, như những người tôn giáo nói? Làm sao bạn có thể tha thứ cho cô ấy?

Nghe các thánh nhân của bạn: chẳng ai dường như tha thứ cho đàn bà. Thậm chí sau khi họ đã trở thành các vị thánh vĩ đại họ vẫn cứ báo thù. Mặc dù vậy, đâu đó sâu trong vô thức, đàn bà vẫn nán ná ở đó. Họ vẫn còn sợ. Thế thì có tranh đấu thường xuyên, cãi cọ, thậm chí trong tình yêu - cho nên nói gì tới những điều khác nữa?

Tình yêu là gần gũi nhất với sùng kính bởi vì trong tình yêu bạn rơi vào hài hoà với bản thể người khác; trong tình yêu bạn không còn là một nhạc cụ độc tấu nữa. Dàn giao hưởng nhỏ được tạo ra giữa hai người. Thế rồi trẻ con được sinh ra và dàn giao hưởng có thêm thành viên. Nó trở thành dàn hợp xướng: trẻ con, gia đình, bạn bè. Bạn không còn đơn độc nữa, bạn đã trở thành một phần của cái gì đó lớn hơn bạn. Và điều này phải cứ phát triển mãi để cho một ngày nào đó toàn bộ sự tồn tại là gia đình của bạn. Đó là ý nghĩa khi Jesus nói, “Thượng đế, cha ta.” Lời thực tế của ông ấy không phải là ‘cha’, lời thực tế của ông ấy là *abba*; nó gần gũi hơn. ‘Cha’ cũng có vẻ như có một chút bệnh lí, có mùi vị của thể chế. *Abba*, *bapu* - chúng gần gũi thể, thân mật thể. Cây cầu đã xảy ra, sùng kính không phải là điều xa xăm. “Thượng đế là *abba* và ta là con ngài. Ta là sự tiếp tục của ngài. Nếu ngài là quá khứ của ta, ta là tương lai của ngài. Đó là ý nghĩa của người con: cùng dòng sông tuôn chảy.”

Một khoảnh khắc sẽ tới, nếu bạn trưởng thành trong sự nhạy cảm của mình, khi gia đình bạn trưởng thành và toàn bộ sự tồn tại trở thành nhà bạn. Ngay bây giờ, thậm chí nhà bạn cũng không là nhà bạn; thậm chí trong nhà bạn, bạn cũng không ở nhà.

Tôi đã từng nghe một giai thoại:

Tại một số nơi thuộc miền sâu xa của Tennessee vẫn còn vài quận không có điện thoại. Cơ quan lâm nghiệp bang Tennessee mới

thiết lập một trạm điện thoại tại một trong những quận này và người đặt đường dây cố gắng kiếm một người địa phương để nói chuyện với vợ người đó, lúc ấy ở một thành phố nhỏ cách xa quãng ba mươi dặm.

Sau rất nhiều thuyết phục, ông cậu Joe đặt ống nghe vào tai. Ngay khoảnh khắc đó, có một cú sét khủng khiếp và ông già bị ngã khụy trên đầu gối.

Sau khi bò dậy, ông ấy quay lại và nói, “Đấy là bà ấy ổn thoả. Chắc chắn là bà già của tôi.”

Ngay cả trong nhà mình mà bạn cũng không ở nhà. Chính từ ‘vợ’ tạo ra khó chịu nào đó trong bạn, chính từ ‘chồng’ tạo ra khó chịu nào đó trong bạn. Trong tiếng Urdu, từ cho chồng là *kasam* - nó cũng có nghĩa là ‘kẻ thù’. Gốc nguyên thủy mà nó bắt nguồn là từ tiếng Arab. Trong tiếng Arab *kasam* có nghĩa là ‘kẻ thù’, và trong tiếng Urdu nó có nghĩa là ‘người chồng’. Cả hai đều đúng, cả hai đều là ý nghĩa của cùng một từ.

Thậm chí người mà chúng ta yêu, chúng ta cũng không yêu cho đủ. Trong tình yêu của chúng ta nữa, hận thù cứ tiếp tục mãi. Chúng ta chưa bao giờ là một, chúng ta chưa bao giờ là một thể thống nhất; chúng ta là một cái ta bị phân chia, bị phân chia chống lại chính chúng ta. Phân chia này tạo ra lẫn lộn, xung đột, ồn ào, và bởi vì ồn ào này mà khó lắng nghe được tiếng nhạc vĩnh hằng.

Nếu bạn liên tục lắng nghe tiếng ồn này bên trong mình, dần dần bạn sẽ quên hết rằng cái gì đó khác cũng đang tồn tại bên cạnh, bên góc. Tiếng ồn bên trong này trở thành toàn bộ cuộc sống của bạn. Cả ngày bạn lắng nghe tiếng ồn bên trong của mình - trạng thái sốt - trong đêm bạn cũng lắng nghe cùng tiếng ồn đó.

Tất nhiên, tiếng ồn này tạo ra hết tầng nọ đến tầng kia quanh bạn. Bạn trở thành gần như bị cách li. Bạn trở thành giống như bao nang, đóng từ mọi phía. Bạn không sống trong thế giới của tôi, bạn không sống trong thế giới của vợ bạn, bạn không sống trong thế giới của con bạn - bạn sống trong thế giới của riêng bạn, trong một bao nang. Con bạn sống trong thế giới của nó, vợ bạn sống trong thế giới của cô ấy. Có nhiều thế giới như có ngàn ấy người. Mọi người đều đóng, trong bản thân mình, và cứ phóng chiếu mọi thứ ra ngoài những tiếng ồn này, cứ nghe những thứ mà chưa từng được thốt ra, cứ thấy những thứ không có đó, và cứ tin rằng bất kì điều gì mình

thấy đều đúng cả. Bất kì cái gì bạn đã thấy cho tới nay đều không đúng, nó không thể đúng được, bởi vì mắt bạn không hoạt động như cảm nhận thuần khiết, chúng đang hoạt động phần nhiều như các máy chiếu. Bạn thấy những thứ bạn muốn thấy, bạn tin những thứ bạn muốn tin. Nhân loại sống trong một loại loạn thần kinh chức năng.

Tôi đã nghe rằng có lần một người đến hỏi bác sĩ tâm thần, “Theo từ ngữ đời thường, đơn giản, không dùng cách nói khoa học nào, cái gì là khác biệt giữa người bị bệnh tâm thần và người bị loạn thần kinh chức năng?”

“Thế này,” bác sĩ tâm thần nói, sau khi suy nghĩ một lúc, “anh có thể diễn tả nó theo cách này. Người bị bệnh tâm thần nghĩ hai cộng hai là năm. Người bị loạn thần kinh chức năng biết rõ rằng hai cộng hai là bốn, nhưng điều đó làm cho người đó lo nghĩ kinh khủng.”

Có hai loại người trên thế giới: người tâm thần và người loạn thần kinh. Người tâm thần đã đạt tới, người đó đã đi tới kết luận. Người đó là người giáo điều. Người đó nói, “Chỉ tôn giáo *của tôi* mới là tôn giáo đúng duy nhất”; người đó nói, “Chỉ Thượng đế *của tôi* mới là Thượng đế đúng.” Người đó tuyệt đối chắc chắn. Người đó rất nguy hiểm. Cái chắc chắn của người đó không phải bởi vì kinh nghiệm của người đó, cái chắc chắn của người đó là bởi vì sâu bên dưới người đó rất không chắc chắn, trong xung đột sâu sắc, rối loạn. Làm sao để tránh nó? - người đó níu bám vào một kết luận. Người đó sẽ không lắng nghe bất kì điều gì đi ngược lại ý thức hệ của mình. Người đó có thể là người cộng sản hay người Cơ đốc hay người Hindu hay người Jaina, điều đó chẳng khác biệt gì.

Người tâm thần đã đạt tới rồi, người đó đã có kết luận. Người đó không còn trưởng thành nữa, người đó không còn học nữa, người đó không còn lắng nghe nữa - người đó sống từ kết luận của mình. Tất nhiên người đó làm lỡ cuộc sống bởi vì cuộc sống là quá trình, không có kết luận cho nó. Cuộc sống bao giờ cũng ở giữa, không có bắt đầu và không có kết thúc cho nó. Và cuộc sống cực kì bao la. Tất cả các giáo lí đều có thể có một chân lí nào đó về chúng, nhưng không giáo lí nào là chân lí cả - không thể thế được. Cuộc sống lớn lao đến nỗi không giáo lí nào có thể hàm chứa nó trong tính toàn bộ của nó.

Cho nên người thông minh thực sự do dự. Người đó không bao giờ giáo điều. Người đó sẵn sàng học, sẵn sàng lắng nghe.

Cho nên nhiều người tới đây. Bất kì khi nào tôi thấy ai đó, trong khi lắng nghe tôi, đang cố gắng so sánh lời ghi với kết luận của mình, tôi biết người đó đang ở sâu trong rắc rối. Và tôi có thể thấy từ khuôn mặt bạn liệu bạn có so sánh với những điều ghi chép hay lắng nghe tôi. Đôi khi bạn gật đầu, bạn nói, “Phải, thầy hoàn toàn phải, đây cũng là nguyên tắc của tôi.” Bạn đồng ý với tôi, không phải bởi vì bạn đang lắng nghe tôi - trong thực tế bạn sung sướng bởi vì bạn cảm thấy tôi đang đồng ý với bạn. Đôi khi cái đầu của bạn nói, “Không.” Bạn thậm chí không nhận biết về điều bạn đang làm, điều đó có thể chỉ là vô ý thức, nhưng cử chỉ này đang đem cái gì đó từ vô ý thức của bạn ra. Bạn nói, “Không, tôi không thể đồng ý với điều này. Điều này chống lại kết luận của tôi. Điều này không thích hợp với tôi.” Thế thì bạn đang không lắng nghe. Bạn bị tâm thần. Bạn có thể không trong nhiều rắc rối và bạn có thể chưa cần bác sĩ tâm thần, nhưng điều đó cũng chẳng thành vấn đề gì lắm - đây chỉ là vấn đề về mức độ. Bất kì hôm nào bạn cũng có thể vào trong bệnh viện tâm thần. Bạn đã sẵn sàng cho nó, đã chuẩn bị.

Và thế rồi còn có những người loạn thần kinh. Người đó liên tục trong xung đột - người đó không thể quyết định được cho dù là điều nhỏ nhặt. Người tâm thần đã quyết định ngay cả đến điều tối thượng. Còn người loạn thần kinh không thể quyết định cho dù là điều nhỏ bé - mặc bộ đồ gì ngày hôm nay? Bạn đã quan sát phụ nữ đứng đó trước tủ trang điểm chưa, phân vân thế? Họ lấy ra một bộ đồ dạ hội *saree* rồi cất nó vào, rồi họ lại lấy ra và cất vào... mặc bộ đồ nào ngày hôm nay đây? Để giúp bạn thoát ra khỏi cái loạn thần kinh đó, tôi cho bạn một màu - màu da cam. Tự do! Chẳng cần lo nghĩ nữa. Không phương án nào còn lại.

Cả hai đều trong rắc rối: một người đã quyết định cho những điều tối thượng - người đó đã dừng việc học; còn người kia không thể quyết định được cho những điều tầm thường - người đó không thể học được bởi vì người đó đang trong địa ngục thế, trong lẫn lộn thế.

Tại làng tôi, ngay trước nhà tôi, một thợ kim hoàn sống. Ông ta là loại người mà bạn có thể gọi là loạn thần kinh. Ông ta sẽ khoá cửa

lại, ông ta sẽ đi vài bước rồi quay lại lần nữa và lắc chiếc khoá chỉ để xem liệu ông ấy đã khoá nó hay chưa.

Điều đó đã trở thành chuyện cười trong cả thành phố. Ông ấy có thể ở chợ và ai đó sẽ nói, “Ông đã khoá cửa nhà hay chưa?”

Bây giờ điều đó là không thể được. Ông ấy sẽ dừng bất kì việc gì ông ấy đang làm; ông ấy sẽ nói, “Đợi đã! Tôi sẽ lại,” và ông ấy sẽ chạy về nhà.

Một hôm ông ấy đang tắm ở sông và ai đó nói điều gì đó về cái cửa. Ông ta nhảy lên trần truồng và chạy thẳng về nhà.

Tôi đã quan sát ông ấy - ông ấy cứ quay đi quay lại mãi. Gần như ông ấy không thể nào làm được việc gì khác. Cái khoá... nghĩ về khổ của ông ấy.

Thông thường, bạn là cả hai. Đây là hai trường hợp cực đoan: thông thường bạn là cả hai. Theo cách nào đó, bạn là tâm thần, bạn đã quyết định điều tối thượng, rằng Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế, đứa con sinh ra duy nhất - điều này là tâm thần. Thế thì Phật thì sao, Lão Tử thì sao và Zarathustra thì sao? Trong những vấn đề nào đó bạn đã quyết định và trong những vấn đề nào đó bạn lại hoàn toàn lẫn lộn. Một phần con người bạn là loạn thần kinh và một phần con người bạn là tâm thần. Và bởi vì cái điên khùng này mà bạn không thể nghe thấy tiếng nhạc cổ bao giờ cũng có đó.

Thiền là thoát ra khỏi tâm thần của bạn và thoát ra khỏi loạn thần kinh của bạn; đơn giản là trượt ra khỏi chúng. Cho nên bạn không có bất kì kết luận tối thượng nào với mình về một phía, và về phía kia bạn không lo nghĩ về điều tầm thường. Bạn đơn giản im lặng. Bạn đơn giản là bản thân mình, không quyết định, không kết luận, không trung tâm, và không lo nghĩ về những điều nhỏ bé. Nếu bạn có thể trong trạng thái mà không ý nghĩ nào can thiệp vào con người mình, không ý nghĩ nào thoáng qua, bỗng nhiên bạn được tràn ngập.

Bây giờ đến giai thoại hay này, một trong những giai thoại hay nhất trong lịch sử thiền tông. Và tất nhiên, nó thuộc về vị tổ sư thiền tông thứ nhất, Bồ đề đạt ma. Bồ đề đạt ma là thiên tài về điều vô lí. Chưa từng có ai vượt qua được ông ấy.

Khi ông ấy tới Trung quốc, hoàng đế ra đón ông ấy. Tin đồn đã lan tới rằng một người vĩ đại đang tới - và ông ấy là một người vĩ đại, một trong những người vĩ đại nhất. Hoàng đế tới, nhưng khi ông

ta thấy Bồ đề đạt ma, ông ta hồi hận. Ông ta bắt đầu nghĩ, “Đáng ra ta không nên tới. Kẻ này dường như gần điên rồi!” Bồ đề đạt ma đã tới với một chiếc giày đi trong chân và chiếc kia đội trên đầu!

Ngay cả hoàng đế cũng cảm thấy bối rối khi đón một người như vậy, và khi họ còn lại mỗi mình, hoàng đế hỏi, rất lễ độ, tại sao ông ấy làm điều này.

Bồ đề đạt ma nói, “Đây chỉ là bắt đầu thôi. Ta phải chuẩn bị cho các đệ tử của ta. Nếu ông không thể chấp nhận được mâu thuẫn thế này, ông sẽ không có khả năng hiểu được ta, bởi vì ta toàn mâu thuẫn. Cái giày này chỉ là biểu tượng. Thực tế, ta muốn đặt chân lên đầu.”

Bồ đề đạt ma đưa thiền từ Ấn Độ vào Trung quốc. Ông ấy đã gieo hạt mầm thiền ở Trung quốc. Ông ấy đã bắt đầu một hiện tượng vĩ đại theo cách của nó. Ông ấy là người bố và, tất nhiên, thiền đã mang phẩm chất của Bồ đề đạt ma qua tất cả những thế kỉ này. Thiền là một trong những tôn giáo vô lí nhất - trong thực tế, tôn giáo phải vô lí bởi vì nó không thể logic được. Nó vượt ra ngoài logic.

Tôi đã đọc một giai thoại. Khi tôi đọc nó tôi nhớ tới Bồ đề đạt ma. Lắng nghe nó.

Một nhà động vật học lớn thông báo cho đồng nghiệp rằng mình đang cố gắng lai một con vẹt với con sư tử núi.

“Không!” người kia than lên. “Anh mong đợi thu được gì?”

“Tôi không biết đích xác,” nhà khoa học thú nhận, “nhưng tôi sẽ bảo cho anh điều này - nếu nó bắt đầu nói anh phải nghe rõ hơn.”

Đọc giai thoại này, bỗng nhiên Bồ đề đạt ma xuất hiện trong tôi. Ông ấy là người mà cũng là sư tử. Thông thường ông ấy sẽ không nói, nhưng im lặng của ông ấy khủng khiếp và tuyệt vời. Ông ấy sẽ nhìn vào mắt bạn, im lặng tuyệt đối, và ông ấy sẽ hoá thành như cái rùng mình ớn lạnh chạy suốt cột sống bạn. Hay ông ấy sẽ nói - thế nữa ông ấy lại giống như sấm sét. Tìm một bức tranh Bồ đề đạt ma và nhìn mà xem: rất dữ dằn, và vẫn rất dịu dàng. Vẹt lai với sư tử, rất dịu ngọt và rất dữ dằn.

Toàn bộ thiền tông đã mang cùng phẩm chất này theo nó. Các thiền sư rất nghiêm khắc bên ngoài và rất dịu dàng bên trong. Một khi bạn đã có được tình yêu của họ, họ dịu ngọt như mật, nhưng bạn sẽ phải trải qua gian nan. Bồ đề đạt ma, suốt chín năm khi ở

Trung quốc, đã ngồi quay mặt vào tường, nhìn tường. Ông ấy nổi tiếng ở Trung quốc như một người, người dữ dằn, người nhìn tường suốt chín năm. Tương truyền rằng chân ông ấy teo đi khi ngồi và chỉ nhìn tường. Mọi người tới và họ cố gắng thuyết phục ông ấy, “Nhìn chúng tôi đi. Tại sao thầy cứ nhìn tường thế?” Và ông ấy sẽ nói, “Bởi vì các ông cũng giống như bức tường thôi. Khi ai đó tới, người thực sự không giống như bức tường, ta sẽ nhìn.”

Thế rồi một hôm, người kế tục ông ấy tới. Và người kế tục đó chặt một bàn tay mình và trao nó cho Bồ đề đạt ma và nói, “Xin thầy nhìn theo cách này, nếu không tôi sẽ chặt đầu mình,” Ông ấy quay lại, rồi lập tức quay đi, và nói. “Đợi đấy! Vậy là ông đã tới. Ta đã đợi ông trong chín năm.”

Sau chín năm ông ấy quay về Ấn Độ. Khi ông ấy trở về, sự kiện này xảy ra:

Sau chín năm, Bồ đề đạt ma, tổ sư Thiền tông đầu tiên, người đưa Thiền từ Ấn Độ vào Trung quốc trong thế kỷ thứ sáu, quyết định rằng ông ấy muốn về nhà.

Ông ấy gọi các đệ tử lại quanh mình để kiểm tra cảm nhận của họ...

... điều họ đã học được từ ông ấy và điều họ đã biết về chân lí. Cho nên ông ấy hỏi, “Chân lí là gì? Nói ngắn gọn cho ta.” Đệ tử thứ nhất, Dofuku, nói:

“Theo ý tôi, chân lí vượt ra ngoài khẳng định hay phủ định, vì đây là cách nó chuyển vận.”
Bồ đề đạt ma đáp, “Con được da ta.”

Điều đệ tử này nói là đúng, nhưng không phải là chân lí. Điều đó không sai, nhưng nó là triết lí. Nó không phải là kinh nghiệm, nó không phải là sự tồn tại. Ông ấy nói, “Theo ý tôi...” dường như chân lí phụ thuộc vào ý ông ấy.

Chân lí là độc lập với tất cả các ý kiến. Điều bạn nghĩ về chân lí là không liên quan; trong thực tế, bởi vì bạn nghĩ, bạn sẽ không có khả năng biết cái đang hiện hữu. Cái đang đó có thể được biết tới chỉ khi tất cả các ý nghĩ đã dừng lại, khi tất cả các ý kiến đã bị vứt đi, gạt sang bên. Cho nên tôi nói nó đúng, nhưng không là chân lí; ý kiến đó là không sai, nó thông báo rất rõ, nhưng nó vẫn là ý kiến thôi. Dofuku còn chưa tự mình kinh nghiệm điều đó. Ông ấy dường

như nghiêng về triết lí. Ông ấy đã suy xét, suy nghĩ, thấu dết và đan bện lí thuyết.

Bồ đề đạt ma đáp, “Con được da ta.”

Nếu như đây chỉ là triết lí, Bồ đề đạt ma thậm chí sẽ không nói nhiều thế này. Nhưng ông ấy nói, “Con được da ta - phần ngoài nhất, chính phần chu vi của con người ta.” Tại sao? - bởi vì ông ấy nói rằng chân lí vượt ra ngoài khẳng định hay phủ định. Người ta không thể nói về chân lí rằng nó có, mà cũng không thể nói rằng nó là không có. Ông này có sáng suốt nào đó. Ông này đã dò dẫm trong bóng tối qua suy nghĩ, logic, nhưng ông này đã đi tới sáng suốt nào đó. Và sáng suốt đó là đẹp: chẳng thể nói gì về chân lí cả.

Bạn không thể nói Thượng đế là có, bạn không thể nói Thượng đế là không có, bởi vì nếu bạn nói Thượng đế là có, bạn sẽ làm cho Thượng đế giống như một vật, như cái bàn có hay ngôi nhà có. Thế thì Thượng đế sẽ trở thành một thứ hàng hoá bình thường, một vật bình thường. Và thế thì, như các triết gia ngôn ngữ nói, cái bàn có thể bị phá huỷ. Bất kì cái gì có thì đều có thể trở thành ‘không có’. Ngôi nhà có thể bị phá huỷ. Cái cây ở đây hôm nay, ngày mai nó có thể không có nữa.

Cho nên về Thượng đế sao? Nếu bạn dùng từ có, thế thì nói gì về Thượng đế? - liệu Thượng đế có thể trong một tình huống mà ngài không có không? Bởi vì bất kì khi nào ‘có’ được dùng, ‘không có’ cũng là khả năng. Không, không thể nói rằng Thượng đế là có. Nhưng liệu chúng ta có thể nói điều đối lập, “Thượng đế không có” không? Điều đó nữa cũng không thể được, bởi vì nếu ngài không có, phỏng có ích gì mà nói Thượng đế không có? Bạn đang phủ nhận cái gì, và để làm gì? Nếu ngài không có, ngài không có. Phỏng có ích gì mà phủ nhận? Và người phủ nhận cũng nhiệt thành đến mức chính đam mê của họ lại nói, “Điều đó phải có, Thượng đế phải có.”

Nhìn những người vô thần mà xem, người nói, “Không, không có Thượng đế đâu.” Họ sẵn sàng đánh nhau. Vì điều gì đó mà không có, ai đánh nhau? Tại sao bạn lo nghĩ? Tôi biết những người vô thần, họ đã nghĩ cả đời và cố gắng chứng minh rằng Thượng đế không có. Tại sao bạn phải phí cả đời cho một cái gì đó mà không có? Trong hàng thế kỉ người ta đã viết ra bao nhiêu sách vở và tranh luận và thảo luận rằng Thượng đế không có. Nhưng tại sao phải

quan tâm? Dường như là Thượng đế có thật, theo cách nào đó, và bạn không thể nào nghĩ ngợi một cách thoải mái chừng nào bạn còn chưa chứng minh được rằng ngài không có. Nếu không thì ngài sẽ cứ thách thức bạn, ngài sẽ cứ vậy gọi bạn, kêu gọi bạn. Cho nên để làm cho bản thân mình thoải mái, bạn phải tạo ra triết lí rằng ngài không có. Điều này là việc hợp lí hoá.

Và thế rồi Thượng đế bao la thế... gọi nó là chân lí, như Bồ đề đạt ma thích thế. Phật tử không thích từ 'Thượng đế' và theo một cách nào đó, họ cũng phải, bởi vì từ này đã bị làm biến chất và biết bao nhiêu người đã dùng nó với những ý nghĩa sai đến mức nó gần trở thành từ bần thiêu. Chân lí phải là cả hai, bởi vì trong chân lí, tồn tại và không tồn tại phải gặp gỡ. Sự tồn tại không thể một mình được, nó cần sự không tồn tại đứng bên. Cũng như ngày cần có đêm, giống như sống cần chết, sự tồn tại cần sự không tồn tại. Cho nên điều tối thượng phải bao hàm cả hai... đó là điều Dofuku nói. Nhưng đây vẫn là triết lí; theo đường phải, nhưng vẫn triết lí, chỉ trên ngoại vi.

Bồ đề đạt ma đáp, "Con được da ta."

Chuyện xảy ra là Pierre Laplace là một nhà toán học, nhà thiên văn học, người trong thời của Napoleon đã viết một công trình có trọng lượng dày năm tập về cơ học thiên thể. Trong đó, bằng việc dùng luật hấp dẫn Newton, ông ấy đã thảo ra chuyển động của hệ mặt trời đến chi tiết nhỏ nhất.

Napoleon, người cho rằng bản thân mình (chỉ với biện minh một phần) là một trí thức, đọc lướt qua các tập đầu, và nói với Laplace, "Tôi không thấy nói tới Thượng đế trong giải thích của ông về sự chuyển động của các hành tinh."

"Tôi đã không cần tới giả thuyết đó, thưa ngài," nhà khoa học lễ phép nói.

Một nhà thiên văn khác, Legrand, nghe thấy lời bình luận này, nghe nói là đã nói, "Nhưng đây là một giả thuyết hay cũng cùng như vậy. Nó có thể được dùng để giải thích biết bao nhiêu điều."

Với tâm trí triết lí thì Thượng đế, nhiều nhất, là một giả thiết hay; không phải là chân lí, nhưng là một giả thuyết có ích mà có thể được dùng trong việc giải thích nhiều điều; nhiều nhất, cũng là giúp đỡ cho giải thích - chỉ là nhu cầu lí thuyết, không phải là nhu cầu tồn tại. Khi triết gia nói về Thượng đế, Thượng đế là lạnh, Thượng đế

không đủ ấm. Bạn không thể yêu Thượng đế đó, bạn không thể tôn thờ Thượng đế đó, bạn không thể cầu nguyện Thượng đế đó, bạn không thể buông xuôi bản thân mình cho Thượng đế đó - đây chỉ là một giả thuyết. Làm sao bạn có thể buông xuôi theo lí thuyết về H₂O hay Lí thuyết Tương đối? Làm sao bạn có thể buông xuôi, làm sao bạn có thể dựng ngôi đền cho Lí thuyết Tương đối? Dù nó đẹp đến đâu đi chăng nữa, nó cũng không thể được tôn kính, nó không thể được tôn thờ, bạn không thể cầu nguyện nó. Nó vẫn còn là một giả thuyết, một công cụ trong tay bạn để giải thích đôi điều mà không có nó không thể giải thích được. Nhưng giả thuyết có thể bị vứt bỏ vào bất kì lúc nào; bất kì khi nào bạn có thể tìm thấy một giả thuyết tốt hơn, nó có thể bị vứt bỏ. Chân lí không phải là giả thuyết, nó là kinh nghiệm sống.

Đó là lí do tại sao Bồ đề đạt ma nói, “Con được da ta.” Da liên tục thay đổi. Cứ bảy năm toàn bộ da bạn trải qua một lần thay đổi; bạn thậm chí không có một tế bào nào cùng lớp da. Nếu bạn sống bảy mươi năm, da bạn sẽ thay đổi mười lần. Da là phần ngoài nhất của bạn, nó có thể được thay thế rất dễ dàng; nó vẫn đang được thay thế trong mọi khoảnh khắc. Nó chỉ là cái túi mà bạn ở trong đó, nó không rất, rất bản chất. Nó không phải là bản thể bạn, chỉ là bức tường ngoài của chỗ trú ẩn của bạn.

Ni cô Soji - đệ tử thứ hai - nói,

“Theo cái thấy của tôi, nó giống như cái nhìn của Ananda về cõi Phật - chỉ thấy một lần và mãi mãi.”

Bồ đề đạt ma trả lời, “Con được thịt ta.”

Có tốt hơn chút ít so với người đầu; sâu hơn lớp da, là thịt. Tốt hơn chút ít, bởi vì đây không còn là quan điểm triết lí nữa. Nó tới gần hơn với kinh nghiệm, nhưng kinh nghiệm này là vay mượn. Cô ấy nói:

“Theo cái thấy của tôi, nó giống như cái nhìn của Ananda về cõi Phật...”

Ananda là đại đệ tử của Phật người sống cùng ông ấy trong bốn mươi năm liên tục, như cái bóng theo ông ấy. Cho nên ni cô nói rằng chân lí giống như cái nhìn của Ananda về cõi Phật - về mảnh đất thiên đường, mảnh đất ánh sáng. Một khi thấy rồi, nó được thấy mãi mãi. Thế thì bạn chẳng bao giờ có thể quên được nó, đây là điểm không quay lại. Một khi được biết tới, nó được biết mãi mãi; thế thì

bạn không thể rời khỏi nó. Nhưng kinh nghiệm này không phải là của riêng cô ấy, cái nhìn này là của Ananda. Cô ấy vẫn còn so sánh. Câu trả lời của cô ấy có tính thượng đế học, không phải triết học - thượng đế học, như các nhà thượng đế học Ki tô giáo vẫn nói về kinh nghiệm của Jesus, còn Phật tử nói về kinh nghiệm của Phật, còn người Jaina nói về kinh nghiệm của Mahavira. Đây là gián tiếp, không phải trực tiếp; nghiêng nhiều về sự tồn tại, nhưng vẫn có tính thượng đế học; nhiều suy tư hơn người thứ nhất - người thứ nhất nhiều nghiên cứu hơn, người thứ hai nhiều suy tư hơn - tốt hơn, nhưng vẫn còn xa vời.

Thế rồi tới đệ tử thứ ba, Dofuku, nói:

*“Bốn yếu tố ánh sáng, không khí,
chất lỏng và chất rắn đều là trống rỗng,
và năm uẩn là cái không.*

Theo ý tôi, cái không là thực tại.”

Bồ đề đạt ma bình, “Con được xương ta.”

Sâu hơn nữa, nhưng vẫn chưa tới nhà. Phát biểu này là đúng nhưng nó vẫn là một phát biểu. Chân lí được nói ra tốt hơn hai người kia, nhưng nó vẫn là được nói ra - và chân lí không thể được nói ra. Một khi bạn nói nó ra, bạn làm sai nó đi. Chính việc nói làm cho nó sai đi. Ông ấy là phải - bốn yếu tố ánh sáng, không khí, chất lỏng và chất rắn, điều đó có nghĩa là toàn bộ sự tồn tại, là trống rỗng; không có chất liệu gì trong nó cả; nó chỉ giống như mơ, có cùng chất liệu như mơ được tạo ra, *maya*, ảo vọng - chẳng có gì là thực tại. Cái không là thực tại. Phải... nhưng ông ấy đang cố gắng nói điều gì đó mà không thể được nói ra.

Wittgenstein đã nói rằng tốt hơn cả là giữ im lặng ở nơi mà việc nói sắp thành sai. Giữ yên tĩnh nếu điều đó không thể nói được, bởi vì bất kì cái gì bạn nói đều sẽ phản bội lại chân lí.

Bồ đề đạt ma bình, “Con được xương ta.” - bạn đã tới rất, rất gần, nhưng vẫn lỡ.

Cuối cùng, Eka cúi lạy trước thầy và vẫn còn im lặng. Bồ đề đạt ma nói, “Con được tuỷ ta.”

- con được chính linh hồn ta.

Eka cúi lạy trước thầy. Đó là phát biểu của ông ấy: cúi lạy trong biết ơn sâu sắc, cử chỉ cảm ơn, và thế rồi giữ im lặng. Đây là phát biểu đúng, và nó không phải là phát biểu chút nào. Chỉ qua im lặng

chân lí mới có thể được nói ra, bởi vì chỉ qua im lặng chân lí mới có thể được nghe thấy. Chỉ qua im lặng người ta mới đi tới nghe thấy nhạc cổ trong rừng thông. Và chỉ qua im lặng bạn có thể nói nó ra mà không phản bội lại nó.

Eka đã làm hai điều. Ông ấy cúi lạy: đó là một cử chỉ, một cử chỉ tôn kính sâu sắc, kính trọng, biết ơn, nhớ ơn. Khoảnh khắc đó Bồ đề đạt ma có thể thấy cái trống rỗng cúi lạy trước mình. Không có ai trong đệ tử thứ tư này, Eka. Ông ấy chỉ là trống rỗng bên trong. Ông ấy là cái mà người thứ ba đã nói: trống rỗng, cái không. Ông ấy có kinh nghiệm của điều mà người thứ hai đã nói: cội Phật của Ananda. Ông ấy là cái mà người thứ nhất đã cố gắng thoát ra về mặt triết lí: vượt ra ngoài có và không. Chỉ im lặng mới vượt ra ngoài phủ định và khẳng định. Chỉ im lặng mới không là vô thần hay hữu thần. Chỉ im lặng mới là tôn giáo, chỉ im lặng mới là thiêng liêng. Để chỉ ra cái thiêng liêng đó của im lặng, ông ấy cúi lạy và thế rồi ông ấy giữ im lặng. Ông ấy thực sự nói điều đó mà không nói nó. Đó là cách duy nhất để nói nó, và không có cách nào khác.

Bồ đề đạt ma nói, “Con được tuỷ ta.”

- con được cốt lõi bên trong nhất của bản thể ta

Tôi có thể thấy mây từ xa nghìn dặm, nghe tiếng nhạc cổ trong rừng thông. Bạn cũng có thể nghe thấy nó. Đây là quyền tập âm của bạn. Nếu bạn bỏ lỡ nó, chỉ bạn, và *chỉ* bạn phải chịu trách nhiệm cho điều đó. Lắng nghe rừng thông... chỉ lắng nghe. Trong chính khoảnh khắc này nó có đó. Bạn phải giống như Eka: trong biết ơn sâu sắc, trong im lặng, nó lập tức ở đây và nó chưa bao giờ ở chỗ khác. Quay vào trong là cần thiết, *paravritti*.

Ai đó hỏi Phật, “Phép màu vĩ đại nhất là gì?” Ông ấy nói, “Paravritti, quay vào trong.”

Quay vào trong, quay vào trong, và bạn sẽ có khả năng thấy mây từ xa nghìn dặm, và bạn sẽ có khả năng nghe thấy nhạc cổ trong rừng thông.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập

và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoắc lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không,

thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường sùng kính linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn đồng viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành

im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, cùng các đoạn trích, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2	Biến chuyển Mật tông	1997
3	Ngón tay chỉ trăng	1997
4	Thiền là gì?	1997
5	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998

7	Kinh Kim Cương	1998
8	Tôi là lỗi cống	1998
9	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10	Tâm Kinh	1998
11	Mưa rào không mây	1999
12	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14	Con thuyền rồng	1999
15	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21	Và hoa đã mưa xuống	2000
22	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25	Chiều bên kia cái biết	2001
26	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28	Không nước không trăng	2002
29	Om Mani Padme Hum	2002
30	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32	Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33	Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí	2003
34	Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38	Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004

39	Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41	Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lý)	2004
42	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43	Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44	Dững cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45	Dược khoa cho linh hồn	2005
46	Cân bằng thân tâm	2005
47	Ta là cái đó	2006
48	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49	Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50	Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51	Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52	Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56	Tự do: Dững cảm là bản thân mình	2007
57	Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59	Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60	Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62	Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65	Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66	Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68	Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69	Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70	Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009

71	Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72	Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73	Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010